CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC
DN: C=VN, S=Hà Nội, O=CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0100244112, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2026.08.01 22:42:51+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 2023.3.0

CMC CORPORATION

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN**
**CÔNG NGHỆ CMC**
***CMC CORPORATION***
---

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
***SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM***
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
***Independence – Freedom - Happiness***
---

Số/*No.*: 221 /2026/CMC/CV – VPTD

*Hà nội, ngày 31 tháng 7 năm 2026*
*Hanoi, , 2026*

# CÔNG BỐ THÔNG TIN
# *INFORMATION DISCLOSURE*

**Kính gửi:** **Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước/*State Securities Commission***
**Sở Giao dịch Chứng Khoán TP. Hồ Chí Minh/ *Ho Chi Minh Stock Exchange***

1. **Tên tổ chức/ *Name of organization*:** Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC/ *CMC Corporation*

   Mã chứng khoán/*Stock code*: CMG

   Địa chỉ/Address: CMC Tower, số 11 phố Duy Tân, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam / *CMC Tower, 11 Duy tan Street, Cau Giay Ward, Hanoi, Vietnam*

   Điện thoại/*Tel:* 024 – 37958668 Fax: 024 - 37958989

   E-mail: congbothongtin@cmc.com.vn

2. **Nội dung thông tin công bố/ *Contents of disclosure:***

   Ngày 31/07/2026, Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026

   Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC công bố thông tin Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, cùng các tài liệu kèm theo.

   *On July 31, 2026, CMC Corporation successfully held its 2026 Annual General Meeting of Shareholders.*

   *CMC Corporation hereby discloses the Minutes and Resolution of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders, together with the accompanying documents.*

3. **Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty** vào 31/07/2026 tại đường dẫn: https://www.cmc.com.vn/shareholder/dai-hoi-co-dong-nam-2026

   *This information was published on the Company's website on July 31, 2026 via link:* https://www.cmc.com.vn/shareholder/dai-hoi-co-dong-nam-2026.

   Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

CMC CORPORATION

*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear full responsibility to the law.*

***Tài liệu đính kèm/Attached documents:***
Tài liệu liên quan đến nội dung thông tin công bố/ *Documents on disclosed information.*

**Người Ủy quyền công bố thông tin**
***Party authorized to disclose information***

M.S.D.N:0100244112 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC
P.CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI

**Lê Thanh Sơn**

CMC CORPORATION
Aspire to Inspire the Digital World

Số / *No*: 01/2026/NQ ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 31 tháng 07 năm 2026
*Hanoi, July 31, 2026*

# NGHỊ QUYẾT
# *RESOLUTION*
## ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC
## *ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS 2026*
## *CMC CORPORATION*

*Căn cứ / Pursuant to:*

- Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Doanh nghiệp sửa đổi 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
  *The Law on Enterprises 2020, the amended Law on Enterprises 2025, and guiding documents for implementation;*
- Luật Chứng khoán năm 2019, Luật Chứng khoán sửa đổi 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
  *The Law on Securities 2019, the amended Law on Securities 2024, and guiding documents for implementation;*
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC;
  *The Charter of CMC Corporation;*
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC ngày 31/07/2026.
  *Minutes of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of CMC Corporation dated 31 July 2026.*

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 được tổ chức tại Khách sạn Movenpick Living West, số 21 Duy Tân, Phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội vào ngày **31/07/2026** với **118 cổ đông** tham dự trực tiếp và ủy quyền tham dự, đại diện cho **179.447.509 cổ phần**, đạt tỷ lệ **77,049%** trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, đã thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung sau đây:
*On **July 31, 2026**, at Mövenpick Living West Hanoi, 21 Duy Tan Street, Cau Giay Ward, Hanoi the Annual General Meeting of Shareholders 2026 was held with the participation of **118 shareholders** and authorized representatives that own **179,447,509** voting shares accounting for **77,049%** of the total voting shares of the company. The AGM has discussed and voted to ratify the following:*

1. **Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị**
   ***Approval of the Report of the Board of Directors***
   Tỷ lệ biểu quyết thông qua báo cáo đạt: 99,879%
   *Approval Rate: 99,879% of the total vote.*

2. **Thông qua Báo cáo của Ban Điều hành**
   ***Approval of the Report of the Board of Management***
   Tỷ lệ biểu quyết thông qua báo cáo đạt: 99,884%
   *Approval Rate: 99,884% of the total vote.*

3. **Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát**
   ***Approval of the Report of the Board of Supervisors***
   Tỷ lệ biểu quyết thông qua báo cáo đạt: 97,745%
   *Approval Rate: 97,745% of the total vote.*

4. **Thông qua Tờ trình số 01/2026/TT ĐHĐCĐ-CMC về "Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm tài chính 2025, phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính 2025 và kế hoạch kinh doanh năm tài chính 2026"**
   ***Approval of Proposal No. 01/2026/TT ĐHĐCĐ-CMC regarding "Approval of the Audited Financial Statements for Fiscal Year 2025, Profit Distribution Plan for Fiscal Year 2025, and Business Plan for Fiscal Year 2026"***

**4.1 Thông qua các Báo cáo tài chính đã kiểm toán của Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC năm 2025.**
***Approval of the Audited financial statements of CMC Corporation of fiscal year 2025.***

**4.2 Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025:**
***Approval of the FY 2025 Profit Distribution Plan:***

*Đơn vị: đồng / Unit: VND*

| TT *No.* | Chỉ tiêu *Indicators* | Năm 2025 *Fiscal year 2025* | | Kế hoạch 2025 *Plan 2025* | | Tỷ lệ hoàn thành *Completion Rate* |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Tỷ lệ (%) | Giá trị *Amount* | Tỷ lệ (%) | Giá trị *Amount* | |
| 1 | **Lợi nhuận sau thuế (công ty mẹ)** ***Earning after tax (Separated FS)*** | | **265.182.031.894** | | **276.572.455.919** | **96%** |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| **2** | **Trích lập các quỹ năm 2025 (*)**<br>***Funds appropriation 2025*** | | **(41.103.214.944)** | | **(49.783.042.065)** | **83%** |
| | - Trích quỹ Khoa học công nghệ<br>*Scientific and technological development fund* | *-10,0%* | *(26.518.203.189)* | *-10,0%* | *(27.657.245.592)* | *96%* |
| | - Trích quỹ KTPL<br>*Bonus and welfare fund* | *-4,5%* | *(11.933.191.435)* | *-7,0%* | *(19.360.071.914)* | *62%* |
| | - Trích quỹ thưởng HĐQT, BKS<br>*Bonus for BOD & BOS* | *-1,0%* | *(2.651.820.319)* | *-1,0%* | *(2.765.724.559)* | *96%* |
| **3** | **Lợi nhuận năm 2025 sau khi trích lập các quỹ**<br>***Remaining profit 2025 after distributing funds* (3) = (1) + (2)** | | **224.078.816.950** | | **226.789.413.854** | **99%** |
| **4** | **Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại các năm trước/**<br>***Remaining undistributed profit after tax previous years*** | | **9.183.263.725** | | **6.589.466.725** | |
| **5** | **Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại 31/03/2026 sau khi trích lập các quỹ**<br>***Undistributed profit after tax at 31/03/2026 after distributing funds* (5) = (3) + (4)** | | **233.262.080.675** | | **233.378.880.579** | **100%** |
| **6** | **Số lượng cổ phần tại ngày 25/06/2026**<br>***Number of shares at 25/06/2026*** | | **232.900.908** | | **232.430.888** | **100%** |
| **7** | **Đề xuất cổ tức bao gồm**<br>***Proposed dividend payment including*** | **10,0%** | **232.900.908.000** | **10,0%** | **232.430.888.000** | **100%** |
| | Cổ tức bằng cổ phiếu / *In stocks* | 10,0% | 232.900.908.000 | | | |

*(*) Theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/07/2025.*

*(*) According to the Resolution of the AGM, No. 01/2025/ NQ-DHDCD dated July 29, 2025.*

❖ **Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận như trên và chia cổ tức cho cổ đông năm 2025 như sau:**
***The AGM approved the above profit distribution plan & dividend payment to shareholders: for FY2025 as follows:***

| | | | |
|---|---|---|---|
| 1. | Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2025<br>*Dividend ratio for FY2025* | : | **10%** |
| 2. | Hình thức chi trả<br>*Payment method* | : | **10% bằng cổ phiếu / *10% in stocks.*** |
| 3. | Mục đích chi trả bằng cổ phiếu<br>*Purpose of payment dividend by stock* | : | Tăng vốn điều lệ để tái đầu tư, tăng vốn cho các đơn vị thành viên, tài trợ dự án: Dự án giáo dục, Dự án Data Center, các dự án đầu tư sản phẩm an ninh an toàn thông tin và các dự án hạ tầng kỹ thuật.<br>*To increase charter capital for reinvestment, increase capital for components, projects financing: Education project, data center projects, investment projects on cybersecurity products, and technical infrastructure projects.* |
| 4. | Phương án xử lý cổ phần lẻ<br>*Fractional shares solution* | : | Cổ phần phát hành để chi trả cổ tức sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần thập phân sẽ bị hủy bỏ.<br>*Shares issued for dividend payment will be rounded down to the nearest whole number, and the fractional part will be discarded.* |

❖ **Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị quyết định thời gian và triển khai các thủ tục chi trả cổ tức năm 2025 cho các cổ đông như sau:**
***The AGM assigns the Board of Directors to decide the time and to implement the procedures for distributing dividends for FY2025 as follows:***

- Quyết định thời gian phát hành cổ phần trả cổ tức năm 2025 cho các cổ đông Công ty;
  *To decide on the timing of the stock issuance for FY2025 dividend payment;*
- Tiến hành các thủ tục và ban hành các văn bản cần thiết để phát hành cổ phần trả cổ tức năm 2025 với Ủy ban chứng khoán Nhà nước và các cơ quan có liên quan.
  *To proceed with the procedures and to issue necessary documents for the stock issuance with the State Securities Commission and related agencies.*

- Xác định chính xác tổng số cổ phần phát hành sau khi chốt danh sách cổ đông chi trả cổ tức bằng cổ phiếu, báo cáo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền và thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật.
  *To determine actual number of issued shares after closing the list of shareholders to pay stocks dividend, to report to authority and disclose information according to the provisions of law.*
- Thực hiện các thủ tục đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung số cổ phần nêu trên tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
  *To proceed with the procedures for registration and additional listing the issued stock dividend at Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation and Ho Chi Minh Stock Exchange.*
- Thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và ban hành các văn bản, tài liệu cần thiết để thực hiện các thủ tục nêu trên.
  *To proceed with the procedures and to issue necessary documents to change the contents of business registration.*
- Sửa đổi bổ sung khoản 1 Phụ lục 2 Điều lệ Công ty (tăng vốn điều lệ và số cổ phần đã phát hành) sau khi hoàn tất các thủ tục phát hành cổ phần để trả cổ tức năm 2025.
  *To amend and supplement Clause 1, Appendix 2 of the Charter of the Company (increasing charter capital and the number of issued shares) after completing the procedures of stock issuance for dividend payment of FY2025.*

❖ **Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tạm ứng năm 2026 cổ tức trong kỳ (nếu có).**
***The AGM authorizes the Board of Directors to decide on the interim dividend advance for 2026 (if any).***

**4.3 Thông qua Kế hoạch doanh thu – lợi nhuận và phân phối lợi nhuận năm 2026:**
***Approval of the Revenue and Profit plan for FY 2026:***

❖ **Thông qua Kế hoạch doanh thu - lợi nhuận hợp nhất năm tài chính 2026 của Tập đoàn Công nghệ CMC:**
***Approval of the consolidated revenue and profit plan for FY 2026 of CMC Corporation:***

*Đơn vị: đồng / Unit: VND*

| STT<br>No. | Chỉ tiêu<br>*Indicators* | Năm tài chính 2026<br>*Fiscal year 2026*<br>(01/04/2026 – 31/03/2027) | Năm tài chính 2025<br>*Fiscal year 2025*<br>(01/04/2025 – 31/03/2026) | Tăng trưởng<br>*Growth (%)* |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Doanh thu thuần hợp nhất (sau loại trừ doanh thu các công ty liên kết và nội bộ)<br>*Consolidated net revenue (after eliminating revenues from associates and internal companies)* | 11.403.488.021.199 | 9.560.786.161.248 | 19,3% |
| 2 | Lợi nhuận kế toán trước thuế, lãi vay, khấu hao và phân bổ<br>*Earnings before tax, interest, depreciation and amortization* | 1.384.173.216.170 | 1.178.977.328.197 | 17,4% |
| 3 | Lợi nhuận kế toán trước thuế hợp nhất (sau loại trừ doanh thu các công ty liên kết và nội bộ)<br>*Consolidated accounting profit before tax (after eliminating revenues from associates and internal companies)* | 633.988.446.331 | 611.899.450.326 | 3,6% |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế hợp nhất<br>*Consolidated profit after tax* | 529.949.629.290 | 516.833.323.173 | 2,5% |

❖ **Thông qua Kế hoạch doanh thu – lợi nhuận năm tài chính 2026 của Công ty mẹ:**
***Approval of the Separate revenue and profit plan for FY 2026 of CMC Corporation:***

*Đơn vị: đồng / Unit: VND*

| STT<br>No. | Chỉ tiêu<br>*Indicators* | Năm tài chính 2026<br>*Fiscal year 2026*<br>(01/04/2026 – 31/03/2027) | Năm tài chính 2025<br>*Fiscal year 2025*<br>(01/04/2025 – 31/03/2026) | Tăng trưởng<br>*Growth (%)* |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh<br>*Net revenue from operating activities* | 310.767.749.381 | 272.655.077.361 | 14,0% |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 2 | Doanh thu hoạt động tài chính (Lợi nhuận chuyển về từ các công ty thành viên)<br>*Financial income (Dividend received from subsidiaries)* | 328.086.014.274 | 280.888.751.500 | 16,8% |
| 3 | Lợi nhuận kế toán trước thuế, lãi vay, khấu hao và phân bổ<br>*Earnings before tax, interest, depreciation and amortization* | 397.349.426.186 | 341.084.047.248 | 16,5% |
| 4 | Lợi nhuận kế toán trước thuế<br>*Accounting profit before tax* | 290.191.140.679 | 265.240.028.234 | 9,4% |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế<br>*Profit after tax* | 290.133.144.339 | 265.182.031.894 | 9,4% |

❖ **Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026:**
***Approval of the Plan for profit distribution 2026*:**

*Đơn vị: đồng / Unit: VND*

| **STT**<br>***No.*** | **Chỉ tiêu**<br>***Indicators*** | **Tỷ lệ**<br>***Rate*** | **Năm tài chính 2026**<br>***Fiscal year 2026***<br>**(01/04/2026 - 31/03/2027)** |
|---|---|---|---|
| **1** | **Lợi nhuận sau thuế (Công ty mẹ)**<br>***Earning after tax (Separated FS)*** | | **290.133.144.339** |
| **2** | **Trích lập các quỹ năm *2026* (*)**<br>***Funds appropriation 2026*** | | **(46.421.303.094)** |
| | - Trích quỹ KHCN<br>*Scientific and technological development fund* | *-10%* | (29.013.314.434) |
| | - Trích quỹ KTPL<br>*Bonus and welfare fund* | *-5%* | (14.506.657.217) |
| | - Trích quỹ thưởng HĐQT, BKS<br>*Bonus for BOD & BOS* | *-1%* | (2.901.331.443) |
| **3** | **Lợi nhuận năm 2026 sau khi trích lập các quỹ**<br>***Remaining profit 2026 after distributing funds* (3) = (1) + (2)** | | **243.711.841.245** |
| **4** | **Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại các năm trước**<br>***Remaining undistributed profit after tax previous years*** | | **361.172.675** |

| | | | |
|---|---|---|---|
| **5** | **Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại 31/03/2027 sau khi trích lập các quỹ**<br>***Undistributed profit after tax at 31/03/2027 after distributing funds* (5) = (3) + (4)** | | **244.073.013.920** |
| **6** | **Số lượng cổ phần dự kiến lưu hành tại ngày 31/03/2027 (sau khi trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, chưa tính số cổ phần ESOP được phát hành năm 2026 và số Cổ phần ESOP bị thu hồi năm 2026 (nếu có))**<br>***Number of shares at 31/03/2027 (after paying dividend in 2025 by shares, excluding the number of ESOP issued in 2026 and the number of ESOP shares redeemed in 2026 (if any))*** | | **256.190.999** |
| **7** | **Đề xuất cổ tức**<br>***Dividend proposed*** | **9,5%** | **243.381.449.050** |

Tỷ lệ biểu quyết thông qua đạt: 99,884%

*Approval Rate: 99,884% of the total vote.*

5. **Thông qua nội dung Tờ trình số 02/2026/TT ĐHĐCĐ – CMC về "Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2019 và Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành trái phiếu triển khai Dự án tổ hợp Không gian sáng tạo CMC tại Hà Nội"**.

   ***Approval of the Proposal No.02/2026/TT DHDCD-CMC regarding "Report on the utilization of capital proceeds from the 2019 private placement of shares & Report on the utilization of proceeds from the bond issuance for the implementation of the CMC Creative Space Project in Hanoi"***

   Tỷ lệ biểu quyết thông qua đạt: 97,750%

   *Approval Rate: 97,750% of the total vote.*

6. **Thông qua nội dung Tờ trình số 03/2026/TT ĐHĐCĐ-CMC về "Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính giai đoạn từ năm 2026 - 2028"**

   ***Approval of the Proposal No.03/2026/TT DHDCD-CMC regarding "Selection of an independent auditing firm for the fiscal year from 2026 to 2028"***

   Tỷ lệ biểu quyết thông qua đạt: 99,885%

   *Approval Rate: 99,885% of the total vote.*

7. **Thông qua nội dung: Báo cáo kết quả thu hồi Cổ phiếu ESOP của Người lao động nghỉ việc theo Quy chế phát hành cổ phần cho cán bộ nhân viên của Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC, tại Tờ trình số 04/2026/TT ĐHĐCĐ-CMC về "Phương án phát hành Cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) - Báo cáo kết quả thu hồi Cổ phiếu ESOP của Người lao động nghỉ việc"**
***Approval of the content: Report on the Results of ESOP Share Repurchase from Resigned Employees under the ESOP Regulations of CMC Corporation - of Proposal 04/2026/TT ĐHĐCĐ-CMC regarding "The Plan for Issuance of Shares under the Employee Stock Ownership Plan (ESOP) - Report on Results of Repurchase of ESOP Shares from Resigned Employees".***
Tỷ lệ biểu quyết thông qua đạt: 97,641%
*Approval Rate: 97,641% of the total vote.*

8. **Thông qua nội dung Tờ trình số 05/2026/TT ĐHĐCĐ-CMC về "*Sửa đổi, cập nhật ngành nghề kinh doanh & Sửa đổi Điều lệ Công ty*"**
***Approval of the Proposal No.05/2026/TT DHDCD-CMC regarding "Amendment and Update of Business lines & Amendment of the Company's Charter"***

**8.1 Thông qua việc sửa đổi, cập nhật ngành, nghề kinh doanh của Công ty**
***Approval of the amendment and update of the Company's Business lines***

- Cập nhật, điều chỉnh các ngành, nghề kinh doanh của Công ty theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg về Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.
*Update and align the Company's business lines in accordance with Decision No. 36/2025/QD-TTg on the Vietnam Standard Industrial Classification.*
- Chi tiết các ngành nghề kinh doanh được sửa đổi, cập nhật được trình bày tại Phụ lục 01 đính kèm Nghị quyết.
*Details of the business lines to be amended and updated are set out in Appendix 01 attached to this Resolution.*

**8.2 Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC**
***Approval of the amendment of CMC Corporation's Charter***
Thông qua việc sửa đổi, cập nhật nội dung về ngành, nghề kinh doanh tương ứng tại Phụ lục 1 Điều lệ Công ty (Ngành nghề kinh doanh của Công ty).
*Approving the amendment and update of the contents of the corresponding business lines in Appendix 1 of the Company's Charter (the Company's business lines).*

**8.3 Thông qua việc ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC tổ chức triển khai, thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và ban hành các văn bản, tài liệu cần thiết để thực hiện các thủ tục nêu trên.**
***Approve to authorize for the BOD Chairman of CMC Corporation to organize the implementation of procedures for changing business registration and to issue necessary documents to carry out the above-mentioned procedures.***

Tỷ lệ biểu quyết thông qua đạt: 97,750%
*Approval Rate: 97,750% of the total vote.*

**9. Thông qua nội dung Tờ trình số 06/2026/TT ĐHĐCĐ-CMC về "Bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2031"**
***Approval of the Proposal No.06/2026/TT DHDCD-CMC regarding "Election of members of the Board of Directors and Board of Supervisors for the term of 2026 - 2031"***

**9.1 Thông qua việc Ông Hà Thế Phương là ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2026 – 2031.**
***Approval of Mr. Ha The Phuong as a candidate for membership of the Company's Board of Directors for the 2026 – 2031 term.***

Tỷ lệ biểu quyết thông qua đạt: 85,521%
*Approval Rate: 85,521% of the total vote.*

**9.2 Thông qua Tờ trình số 06/2026/TT ĐHĐCĐ-CMC về "Bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2031"**
***Approval of the Proposal No.06/2026/TT DHDCD-CMC regarding "Election of members of the Board of Directors and Board of Supervisors for the term of 2026 - 2031"***

Tỷ lệ biểu quyết thông qua đạt: 99,885%
*Approval Rate: 99,885% of the total vote.*

**9.3 Danh sách trúng cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2031:**
***List of elected members of the Board of Directors and the Board of Supervisors for the 2026 - 2031 term:***

❖ **Danh sách trúng cử thành viên Hội đồng quản trị / *BOD Election Result*:**

| **TT**<br>**No** | **Họ và Tên**<br>***Full Name*** |
|---|---|
| 1 | Nguyễn Trung Chính |
| 2 | Kwon Oh Soo |
| 3 | Gum Ki Ho |
| 4 | Hà Thế Vinh |
| 5 | Hà Thế Phương |
| 6 | Nguyễn Minh Đức |
| 7 | Nguyễn Xuân Việt |
| 8 | Lê Việt Hà |
| 9 | Hồ Thanh Tùng |

❖ **Danh sách trúng cử thành viên Ban Kiểm soát / *BOS Election Result*:**

| **TT**<br>***No*** | **Họ và Tên**<br>***Full Name*** |
|---|---|
| 1 | Jang Sung Gon |
| 2 | Mai Thu Hà |
| 3 | Trần Mỹ Lê |

**10. Thông qua nội dung Tờ trình số 07/2026/TT ĐHĐCĐ-CMC về "Chế độ thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2026"**

***Approval of the Proposal No.07/2026/TT DHDCD-CMC regarding "Remuneration budget for the BOD and the BOS in FY2026"***

Thông qua chế độ thù lao cho Thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên Ban kiểm soát cho năm tài chính 2026 như sau:

*To approve the remuneration for Members of the Board of Directors and Members of Board of Supervisors for the FY2026 as follows*:

**10.1 Thông qua mức thù lao cố định / *Approval of fixed payment:***

| STT *No.* | Chức vụ / *Position* | Mức thù lao / người / tháng (VND) *Payment / person / month* *Đã bao gồm thuế TNCN / PIT included* |
|---|---|---|
| 1 | Chủ tịch HĐQT / *BOD Chairman* | 9.900.000 |
| 2 | Phó Chủ tịch HĐQT / *BOD Vice Chairman* | 8.300.000 |
| 3 | Thành viên HĐQT / *Member of the BOD* | 6.600.000 |
| 4 | Trưởng BKS / *Head of the BOS* | 8.300.000 |
| 5 | Thành viên BKS / *Member of the BOS* | 5.000.000 |

Mức thù lao trên không bao gồm / *The payment excludes*:

- Tiền lương trong trường hợp thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát là người lao động trong công ty hoặc thành viên HĐQT thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn tại công ty.
  *Salary in case BOD or BOS member is either employee of the company or performing their intensive work for the Company.*
- Các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà các thành viên HĐQT & BKS đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên HĐQT & BKS của mình.
  *Travelling expenses, accommodation expenses or other reasonable expenses are incurred during their mission.*

**10.2 Thông qua mức thưởng / *Approval of bonus:***

Ngoài mức thù lao cố định nêu trên, Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chi thưởng cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát như sau:
*In addition to the fixed payment mentioned above, AGM approves ratifying the bonus for BOD and BOS as follows:*

- Thưởng 1% lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nếu lợi nhuận đạt từ 90% đến 100% kế hoạch.
  *Bonus 1% of profit after tax (separated financial statement) for the BOD and BOS if profit reaches from 90% to 100% of the plan.*
- Thưởng 3% phần lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ vượt mức cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nếu lợi nhuận vượt kế hoạch.
  *Bonus 3% of the exceeding profit after tax (separate financial statements) for BOD and BOS if the mentioned profit exceeds the plan.*

Tỷ lệ biểu quyết thông qua đạt: 95,019%
*Approval Rate: 95,019% of the total vote.*

**11. Triển khai thực hiện Nghị quyết / *Implementation and execution***

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị Công ty tổ chức triển khai thực hiện các quyết nghị trên với mục tiêu hoàn thành các Chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra, đảm bảo lợi ích của công ty và các cổ đông.

*The AGM authorizes the Board of Directors to organize and implement the above resolutions with the objective of achieving the set targets, while ensuring the interests of the Company and its shareholders.*

***Nơi nhận / Recipients:***
- *Cổ đông công ty / Shareholders*
- *Hội đồng Quản trị / BOD*
- *Ban kiểm soát Công ty / BOS*
- *Ban điều hành Công ty / BOM*
  *Các cơ quan có thẩm quyền (để báo cáo)*
- *Lưu VP HĐQT/ BOD Office Filing*

*Hà Nội, ngày 31 tháng 07 năm 2026*
*Hanoi, 31 July 2026*

**T.M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
***ON BEHALF OF GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS***
**Chủ tọa / *Chairman***

M.S.D.N: 0100244112 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC
P. CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI

**Nguyễn Trung Chính**

**PHỤ LỤC 01 / *APPENDIX 01***

**CHI TIẾT NGÀNH NGHỀ KINH DOANH SỬA ĐỔI, CẬP NHẬT**

***DETAILS OF AMENDMENTS AND UPDATES TO BUSINESS LINES***

*(Đính kèm Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2026/NQ ĐHĐCĐ ngày 31/07/2026)*

*(Attached to the AGM Resolution No. 01/2026/NQ-DHDCD dated July 31, 2026)*

| STT *No.* | NGÀNH NGHỀ HIỆN TẠI *CURRENT BUSINESS LINE* | | NGÀNH NGHỀ DỰ KIẾN SAU KHI THAY ĐỔI *PROPOSED BUSINESS LINES AFTER THE AMENDMENT* | | GHI CHÚ *REMARKS* |
|---|---|---|---|---|---|
| | **Tên ngành, nghề** ***Business Line*** | **Mã ngành** ***Business Line Code*** | **Tên ngành, nghề** ***Business Line*** | **Mã ngành** ***Business Line Code*** | |
| 1. | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Dịch vụ khoa học và công nghệ: Tư vấn, chuyển giao công nghệ; Thông tin khoa học công nghệ;<br>*Other professional, scientific and technological activities not elsewhere classified*<br>*Details: Science and technology services, including technology consultancy, technology transfer and scientific and technological information services.* | 7490 | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Dịch vụ khoa học và công nghệ: Tư vấn, chuyển giao công nghệ; Thông tin khoa học công nghệ;<br>*Other remaining professional, scientific and technological activities not elsewhere classified*<br>*Details: Science and technology services, including technology consultancy, technology transfer and scientific and technological information services.* | 7499 | Ngành, nghề kinh doanh bị xóa theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg và thay thế bằng mã ngành khác<br>*The business line has been abolished under Decision No. 36/2025/QĐ-TTg and replaced with another business line code.* |
| 2. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết: Kinh doanh, đầu tư, môi giới và quản lý bất động sản (Không bao gồm Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng) | 6820 | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Chi tiết:<br>Kinh doanh bất động sản (Điều 9 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2024) (Không bao gồm Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển | 6810 | Ngành, nghề kinh doanh bị xóa theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg và thay thế bằng mã ngành khác<br>*The business line has been abolished under Decision No. 36/2025/QĐ-TTg and replaced with* |

| STT *No.* | NGÀNH NGHỀ HIỆN TẠI *CURRENT BUSINESS LINE* | | NGÀNH NGHỀ DỰ KIẾN SAU KHI THAY ĐỔI *PROPOSED BUSINESS LINES AFTER THE AMENDMENT* | | GHI CHÚ *REMARKS* |
|---|---|---|---|---|---|
| | Tên ngành, nghề *Business Line* | Mã ngành *Business Line Code* | Tên ngành, nghề *Business Line* | Mã ngành *Business Line Code* | |
| | *Real estate consultancy, brokerage, auction services and land use rights auction services*<br>*Details: Real estate business, investment, brokerage and management (excluding investment in the construction of cemetery infrastructure for the purpose of transferring land use rights together with such infrastructure).* | | nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)<br>*Real estate business and trading of land use rights owned, used or leased by the enterprise*<br>*Details: Real estate business (Article 9 of the 2024 Law on Real Estate Business).*<br>*(Excluding investment in the construction of cemetery infrastructure for the purpose of transferring land use rights together with such infrastructure.)* | | *another business line code.* |
| 3. | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính<br>Chi tiết: Dịch vụ huấn luyện và đào tạo trong lĩnh vực công nghệ thông tin<br>*Information technology service activities and other services related to computers*<br>*Details: Information technology training and education services.* | 6209 | Hoạt động dịch vụ máy tính và công nghệ thông tin khác<br>Chi tiết: Dịch vụ huấn luyện và đào tạo trong lĩnh vực công nghệ thông tin<br>*Other computer and information technology service activities*<br>*Details: Information technology training and education services.* | 6290 | Ngành, nghề kinh doanh bị xóa theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg và thay thế bằng mã ngành khác<br>*The business line has been abolished under Decision No. 36/2025/QĐ-TTg and replaced with another business line code.* |
| 4. | Sản xuất linh kiện điện tử<br>Chi tiết: Sản xuất lắp ráp thiết bị phục vụ ngành công nghệ thông tin, điện tử, phát thanh truyền | 2610 | Sản xuất máy tính và thiết bị ngoại vi của máy tính<br>*Manufacture of computers and peripheral equipment* | 2620 | Ngành, nghề kinh doanh bị xóa theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg và được tách ra thành |
| | | | Sản xuất thiết bị truyền thông | 2630 | |

| STT *No.* | NGÀNH NGHỀ HIỆN TẠI *CURRENT BUSINESS LINE* | | NGÀNH NGHỀ DỰ KIẾN SAU KHI THAY ĐỔI *PROPOSED BUSINESS LINES AFTER THE AMENDMENT* | | GHI CHÚ *REMARKS* |
|---|---|---|---|---|---|
| | **Tên ngành, nghề** ***Business Line*** | **Mã ngành** ***Business Line Code*** | **Tên ngành, nghề** ***Business Line*** | **Mã ngành** ***Business Line Code*** | |
| | hình, thiết bị bưu chính viễn thông<br>*Manufacture of electronic components*<br>*Details: Manufacturing and assembly of equipment serving the information technology, electronics, radio and television broadcasting, and postal and telecommunications industries.* | | *Manufacture of communication equipment*<br>Sản xuất linh kiện điện tử khác<br>*Manufacture of other electronic components* | <br>2619 | nhiều mã ngành khác.<br>*The business line has been abolished under Decision No. 36/2025/QĐ-TTg and replaced with another business line code.* |
| 5. | Xuất bản phần mềm<br>Chi tiết: Sản xuất phần mềm, cung cấp dịch vụ và giải pháp về phần mềm và nội dung Xuất bản phần mềm. (Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa theo quy định tại Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 và Thông tư số 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013); Dịch vụ xử lý dữ liệu và các hoạt động liên quan đến cơ sở dữ liệu Gia công và xuất khẩu phần mềm<br>*Software publishing*<br>*Details: Software production; provision of* | 5820 | Xuất bản phần mềm khác<br>Chi tiết: Sản xuất phần mềm, cung cấp dịch vụ và giải pháp về phần mềm và nội dung Xuất bản phần mềm. (Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa theo quy định tại Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 và Thông tư số 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013); Dịch vụ xử lý dữ liệu và các hoạt động liên quan đến cơ sở dữ liệu Gia công và xuất khẩu phần mềm<br><br>*Other software publishing*<br>*Details: Software production; provision of* | 5829 | Ngành, nghề kinh doanh bị xóa theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg và thay thế bằng mã ngành khác<br>*The business line has been abolished under Decision No. 36/2025/QĐ-TTg and replaced with another business line code.* |

| STT *No.* | NGÀNH NGHỀ HIỆN TẠI *CURRENT BUSINESS LINE* | | NGÀNH NGHỀ DỰ KIẾN SAU KHI THAY ĐỔI *PROPOSED BUSINESS LINES AFTER THE AMENDMENT* | | GHI CHÚ *REMARKS* |
|---|---|---|---|---|---|
| | Tên ngành, nghề *Business Line* | Mã ngành *Business Line Code* | Tên ngành, nghề *Business Line* | Mã ngành *Business Line Code* | |
| | *software services, software solutions and software publishing content. Foreign-invested economic organizations conducting goods trading and activities directly related to the trading of goods shall comply with Decree No. 09/2018/NĐ-CP dated 15 January 2018 and Circular No. 34/2013/TT-BCT dated 24 December 2013. Data processing services and database-related activities; software outsourcing and software export.* | | *software services, software solutions and software publishing content. Foreign-invested economic organizations conducting goods trading and activities directly related to the trading of goods shall comply with Decree No. 09/2018/NĐ-CP dated 15 January 2018 and Circular No. 34/2013/TT-BCT dated 24 December 2013. Data processing services and database-related activities; software outsourcing and software export.* | | |
| 6. | Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Tích hợp hệ thống, tư vấn đầu tư, cung cấp giải pháp tổng thể và dịch vụ hạ tầng trong lĩnh vực công nghệ thông tin, điện tử viễn thông và phát thanh truyền hình<br>*Other information service activities not elsewhere classified*<br>*Details: System integration, investment consultancy, provision of integrated solutions and infrastructure services in* | 6399 | Hoạt động cổng tìm kiếm web và các dịch vụ thông tin khác<br>Chi tiết: Tích hợp hệ thống, cung cấp giải pháp tổng thể và dịch vụ hạ tầng trong lĩnh vực công nghệ thông tin, điện tử viễn thông và phát thanh truyền hình<br>*Web search portal activities and other information service activities*<br>*Details: System integration, provision of integrated solutions and infrastructure services in* | 6390 | Ngành, nghề kinh doanh bị xóa theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg và thay thế bằng mã ngành khác<br>*The business line has been abolished under Decision No. 36/2025/QĐ-TTg and replaced with another business line code.* |

| STT *No.* | NGÀNH NGHỀ HIỆN TẠI *CURRENT BUSINESS LINE* | | NGÀNH NGHỀ DỰ KIẾN SAU KHI THAY ĐỔI *PROPOSED BUSINESS LINES AFTER THE AMENDMENT* | | GHI CHÚ *REMARKS* |
|---|---|---|---|---|---|
| | Tên ngành, nghề *Business Line* | Mã ngành *Business Line Code* | Tên ngành, nghề *Business Line* | Mã ngành *Business Line Code* | |
| | *the fields of information technology, electronics, telecommunications, and radio and television broadcasting.* | | *the fields of information technology, electronics, telecommunications, and radio and television broadcasting.* | | |
| 7. | Dịch vụ hỗ trợ giáo dục *Educational support services* | 8560 | Hoạt động hỗ trợ giáo dục khác<br>Chi tiết:<br>- Tư vấn giáo dục;<br>- Hoạt động tư vấn liên quan đến nghề nghiệp và việc làm;<br>- Hoạt động đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục;<br>- Hoạt động đánh giá việc kiểm tra giáo dục;<br>- Hoạt động khảo thí trong giáo dục;<br>- Tổ chức các chương trình trao đổi học sinh;<br>- Phát triển chương trình giảng dạy;<br>- Hoạt động chuyên môn và phục hồi năng lực đánh giá khả năng học tập.<br>*Other educational support activities*<br>*Details:*<br>• *Educational consultancy;*<br>• *Career and employment counselling activities;*<br>• *Educational guidance services;*<br>• *Educational assessment services;*<br>• *Educational testing and examination services;* | 8569 | Ngành, nghề kinh doanh bị xóa theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg và thay thế bằng mã ngành khác<br>*The business line has been abolished under Decision No. 36/2025/QĐ-TTg and replaced with another business line code.* |

| STT *No.* | NGÀNH NGHỀ HIỆN TẠI *CURRENT BUSINESS LINE* | | NGÀNH NGHỀ DỰ KIẾN SAU KHI THAY ĐỔI *PROPOSED BUSINESS LINES AFTER THE AMENDMENT* | | GHI CHÚ *REMARKS* |
|---|---|---|---|---|---|
| | Tên ngành, nghề *Business Line* | Mã ngành *Business Line Code* | Tên ngành, nghề *Business Line* | Mã ngành *Business Line Code* | |
| | | | • *Student exchange programme organization;*<br>• *Curriculum development;*<br>• *Professional activities and rehabilitation services relating to learning assessment capacity.* | | |
| 8. | Lập trình máy vi tính<br>*Computer programming* | 6201 | Lập trình máy tính khác<br>*Other computer programming activities* | 6219 | Ngành, nghề kinh doanh bị xóa theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg và thay thế bằng mã ngành khác<br>*The business line has been abolished under Decision No. 36/2025/QĐ-TTg and replaced with another business line code.* |
| 9. | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan<br>*Data processing, hosting and related activities* | 6311 | Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu, lưu trữ và các hoạt động liên quan<br>*Information technology infrastructure, data processing, hosting and related activities* | 6310 | Ngành, nghề kinh doanh bị xóa theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg và được thay thế bằng một mã ngành khác<br>*The business line has been abolished under Decision No. 36/2025/QĐ-TTg and replaced with a single new business line code.* |
| 10. | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính | 6202 | Tư vấn máy tính và quản lý cơ sở hạ tầng máy tính | 6220 | Ngành, nghề kinh doanh bị xóa theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg. |

| STT *No.* | NGÀNH NGHỀ HIỆN TẠI *CURRENT BUSINESS LINE* | | NGÀNH NGHỀ DỰ KIẾN SAU KHI THAY ĐỔI *PROPOSED BUSINESS LINES AFTER THE AMENDMENT* | | GHI CHÚ *REMARKS* |
|---|---|---|---|---|---|
| | Tên ngành, nghề *Business Line* | Mã ngành *Business Line Code* | Tên ngành, nghề *Business Line* | Mã ngành *Business Line Code* | |
| | *Computer consultancy and computer system administration* | | *Computer consultancy and computer infrastructure management* | | *The business line has been abolished under Decision No. 36/2025/QĐ-TTg.* |
| 11. | Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính<br>Chi tiết: Sản xuất lắp ráp các sản phẩm tin học<br>*Manufacture of computers and peripheral equipment*<br>*Details: Manufacture and assembly of information technology products.* | 2620 | Sản xuất máy tính và thiết bị ngoại vi của máy tính<br>Chi tiết: Sản xuất lắp ráp các sản phẩm tin học<br>*Manufacture of computers and peripheral equipment*<br>*Details: Manufacture and assembly of information technology products.* | 2620 | Ngành, nghề kinh doanh bị thay đổi theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg<br>*The business line has been amended pursuant to Decision No. 36/2025/QĐ-TTg.* |
| 12. | Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)<br>Chi tiết: Sản xuất lắp ráp mua bán bảo hành, bảo dưỡng và cho thuê các sản phẩm dịch vụ thiết bị văn phòng<br>*Manufacture of office machinery and equipment (except computers and peripheral equipment)*<br>*Details: Manufacture, assembly, sale, warranty, maintenance and leasing of office equipment and related products and services.* | 2817 | Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy tính và thiết bị ngoại vi của máy tính)<br>Chi tiết: Sản xuất lắp ráp mua bán bảo hành, bảo dưỡng và cho thuê các sản phẩm dịch vụ thiết bị văn phòng<br>*Manufacture of office machinery and equipment (except computers and peripheral equipment)*<br>*Details: Manufacture, assembly, sale, warranty, maintenance and leasing of office equipment and related products and services.* | 2817 | Ngành, nghề kinh doanh bị thay đổi theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg<br>*The business line has been amended pursuant to Decision No. 36/2025/QĐ-TTg.* |

| STT *No.* | NGÀNH NGHỀ HIỆN TẠI *CURRENT BUSINESS LINE* | | NGÀNH NGHỀ DỰ KIẾN SAU KHI THAY ĐỔI *PROPOSED BUSINESS LINES AFTER THE AMENDMENT* | | GHI CHÚ *REMARKS* |
|---|---|---|---|---|---|
| | Tên ngành, nghề *Business Line* | Mã ngành *Business Line Code* | Tên ngành, nghề *Business Line* | Mã ngành *Business Line Code* | |
| 13. | Sửa chữa máy móc, thiết bị<br>Chi tiết: Bảo hành, bảo dưỡng và cho thuê các sản phẩm dịch vụ thiết bị phục vụ ngành công nghệ thông tin điện tử, phát thanh truyền hình, thiết bị bưu chính viễn thông, thiết bị văn phòng<br>*Repair of machinery and equipment*<br>*Details: Warranty, maintenance and leasing of equipment and related products and services serving the information technology, electronics, radio and television broadcasting, postal and telecommunications, and office equipment sectors.* | 3312 | Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị<br>Chi tiết: Bảo hành, bảo dưỡng và cho thuê các sản phẩm dịch vụ thiết bị phục vụ ngành công nghệ thông tin điện tử, phát thanh truyền hình, thiết bị bưu chính viễn thông, thiết bị văn phòng<br>*Repair and maintenance of machinery and equipment*<br>*Details: Warranty, maintenance and leasing of equipment and related products and services serving the information technology, electronics, radio and television broadcasting, postal and telecommunications, and office equipment sectors.* | 3312 | Ngành, nghề kinh doanh bị thay đổi theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg |
| 14. | Hoạt động tư vấn quản lý<br>*Management consultancy activities* | 7020 | Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác<br>*Business management consultancy activities and other management consultancy activities* | 7020 | Ngành, nghề kinh doanh bị thay đổi theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg<br>*The business line has been amended pursuant to Decision No. 36/2025/QĐ-TTg.* |
| 15. | Hoạt động viễn thông có dây<br>*Wired telecommunications activities* | 6110 | Hoạt động viễn thông có dây, không dây và vệ tinh<br>*Wired, wireless and satellite telecommunications activities* | 6110 | Ngành, nghề kinh doanh bị thay đổi theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg<br>*The business line has been amended* |

| STT *No.* | NGÀNH NGHỀ HIỆN TẠI *CURRENT BUSINESS LINE* | | NGÀNH NGHỀ DỰ KIẾN SAU KHI THAY ĐỔI *PROPOSED BUSINESS LINES AFTER THE AMENDMENT* | | GHI CHÚ *REMARKS* |
|---|---|---|---|---|---|
| | **Tên ngành, nghề** ***Business Line*** | **Mã ngành** ***Business Line Code*** | **Tên ngành, nghề** ***Business Line*** | **Mã ngành** ***Business Line Code*** | |
| | | | | | *pursuant to Decision No. 36/2025/QĐ-TTg.* |
| 16. | Hoạt động viễn thông không dây<br>*Wireless telecommunications activities* | 6120 | | | Ngành, nghề kinh doanh bị thay đổi theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg<br>*The business line has been amended pursuant to Decision No. 36/2025/QĐ-TTg.* |
| 17. | Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học<br>*Repair of electronic and optical equipment* | 3313 | Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện tử và quang học<br>*Repair and maintenance of electronic and optical equipment* | 3313 | Ngành, nghề kinh doanh bị thay đổi theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg<br>*The business line has been amended pursuant to Decision No. 36/2025/QĐ-TTg.* |
| 18. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày<br>*Short-stay accommodation services* | 5510 | Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự<br>*Hotels and similar accommodation services* | 5510 | Ngành, nghề kinh doanh bị thay đổi theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg<br>*The business line has been amended pursuant to Decision No. 36/2025/QĐ-TTg.* |
| | | | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày khác<br>*Other short-stay accommodation services* | 5520 | |

# BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC
# *MINUTES OF ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS 2026*
# *CMC CORPORATION*

| | |
|---|---|
| **Tên Doanh nghiệp** | **Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC** |
| *Company Name* | *CMC Corporation* |
| **Mã số DN** | **Giấy CN ĐKDN số: 0100224112, đăng ký lần đầu ngày 07 tháng 02 năm 2007, Sở Tài chính TP. Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 28 ngày 19 tháng 06 năm 2026.** |
| *Company Code* | *Business Registration Certificate No. 0100224112, initial registration on 07 February 2007, Hanoi Department of Finance issued the 28th amendment on June 19, 2026.* |
| **Trụ Sở** | **CMC Tower, số 11 phố Duy Tân, Phường Cầu Giấy, TP. Hà Nội.** |
| *Head Office* | *CMC Tower, No. 11 Duy Tan Street, Cau Giay Ward, Hanoi* |
| **Thời gian** | **Từ 9h00 đến 12h00 ngày 31/07/2026** |
| *Time* | *From 9:00 to 12:00 date 31 July 2026* |
| **Địa điểm** | **Khách sạn Movenpick, số 21 Duy Tân, Phường Cầu Giấy, TP. Hà Nội.** |
| *Venue* | *Mövenpick Living West Hanoi, 21 Duy Tan Street, Cau Giay Ward, Hanoi.* |

## I – TÍNH HỢP LỆ CỦA PHIÊN HỌP / *VALIDITY OF THE MEETING*

Vào hồi 9h01, Ông Dương Thanh Tùng - thay mặt Ban kiểm tra tư cách cổ đông đã công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông như sau:

*At 9h01, Mr. Duong Thanh Tung – on behalf of Shareholder Eligibility Verification Committee presented the results of the shareholder eligibility verification as follows:*

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty tại ngày 31/07/2026 là: 232.900.908 cổ phần.

  *The total number of voting shares on 31 July, 2026 of the Company was:* 232,900,908 *shares.*

- Số cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự Đại hội là **63 cổ đông**, đại diện **170.123.420 cổ phần** có quyền biểu quyết, tương ứng 170.123.420 phiếu biểu quyết, đạt tỷ lệ 73,045% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

  *The total number of participating shareholders and representatives was **63 shareholders**, representing **170,123,420 voting shares**, equivalent to 170,123,420 votes, accounting for 73.045% of the total voting shares of the Company.*

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, căn cứ Điều lệ Công ty, Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC với thành phần tham dự như trên là hợp lệ và đủ điều kiện để tiến hành.

*Pursuant to the Law on Enterprises 2020 and its amending and supplementing documents, and the Corporate Charter of the Company, the Annual General Meeting of Shareholders 2026 of CMC Corporation with the participation met the conditions to be convened.*

## II – THÀNH PHẦN ĐIỀU HÀNH PHIÊN HỌP/ *COMPOSITION OF THE MEETING*

Ông Nguyễn Thành Lưu thay mặt Ban tổ chức:

*Mr. Nguyen Thanh Luu presented:*

- Giới thiệu đại biểu tham dự Đại hội / *Delegates attending the meeting*
- Giới thiệu thành phần Đoàn chủ tịch Đại hội, cụ thể như sau / *Presidium as follows:*

  1. Ông Nguyễn Trung Chính - Chủ tịch HĐQT/Chủ tịch Điều hành Tập đoàn - Chủ tọa

     *Mr. Nguyen Trung Chinh - BOD Chairman/Executive Chairman - Chairman*

  2. Ông Đặng Tùng Sơn – Tổng Giám đốc Tập đoàn

     *Mr. Dang Tung Son - CEO*

  3. Ông Hồ Thanh Tùng – Phó Chủ tịch EVP Tập đoàn

     *Mr. Ho Thanh Tung – EVP*

Đại hội đã nhất trí thông qua thành phần Đoàn chủ tịch Đại hội bằng một tràng pháo tay.

*The AGM unanimously approved the composition of the Presidium with a round of applause.*

Ông Hồ Thanh Tùng, thay mặt Đoàn chủ tịch, giới thiệu Ban Thư ký đại hội gồm:

*On behalf of the Presidium, Mr. Ho Thanh Tung presented the Secretariat of the Meeting:*

1. Bà Trần Lệ Thu – Trưởng Ban Thư ký

   *Ms. Tran Le Thu – Chief Secretary*

2. Bà. Nguyễn Vũ Ý Tân – Thành viên

   *Ms. Nguyen Vu Y Tan – Member*

3. Bà Nguyễn Thái Phi Anh – Thành viên

   *Ms. Nguyen Thai Phi Anh – Member*

Và đề cử Ban kiểm phiếu với thành phần như sau:

*And nominated the Voting Committee as follows:*

1. Ông Dương Thanh Tùng – Trưởng Ban kiểm phiếu

   *Mr. Duong Thanh Tung – Head of Voting Committee*

2. Bà. Trần Thị Kiều Vân – Thành viên

   *Ms. Tran Thi Kieu Van – Member*

3. Bà Trịnh Đỗ Hồng Nga – Thành viên

   *Ms. Trinh Do Hong Nga - Member*

Đại hội biểu quyết thông qua thành phần Ban kiểm phiếu của Đại hội bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

*The AGM voted to approve the composition of the Vote Counting Committee by a show of voting cards, with 100% approval based on the total number of votes of all shareholders attending and voting at the meeting.*

**III – CHƯƠNG TRÌNH CUỘC HỌP / *MEETING AGENDA***

Ông Hồ Thanh Tùng, thay mặt Đoàn chủ tịch công bố Quy chế làm việc, Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026 - 2031 và Chương trình làm việc tại Đại hội, trong đó các nội dung trình bày tại Đại hội như sau:

*On behalf of the Presidium, Mr. Ho Thanh Tung announced Working Regulations, Regulations on the Election of members of the BOD, BOS for the term 2026 - 2031 and Meeting Agenda, including:*

- Báo cáo của Hội đồng Quản trị

  *Report of Board of Directors*

- Báo cáo của Ban Điều Hành

  *Report of Board of Management*

- Báo cáo của Ban Kiểm soát

  *Report of Board of Supervisors*

- Các tờ trình Đại hội đồng cổ đông / *Proposals including:*
  - **Tờ trình số 01/2026/TT-ĐHĐCĐ-CMC**: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm tài chính 2025, phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính 2025 và kế hoạch kinh doanh năm tài chính 2026.

    ***Proposal No. 01/2026/TT-ĐHĐCĐ-CMC**: Audited Financial Statements for Fiscal Year 2025, Profit Distribution Plan for Fiscal Year 2025, and Business Plan for Fiscal Year 2026.*
  - **Tờ trình số 02/2026/TT-ĐHĐCĐ-CMC**: Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2019 và Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành trái phiếu triển khai Dự án tổ hợp Không gian sáng tạo CMC tại Hà Nội.

    ***Proposal No. 02/2026/TT-ĐHĐCĐ-CMC:** Report on the utilization of capital proceeds from the 2019 private placement of shares & Report on the utilization of proceeds from the bond issuance for the implementation of the CMC Creative Space Project in Hanoi.*
  - **Tờ trình 03/2026/TT-ĐHĐCĐ-CMC**: Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính cho các năm tài chính 2026, 2027 và 2028.

    ***Proposal No. 03/2026/TT-ĐHĐCĐ-CMC**: Selection of an Independent Auditor for the Financial Statements of Fiscal Years 2026, 2027 and 2028.*
  - **Tờ trình 04/2026/TT-ĐHĐCĐ-CMC**: Phương án phát hành Cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) - Báo cáo kết quả thu hồi Cổ phiếu ESOP của Người lao động nghỉ việc.

    ***Proposal No. 04/2026/TT-ĐHĐCĐ-CMC**: Plan for Issuance of Shares under the Employee Stock Ownership Plan (ESOP) - Report on Results of Repurchase of ESOP Shares from Resigned Employees.*
  - **Tờ trình số 05/2026/TT-ĐHĐCĐ-CMC**: Sửa đổi, cập nhật ngành nghề kinh doanh & Sửa đổi Điều lệ Công ty

    ***Proposal No 05/2026/TT-ĐHĐCĐ-CMC**: Amendment and Update of Business lines & Amendment of the Company's Charter.*
  - **Tờ trình số 06/2026/TT-ĐHĐCĐ-CMC**: Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026 – 2031.

    ***Proposal No. 06/2026/TT-ĐHĐCĐ-CMC**: Election of Members of the Board of Directors and the Board of Supervisors for the Term 2026 – 2031.*

- **Tờ trình số 07/2026/TT-ĐHĐCĐ-CMC**: Chế độ thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2026.
  ***Proposal No. 07/2026/TT-ĐHĐCĐ-CMC:*** *Remuneration budget for the BOD and the BOS in FY2026.*

Đại hội biểu quyết thông qua Quy chế làm việc, Quy chế bầu cử và Chương trình làm việc tại Đại hội bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

*The AGM voted to approve the Working Regulations, Electing Regulations and Meeting Agenda by a show of voting cards, with 100% approval based on the total number of votes of all shareholders attending and voting at the meeting.*

**IV – NỘI DUNG CUỘC HỌP/ *MEETING CONTENTS***

**A – Nội dung trình bày / *Presentation***

Đại hội đã nghe phần trình bày nội dung các Báo cáo và Tờ trình Đại hội đồng cổ đông như sau:

*Reports and proposals presented at the meeting are as follows:*

- Bà Trần Lệ Thu trình bày Báo cáo của Hội đồng Quản trị.
  *Ms. Tran Le Thu presented: the Report of Board of Directors.*
- Ông Đặng Tùng Sơn trình bày Báo cáo hoạt động của Ban điều hành.
  *Mr. Dang Tung Son presented: the Report of Board of Management.*
- Bà Mai Thu Hà trình bày:
  *Ms. Mai Thu Ha presented:*
  - Báo cáo của Ban Kiểm soát.
    *The Report of Board of Supervisors.*
  - **Tờ trình 03/2026/TT-ĐHĐCĐ-CMC**: Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính cho các năm tài chính 2026, 2027 và 2028.
    ***Proposal No. 03/2026/TT-ĐHĐCĐ-CMC****: Selection of an Independent Auditor for the Financial Statements of Fiscal Years 2026, 2027 and 2028.*
- Ông Nguyễn Minh Tuệ trình bày các tờ trình:
  *Mr. Nguyen Minh Tue presented the following Proposals*:

- **Tờ trình số 01/2026/TT-ĐHĐCĐ-CMC**: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm tài chính 2025, phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính 2025 và kế hoạch kinh doanh năm tài chính 2026.

  ***Proposal No. 01/2026/TT-ĐHĐCĐ-CMC**: Audited Financial Statements for Fiscal Year 2025, Profit Distribution Plan for Fiscal Year 2025, and Business Plan for Fiscal Year 2026.*
- **Tờ trình số 02/2026/TT-ĐHĐCĐ-CMC**: Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2019 và Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành trái phiếu triển khai Dự án tổ hợp Không gian sáng tạo CMC tại Hà Nội.

  ***Proposal No. 02/2026/TT-ĐHĐCĐ-CMC:** Report on the utilization of capital proceeds from the 2019 private placement of shares & Report on the utilization of proceeds from the bond issuance for the implementation of the CMC Creative Space Project in Hanoi.*

- Ông Lê Thanh Sơn trình bày các tờ trình:

  *Mr. Le Thanh Son presented the following Proposals:*

  - **Tờ trình 04/2026/TT-ĐHĐCĐ-CMC**: Phương án phát hành Cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) - Báo cáo kết quả thu hồi Cổ phiếu ESOP của Người lao động nghỉ việc.

    ***Proposal No. 04/2026/TT-ĐHĐCĐ-CMC**: Plan for Issuance of Shares under the Employee Stock Ownership Plan (ESOP) - Report on Results of Repurchase of ESOP Shares from Resigned Employees.*
  - **Tờ trình số 05/2026/TT-ĐHĐCĐ-CMC**: Sửa đổi, cập nhật ngành nghề kinh doanh & Sửa đổi Điều lệ Công ty

    ***Proposal No 05/2026/TT-ĐHĐCĐ-CMC**: Amendment and Update of Business lines & Amendment of the Company's Charter.*
  - **Tờ trình số 07/2026/TT-ĐHĐCĐ-CMC**: Chế độ thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2026.

    ***Proposal No. 07/2026/TT-ĐHĐCĐ-CMC:** Remuneration budget for the BOD and the BOS in FY2026.*

- Ông Hồ Thanh Tùng trình bày Tờ trình:

  *Mr. Ho Thanh Tung presented the following Proposals:*

  - **Tờ trình số 06/2026/TT-ĐHĐCĐ-CMC**: Thông qua việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026 – 2031

    ***Proposal No. 06/2026/TT-ĐHĐCĐ-CMC**: Election of Members of the Board of Directors and the Board of Supervisers for the Term 2026 – 2031.*

- Danh sách ứng viên thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026 - 2031
  *List of Board of Directors and the Board of Supervisors candidates for the 2026-2031 term.*

Sau khi nghe trình bày Tờ trình số 06, Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua việc Ông Hà Thế Phương là ứng viên thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026 - 2031 do Ông Phương hiện đang giữ chức vụ Giám đốc phát triển kinh doanh khu vực tại Công ty TNHH E-CQURITY Việt Nam và E-CQURITY Pte Ltd (Singapore), là các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Công nghệ thông tin, An ninh An toàn thông tin - ngành nghề cạnh tranh với Công ty.

*After hearing the presentation of Proposal No. 06, the Meeting proceeded to vote on the approval of Mr. Ha The Phuong as a candidate for membership of the Board of Directors for the 2026 - 2031 term, given that Mr. Phuong currently holds the position of Regional Business Development Director at E-CQURITY Vietnam Co., Ltd. and E-CQURITY Pte Ltd (Singapore), enterprises operating in the Information Technology and Cybersecurity/Information Security sectors - business lines that compete with the Company.*

**B – Đại hội thảo luận / *Discussion***

Đại hội dành ra 1 tiếng 30 phút để thảo luận về các nội dung đã trình bày nêu trên.

*The AGM allocated 1 hour and 30 minutes for discussion on the matters presented above.*

Ông Nguyễn Trung Chính - Chủ tịch Hội đồng Quản trị/Chủ tịch Điều hành cùng các thành viên Ban Điều hành đã trực tiếp giải đáp các câu hỏi và ý kiến đóng góp của các cổ đông, tập trung vào các nội dung trọng tâm: kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025; định hướng chiến lược phát triển trong giai đoạn mới, đặc biệt là các trụ cột công nghệ chiến lược (Cloud, AI) và mảng giáo dục - đào tạo; kỳ vọng của các cổ đông lớn đối với kế hoạch phát triển trung và dài hạn của Công ty; hiệu quả triển khai các dự án đầu tư, bao gồm các dự án Trung tâm dữ liệu (DC); chương trình ESOP; tình hình phát hành trái phiếu; cùng một số nội dung khác.

*Mr. Nguyen Trung Chinh, Chairman of the Board of Directors / Executive Chairman, together with the BOM member, directly addressed the questions and comments raised by Shareholders, focusing on the following key topics: the 2025 business and production results; the strategic development direction for the new period, particularly the strategic technology pillars (Cloud, AI) and the education and training segment; major shareholders' expectations regarding the Company's medium- and long-term development plans; the effectiveness of investment project implementation, including Data Center (DC) projects; the ESOP program; the status of bond issuance; and other certain matters.*

Vào hồi 11h35, Ông Dương Thanh Tùng - thay mặt Ban Kiểm tra tư cách cổ đông cập nhật số cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự Đại hội là **118 cổ đông**, đại diện **179.447.509 cổ phần** có quyền biểu quyết, tương ứng 179.447.509 phiếu biểu quyết, đạt tỷ lệ **77,049%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

*At 11h35 Mr. Duong Thanh Tung on behalf of Shareholder Eligibility Verification Committee updated the capacity of the shareholders and representatives attending the meeting as follows: The total number of participating shareholders and representatives was **118 shareholders**, representing **179,447,509 voting shares**, equivalent to 179,447,509 votes, accounting for **77.049%** of the total voting shares of the Company.*

**C – Kết quả biểu quyết các nội dung báo cáo và tờ trình**

***Voting results on the reports and proposals***

1. **Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị**

   ***Approval of the Report of the BOD***

- Tổng số phiếu biểu quyết: 179.447.509 phiếu

  *Total number of votes: 179,447,509 votes*
- Phương thức biểu quyết: Biểu quyết điện tử

  *Voting method: Electronic voting*
- Tổng số phiếu hợp lệ: 179.447.509 phiếu

  *Total number of valid votes: 179,447,509 votes*
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu

  *Total number of invalid votes: 0 votes*
- Tỷ lệ biểu quyết / *Voting:*

| **Biểu quyết** ***Voting*** | **Số phiếu** ***Votes*** | **Tỷ lệ** ***Ratio* (%)** |
|---|---|---|
| Tán thành / *Approval* | 179.229.996 | 99,879% |
| Không tán thành / *Disapproval* | 8.800 | 0,005% |
| Không có ý kiến / *No opinion* | 208.713 | 0,116% |

- **Kết quả**: Báo cáo của Hội đồng quản trị được Đại hội thông qua với tỷ lệ tán thành là 99,879%.

  ***Result**: The Report of the Board of Directors was approved by the AGM with an approval rate of 99.879%.*

**2. Thông qua Báo cáo của Ban điều hành**

***Approval of the Report of the BOM***

- Tổng số phiếu biểu quyết: 179.447.509 phiếu
  *Total number of votes: 179,447,509 votes*
- Phương thức biểu quyết: Biểu quyết điện tử
  *Voting method: Electronic voting*
- Tổng số phiếu hợp lệ: 179.447.509 phiếu
  *Total number of valid votes: 179,447,509 votes*
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu
  *Total number of invalid votes: 0 votes*
- Tỷ lệ biểu quyết / *Voting:*

| **Biểu quyết** ***Voting*** | **Số phiếu** ***Votes*** | **Tỷ lệ** ***Ratio* (%)** |
|---|---|---|
| Tán thành / *Approval* | 179.238.796 | 99,884% |
| Không tán thành / *Disapproval* | 0 | 0% |
| Không có ý kiến / *No opinion* | 208.713 | 0,116% |

- **Kết quả:** Báo cáo của Ban Điều hành được Đại hội thông qua với tỷ lệ tán thành là 99,884%.
  ***Result****: The Report of the Board of Management was approved by the AGM with an approval rate of 99.884%.*

**3. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát**

***Approval of the Report of the BOS***

- Tổng số phiếu biểu quyết: 179.447.509 phiếu
  *Total number of votes: 179,447,509 votes*
- Phương thức biểu quyết: Biểu quyết điện tử
  *Voting method: Electronic voting*
- Tổng số phiếu hợp lệ: 179.447.509 phiếu
  *Total number of valid votes: 179,447,509 votes*
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu
  *Total number of invalid votes: 0 votes*
- Tỷ lệ biểu quyết / *Voting:*

| Biểu quyết<br>*Voting* | Số phiếu<br>*Votes* | Tỷ lệ<br>*Ratio* (%) |
|---|---|---|
| Tán thành / *Approval* | 175.400.793 | 97,745% |
| Không tán thành / *Disapproval* | 3.832.099 | 2,135% |
| Không có ý kiến / *No opinion* | 214.617 | 0,120% |

- **Kết quả:** Báo cáo của Ban Kiểm soát được Đại hội thông qua với tỷ lệ tán thành là 97,745%.
  ***Result**: The Report of the Board of Supervisors was approved by the AGM with an approval rate of 97.745%.*

4. **Thông qua Tờ trình số 01/2026/TT-ĐHĐCĐ-CMC**: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm tài chính 2025, phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính 2025 và kế hoạch kinh doanh năm tài chính 2026.

   ***Approval of Proposal No. 01/2026/TT-ĐHĐCĐ-CMC**: Audited Financial Statements for Fiscal Year 2025, Profit Distribution Plan for Fiscal Year 2025, and Business Plan for Fiscal Year 2026.*

- Tổng số phiếu biểu quyết: 179.447.509 phiếu
  *Total number of votes: 179,447,509 votes*
- Phương thức biểu quyết: Biểu quyết điện tử
  *Voting method: Electronic voting*
- Tổng số phiếu hợp lệ: 179.447.509 phiếu
  *Total number of valid votes: 179,447,509 votes*
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu
  *Total number of invalid votes: 0 votes*
- Tỷ lệ biểu quyết / *Voting:*

| Biểu quyết<br>*Voting* | Số phiếu<br>*Votes* | Tỷ lệ<br>*Ratio* (%) |
|---|---|---|
| Tán thành / *Approval* | 179.238.796 | 99,884% |
| Không tán thành / *Disapproval* | 0 | 0% |
| Không có ý kiến / *No opinion* | 208.713 | 0,116% |

- **Kết quả:** Tờ trình 01 được Đại hội thông qua với tỷ lệ tán thành là 99,884%.
  ***Result**: Proposal 01 was approved by the AGM with an approval rate of 99.884%.*

5. **Thông qua Tờ trình số 02/2026/TT-ĐHĐCĐ-CMC**: Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2019 và Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành trái phiếu triển khai Dự án tổ hợp Không gian sáng tạo CMC tại Hà Nội.

   ***Proposal No. 02/2026/TT-ĐHĐCĐ-CMC:*** *Report on the utilization of capital proceeds from the 2019 private placement of shares & Report on the utilization of proceeds from the bond issuance for the implementation of the CMC Creative Space Project in Hanoi.*

- Tổng số phiếu biểu quyết: 179.447.509 phiếu
  *Total number of votes: 179,447,509 votes*
- Phương thức biểu quyết: Biểu quyết điện tử
  *Voting method: Electronic voting*
- Tổng số phiếu hợp lệ: 179.447.509 phiếu
  *Total number of valid votes: 179,447,509 votes*
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu
  *Total number of invalid votes: 0 votes*
- Tỷ lệ biểu quyết / *Voting:*

| **Biểu quyết**<br>***Voting*** | **Số phiếu**<br>***Votes*** | **Tỷ lệ**<br>***Ratio* (%)** |
|---|---|---|
| Tán thành / *Approval* | 175.409.602 | 97,750% |
| Không tán thành / *Disapproval* | 3.832.099 | 2,135% |
| Không có ý kiến / *No opinion* | 205.808 | 0,115% |

- **Kết quả:** Tờ trình 02 được Đại hội thông qua với tỷ lệ tán thành là 97,750%.
  ***Result****: Proposal 02 was approved by the AGM with an approval rate of 97.750%.*

6. **Thông qua Tờ trình 03/2026/TT-ĐHĐCĐ-CMC**: Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính cho các năm tài chính 2026, 2027 và 2028.

   ***Approval of Proposal No. 03/2026/TT-ĐHĐCĐ-CMC****: Selection of an Independent Auditor for the Financial Statements of Fiscal Years 2026, 2027 and 2028.*

- Tổng số phiếu biểu quyết: 179.447.509 phiếu
  *Total number of votes: 179,447,509 votes*
- Phương thức biểu quyết: Biểu quyết điện tử
  *Voting method: Electronic voting*
- Tổng số phiếu hợp lệ: 179.447.509 phiếu
  *Total number of valid votes: 179,447,509 votes*

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu
  *Total number of invalid votes: 0 votes*
- Tỷ lệ biểu quyết / *Voting:*

| **Biểu quyết**<br>***Voting*** | **Số phiếu**<br>***Votes*** | **Tỷ lệ**<br>***Ratio* (%)** |
|---|---|---|
| Tán thành / *Approval* | 179.241.701 | 99,885% |
| Không tán thành / *Disapproval* | 0 | 0% |
| Không có ý kiến / *No opinion* | 205.808 | 0,115% |

- **Kết quả:** Tờ trình 03 được Đại hội thông qua với tỷ lệ tán thành là 99,885%.
  ***Result**: Proposal 03 was approved by the AGM with an approval rate of 99.885%.*

7. **Thông qua Tờ trình 04/2026/TT-ĐHĐCĐ-CMC**: Phương án phát hành Cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) - Báo cáo kết quả thu hồi Cổ phiếu ESOP của Người lao động nghỉ việc.

   ***Approval of the Proposal No. 04/2026/TT-ĐHĐCĐ-CMC**: Plan for Issuance of Shares under the Employee Stock Ownership Plan (ESOP) - Report on Results of Repurchase of ESOP Shares from Resigned Employees.*

- Tổng số phiếu biểu quyết: 179.447.509 phiếu
  *Total number of votes: 179,447,509 votes*
- Phương thức biểu quyết: Biểu quyết điện tử
  *Voting method: Electronic voting*
- Tổng số phiếu hợp lệ: 179.447.509 phiếu
  *Total number of valid votes: 179,447,509 votes*
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu
  *Total number of invalid votes: 0 votes*

**Kết quả biểu quyết Nội dung 1 – Tờ trình 04**: Phương án phát hành Cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) giai đoạn 2026 – 2027:

***Voting Result of Item 1 – Proposal 04**: Employee Stock Ownership Plan (ESOP) for the 2026 - 2027 period:*

- Tỷ lệ biểu quyết / *Voting:*

| Biểu quyết<br>*Voting* | Số phiếu<br>*Votes* | Tỷ lệ<br>*Ratio* (%) |
|---|---|---|
| Tán thành / *Approval* | 65.534.015 | 36,520% |
| Không tán thành / *Disapproval* | 109.872.352 | 61,228% |
| Không có ý kiến / *No opinion* | 4.041.142 | 2,252% |

- **Kết quả**: Nội dung 1: Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) giai đoạn 2026 – 2027 tại Tờ trình 04 không được Đại hội thông qua.

  ***Result**: Item 1: Employee Stock Ownership Plan (ESOP) for the 2026 - 2027 period of Proposal No. 04 was not approved by the AGM.*

  **Kết quả biểu quyết Nội dung 2 – Tờ trình 04**: Báo cáo kết quả thu hồi cổ phiếu ESOP của Người lao động nghỉ việc theo Quy chế phát hành cổ phần cho cán bộ nhân viên của Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC.

  ***Voting Result of Item 2 – Proposal 04**: Report on the Results of ESOP Share Repurchase from Resigned Employees under the ESOP Regulations of CMC Corporation.*

- Tỷ lệ biểu quyết / *Voting:*

| Biểu quyết<br>*Voting* | Số phiếu<br>*Votes* | Tỷ lệ<br>*Ratio* (%) |
|---|---|---|
| Tán thành / *Approval* | 175.213.911 | 97,641% |
| Không tán thành / *Disapproval* | 4.027.790 | 2,245% |
| Không có ý kiến / *No opinion* | 205.808 | 0,115% |

- **Kết quả**: Nội dung 2: Báo cáo kết quả thu hồi Cổ phiếu ESOP của Người lao động nghỉ việc theo Quy chế phát hành cổ phần cho cán bộ nhân viên của Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC tại Tờ trình 04 được Đại hội thông qua với tỷ lệ tán thành là 97,641%.

  ***Result**: The Item 2: Report on the Results of ESOP Share Repurchase from Resigned Employees under the ESOP Regulations of CMC Corporation of Proposal 04 was approved by the AGM with an approval rate of 97,641%.*

8. **Thông qua Tờ trình số 05/2026/TT-ĐHĐCĐ-CMC**: Sửa đổi, cập nhật ngành nghề kinh doanh & Sửa đổi Điều lệ Công ty

   ***Approval of Proposal No 05/2026/TT-ĐHĐCĐ-CMC**: Amendment and Update of Business lines & Amendment of the Company's Charter.*

- Tổng số phiếu biểu quyết: 179.447.509 phiếu

  *Total number of votes: 179,447,509 votes*

- Phương thức biểu quyết: Biểu quyết điện tử

  *Voting method: Electronic voting*

- Tổng số phiếu hợp lệ: 179.447.509 phiếu
  *Total number of valid votes: 179,447,509 votes*
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu
  *Total number of invalid votes: 0 votes*
- Tỷ lệ biểu quyết / *Voting:*

| **Biểu quyết**<br>***Voting*** | **Số phiếu**<br>***Votes*** | **Tỷ lệ**<br>***Ratio* (%)** |
|---|---|---|
| Tán thành / *Approval* | 175.409.602 | 97,750% |
| Không tán thành / *Disapproval* | 3.832.099 | 2,135% |
| Không có ý kiến / *No opinion* | 205.808 | 0,115% |

- **Kết quả:** Tờ trình 05 được Đại hội thông qua với tỷ lệ tán thành là 97,750%.
  ***Result**: Proposal 05 was approved by the AGM with an approval rate of 97.750%.*

9. **Thông qua Tờ trình số 06/2026/TT-ĐHĐCĐ-CMC**: Thông qua việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026 – 2031.

   ***Approval of Proposal No. 06/2026/TT-ĐHĐCĐ-CMC**: Election of Members of the Board of Directors and the Board of Supervisors for the Term 2026 – 2031.*

**9.1. Kết quả biểu quyết thông qua việc Ông Hà Thế Phương là ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 – 2031**

***Voting Results on the Approval of Mr. Ha The Phuong as a Candidate for the Board of Directors for the 2026 – 2031 Term***

- Tổng số phiếu biểu quyết: 179.447.509 phiếu
  *Total number of votes: 179,447,509 votes*
- Phương thức biểu quyết: Biểu quyết điện tử
  *Voting method: Electronic voting*
- Tổng số phiếu hợp lệ: 179.447.509 phiếu
  *Total number of valid votes: 179,447,509 votes*
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu
  *Total number of invalid votes: 0 votes*
- Tỷ lệ biểu quyết / *Voting:*

| Biểu quyết<br>*Voting* | Số phiếu<br>*Votes* | Tỷ lệ<br>*Ratio* (%) |
|---|---|---|
| Tán thành / *Approval* | 153.466.126 | 85,521% |
| Không tán thành / *Disapproval* | 18.139.349 | 10,108% |
| Không có ý kiến / *No opinion* | 7.842.034 | 4,370% |

- **Kết quả**: Đại hội đã chấp thuận Ông Hà Thế Phương được là ứng cử viên thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2026 - 2031 với tỷ lệ tán thành là 85,521%.
  ***Result**: The AGM approved Mr. Ha The Phuong as a candidate for BOD membership for the 2026–2031 term, with an approval rate of 85.521%.*

**9.2. Thông qua Tờ trình số 06/2026/TT-ĐHĐCĐ-CMC: Thông qua việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026 – 2031.**

***Approval of Proposal No. 06/2026/TT-ĐHĐCĐ-CMC: Election of Members of the Board of Directors and the Board of Supervisors for the Term 2026 – 2031.***

- Tổng số phiếu biểu quyết: 179.447.509 phiếu
  *Total number of votes: 179,447,509 votes*
- Phương thức biểu quyết: Biểu quyết điện tử
  *Voting method: Electronic voting*
- Tổng số phiếu hợp lệ: 179.447.509 phiếu
  *Total number of valid votes: 179,447,509 votes*
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu
  *Total number of invalid votes: 0 votes*
- Tỷ lệ biểu quyết / *Voting:*

| Biểu quyết<br>*Voting* | Số phiếu<br>*Votes* | Tỷ lệ<br>*Ratio* (%) |
|---|---|---|
| Tán thành / *Approval* | 179.241.701 | 99,885% |
| Không tán thành / *Disapproval* | 0 | 0% |
| Không có ý kiến / *No opinion* | 205.808 | 0,115% |

- **Kết quả:** Tờ trình 06 được Đại hội thông qua với tỷ lệ tán thành là 99,885%.
  ***Result**: Proposal 06 was approved by the AGM with an approval rate of 99.885%.*

10. **Thông qua Tờ trình số 07/2026/TT-ĐHĐCĐ-CMC**: Chế độ thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2026.

***Approval of Proposal No. 07/2026/TT-ĐHĐCĐ-CMC:*** *Remuneration budget for the BOD and the BOS in FY2026.*

- Tổng số phiếu biểu quyết: 179.447.509 phiếu
  *Total number of votes: 179,447,509 votes*
- Phương thức biểu quyết: Biểu quyết điện tử
  *Voting method: Electronic voting*
- Tổng số phiếu hợp lệ: 179.447.509 phiếu
  *Total number of valid votes: 179,447,509 votes*
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu
  *Total number of invalid votes: 0 votes*
- Tỷ lệ biểu quyết / *Voting:*

| **Biểu quyết**<br>***Voting*** | **Số phiếu**<br>***Votes*** | **Tỷ lệ**<br>***Ratio* (%)** |
|---|---|---|
| Tán thành / *Approval* | 170.509.515 | 95,019% |
| Không tán thành / *Disapproval* | 8.732.186 | 4,866% |
| Không có ý kiến / *No opinion* | 205.808 | 0,115% |

- **Kết quả:** Tờ trình 07 được Đại hội thông qua với tỷ lệ tán thành là 95,019%.
  ***Result****: Proposal 07 was approved by the AGM with an approval rate of 95.019%.*

## D – Kết quả bầu cử / *Election results*

1. **Kết quả bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 - 2031:**
   ***Results of the election of members of the BOD for the term 2026 - 2031:***

| **TT**<br>**No** | **Họ tên**<br>***Full Name*** | **Số phiếu**<br>***Shares*** | **Tỷ lệ (%)** | **Kết quả**<br>***Result*** |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Nguyễn Trung Chính | 338.848.817 | 188,829% | Trúng cử / *Elected* |
| 2 | Kwon Oh Soo | 314.754.930 | 175,402% | Trúng cử / *Elected* |
| 3 | Gum Ki Ho | 314.563.917 | 175,296% | Trúng cử / *Elected* |
| 4 | Hà Thế Vinh | 169.474.943 | 94,443% | Trúng cử / *Elected* |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 5 | Hà Thế Phương | 164.045.212 | 91,417% | Trúng cử / *Elected* |
| 6 | Nguyễn Minh Đức | 91.540.871 | 51,013% | Trúng cử / *Elected* |
| 7 | Nguyễn Xuân Việt | 80.514.895 | 44,868% | Trúng cử / *Elected* |
| 8 | Lê Việt Hà | 46.797.178 | 26,078% | Trúng cử / *Elected* |
| 9 | Hồ Thanh Tùng | 26.072.167 | 14,529% | Trúng cử / *Elected* |

**2. Kết quả bầu cử Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2031:**

***Results of the election of members of the BOS for the term 2026 - 2031:***

| TT<br>No | Họ tên<br>*Full Name* | Số phiếu<br>*Shares* | Tỷ lệ (%) | Kết quả<br>*Result* |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Jang Sung Gon | 218.354.556 | 121,682% | Trúng cử / *Elected* |
| 2 | Mai Thu Hà | 131.266.991 | 73,151% | Trúng cử / *Elected* |
| 3 | Trần Mỹ Lê | 130.381.343 | 72,657% | Trúng cử / *Elected* |
| 4 | Nguyễn Thành Nam | 35.576.678 | 19,826% | Không trúng cử / *Not elected* |

## V- THÔNG QUA BIÊN BẢN ĐẠI HỘI:

***APPROVAL OF THE GENERAL MEETING MINUTES:***

Bà Trần Lệ Thu, thay mặt Ban Thư ký Đại hội đọc toàn văn Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026. Bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết, Đại hội đã biểu quyết thông qua toàn văn nội dung Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 với tỷ lệ tán thành đạt 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

*Ms. Tran Le Thu – on behalf of the Secretariat read the Meeting Minutes of the Annual General Meeting of Shareholders 2026. By showing the voting cards, the AGM ratified the Meeting Minutes and Resolution of the AGM 2026 at rate of 100% approval based on the total number of votes of all shareholders attending and voting at the meeting.*

Thay mặt Đoàn Chủ tịch Đại hội, Ông Nguyễn Trung Chính đã tổng kết và bế mạc Đại hội lúc 12h00 cùng ngày.

*On behalf of Presidium, Mr. Nguyen Trung Chinh summarized and closed the Meeting at 12h00 on the same day.*

**Trưởng Ban Thư ký Đại hội**

***Chief Secretary***

**Trần Lệ Thu**

**T.M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

***ON BEHALF OF GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS***

**Chủ tọa / *Chairman***

M.S.D.N: 0100244112 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC
P. CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI

**Nguyễn Trung Chính**

CMC CORPORATION
Aspire to Inspire the Digital World

# CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

# *THE AGENDA OF ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS 2026*

**Thời gian:** 09h00 - 12h00, Ngày 31 tháng 07 năm 2026

***Time and date:*** *9h00 - 12h00 (am), July 31, 2026*

**Địa điểm:** Khách sạn Movenpick Living West Hà Nội, 21 Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội.

***Venue:*** *Hotel Movenpick Living West HaNoi, 21 Duy Tan, Cau Giay, Ha Noi.*

**Chương trình Nghị sự / *Agenda:***

| **Thời gian**<br>***Timeline*** | **Nội dung**<br>***Content*** |
|---|---|
| **8:30 - 9:00** | **I. Đón tiếp cổ đông và đăng ký tham dự Đại hội / *Welcome and registration*** |
| **9:00 - 9:15** | **II. Khai mạc Đại hội / *Meeting Opening*** |
| | 1. Khai mạc Đại hội và giới thiệu đại biểu tham dự<br>*Meeting opening and delegates introduction* |
| | 2. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội<br>*Shareholder Eligibility Verification Report* |
| | 3. Thông qua Quy chế làm việc tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026; Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026 - 2031<br>*Approval of Working Regulations of AGM 2026; Regulations on the Election of members of the BOD, BOS for the term 2026 - 2031* |
| | 4. Đề cử và biểu quyết thông qua thành viên Đoàn Chủ tịch và Ban kiểm phiếu<br>*Nomination and approval of the Presidium and the Voting Committee* |
| | 5. Chủ tọa giới thiệu thành viên Ban thư ký Đại hội<br>*Chairperson nominates the members of the Secretary Committee* |
| | 6. Thông qua Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026<br>*Approval of the Agenda of the Annual General Meeting of Shareholders 2026* |
| **9:15 - 9:35** | **III. Trình bày các báo cáo và tờ trình / *Presentations*** |
| | 1. Báo cáo của Hội đồng Quản trị<br>*Report of the Board of Directors* |
| | 2. Báo cáo của Ban Điều hành<br>*Report of the Board of Management* |
| | 3. Báo cáo của Ban Kiểm soát<br>*Report of Board of Supervisors* |
| **9:35 - 9:50** | 4. Tờ trình số 01/2026/TT-ĐHĐCĐ-CMC: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm tài chính 2025, phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính 2025 và kế hoạch kinh doanh năm tài chính 2026.<br>*Proposal No. 01/2026/TT-ĐHĐCĐ-CMC on the Audited Financial Statements for Fiscal Year 2025, Profit Distribution Plan for Fiscal Year 2025, and Business Plan for Fiscal Year 2026.* |

| | |
|---|---|
| | 5. Tờ trình số 02/2026/TT-ĐHĐCĐ-CMC: Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2019 và Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành trái phiếu triển khai Dự án tổ hợp Không gian sáng tạo CMC tại Hà Nội.<br>*Proposal No. 02/2026/TT-ĐHĐCĐ-CMC on the Report on the utilization of capital proceeds from the 2019 private placement of shares & Report on the utilization of proceeds from the bond issuance for the implementation of the CMC Creative Space Project in Hanoi.* |
| | 6. Tờ trình 03/2026/TT-ĐHĐCĐ-CMC: Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính cho các năm tài chính 2026, 2027 và 2028.<br>*Proposal No. 03/2026/TT-ĐHĐCĐ-CMC on the Selection of an Independent Auditor for the Financial Statements of Fiscal Years 2026, 2027 and 2028.* |
| | 7. Tờ trình 04/2026/TT-ĐHĐCĐ-CMC: Phương án phát hành Cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) - Báo cáo kết quả thu hồi Cổ phiếu ESOP của Người lao động nghỉ việc.<br>*Proposal No. 04/2026/TT-ĐHĐCĐ-CMC on the Plan for Issuance of Shares under the Employee Stock Ownership Plan (ESOP) - Report on Results of Repurchase of ESOP Shares from Resigned Employees.* |
| | 8. Tờ trình số 05/2026/TT-ĐHĐCĐ-CMC: Sửa đổi, cập nhật ngành nghề kinh doanh & Sửa đổi Điều lệ Công ty<br>*Proposal No 05/2026/TT-ĐHĐCĐ-CMC on the Amendment and Update of Business lines & Amendment of the Company's Charter.* |
| | 9 Tờ trình số 06/2026/TT-ĐHĐCĐ-CMC: Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2031 và Danh sách ứng viên thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.<br>*Proposal No. 06/2026/TT-ĐHĐCĐ-CMC on the Election of Members of the Board of Directors and the Board of Supervisors for the Term 2026 - 2031 and the List of Board of Directors and the Board of Supervisors candidates.* |
| | 10. Tờ trình số 07/2026/TT-ĐHĐCĐ-CMC: Chế độ thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2026.<br>*Proposal No. 07/2026/TT-ĐHĐCĐ-CMC on the Remuneration budget for the BOD and the BOS in FY2026.* |
| **9:50 - 11:20** | **IV. Thảo luận và Biểu quyết, Bầu cử / *Discussion and Voting, Elections*** |
| | 1. Thảo luận / *Discussion* |
| | 2. Biểu quyết & Bầu cử / *Voting & Elections* |
| **11:20 - 11:40** | **Nghỉ giải lao / *Teabreak*** |
| **11:40 - 11:45** | **V. Báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết / *Report on the Vote Counting Results*** |
| **11:45 - 11:55** | **VI. Thông qua Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 / *Approval of the Meeting Minutes and Resolutions of AGM 2026*** |
| **12:00** | **VII. Bế mạc Đại hội / *Meeting Closing*** |

**XIN TRÂN TRỌNG CẢM ƠN QUÝ CỔ ĐÔNG!**

***THANK YOU FOR YOUR PARTICIPATION!***

CMC CORPORATION

Aspire to Inspire the Digital World

# QUY CHẾ LÀM VIỆC

# TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN

# NĂM 2026

**Ngày 31/07/2026**

# *WORKING REGULATIONS*

# *OF ANNUAL GENERAL MEETING OF*

# *SHAREHOLDERS 2026*

***July 31, 2026***

## MỤC LỤC

ĐIỀU 1. MỤC TIÊU ..... 2
*ARTICLE 1. OBJECTIVE* ..... 2
ĐIỀU 2. CÁCH THỨC ĐĂNG KÝ VÀ THAM DỰ ĐẠI HỘI ..... 2
*ARTICLE 2. METHODS OF REGISTRATION AND ATTENDANCE* ..... 2
ĐIỀU 3. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI ..... 3
*ARTICLE 3. ORDER AND DISCIPLINE OF THE MEETING* ..... 3
ĐIỀU 4. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI ..... 4
*ARTICLE 4. VOTING FOR APPROVAL OF ISSUES* ..... 4
ĐIỀU 5. KIỂM PHIẾU ..... 8
*ARTICLE 5. VOTE COUNTING* ..... 8
ĐIỀU 6. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI ..... 10
*ARTICLE 6. EXPRESS OPINION AT GMS* ..... 10
ĐIỀU 7. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA ..... 10
*ARTICLE 7. CHAIRPERSON'S RESPONSIBILITIES* ..... 10
ĐIỀU 8. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU ..... 11
*ARTICLE 8. VOTING COMMITEE'S RESPONSIBILITIES* ..... 11
ĐIỀU 9. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ ..... 12
*ARTICLE 9. SECRETARIAT'S RESPONSIBILITIES* ..... 12
ĐIỀU 10. GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI ..... 12
*ARTICLE 10. CLAIM ADJUSTMENT* ..... 12

*Căn cứ / Pursuant to:*

- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 có hiệu lực thi hành từ ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;*
  *Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 coming into force from 17/06/2020 and its amending and supplementing documents;*
- *Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC.*
  *Corporate Charter of CMC Corporation.*

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC quy định Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ("Đại hội") như sau:

*The General Meeting of Shareholders of CMC Corporation stipulate the Working regulations of Annual General Meeting of shareholders of CMC Corporation 2026 ("the Meeting/GMS") as follows:*

## ĐIỀU 1. MỤC TIÊU

## *ARTICLE 1. OBJECTIVE*

1. Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
   *Ensure principle of publicity, fairness and democrarcy;*
2. Tạo điều kiện cho công tác tổ chức, tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 31/07/2026 được thành công tốt đẹp. Đại hội đưa ra được những quyết nghị đúng đắn đảm bảo sự phát triển nhanh và vững chắc của Công ty.
   *Create favorable conditions to successfully organize and convene the GMS 2026 on July 31, 2026. The GMS shall make a right resolution to ensure the fast and solid development of the CMC Corporation.*

## ĐIỀU 2. CÁCH THỨC ĐĂNG KÝ VÀ THAM DỰ ĐẠI HỘI

## *ARTICLE 2. METHODS OF REGISTRATION AND ATTENDANCE*

Cổ đông Công ty có thể đăng ký và tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua một trong các hình thức dưới đây:

*Shareholders can register and attend the 2026 Annual General Meeting of Shareholders through one of the following methods:*

1. Tham dự trực tiếp: Cổ đông tham dự Đại hội trực tiếp cần mang theo và xuất trình thẻ căn cước, căn cước công dân hoặc hộ chiếu (bản chính).
   *Attendance in person: Shareholders who attend the meeting in person are required to present their ID card or Passport (original copy).*

2. Ủy quyền tham dự Đại hội: Cổ đông được uỷ quyền cho người khác tham dự và biểu quyết Đại hội. Người được uỷ quyền không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty. Người được uỷ quyền được thực hiện các quyền trong phạm vi được ủy quyền phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ này. Người được uỷ quyền không được uỷ quyền lại cho người thứ ba. Việc uỷ quyền tham dự Đại hội, thay đổi người được uỷ quyền tham dự Đại hội phải được thực hiện bằng văn bản theo đúng những quy định sau:

*A shareholder may authorize another person to attend and vote at the meeting. The authorized person is not required to be a shareholder of the Company. The authorized person shall exercise the rights within the scope of authorization in accordance with the law and this Charter. The authorized person is not permitted to delegate such authorization to a third party. The authorization to attend the meeting, as well as any change of the authorized person, must be made in writing and comply with the applicable provisions:*

a. Trường hợp cổ đông là cá nhân thì văn bản uỷ quyền phải được ký bởi cổ đông đó và người được ủy quyền.

*In the case where the shareholder is an individual, the power of attorney must be signed by both the shareholder and the authorized person.*

b. Trường hợp cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì phải được ký, đóng dấu bởi người đại diện theo pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó và người được ủy quyền.

*In the case where the shareholder is a legal entity/organization, the power of attorney must be signed and stamped by the legal representative of such entity/organization and the authorized person.*

## ĐIỀU 3. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

## *ARTICLE 3. ORDER AND DISCIPLINE OF THE MEETING*

1. Cổ đông và người tham dự Đại hội có trách nhiệm mặc trang phục lịch sự, phù hợp với tính chất trang trọng của Đại hội.

*Shareholders and attendees of the General Meeting are responsible for dressing formally and appropriately, in line with the solemn nature of the Meeting.*

2. Cổ đông khi vào phòng đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.

*Upon entering the meeting room, shareholders must sit in the designated seats or areas as arranged by the Meeting Organizing Committee. The seating arrangement must be strictly followed.*

3. Không hút thuốc lá trong Phòng đại hội.

*Smoking is strictly prohibited in the meeting room.*

4. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội trừ trường hợp sử dụng điện thoại để thực hiện biểu quyết, bầu cử, gửi câu hỏi cho Chủ tọa Đại hội trên ứng dụng tổ chức Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải được đặt ở chế độ im lặng.

   *Refrain from private conversations and from using mobile phones during the Meeting, except for the purpose of voting, electing candidates, or submitting questions to the Chairperson of the Meeting via the Meeting's official application. All mobile phones must be set to silent mode.*

5. Chủ tọa có quyền nhắc nhở, yêu cầu rời khỏi phòng họp hoặc từ chối quyền phát biểu đối với những cổ đông vi phạm Quy chế hoặc gây mất trật tự.

   *The Chairperson has the authority to issue warnings, request individuals to leave the meeting room , or deny speaking rights to any shareholder who violates the rules or causes disruptions.*

**ĐIỀU 4. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI**

***ARTICLE 4. VOTING FOR APPROVAL OF ISSUES***

1. Nguyên tắc: Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông tham dự Đại hội bằng Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết điện tử theo số cổ phần sở hữu và đại diện. Mỗi cổ đông được cấp 01 (một) Thẻ biểu quyết & Tài khoản truy cập hệ thống biểu quyết điện tử của Đại hội.

   *Principle: All issues on the agenda of the meeting shall be decided by public voting of all shareholders through Ballot Cards and electronic voting ballots, based on the number of shares owned and represented. Each shareholder shall be provided with one (01) Ballot Card and an account to access the electronic voting system of the meeting.*

2. Thời điểm biểu quyết: Cổ đông có quyền biểu quyết từ thời điểm khai mạc Đại hội đến thời điểm kết thúc biểu quyết.

   *Voting period: Shareholders shall have the right to cast their votes from the opening of the General Meeting to the closing of the voting session.*

3. Phương thức biểu quyết/*Voting method:*

   a. Các báo cáo và tờ trình tại Đại hội được biểu quyết thông qua bằng hình thức bỏ phiếu trên hệ thống biểu quyết điện tử của Đại hội như sau:

      *Reports and proposals presented at the Meeting shall be voted on via the electronic voting system of the Meeting as follows:*

- ✓ Ban Tổ chức Đại hội cung cấp cho cổ đông tham dự Đại hội thông tin đường dẫn và tài khoản truy cập vào hệ thống biểu quyết điện tử của Đại hội để thực hiện biểu quyết ngay khi cổ đông hoàn thành thủ tục đăng ký tham dự Đại hội trực tiếp.
  *The Organizing Committee shall provide shareholders attending the Meeting with the login link and access account for the electronic voting system immediately after the shareholders complete the registration procedures for in-person attendance*
- ✓ Cổ đông thực hiện đăng nhập hệ thống biểu quyết điện tử ngay khi nhận được thông tin tài khoản.
  *Shareholders shall log in to the electronic voting system as soon as they receive the account information.*
- ✓ Cổ đông chọn mục "Biểu quyết" để bắt đầu thực hiện biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội.
  *Shareholders shall select the "Voting" section to begin casting their votes on the matters presented at the Meeting.*
- ✓ Cổ đông đánh dấu vào một trong ba lựa chọn "Tán thành", "Không tán thành", "Không có ý kiến" đối với từng nội dung biểu quyết.
  *Shareholders shall click one of the three options: "Approve", "Disapprove", or "Abstain" for each voting item.*
- ✓ Cổ đông bấm "Xác nhận" nội dung đã biểu quyết để hệ thống ghi nhận kết quả.
  *Shareholders shall click "Confirm" to finalize and submit their votes to the system.*
- ✓ Trước khi kết thúc thời gian biểu quyết của Đại hội, cổ đông có thể thay đổi kết quả biểu quyết của mình bằng cách thực hiện biểu quyết lại. Hệ thống sẽ ghi nhận kết quả biểu quyết cuối cùng tại thời điểm kết thúc thời gian biểu quyết.
  *Before the official voting time of the Meeting ends, shareholders may revise their vote by submitting a new vote. The system will record the final vote submitted as of the close of the voting period.*

b. Các nội dung khác được Đại hội đồng qua bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết. Theo đề nghị của Chủ tọa, cổ đông tham dự họp biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết theo thứ tự: Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến.

*Other issues shall be approved by the Meeting through the method of raising Ballot Cards. Upon the request of the Chairperson, shareholders attending the meeting shall vote by raising their Ballot Cards in the following order: Approve, Disapprove, Abstain.*

c. Trường hợp đặc biệt khi không thể sử dụng hệ thống biểu quyết điện tử của Đại hội, cổ đông được cung cấp phiếu biểu quyết giấy để thực hiện biểu quyết. Phiếu biểu quyết điện tử và Phiếu biểu quyết giấy có giá trị pháp lý như nhau.

*In exceptional circumstances where the electronic voting system of the General Meeting cannot be used, Shareholders shall be provided with paper voting slips to cast their votes. Electronic voting ballots and paper voting slips hold equal legal validity.*

4. Tính hợp lệ của phiếu biểu quyết / *Validity of Votes*

4.1. Phiếu biểu quyết điện tử được xem là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

*Electronic voting ballots shall be considered valid if they fully satisfy the following conditions:*

a. Thông tin đăng nhập hợp lệ / *Correct Access Credentials*

Việc biểu quyết phải được thực hiện thông qua tài khoản truy cập hợp lệ đã được Ban Tổ chức Đại hội cung cấp. Mọi biểu quyết được thực hiện bằng tài khoản không hợp lệ hoặc không đúng thẩm quyền sẽ bị coi là không hợp lệ.

*The vote must be submitted using the shareholder's valid access account and login credentials as provided by the Organizing Committee. Any vote cast using an unauthorized or invalid account shall be deemed invalid.*

Đúng thời gian biểu quyết/ *Voting Period Compliance:*

b. Việc biểu quyết chỉ được ghi nhận khi hoàn tất trong thời gian biểu quyết chính thức của Đại hội. Các phiếu gửi sau thời điểm hệ thống đóng sẽ không được chấp nhận.

*The vote must be cast and recorded by the electronic voting system within the official voting timeframe of the Meeting. Votes submitted after the system is closed shall not be accepted or recognized.*

c. Lựa chọn rõ ràng/ Clear Voting Selection:

Cổ đông phải chọn rõ ràng một trong ba phương án "Tán thành", "Không tán thành" hoặc "Không có ý kiến" cho từng nội dung biểu quyết. Phiếu có từ hai lựa chọn trở lên cho một nội dung cụ thể sẽ bị coi là không hợp lệ đối với nội dung đó.

*For each item subject to voting, the shareholder must clearly select one of the three options: "Approve", "Disapprove", or "Abstain." Any ballot that selects more than one option for the same item shall be considered invalid for that particular item.*

d. Ghi nhận kết quả cuối cùng / *Final Vote Recorded*:

Trường hợp cổ đông thay đổi biểu quyết trong thời gian cho phép, hệ thống sẽ chỉ ghi nhận kết quả biểu quyết cuối cùng được cập nhật trước thời điểm kết thúc biểu quyết.

*In case a shareholder modifies their vote multiple times during the allowed voting period, only the final vote recorded by the system before the voting deadline shall be recognized.*

e. Không khiếu nại sau khi kết thúc biểu quyết / *No Complaints After Closure*:

Kể từ thời điểm hệ thống đóng biểu quyết, kết quả đã được ghi nhận sẽ là kết quả cuối cùng và không được thay đổi, khiếu nại hay khiếu kiện dưới bất kỳ hình thức nào.

*Once the voting period has ended, the final vote recorded on the system shall be binding and shall not be subject to complaints, disputes, or changes under any circumstances.*

f. Bảo mật và trách nhiệm / *Security and Responsibility*:

Cổ đông có trách nhiệm bảo mật thông tin tài khoản và đảm bảo việc sử dụng tài khoản là đúng quy định. Ban Tổ chức và Công ty không chịu trách nhiệm đối với các trường hợp mất mát, lộ thông tin hoặc việc sử dụng trái phép do lỗi của cổ đông.

*Shareholders are responsible for maintaining the confidentiality of their access accounts and for ensuring that all votes are submitted by the rightful account holder. The Company and the Organizing Committee shall not be liable for any consequences arising from unauthorized use or disclosure of login information by the shareholder.*

4.2. Phiếu biểu quyết giấy được xem là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

*A paper voting slip is considered valid when it fully meets the following conditions:*

- Phiếu theo mẫu do Công ty cấp (có đóng dấu treo của Công ty);

  *Voting Slips according to the form issued by the Company;*

- Phiếu không bị rách rời, chắp vá; không có dấu hiệu tẩy xóa, cạo sửa hoặc làm sai lệch các nội dung đã được in sẵn. Cổ đông không được viết thêm bất kỳ nội dung nào khác ngoại trừ các phần điền thông tin theo yêu cầu của Ban Tổ chức.

  *The slip must not be torn, erased, scraped, or altered in its printed contents. Shareholders must not write any additional content on the slip except for the information explicitly requested by the Organizing Committee;*

- Đối với từng nội dung cần biểu quyết, Cổ đông chỉ được chọn duy nhất một (01) trong ba (03) phương án: "Tán thành", "Không tán thành", hoặc "Không ý kiến". Trường hợp Cổ đông đánh dấu từ hai (02) phương án trở lên tại một nội dung cụ thể, kết quả biểu quyết sẽ bị coi là KHÔNG HỢP LỆ đối với riêng nội dung đó. Trường hợp Cổ đông để trống (không đánh dấu chọn phương án nào) tại một nội dung cụ thể, kết quả biểu quyết tại nội dung đó sẽ được tự động ghi nhận là "KHÔNG CÓ Ý KIẾN".

  *For each item subject to voting, the shareholder must clearly select one of the three options: "Approve", "Disapprove", or "Abstain." or each voting item, the Shareholder must clearly select exactly one (01) of the three (03) options: "Approve", "Disapprove", or "Abstain". If a Shareholder selects two (02) or more options for a specific item, the vote shall be considered INVALID for that item only. If a Shareholder leaves a specific item blank (fails to select any option), the vote for that item shall be automatically recorded as "ABSTAIN".*

- Phiếu phải có chữ ký (và ghi rõ họ tên) của Cổ đông hoặc Người đại diện được ủy quyền hợp pháp.

*The voting slip must be duly signed (with full name clearly stated) by the Shareholder or their legally Authorized Representative.*

5. Tỷ lệ biểu quyết thông qua: Căn cứ theo Điều 20 của Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC, quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi có đủ các điều kiện sau đây:

   *Percentage of approval: According to Article 20 of Charter of CMC Corporation, decision of GMS shall be approved if it meets the following conditions:*

   a. Được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông và tham gia biểu quyết.

      *A meeting of the GMS shall be conducted where the number of directly attending shareholders or attending authorized person represents more than fifty (50) percent of the total number of voting slips.*

   b. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán; thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; tổ chức lại và giải thể Công ty; giao dịch đầu tư hoặc bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán sẽ chỉ được thông qua khi nhận được tỷ lệ chấp thuận ít nhất là 65% trong tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông và tham gia biểu quyết.

      *Decision of GMS on amendment of or addition to contents of the charter of the company; Types of share and total number of shares of each type; change business field; change the company's organizational structure; re-organization or dissolution of the company; Decision on any investment or sale of assets valued at equal to or more than fifty (50) percent of the total value of assets recorded in the most recent financial statements of the company, or a smaller percentage or value as stipulated in the charter of the company shall be approved in case 65% of total number of voting slips of directly attending shareholders or attending authorized person participating in vote.*

**ĐIỀU 5. KIỂM PHIẾU**

***ARTICLE 5. VOTE COUNTING***

1. Thời điểm kiểm phiếu / *Timing of Vote Counting:*

   Việc kiểm phiếu biểu quyết được tiến hành ngay sau khi kết thúc thời gian biểu quyết chính thức của từng nội dung hoặc toàn bộ chương trình biểu quyết.

*Vote counting shall be carried out immediately after the official voting period for each item or the entire voting program has ended.*

2. Hình thức kiểm phiếu / *Method of Vote Counting*:

   Việc kiểm phiếu được thực hiện trên hệ thống biểu quyết điện tử, bảo đảm chính xác, khách quan và bảo mật. Đối với các cổ đông sử dụng phiếu biểu quyết giấy, Ban Kiểm phiếu sẽ tiến hành kiểm tra tính hợp lệ của từng lá phiếu theo quy định, sau đó tổng hợp kết quả thủ công và cộng gộp với dữ liệu từ hệ thống biểu quyết điện tử để xuất ra kết quả cuối cùng.

   *Vote counting shall be conducted on the electronic voting system, ensuring accuracy, objectivity and confidentiality. For Shareholders using paper voting slips, the Vote Counting Committee shall manually verify the validity of each slip, tally the results, and consolidate them with the electronic voting data to generate the result.*

3. Ghi nhận kết quả biểu quyết / *Recording of Voting Results*:

   Hệ thống chỉ ghi nhận kết quả biểu quyết cuối cùng của cổ đông tại thời điểm kết thúc biểu quyết. Các kết quả này sẽ được tổng hợp và lập biên bản kiểm phiếu bởi Ban Kiểm phiếu.

   Trường hợp Cổ đông đã thực hiện thủ tục đăng ký tham dự và được Ban tổ chức cấp Tài khoản truy cập hệ thống biểu quyết điện tử/ phiếu biểu quyết giấy nhưng không nộp lại phiếu, không xác nhận biểu quyết trên hệ thống, hoặc để trống không chọn phương án nào tại bất kỳ nội dung biểu quyết nào, toàn bộ số cổ phần có quyền biểu quyết của Cổ đông đó tại các nội dung chưa được chọn sẽ được mặc định ghi nhận là "KHÔNG CÓ Ý KIẾN".

   *The system and the Vote Counting Committee shall only record the final vote of each Shareholder as of the voting deadline. In the event that a Shareholder has completed the registration procedures and has been provided with an access account/paper voting slip but fails to submit the paper slip, fails to submit the electronic vote, or leaves any voting items blank, all of their voting shares for such unselected items shall be automatically recorded as "ABSTAIN".*

4. Lập biên bản kiểm phiếu/ *Preparation of Vote Counting Minutes*:

   Biên bản kiểm phiếu phải nêu rõ tổng số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến theo từng nội dung, được ký bởi tất cả thành viên Ban Kiểm phiếu và báo cáo tại Đại hội.

   *The minutes must clearly state the total number of votes in favor, against, and abstentions for each item, and be signed by all members of the Vote Counting Committee and presented to the Meeting.*

5. Lưu trữ và bảo mật dữ liệu / *Data Storage and Confidentiality:*

   Toàn bộ dữ liệu biểu quyết được lưu trữ dưới sự giám sát của Ban Tổ chức Đại hội và được bảo mật theo quy định pháp luật và chính sách nội bộ của Công ty.

*All voting data shall be stored under the supervision of the GMS Organizing Committee and protected in accordance with applicable laws and the Company's internal policies.*

**ĐIỀU 6. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI**

***ARTICLE 6. EXPRESS OPINION AT GMS***

1. Nguyên tắc: Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải đăng ký nội dung phát biểu bằng cách giơ Thẻ biểu quyết và được sự đồng ý của Chủ tọa. Cổ đông có thể gửi câu hỏi, ý kiến hoặc kiến nghị đến Đại hội thông qua hệ thống hỏi đáp điện tử được tích hợp trong nền tảng biểu quyết điện tử của Đại hội.

   *Regulation: With approval of the Chairperson, Shareholders at GMS want to express their opinion have to register content of opinion by raising their voting card. Shareholders may submit questions, comments, or proposals to the Meeting via the electronic Q&A system integrated into the voting platform or the Meeting.*

2. Cách thức phát biểu: Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ toạ sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông.

   *Method to express opinion: Shareholders express their opinion shortly and focus on inportant content for further discussion, which is matched with approved content of the approved agenda. The Chairperson arranges shareholders to express their own opinions respectively and concurrently answer their inquiries.*

3. Chủ tịch đoàn có quyền từ chối trả lời các câu hỏi không phù hợp với chương trình Đại hội, mang tính chất xúc phạm, vi phạm pháp luật hoặc không đúng quy định.

   *The Presidium reserves the right to reject any question that is irrelevant to the Meeting agenda, offensive, unlawful, or in violation of the Meeting regulations.*

**ĐIỀU 7. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA**

***ARTICLE 7. CHAIRPERSON'S RESPONSIBILITIES***

1. Điều khiển Đại hội theo đúng chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

   *Manages the GMS to strictly follow agenda, working regulation approved by the GMS. The Chairperson arranges the GMS's process in compliance with principle of democratic centralism and decides by majority.*

2. Chủ trì Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

   *Instructs the Meeting to discuss, to collect voting opinion relating to issues on agenda of GMS and oher relevant issues araised during meeting's process.*

3. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

   *Resolve araised issues during meeting's process.*

**ĐIỀU 8. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU**

***ARTICLE 8. VOTING COMMITEE'S RESPONSIBILITIES***

1. Thành phần và hoạt động/ *Composition and Functioning:*

   Ban Kiểm phiếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo đề nghị của Chủ tọa, gồm Trưởng ban và các thành viên, có nhiệm vụ thực hiện việc kiểm phiếu đối với các nội dung biểu quyết tại Đại hội.

   *The Vote Counting Committee is approved by the General Meeting upon the Chairperson's proposal, consisting of a Head and members, and is responsible for conducting the vote counting for matters submitted for voting.*

2. Giám sát quá trình biểu quyết/ *Supervision of Voting*:

   Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm giám sát quá trình mở, thực hiện và đóng hệ thống biểu quyết điện tử đảm bảo tính minh bạch, bảo mật và đúng thời gian theo quy định.

   *The Committee shall oversee the opening, operation, and closing of the electronic voting system to ensure transparency, security, and compliance with the official voting timeline.*

3. Kiểm tra tính hợp lệ của kết quả biểu quyết / *Validation of Voting Results:*

   Ban Kiểm phiếu kiểm tra và xác nhận tính hợp lệ của kết quả biểu quyết được ghi nhận, bảo đảm các phiếu biểu quyết hợp lệ theo đúng quy định tại Quy chế này.

   *The Committee shall review and confirm the validity of the voting results recorded, ensuring that only valid ballots are counted in accordance with this Regulation.*

4. Tổng hợp và lập biên bản kiểm phiếu / *Compiling and Reporting Results*:

   Ban Kiểm phiếu thực hiện tổng hợp kết quả biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu và trình bày kết quả trước Đại hội.

   *The Committee shall consolidate the voting results, prepare the vote counting minutes, and present the results at the Meeting.*

5. Bảo mật thông tin / *Confidentiality*:

Thành viên Ban Kiểm phiếu cam kết bảo mật thông tin liên quan đến biểu quyết và kết quả biểu quyết, không tiết lộ cho bên thứ ba dưới bất kỳ hình thức nào, trừ khi được phép theo quy định pháp luật.

*Members of the Committee must maintain strict confidentiality of all voting-related information and results, and must not disclose such information to any third party unless permitted by law.*

6. Phối hợp với Ban Tổ chức và đơn vị kỹ thuật / *Coordination*:

   Ban Kiểm phiếu phối hợp với Ban Tổ chức và đơn vị vận hành hệ thống điện tử để đảm bảo việc kiểm phiếu diễn ra thuận lợi, đúng quy trình và kịp thời.

   *The Committee shall coordinate with the Organizing Committee and the technical service provider to ensure that the vote counting process is carried out smoothly, accurately, and in a timely manner.*

## ĐIỀU 9. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ

## *ARTICLE 9. SECRETARIAT'S RESPONSIBILITIES*

1. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý của Đại hội.
   *Fully and honestly record all meeting content and approved or futher disussed issues at the meeting.*
2. Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.
   *Prepare Meeting Minutes and Resolution recording approved issues at the meeting.*

## ĐIỀU 10. GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

## *ARTICLE 10. CLAIM ADJUSTMENT*

1. Các thắc mắc, khiếu nại (nếu có) của cổ đông sẽ do Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông giải quyết.
   *Any inquiries or complaints (if any) from shareholders shall be resolved by the Chairperson of the General Meeting of Shareholders and recorded in the Meeting Minutes.*
2. Mỗi cổ đông đều có quyền chất vấn trước Đại hội về các vấn đề có liên quan về công tác tổ chức Đại hội, nếu xét thấy có dấu hiệu vi phạm quy định của Luật và Điều lệ Công ty.
   *Seeing that the organization of the GMS may be violated the regulation of Law and Corporate Charter, shareholders have right to make an inquiry.*
3. Quy chế này gồm có 10 Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội thông qua./.
   *The Regulation has 10 articles and comes into effect upon the approval of the GMS*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ / *FOR AND ON BEHALF OF BOD***

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ / *BOD CHAIRMAN***

**Nguyễn Trung Chính**

CMC CORPORATION

Aspire to Inspire the Digital World

# QUY CHẾ BẦU CỬ THÀNH VIÊN HĐQT, BKS TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

**Ngày 31/07/2026**

# *REGULATIONS ON THE ELECTION OF MEMBERS OF THE BOD AND THE BOS AT THE 2026 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS*

***July 31, 2026***

## MỤC LỤC / *TABLE OF CONTENTS*


ĐIỀU 1. NGUYÊN TẮC BẦU CỬ ..... 1
ARTICLE 1. PRINCIPLE OF ELECTION ..... 1
ĐIỀU 2. ĐIỀU KIỆN ĐỀ CỬ VÀ ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HĐQT VÀ BKS ..... 1
ARTICLE 2. CONDITION FOR NOMINATION OF MEMBERS OF THE BOD, BOS ..... 1
ĐIỀU 3. TIÊU CHUẨN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ..... 5
ARTICLE 3. REQUIREMENTS OF MEMBER OF THE BOD ..... 5
ĐIỀU 4. TIÊU CHUẨN THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT ..... 6
ARTICLE 4. REQUIREMENTS OF MEMBER OF THE BOS ..... 6
ĐIỀU 5. PHƯƠNG THỨC BẦU CỬ ..... 7
ARTICLE 5. METHOD OF ELECTION ..... 7
ĐIỀU 6. QUY ĐỊNH VỀ PHIẾU BẦU ..... 7
ARTICLE 6. REGULATION ABOUT BALLOT ..... 7
ĐIỀU 7. BỎ PHIẾU ..... 10
ARTICLE 7. VOTING ..... 10
ĐIỀU 8. KIỂM PHIẾU ..... 11
ARTICLE 8. VOTE COUNTING ..... 11
ĐIỀU 9. QUY ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG CỬ VÀO HĐQT, BKS ..... 12
ARTICLE 9. ELECTION BOD, BOS RESULT DETERMINATION ..... 12
ĐIỀU 10. BAN KIỂM PHIẾU VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU ..... 12
ARTICLE 10. RESPONSIBILITIES OF VOTING COMMITTEE ..... 12
ĐIỀU 11. GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VÀ HIỆU LỰC THI HÀNH ..... 13
ARTICLE 11. CLAIM ADJUSTMENT & EFFECTIVENESS ..... 13

*Căn cứ / Pursuant to:*

- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 có hiệu lực thi hành từ ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;*
  *Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 coming into force from 17/06/2020 and its amending and supplementing documents;*
- *Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC.*
  *Corporate Charter of CMC Corporation.*

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC quy định Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và thành viên Ban kiểm soát (BKS) cho nhiệm kỳ mới 2026 - 2031 như sau:

*The General Meeting of Shareholders of CMC Corporation ("the Meeting/AGM") hereby stipulates the Regulations on the Election of Members of the Board of Directors (BOD) and Members of the Board of Supervisors (BOS) for the new 2026 - 2031 term as follows:*

**ĐIỀU 1. NGUYÊN TẮC BẦU CỬ**

***ARTICLE 1. PRINCIPLE OF ELECTION***

1. Bầu cử đúng Luật, đúng Điều lệ Công ty, đảm bảo dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.
   *Electing in accordance with law and with the Company Charter, ensuring democratic rights and legitimate interests of all shareholders.*
2. Bầu cử công khai bằng hình thức bỏ phiếu kín.
   *Electing by secret ballot.*
3. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết. Quyền bầu cử, kết quả bầu cử, biểu quyết tính theo số cổ phần sở hữu và được ủy quyền.
   *Each ordinary share has one vote. The right to vote, the result of the election, and the vote are counted by the number of shares owned and authorized.*

**ĐIỀU 2. ĐIỀU KIỆN ĐỀ CỬ VÀ ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HĐQT VÀ BKS**

***ARTICLE 2. CONDITION FOR NOMINATION OF MEMBERS OF THE BOD, BOS***

1. Điều kiện về số lượng cổ phần nắm giữ / *Conditions of ownership:*
   1.1. Đề cử và ứng cử thành viên HĐQT / *For nomination of members of the BOD:*
   Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông tại ngày 30/06/2026 (ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2026) có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên HĐQT. Cụ thể như sau:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn (04) ứng viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

*Shareholders who hold voting shares on the record date (June 30th, 2026) can gather their votes to nominate candidates to the BOD as follows:*

*Shareholders or groups of shareholders holding from 5% to below 10% of voting shares can nominate one (01) member; from 10% to below 30% can nominate two (02) members; from 30% to below 50% can nominate three (03) members; from 50% to below 65% can nominate four (04) members and from 65% can nominate the permissible number of members.*

1.2. Đề cử và ứng cử thành viên Ban kiểm soát / *For nomination of members of the BOS:*

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông tại ngày 30/06/2026 (ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2026) có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên BKS. Cụ thể như sau:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai (02) ứng viên; từ 30% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

*Shareholders who hold voting shares on the record date (June 30th, 2026) can gather their votes to nominate candidates to the BOS as follows:*

*Shareholders or groups of shareholders holding from 5% to below 10% of voting shares can nominate one (01) member; from 10% to below 30% can nominate two (02) members; from 30% can nominate the permissible number of members.*

2. Số lượng thành viên HĐQT, BKS được bầu phải được nêu tại Tờ trình của HĐQT tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

*The number of BOD, BOS members to be elected shall be specified in the proposal of the BOD presented at the 2026 Annual General Meeting of Shareholders.*

3. Hồ sơ đề cử, ứng cử phải được gửi về Ban Tổ chức Đại hội **trước 17 giờ ngày 24/07/2026** theo địa chỉ sau đây:

*Nomination/candidacy documents must be submitted to the GMS Organizing Committee before **5 p.m. on 24 July 2026** at the following address:*

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC**

Địa chỉ trụ sở chính: CMC Tower, Số 11 Duy Tân, Phường Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: Ban Quan hệ cổ đông CMC - 096.725.2925

Email: vphdqt@cmc.com.vn

***CMC Corporation***

*Head Office Address: CMC Tower, No. 11 Duy Tan, Cau Giay Ward, Hanoi, Vietnam.*

*Telephone: CMC Investor Relations Department - (+84) 96.725.2925*

*Email: vphdqt@cmc.com.vn*

4. Trường hợp kết thúc thời hạn nhận hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên HĐQT mà số lượng các ứng viên HĐQT, BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty, thì HĐQT sẽ đề cử ứng viên bổ sung cho đủ số lượng cần thiết. Việc HĐQT giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên HĐQT, BKS theo quy định của pháp luật.

*If upon the expiry of the deadline for receiving nomination and candidacy dossiers, the number of candidates for the BOD and the BOS through nomination and candidacy remains insufficient as required by law and the Company's Charter, the BOD shall nominate additional candidates to satisfy the required number. The BOD's introduction of additional candidates must be clearly disclosed before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the BOD and the BOS in accordance with the law.*

5. Điều kiện về hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS / *Conditions for nomination and candidacy dossiers for members of the BOD, BOS:*

Hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS phải được lập theo các biểu mẫu do Ban tổ chức Đại hội phát hành, bao gồm các tài liệu sau đây:

*The nomination and candidacy dossiers for members of the BOD and the BOS must be prepared using the forms issued by the General Meeting's Organizing Committee and must include the following documents:*

5.1. 01 Đơn ứng cử thành viên HĐQT / BKS (đối với trường hợp ứng cử) theo mẫu được quy định tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Quy chế này;

*Self nomination letter for position member of BOD/BOS made on official form attached in Appendix 01 of this Regulation (for self nomination);*

5.2. 01 Đơn đề cử ứng viên tham gia HĐQT/BKS (đối với trường hợp đề cử) theo mẫu được quy định tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Quy chế này;

*Nomination letter for position member of BOD/BOS made on official form attached in Appendix 02 of this Regulation (for normination).*

5.3. 01 Sơ yếu lý lịch ứng viên theo mẫu được quy định tại Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Quy chế này;

*01 Candidate Resume made on official form attached in Appendix 3 of this Regulation;*

5.4. 01 Bảng cung cấp thông tin của người nội bộ theo mẫu được quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC hoặc theo mẫu được quy định tại Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Quy chế này. Trường hợp ứng viên trúng cử thành viên HĐQT, BKS, tài liệu này sẽ được Công ty báo cáo tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán theo quy định của pháp luật về chứng khoán;

*01 Curriculum Vitae made on official form attached in Appendix III Circular 96/2020/TT-BTC or in Appendix 04 of this Regulation. If the candidate is elected as a member of the BOD/BOS, this document will be reported to the State Securities Commission and the Stock Exchange in accordance with the regulations of securities law.*

5.5. Bản sao chứng thực CCCD / Hộ chiếu (đối với cá nhân là người Việt Nam) hoặc Bản sao hợp pháp hóa lãnh sự giấy tờ tùy thân hoặc Hộ chiếu (đối với cá nhân là người nước ngoài).

*Copy of legal documents of an individual include the ID card, passport (with Vietnamese candidates) or legalization copy of other legal personal identification documents or passport (with foreign candidates).*

5.6. Giấy ủy quyền đề cử hợp lệ (trong trường hợp cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử) theo mẫu được quy định tại Phụ lục số 05 ban hành kèm theo Quy chế này;

*A valid authorization letter for nomination (if a shareholder authorizes another person to nominate a candidate) in Appendix 05 of this Regulation.*

6. Chỉ những hồ sơ đề cử/ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử/ứng cử và những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên HĐQT, BKS mới được đưa vào danh sách ứng viên công bố tại Đại hội.

*Only nomination/candidacy documents that meet all required conditions, and candidates who fulfill the criteria for BOD, BOS membership, will be included in the official candidate list announced at the GMS.*

7. Dựa trên hồ sơ đề cử hoặc ứng cử của các cổ đông, nhóm cổ đông, Ban tổ chức Đại hội lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ tiêu chuẩn tại Điều 2 và Điều 4 Quy chế này và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

*Based on nomination or candidacy application of shareholders, groups of shareholders, the Organizing Committee of the Meeting shall make a list of candidates that meet the criteria in*

*Article 2 and Article 3 of this Regulation and submit to the General Meeting of Shareholders for approval.*

## ĐIỀU 3. TIÊU CHUẨN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## *ARTICLE 3. REQUIREMENTS OF MEMBER OF THE BOD*

1. Thành viên HĐQT phải thỏa mãn các tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT, cụ thể như sau:

   *Members of the BOD must satisfy the criteria and conditions to serve as a member of the BOD in accordance with the provisions of the Law on Enterprises, the Company's Charter, and the Operational Regulations of the BOD, specifically as follows:*

   1.1. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp 2020, không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, dân sự, kinh tế hoặc bị kết án tù mà chưa được xóa án;

   *Have full legal capacity and not falling under the categories specified in Clause 2, Article 17 of the Law on Enterprises 2020; and not currently facing criminal, civil, or economic prosecution, nor serving a prison sentence without having the conviction expunged.*

   1.2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;

   *Possessing professional qualifications and experience in business administration or in the business fields and sectors of the Company;*

   1.3. Có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác, tuy nhiên chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác.

   *A person may hold the position of member of the BOD of other companies but shall not hold such a position in more than five (05) other companies.*

   1.4. Hiện không là thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Điều hành của bất kỳ một doanh nghiệp khác cạnh tranh với Công ty, trừ trường hợp được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông.

   *Must not be a member of Board of Directors/ Board of Management of any competitor of the Company unless otherwise decided by General Meeting of Shareholders.*

## ĐIỀU 4. TIÊU CHUẨN THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

## *ARTICLE 4. REQUIREMENTS OF MEMBER OF THE BOS*

1. Thành viên BKS phải thỏa mãn các tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động BKS, cụ thể như sau:
   *Members of the BOS must satisfy the criteria and conditions to serve as a member of the BOS in accordance with the provisions of the Law on Enterprises, the Company's Charter, and the Operational Regulations of the BOS, specifically as follows:*
   1.1. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp 2020, không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, dân sự, kinh tế hoặc bị kết án tù mà chưa được xóa án;
   *Have full legal capacity and not falling under the categories specified in Clause 2, Article 17 of the Law on Enterprises 2020; and not currently facing criminal, civil, or economic prosecution, nor serving a prison sentence without having the conviction expunged.*
   1.2. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
   *Having formal training in one of the majors in economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or a major relevant to the business operations of the Company;*
   1.3. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và người quản lý khác;
   *Not being a family member of any member of the BOD, the Chief Executive Officer, or other managers;*
   1.4. Không phải là người quản lý công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
   *Not being a manager of the Company and not necessarily being a shareholder or an employee of the Company;*
   1.5. Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty;
   *Not being a family member of any manager of the Company and its parent company; or of any capital representative of the enterprise, or any state capital representative at the parent company and the Company;*

1.6. Không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó;
*Not being a member or an employee of the independent auditing firm that performed audits of the Company's financial statements for the 03 consecutive preceding years;*

1.7. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan khác.
*Other standards and requirements are satisfied as prescribed by law.*

**ĐIỀU 5. PHƯƠNG THỨC BẦU CỬ**

***ARTICLE 5. METHOD OF ELECTION***

Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một (01) hoặc một số ứng cử viên.

*The election of members of the BOD, BOS shall be cumulative voting, which means a shareholder will a number of votes that is proportional to that shareholder's holding multiplied by (x) the number of members of the BOD, BOS and a shareholder may use all or part of the votes for one (01) or some candidates.*

**ĐIỀU 6. QUY ĐỊNH VỀ PHIẾU BẦU**

***ARTICLE 6. REGULATION ABOUT BALLOT***

1. Đại hội áp dụng hình thức biểu quyết và bầu cử thông qua **phiếu bầu điện tử**. Phiếu bầu bằng văn bản/phiếu bầu giấy chỉ được sử dụng trong các trường hợp đặc biệt khi cổ đông/đại biểu không thể truy cập hệ thống phần mềm bỏ phiếu hoặc có yêu cầu về việc sử dụng phiếu bầu giấy.

   *The General Meeting applies voting and election procedures via an electronic voting. Written ballots/physical ballots shall only be utilized in exceptional cases when shareholders/ delegates are unable to access the voting software system or upon explicit request for the use of physical ballots.*

2. Phiếu bầu hợp lệ */ Valid ballots:*

   2.1. Đối với trường hợp phiếu điện tử:

   - Phiếu bầu được thực hiện thông qua hệ thống bỏ phiếu điện tử tại địa chỉ website: https://GMS2026.cmc.com.vn/ bằng tài khoản đăng nhập được cấp cho cổ đông tại bàn đăng ký.

*A voting ballot is submitted through the electronic voting system at website: https://GMS2026.cmc.com.vn/ using the account credentials issued to the shareholder at the registration desk.*

- Phiếu bầu được ghi nhận bởi hệ thống trong thời hạn bỏ phiếu do Chủ tọa Đại hội công bố;

  *Ballots are recorded by the system within the voting period announced by the GMS Chairperson;*
- Tổng số phiếu phân bổ cho các ứng cử viên không vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông (= số cổ phần sở hữu và được ủy quyền × số thành viên được bầu vào HĐQT hoặc BKS);

  *The total number of votes allocated to candidates shall not exceed the total votes held by the shareholder (= number of owned and authorized shares × number of members to be elected to the BOD / BOS);*
- Số phiếu phân bổ cho từng ứng cử viên là số nguyên không âm;

  *The number of votes allocated to each candidate must be a non-negative integer;*
- Phiếu bầu cho các ứng cử viên thuộc danh sách đã được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.

  *Votes must only be cast for candidates included in the list officially approved by the GMS prior to the voting process.*

2.2. Đối với trường hợp phiếu giấy / *In case of physical ballots:*

Phiếu bầu hợp lệ là phiếu in sẵn do Ban tổ chức Đại hội phát hành có đóng dấu "Công ty Cổ phần Tập đoàn Công Nghệ CMC". Trên mỗi phiếu bầu có mã số cổ đông, tổng số cổ phần (sở hữu và được ủy quyền) và tổng số phiếu bầu đã được nhân tương ứng với số thành viên được bầu của HĐQT và BKS.

*A valid ballot is a pre-printed form issued by the General Meeting's Organizing Committee, bearing the seal of "CMC Corporation". Each ballot displays the shareholder's identification code, total number of shares (owned and authorized), and the total number of votes calculated by multiplying the shares by the number of members to be elected to the BOD and the BOS.*

3. Phiếu bầu không hợp lệ là / *Invalid ballots:*

*3.1.* Đối với trường hợp phiếu điện tử / *In case of electronic ballots:*

- Việc biểu quyết được thực hiện bằng tài khoản đăng nhập không hợp lệ hoặc không thuộc cổ đông/người đại diện hợp pháp của cổ đông.

  *Voting is conducted using a login account that is invalid or does not belong to a shareholder or an authorized representative of a shareholder.*

- Phiếu được ghi nhận sau khi Chủ tọa Đại hội tuyên bố kết thúc thời hạn biểu quyết;
  *The ballot is recorded after the GMS Chairperson has declared the voting period closed.*
- Phiếu bị lỗi kỹ thuật do nguyên nhân hệ thống hoặc nguyên nhân khách quan khác mà không được khắc phục trong thời hạn bỏ phiếu, với điều kiện cổ đông/người đại diện hợp pháp của cổ đông phải thông báo về sự cố kịp thời cho Ban Tổ chức Đại hội;
  *The ballot encounters a technical error due to system issues or other objective causes that are not resolved within the voting period, provided that the shareholder or their authorized representative promptly notifies the GMS Organizing Committee about the incident.*
- Cổ đông không xác nhận kết quả biểu quyết trước khi kết thúc thời hạn biểu quyết (bằng cách bấm "Gửi phiếu" trên hệ thống).
  *The shareholder fails to confirm their voting results before the voting period closes (by clicking "Submit" on the system).*
- Có căn cứ xác định việc truy cập hệ thống biểu quyết là trái phép, giả mạo hoặc can thiệp làm sai lệch kết quả biểu quyết.
  *There are reasonable grounds to determine that access to the voting system was unauthorized, forged, or tampered with to alter the voting results.*

3.2. Đối với trường hợp phiếu giấy / *In case of physical ballots:*

- Phiếu bầu không do Ban tổ chức Đại hội phát hành theo Khoản 1 Điều này hoặc;
  *The ballots that are not issued by the GMS Organizing Committee according to the Section 1 of this Article or;*
- Phiếu bầu không bầu ai (phiếu trắng); gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
  *Abstention; correcting, amending, adding or inscribing candidates' name incorrectly, which do not belong to the list of candidates that have been approved by the General Meeting of Shareholders earlier before voting;*
- Phiếu bầu cử ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu không phù hợp;
  *The ballot contains additional information or improper symbols;*
- Phiếu bầu vượt quá số lượng thành viên HĐQT và BKS do Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 thông qua;
  *The votes voting for members exceeds the number of members of the BOD/BOS that have been approved by Annual General Meeting of Shareholders 2026;*
- Phiếu có tổng số quyền biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông đó sở hữu hoặc được ủy quyền.

*The ballot with the total number of vote exceeds the total number of vote the shareholders own or being authorized.*

- Phiếu không ký tên;
  *The ballot is not signed;*
- Phiếu bầu cử nộp cho Ban Kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và hòm phiếu đã được niêm phong.
  *The ballot is submitted to Vote Checking Committee after the voting session has ended and the ballot box has been sealed.*

**ĐIỀU 7. BỎ PHIẾU**

***ARTICLE 7. VOTING***

1. Đối với trường hợp bỏ phiếu điện tử / *In case of electronic voting*:
   - Thực hiện biểu quyết: Cổ đông sử dụng thông tin đăng nhập được cấp trên thẻ biểu quyết sau khi hoàn thành đăng ký tư cách tham dự tại bàn đăng ký và thực hiện bầu cử theo hướng dẫn. Sau khi hoàn thành biểu quyết, Cổ đông nhấn "Gửi phiếu" để hoàn tất.
     *Casting votes: Shareholders shall use the login credentials provided on their voting cards after completing the attendance registration at the registration desk and proceed to vote in accordance with the instructions. Upon completing the vote, shareholders shall click "Submit" to finalize.*
   - Thay đổi phiếu: Cổ đông có thể thực hiện lại thao tác bầu cử và xác nhận lại trong thời hạn bỏ phiếu. Hệ thống ghi nhận kết quả của lần xác nhận cuối cùng.
     *Changing votes: Shareholders may modify their votes and re-confirm within the voting period. The system will record the result of the final confirmation.*
   - Trường hợp sự cố kỹ thuật: Cổ đông không thể truy cập hệ thống hoặc gặp sự cố kỹ thuật cần báo cáo ngay cho Ban tổ chức để được hỗ trợ kịp thời. Nếu không thể khắc phục trong thời hạn bỏ phiếu, Ban tổ chức Đại hội cấp phiếu giấy thay thế.
     *In case of technical issues: Shareholders who are unable to access the system or encounter technical difficulties must immediately report to the Organizing Committee for timely assistance. If the issue cannot be resolved within the voting period, the General Meeting Organizing Committee will issue physical ballots as a replacement.*
2. Đối với trường hợp bỏ phiếu giấy / *In case of physical voting:*
   Cổ đông phải tự mình thực hiện việc ghi nhận số phiếu bầu cử cho các thành viên mà mình tín nhiệm và tự cộng tổng số phiếu bầu.

*Shareholders themselves write the number of vote for their candidate (s) and add up the total number of vote.*

3. Trong trường hợp ủy quyền hợp lệ (có giấy uỷ quyền), người được ủy quyền vẫn có đầy đủ quyền biểu quyết.
   *In case of a valid authorization (with power of attorney), the authorized person has full rights of voting.*
4. Trường hợp cổ đông trong quá trình ghi phiếu bầu bị nhầm lẫn, với điều kiện chưa bỏ vào thùng phiếu, cổ đông hoặc Người được ủy quyền tham dự họp Đại hội theo phương thức họp trực tiếp có thể trực tiếp gặp Ban tổ chức để được đổi lại phiếu bầu.
   *In case of mistakenly writing during the voting period (physical ballots), and the ballot has not put into the ballot box yet, the shareholders can require a new ballot from Organizing Committe.*

**ĐIỀU 8. KIỂM PHIẾU**

***ARTICLE 8. VOTE COUNTING***

1. Việc bỏ phiếu được bắt đầu và kết thúc theo hiệu lệnh của Chủ tọa Đại hội.
   *The voting starts and stops by the order of the Chairperson of the Annual General Meeting of Shareholders.*
2. Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu điện tử và phiếu giấy ngay khi cuộc bỏ phiếu kết thúc.
   *The vote counting must start as soon as the voting stops.*
3. Đối với trường hợp phiếu điện tử: Phần mềm tự động tính toán kết quả và lưu lại kết quả kiểm phiếu. Đối với trường hợp phiếu giấy, Ban kiểm phiếu phải kiểm tra tính hợp lệ của từng lá phiếu và ghi lại kết quả.
   *In case of electronic ballots: The software automatically calculates and records the vote counting results. In case of physical ballots: The Voting Committee must verify the validity of each ballot and manually record the results.*
4. Sau khi kiểm phiếu xong, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Thời gian và địa điểm kiểm phiếu; Thành phần Ban kiểm phiếu; Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông/ người được ủy quyền tham dự Đại hội và tổng số cổ phần sở hữu tương ứng; Số phiếu biểu quyết hợp lệ, số phiếu biểu quyết không hợp lệ và tổng số cổ phần sở hữu tương ứng; Số lượng và tỷ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên đề cử, ứng cử vào HĐQT, BKS; Danh sách ứng viên trúng cử vào HĐQT, BKS.
   *Upon completion of the vote counting, the Vote Counting Committee must prepare a vote counting minutes. The content of the vote counting minutes shall include: Time and location of the vote counting; Composition of the Vote Counting Committee; Total number of voting ballots*

*of shareholders/authorized representatives attending and the corresponding total number of owned shares; Number of valid voting ballots, number of invalid voting ballots, and the corresponding total number of owned shares; Number and percentage of voting rights for each candidate nominated and running for the BOD and the BOS; List of successful candidates elected to the BOD and the BOS.*

5. Đối với phiếu điện tử: Toàn bộ dữ liệu biểu quyết sẽ được trích xuất dưới dạng tài liệu bản mềm và bàn giao cho Chủ tọa Đại hội.

   *In case of electronic ballots: All voting data will be extracted as soft-copy documents and handed over to the GMS Chairperson.*

   Đối với phiếu giấy: Toàn bộ lá phiếu kiểm xong phải được niêm phong, lưu trữ và bàn giao cho Chủ tọa Đại hội.

   *In case of physical ballots: All ballots, upon completion of the count, must be sealed, archived, and handed over to the GMS Chairperson.*

**ĐIỀU 9. QUY ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG CỬ VÀO HĐQT, BKS**

***ARTICLE 9. ELECTION BOD, BOS RESULT DETERMINATION***

1. Người trúng cử thành viên HĐQT và thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định.

   *Successful candidates shall be chosen according to the votes they receive in descending order until the number of members of the BOD or the BOS is reached.*

2. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho vị trí thành viên HĐQT hoặc BKS thì Đại hội sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

   *In case 02 or more candidates receive the same number of votes for the member of the BOD or BOS, these candidates will undergo an additional election or be chosen according to the criteria specified in the election regulations.*

**ĐIỀU 10. BAN KIỂM PHIẾU VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU**

***ARTICLE 10. RESPONSIBILITIES OF VOTING COMMITTEE***

1. Ban kiểm phiếu do Chủ tọa Đại hội đề cử và được Đại hội thông qua.

   *The Voting Committee shall be nominated by the GMS Chairperson and approved by the GMS.*

2. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm kiểm tra kết quả bầu cử một cách khách quan, chính xác và lập biên bản kiêm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu, kết quả bầu cử được công nhận sau khi thông qua Biên bản bầu cử ngay tại Đại hội.
   *The Vote Counting Committee is responsible for verifying the election results objectively and accurately, and preparing a vote counting minutes to announce the vote counting and election results, which shall be officially recognized upon the approval of the Election Minutes right at the GMS.*
3. Ban kiểm phiếu phải cam kết và chịu trách nhiệm về tính chính xác của kết quả bầu cử.
   *The Voting Committee shall be accountable for the accuracy of the election result.*

**ĐIỀU 11. GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VÀ HIỆU LỰC THI HÀNH**

***ARTICLE 11. CLAIM ADJUSTMENT & EFFECTIVENESS***

1. Các thắc mắc, khiếu nại về công tác bầu cử (nếu có) sẽ do Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
   *The claims about the voting (if any) shall be adjusted by the GMS Chairperson and recorded in the GMS meeting minutes.*
2. Mỗi cổ đông đều có quyền chất vấn trước Đại hội về các vấn đề có liên quan về công tác bầu cử, nếu xét thấy có dấu hiệu vi phạm quy định của Luật và Điều lệ Công ty.
   *Seeing that the voting may be violated by the regulation of Law and Corporate Charter, shareholders have right to make an inquiry about the voting at the GMS.*
3. Quy chế này gồm có 11 Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội thông qua./.
   *The Regulation has 11 articles and comes into effect upon the approval of the GMS./.*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ / *FOR AND ON BEHALF OF BOD***
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ / *CHAIRMAN***

*(đã ký) / (signed)*

M.S.D.N: 0100244112 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC
P. CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI

**Nguyễn Trung Chính**

**Phụ lục 01. Đơn ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát**

***Appendix 01. Member Of BOD/BOS Self - Nomination Letter***

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
***SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM***
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
***Independence – Freedom – Happiness***
---

# ĐƠN ỨNG CỬ
# THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ / BAN KIỂM SOÁT
# *MEMBER OF BOD/BOS's SELF - NOMINATION LETTER*

| | |
|---|---|
| **Kính gửi:** | **Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC** |
| ***Respectfully to:*** | ***Organizer of The Annual General Meeting of Shareholders 2026 of CMC Corporation*** |

Tôi tên là / *My full name is*: .....

Là đại diện hợp pháp của công ty (nếu có)/ *Authorized representative of company (if any)*.....

.....

Đang sở hữu ..... cổ phần, chiếm tỷ lệ .....% số cổ phần có quyền đề cử, ứng cử (theo danh sách cổ đông Công ty chốt ngày 30/06/2026).

*is owning ..... ordinary shares, accounting for .....% of ordinary shares having the right to nominate nominee or to self-nominate as a nominee (according to List of Shareholders dated 30 June 2026)*

Sau khi nghiên cứu Quy chế Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2031) của Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC, tôi làm đơn này đề nghị được tham gia ứng cử:

- ☐ Thành viên Hội đồng Quản trị
- ☐ Thành viên Ban kiểm soát

*After reviewing Regulations on election of members of the Board of Directors and members of the Board of Supervisiors for the new 2026 - 2031 term of CMC Corporation, by this Self-Nomination Letter, I would like to self-nominate myself as a nominee for election of:*

- ☐ *Member of Board of Directors*
- ☐ *Member of Board of Supervisiors*

Nếu được trúng cử, tôi cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

*If elected, I shall strictly comply with Charter of CMC Corporation and Vietnamese laws*

**Trân trọng!**

***Best Regards!***

....., ngày .....tháng .....năm 2026
....., *Dated.....2026*

**ỨNG CỬ VIÊN/ *NOMINEE***
**(ký và ghi rõ họ tên)**
***(sign and write full name)***

**Hồ sơ đính kèm đơn này gồm / *Attached dossier as follows:***

1. Sơ yếu lý lịch của ứng viên (theo mẫu); và/ *Resume of nominees; and*
2. Bản sao chứng thực CCCD hoặc Hộ chiếu (đối với cá nhân là người Việt Nam); hoặc/ *Certified Identification Card or Passport (applicable to Vietnamese nominee); or*
3. Bản sao hợp pháp hóa lãnh sự giấy tờ tùy thân hoặc Hộ chiếu (đối với cá nhân là người nước ngoài); và/ *Legalized Passport (applicable to foreign nominee); and*
4. Bảng cung cấp thông tin của người nội bộ (theo mẫu). (Ghi chú: Trường hợp ứng viên trúng cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, tài liệu này sẽ được Công ty gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán theo quy định của pháp luật về chứng khoán)
   *Curriculum vitae in HOSE's form. (Note: In case the candidate is elected as a member of the BOD/BOS, this document will be submitted to the State Securities Commission and Hochiminh Stock Exchange in accordance with the law on securities).*

**Phụ lục 02. Đơn đề cử ứng viên tham gia thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát**

***Appendix 02. Member of BOD/BOS's Nomination Letter***

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
***SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM***
***Independence – Freedom - Happiness***
---

# ĐƠN ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN
# THAM GIA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ / BAN KIỂM SOÁT
# *MEMBER OF BOD/BOS's NOMINATION LETTER*

**Kính gửi:** **Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026**
**Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC**
***Respectfully to:*** ***Organizer of The Annual General Meeting of Shareholders 2026 of CMC Corporation***

Tôi/Chúng tôi là cổ đông/nhóm cổ đông của Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC đang nắm giữ ..... cổ phần, chiếm tỷ lệ .....% số cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách Công ty chốt ngày 30/06/2026), có tên trong danh sách dưới đây:

*I/We am/are a shareholder/group of shareholders of CMC Corporation, currently holding ..... shares, accounting for .....% of the total voting shares (according to the Company's shareholder list finalized on June 30, 2026), whose names are listed below:*

| **TT** ***No.*** | **Cổ đông** ***Shareholders*** | **Số CP sở hữu** ***Number of shares*** | **Tỷ lệ sở hữu** ***Ownership rate*** |
|---|---|---|---|
| 1 | | | |
| 2 | | | |
| ... | | | |
| **TỔNG CỘNG / *TOTAL*** | | | |

Sau khi nghiên cứu Quy chế Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2031) của Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC, tôi/chúng tôi nhất trí đề cử Ông/Bà có tên trong danh sách dưới đây tham gia ứng cử:

*After reviewing the Regulation on the Election of Members of the Board of Directors and Members of the Board of Supervisors for the 2026 - 2031 term of CMC Corporation, I/we hereby agree to nominate the individual(s) named in the list below to run for candidacy:*

| **TT**<br>***No.*** | **Họ tên**<br>***Full name*** | **Số CCCD/Hộ chiếu**<br>***Identification Certificate or Passport*** | **Địa chỉ thường trú**<br>***Permanent Residential Address*** | **Số cổ phần sở hữu**<br>***Number of shares*** |
|---|---|---|---|---|
| I. Thành viên Hội đồng quản trị / *Member of Board of Directors* | | | | |
| 1 | | | | |
| 2 | | | | |
| … | | | | |
| II. Thành viên Ban kiểm soát / *Member of Board of Supervisiors* | | | | |
| 1 | | | | |
| 2 | | | | |
| … | | | | |

**Trân trọng!**
***Sincerely!***

**……., ngày ……tháng ……năm 2026**
***……., dated ……2026***

**NGƯỜI ĐƯỢC ĐỀ CỬ**
***NOMINEE***
**(ký và ghi rõ họ tên)**
***(Sign and write full name)***

**CỔ ĐÔNG/NHÓM CỔ ĐÔNG ĐỀ CỬ**
**SHAREHOLDER/ *GROUP OF SHAREHOLDERS***
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có))
*(Sign and write full name and/or affixed the seal of Organization)*

1. **Ông/Bà:**
   **Mr./Ms.**

2. **Ông/Bà:**
   **Mr./Ms.**

3. **Ông/Bà:**
   **Mr./Ms.**

**Hồ sơ đính kèm đơn này gồm/*Attached dossier as follows:***

5. Sơ yếu lý lịch của ứng viên (theo mẫu); và/ *Resume of nominees; and*
6. Bản sao chứng thực CCCD hoặc Hộ chiếu (đối với cá nhân là người Việt Nam); hoặc/ *Certified Identification Card or Passport (applicable to Vietnamese nominee); or*
7. Bản sao hợp pháp hóa lãnh sự giấy tờ tùy thân hoặc Hộ chiếu (đối với cá nhân là người nước ngoài); và/ *Legalized Passport (applicable to foreign nominee); and*
8. Bảng cung cấp thông tin của người nội bộ (theo mẫu). (Ghi chú: Trường hợp ứng viên trúng cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, tài liệu này sẽ được Công ty gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán theo quy định của pháp luật về chứng khoán)
   *Curriculum vitae in HOSE's form. (Note: In case the candidate is elected as a member of the BOD/BOS, this document will be submitted to the State Securities Commission and Hochiminh Stock Exchange in accordance with the law on securities).*

**Phụ lục 03. Sơ yếu lý lịch ứng viên**

***Appendix 03. Resume of candidate***

| |
|---|
| Ảnh 4x6<br>4x6 Image |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
***SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM***
***Independence – Freedom – Happiness***
---

## SƠ YẾU LÝ LỊCH
## *RESUME*

### I. Về bản thân / *Personal information*

1. Họ và tên / *Fullname*: .....
2. Ngày tháng năm sinh/ *DOB*:.....
3. Số CCCD/*Passport* .....ngày cấp/*dated*:.....nơi cấp/ *issued by*
4. Nguyên quán/ *Birthplace*: .....
5. Quốc tịch *Nationality:* .....
6. Địa chỉ thường trú/ *Permanent Residential Address:* .....
   .....
7. Địa chỉ liên lạc/*Current Registration Address:* .....
8. Điện thoại/*Tel:* .....Fax: .....
9. Email: .....

### II. Quá trình hoạt động bản thân / *Working experience*

| **Tháng năm**<br>***Month / Year*** | **Quá trình công tác, nghề nghiệp và chức vụ**<br>***Employment record, job and position*** |
|---|---|
| | |
| | |
| | |
| | |
| | |

**III. Trình độ ngoại ngữ, nghiệp vụ chuyên môn, ngoại ngữ / *Foreign language level, professional qualification:***

.....

.....

**IV. Chức vụ tại cơ quan / tổ chức đang công tác / *Job title / Employer:***

.....

.....

.....

**V. Cam kết trước pháp luật / *Undertaking before the law***

Tôi cam kết không vi phạm một trong các tiêu chuẩn và điều kiện được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC và các quy định pháp luật có liên quan.

*I undertake that I have not breached any standards and conditions in compliance with Law on Enterprise, Charter of CMC Corporation and other relevant legal provisions.*

| **Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền**<br>***Competent Authority's confirmation*** | **Người khai**<br>***Declarer***<br>**(ký và ghi rõ họ tên)**<br>***(sign and write full name)*** |
|---|---|

**Phụ lục 04. Bảng cung cấp thông tin của người nội bộ theo mẫu quy định của HOSE**

(Ghi chú: Trường hợp ứng viên trúng cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, tài liệu này sẽ được Công ty báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán theo quy định của pháp luật về chứng khoán)

***Appendix 04. Curriculum vitae in HOSE's form***

*(Note: In case the candidate is elected as a member of the Board of Directors or Board of Supervisiors, this document will be submitted to the State Securities Commission and Stock Exchange in accordance with the law on securities).*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
***THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM***
***Independence - Freedom – Happiness***
---

*…., ngày.... tháng ... năm….*
*…., day .... month .... year….*

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN / *CIRRICULLUM VITAE***

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước / *State Securities Commission*
- Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh / *Ho Chi Minh Stock Exchange*
- Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC / *CMC Corporation.*

**I. Về bản thân/ Personal information**

1/ Họ và tên */Full name:*

2/ Giới tính/Sex:

3/ Ngày tháng năm sinh/*Date of birth:*

4/ Nơi sinh/Place *of birth:*

5/ Số CCCD (hoặc số hộ chiếu)/ *ID card No. (or Passport No.):* .....

Ngày *cấp/Date of issue* ..... Nơi cấp/*Place of issue*.....

6/ Quốc *tịch/Nationality:*

7/ Dân tộc/*Ethnic:*

8/ Địa chỉ thường *trú/Permanent residence:*

9/ Số điện/*Telephone number:*

10/ Địa chỉ email/Email:

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ *Organisation's name subject to information disclosure rules:*

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ *Current position in an organization subject to information disclosure:*

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức *khác/Positions in other companies:*

14/ Số CP nắm giữ: ..... chiếm ..... % vốn điều lệ, trong *đó/ Number of owning shares ....., accounting for .... % of charter capital, of which:*

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu*/Owning on behalf of (the State/strategic investor/other organisation):*

+ Cá nhân sở hữu/ *Owning by Individual:……cổ phần/shares*

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/*Other owning commitments (if any) :……cổ phần/shares*

16/ Danh sách người có liên quan của người khai* */List of affiliated persons of declarant:*

Chi tiết vui lòng xem tại Danh sách người có liên quan (kèm theo Bảng cung cấp thông tin)

*Please find the detail information in List of affiliated persons of declarant (attached to Cirricullum Vitae)*

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu *có)/Related interest with public company, public fund (if any):*

18/ Quyền lợi mẫu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ *Interest in conflict with public company, public fund (if any):*

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this cv is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

**NGƯỜI KHAI /**
**DECLARANT**
*(Ký, ghi rõ họ tên)*
*(Signature, full name)*

CMC CORPORATION
Aspire to Inspire the Digital World

**DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN (kèm theo Bảng cung cấp thông tin)**
***LIST OF AFFILIATED PERSONS OF DECLARANT (attached to Cirricullum Vitae)***

* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.
** Related persons are stipulated in Article 4, clause 46 of the Law on Securities dated 26th Nov 2019.*

| Stt | Mã CK | Họ tên | TK chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ | Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/DKDN) | Số Giấy NSH (*) | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu | Tỷ lệ sở hữu |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *No.* | *Securities symbol* | *Name* | *Securities trading accounts (if available)* | *Position at the company (if available)* | *Relationship with the company/ internal person* | *Type of documents ( ID/Passport/ Business Registration Certificate)* | *No.* | *Date of issue* | *Place of issue* | *Address* | *Number of shares owned* | *Percentage of shares owned* |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 |
| 1 | CMG | | | | | | | | | | | |
| 2 | CMG | | | | | | | | | | | |
| 3 | CMG | | | | | | | | | | | |

(*) Đối với bảng này đề nghị kê khai:
- Bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu;
- Các công ty mà Người nội bộ sở hữu trên 10% vốn góp
- Các công ty mà Người nội bộ giữ các chức vụ: Chủ tịch, Tổng Giám đốc, Người đại diện Pháp luật.

*(*) For this table, please declare:*
- *Biological parents, adoptive parents, parents-in-law, spouse, biological children, adoptive children, children-in-law, biological siblings, and siblings-in-law;*
- *Companies in which the Internal Person holds more than 10% of the charter capital;*
- *Companies in which the Internal Person holds the position of Chairman, Director General/Chief Executive Officer, or Legal Representative*

CMC CORPORATION
Aspire to Inspire the Digital World

**Phụ lục 05. Giấy ủy quyền**

***Appendix 05. Power of Attorney***

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

***SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM***

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

***Independence – Freedom – Happiness***

---

**GIẤY ỦY QUYỀN / *POWER OF ATTORNEY***

**Đề cử/ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026 – 2031**

***Nomination/candidacy for members of the Board of Directors, Board of Supervisors for the term 2026 – 2031***

| | |
|---|---|
| **Kính gửi:** | **Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC** |
| ***Respectfully to:*** | ***Organizer of The Annual General Meeting of Shareholders 2026 of CMC Corporation*** |

Tôi tên là / *My full name is*: .....

CCCD/Hộ chiếu số/*ID Card/Passport*:.....ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ thường trú/*Permanent Adress*: .....

.....

Số cổ phần sở hữu/*Number of shares owned*: .....

**Tôi đồng ý ủy quyền cho / *I agree to authorize*:**

Ông/Bà (Mr/Ms): .....

CCCD/Hộ chiếu số/*ID Card/Passport*:.....ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ thường trú/*Permanent Adress*: .....

.....

Số cổ phần sở hữu tại CMC (nếu có)/ *Number of shares owned in CMC (if any)*:.....

Được đại diện ..... cổ phiếu mà tôi sở hữu để tham gia đề cử/ứng cử bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2031 tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC.

CMC CORPORATION
Aspire to Inspire the Digital World

*To represent ..... shares owned by me for the purpose of nominating/self-nominating candidates for election as members of the Board of Directors and members of the Board of Supervisors for the term 2026 - 2031 at the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of CMC Corporation.*

Tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC.

*I assume full responsibility for this authorization and commit to strictly complying with applicable laws and the Charter of CMC Corporation.*

Xin trân trọng cảm ơn.

*Sincerely,*

....., ngày ..... tháng ..... năm 2026

....., dated ..... 2026

| **BÊN ỦY QUYỀN** | **BÊN NHẬN ỦY QUYỀN** |
|---|---|
| *Authorizing Party* | *Authorized Party* |
| *(Ký và ghi rõ họ tên / Signature and full name)* | *(Ký và ghi rõ họ tên / Signature and full name)* |
| ..... | ..... |

CMC CORPORATION

Aspire to Inspire the Digital World

# BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

# TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

# *REPORT OF THE BOARD OF DIRECTORS*

# *AT THE 2026 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS*

# *CMC CORPORATION*

# I. ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2025
## *ASSESSMENT OF THE COMPANY'S OPERATIONS IN 2025*

### 1. Kết quả kinh doanh năm 2025 / *2025 Business Results*

*Đơn vị tính: Triệu đồng / Unit: VND million*

| Chỉ tiêu *Indicators* | Thực hiện 2025 *Actual 2025* | Thực hiện 2024 *Actual 2024* | Kế hoạch 2025 *2025 Plan* | Tăng trưởng *Growth* | % Hoàn thành *Achieved* |
|---|---|---|---|---|---|
| **1. Hợp nhất / *Consolidated*** | | | | | |
| Doanh thu *Revenue* | 9.560.786 | 8.202.642 | 9.827.922 | 17% | 97% |
| Lợi nhuận trước thuế *Profit before tax* | 611.899 | 501.545 | 550.039 | 22% | 111% |
| Lợi nhuận sau thuế *Profit after tax* | 516.833 | 427.085 | 463.697 | 21% | 111% |
| **2. Công ty mẹ / *Parent Company*** | | | | | |
| Lợi nhuận trước thuế *Profit before tax* | 265.240 | 261.161 | 276.572 | 2% | 96% |
| Lợi nhuận sau thuế *Profit after tax* | 265.182 | 261.103 | 276.572 | 2% | 96% |

Năm 2025, Hội đồng quản trị (HĐQT) ghi nhận kết quả kinh doanh hợp nhất khả quan, vượt kế hoạch ở các chỉ tiêu lợi nhuận. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 611,9 tỷ đồng, hoàn thành 111% kế hoạch, tăng trưởng 22% so với năm 2024. Lợi nhuận sau thuế đạt 516,8 tỷ đồng, hoàn thành 111% kế hoạch, tăng trưởng 21%.

*In 2025, the Board of Directors (BOD) recorded positive consolidated business results, exceeding targets across all profit indicators. Consolidated profit before tax reached VND 611.9 billion, achieving 111% of the plan and growing by 22% compared to 2024. Profit after tax reached VND 516.8 billion, achieving 111% of the plan and growing by 21%.*

Doanh thu hợp nhất đạt 9.560,8 tỷ đồng, tăng trưởng 17% so với cùng kỳ, tiếp tục duy trì đà mở rộng quy mô hoạt động ở mức hai chữ số. Đáng chú ý, tốc độ tăng trưởng lợi nhuận vượt tốc độ tăng trưởng doanh thu, cho thấy biên lợi nhuận được cải thiện rõ rệt và chất lượng tăng trưởng được nâng cao.

*Consolidated revenue reached VND 9,560.8 billion, a 17% increase year-on-year, maintaining a double-digit expansion rate in operational scale. Notably, the profit growth rate outpaced the revenue growth rate, demonstrating a clear improvement in profit margins and enhanced growth quality.*

Nhìn chung, kết quả thực hiện năm 2025 phản ánh sự tăng trưởng bền vững và hiệu quả vận hành được cải thiện, tạo nền tảng tích cực cho việc triển khai kế hoạch kinh doanh các năm tiếp theo.

*Overall, the 2025 performance reflects sustainable growth and improved operational efficiency, establishing a positive foundation for the implementation of business plans in subsequent years.*

Tổng số nhân sự toàn Tập đoàn tại ngày 31/3/2026: **5.825 nhân sự** *(bao gồm Công ty Cổ phần NetNam).*

*Total number of personnel across the entire Group as of March 31, 2026:* ***5,825 personnel*** *(including NetNam Corporation).*

## 2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh theo từng khối năm 2025

***Business Performance Results by Segment in 2025***

*Đơn vị tính: Triệu đồng / Unit: VND million*

| TT *No* | Chỉ tiêu *Indicators* | Thực hiện năm 2025 *Actual 2025* | Thực hiện năm 2024 *Actual 2024* | Kế hoạch năm 2025 *Plan 2025* | % Tăng trưởng *Growth* | % Hoàn thành *Achieved* |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Khối Hạ tầng số *Digital Infrastructure Division* | 3.969.525 | 3.388.081 | 4.011.988 | 17% | 99% |
| 2 | Khối Công nghệ & Giải pháp *Technology & Solution Division* | 4.453.309 | 3.905.820 | 4.530.114 | 14% | 98% |
| 3 | Khối Kinh doanh toàn cầu *Global Business Division* | 1.745.756 | 1.409.652 | 1.874.715 | 24% | 93% |
| 4 | Khối Giáo dục và Phát triển nguồn lực *Education & Talent development Division* | 113.283 | 63.990 | 112.919 | 77% | 100% |
| 5 | Kinh doanh khác *Other Business* | 272.655 | 250.516 | 281.138 | 9% | 97% |
| | **Tổng / *Total*** | **10.554.530** | **9.018.060** | **10.810.874** | **17%** | **98%** |
| | **Kết quả hợp nhất (*) *Consolidated results (*)*** | **9.560.786** | **8.202.642** | **9.827.922** | **17%** | **97%** |

*(*) Là Doanh thu thuần hợp nhất (sau loại trừ hợp nhất các đơn vị liên kết & nội bộ)*

*(*) As Consolidated Net Revenue (after excluding the consolidation of affiliates & internals).*

❖ **Khối Hạ tầng số / *Digital Infrastructure Divison*:**

Khối Hạ tầng số tiếp tục giữ vững vai trò trụ cột của Tập đoàn, với doanh thu năm tài chính 2025 đạt 3.969 tỷ đồng, tăng 17% so với cùng kỳ và hoàn thành 99% kế hoạch năm. Hai đơn vị chủ lực là CMC Telecom và NetNam duy trì đà tăng trưởng ổn định, lần lượt đạt 17% và 16%, phản ánh nhu cầu ngày càng tăng cao đối với hạ tầng kết nối, trung tâm dữ liệu và điện toán đám mây. Kết quả này đồng thời tạo nền tảng vững chắc phục vụ chiến lược phát triển AI và chuyển đổi số của Tập đoàn trong giai đoạn tới.

*The Digital Infrastructure segment continued to reinforce its role as a cornerstone of the Group, generating revenue of VND 3,969 billion in fiscal year 2025 - a 17% year-on-year increase and 99% of the annual plan. Key subsidiaries CMC Telecom and NetNam sustained steady growth momentum at 17% and 16% respectively, reflecting rising demand for connectivity infrastructure, data center services, and cloud computing. These results also establish a solid foundation for the Group's AI development and digital transformation strategy in the period ahead.*

❖ **Khối Công nghệ & Giải pháp / *Technology & Solution Division:***

Doanh thu năm tài chính 2025 đạt 4.453 tỷ đồng, tương đương 98% kế hoạch và tăng trưởng 14% so với cùng kỳ năm trước. Hầu hết các khối thị trường ghi nhận tăng trưởng hai con số, nổi bật là khối BFSI (+13%) và SME (+14%), tạo nền tảng thuận lợi để triển khai kế hoạch năm 2026 và thúc đẩy quá trình chuyển đổi sang AI-X. Riêng khối GOV giảm 16% do thiếu hụt các dự án trọng điểm trong kỳ.

*Revenue for fiscal year 2025 reached VND 4,453 billion, representing 98% of the annual plan and a 14% year-on-year increase. The majority of market segments delivered double-digit growth, with BFSI (+13%) and SME (+14%) as the key drivers, laying a solid foundation for the execution of the 2026 plan and the upcoming transition into AI-X. The GOV segment declined by 16% year-on-year due to the absence of major anchor projects during the period.*

❖ **Khối Kinh doanh toàn cầu / *Global Business Divison:***

CMC Global tiếp tục khẳng định vai trò là một trong những trụ cột tăng trưởng của Tập đoàn, với doanh thu năm tài chính 2025 đạt 1.745 tỷ đồng, tăng 24% so với cùng kỳ. Lực lượng gần 3.000 nhân sự công nghệ chất lượng cao không chỉ tăng cường năng lực cung ứng dịch vụ trên quy mô toàn cầu mà còn góp phần nâng tầm vị thế của CMC như một doanh nghiệp công nghệ Việt Nam có uy tín trên thị trường quốc tế.

*CMC Global continued to assert its role as one of the Group's key growth pillars, recording revenue of VND 1,745 billion in fiscal year 2025, representing a 24% year-on-year increase. A workforce of nearly 3,000 high-quality technology professionals has not only strengthened the Company's capacity to deliver services on a global scale but also contributed to elevating CMC's standing as a reputable Vietnamese technology enterprise in the international market.*

❖ **Khối Giáo dục & Phát triển nguồn lực / *Education & Talent development Divison:***

Trường Đại học CMC ghi nhận sự bứt phá khi quy mô đào tạo đạt gần 4.000 sinh viên, đồng thời tiên phong chuyển đổi sang mô hình AI University và hoàn thành kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục. Về mảng nghiên cứu, CMC ATI đã phát triển thành công 25 công nghệ lõi và sản xuất thiết bị AI Edge "Make in Vietnam" thế hệ 2.0 như CMC AI Camera và AI Box. Đơn vị này cũng gặt hái nhiều thành tựu quốc tế nổi bật như giải pháp CIVAMS đạt chuẩn iBeta Level 1 và mô hình CATI-VLM đứng Top 1 Việt Nam tại cuộc thi Robust Reading. Song song đó, hệ sinh thái C-OPENAI đang tích cực xây dựng giải pháp AI toàn diện bốn trụ cột, đóng góp các sản phẩm chiến lược như trợ lý ảo CLS được công bố trên Cổng thông tin của Bộ Tư pháp.

*CMC University recorded a breakthrough expansion to nearly 4,000 students, pioneering the transition into an AI University and successfully completing institutional accreditation. On the research front, CMC ATI successfully developed 25 core technologies and manufactured version 2.0 of "Make in Vietnam" AI Edge devices, such as the CMC AI Camera and AI Box. The institute also garnered prestigious global accolades, including the iBeta Level 1 certification for its CIVAMS solution and a Top 1 ranking in Vietnam for the CATI-VLM model at the Robust Reading Competition. Concurrently, the C-OPENAI ecosystem is actively building a comprehensive four-pillar AI solution, contributing strategic applications like the CLS Virtual Assistant showcased on the Ministry of Justice portal.*

3. **Kết quả thực hiện các dự án đầu tư hạ tầng năm 2025 / *Results of Infrastructure Investment Project Implementation in 2025***

❖ **CCS Hà Nội / *CCS Hanoi:***

- Mục tiêu dự án: Phát triển hệ sinh thái tích hợp toàn diện, bao gồm Trung tâm dữ liệu (DC), không gian nghiên cứu và phát triển (R&D), trung tâm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và khu vực hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo.
  *Project Objective: To develop a comprehensive integrated ecosystem, including a Data Center (DC), research and development (R&D) spaces, a high-quality human resource training center, and an innovative startup support zone.*
- Quy mô xây dựng: Dự án được xây dựng trên lô đất 11.341 m2 tại Khu đô thị Tây Hồ Tây với tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 90.095 m2. Công trình bao gồm một tòa nhà văn phòng cao 23 tầng tiêu chuẩn hạng B+ và một khối Trung tâm Dữ liệu cao 5 tầng.
  *Construction Scale: The project is constructed on an 11,341 m2 land lot in the Tay Ho Tay Urban Area with a total gross floor area (GFA) of approximately 90,095 m2. The complex comprises a 23-story Grade B+ standard office building and a 5-story Data Center block.*

- Tiến độ thực hiện: Trong năm 2025, Dự án đã hoàn thành xây dựng 03 tầng hầm, khối văn phòng đã thi công phần kết cấu bê tông đến tầng 7, khối Data Center đã hoàn thành kết cấu bê tông đến tầng 5A.

  *Implementation Progress: In 2025, the project completed the construction of 03 basements; the structural concrete framework of the office block reached the 7th floor, and the Data Center block reached the 5A floor.*
- Kế hoạch triển khai năm 2026: Dự án tiếp tục triển khai xây dựng trong năm 2026 và dự kiến đủ điều kiện đi vào vận hành trong Quý I/2027.

  *Development Plan for 2026: Construction will continue throughout 2026, and the project is scheduled to become eligible for commercial operations in Q1/2027.*

❖ **CCS Hòa Lạc / *CCS Hoa Lac*:**

- Mục tiêu dự án: Nghiên cứu và phát triển các công nghệ lõi như AI, Big Data, IoT, Cyber Security; ươm mầm các phát minh "Make in Viet Nam" và cung cấp các sản phẩm hạ tầng số, điện toán đám mây đạt tiêu chuẩn quốc tế.

  *Project Objective: To conduct research and development on core technologies such as AI, Big Data, IoT, and Cyber Security; to nurture "Make in Viet Nam" inventions and to deliver international-standard digital infrastructure and cloud computing products.*
- Quy mô xây dựng: Xây dựng trên diện tích đất 38.846 m2 tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc với tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 62.000 m2. Quy mô bao gồm: khối hạ tầng số công nghệ cao và khối trung tâm nghiên cứu R&D.

  *Construction Scale: Built on a land area of 38,846 m2 at Hoa Lac Hi-Tech Park with a total gross floor area of approximately 62,000 m2. The layout includes a high-tech digital infrastructure block and an R&D center block.*
- Tiến độ thực hiện: Trong năm 2025, công ty chủ yếu triển khai các hoạt động về pháp lý dự án (bao gồm Quy hoạch 1/500; triển khai các thủ tục về đất đai).
- *Implementation Progress: In 2025, the company primarily focused on project licensing and legalities, including the 1/500 detailed zoning plan and land-related procedures.*
- Kế hoạch triển khai năm 2026: Dự án dự kiến được cấp giấy phép xây dựng và dự kiến đủ điều kiện khởi công trong tháng 8/2026; hoàn thành giai đoạn 1 của dự án trong năm 2027.

  *Development Plan for 2026: The project is expected to receive its construction permit and meet the conditions for groundbreaking in August 2026, with Phase 1 targeted for completion in 2027.*

❖ **Dự án Hyperscale Data Center / *Hyperscale Data Center Project*:**

- Mục tiêu dự án: Xây dựng trung tâm dữ liệu siêu quy mô theo tiêu chuẩn Uptime Tier 3+ nhằm dẫn dắt chiến lược chuyển đổi AI - Go Global và cung cấp hạ tầng siêu dữ liệu tiên tiến.

  *Project Objective: To construct a hyperscale data center meeting Uptime Tier 3+ standards to spearhead the AI Transformation - Go Global strategy, deliver advanced metadata infrastructure.*

- Quy mô xây dựng: Dự án triển khai tại Khu Công nghệ cao TP. HCM (SHTP) trên diện tích đất 3 ha với tổng vốn đầu tư hơn 7.677 tỷ đồng. Quy mô bao gồm hạ tầng trung tâm dữ liệu công suất lớn từ 30 MW đến 100 MW và một tòa nhà văn phòng cao 16 tầng.
  *Construction Scale: The project is implemented at Saigon Hi-Tech Park (SHTP) on a 3-hectare land site with a total investment capital exceeding VND 7,677 billion. The capacity scales from 30 MW to 100 MW alongside a 16-story office building.*
- Tiến độ thực hiện: Trong năm 2025, Dự án đã nhận Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư từ tháng 6/2025 và hoàn tất thủ tục ký quỹ dự án vào tháng 11/2025. Tập đoàn đang triển khai các thủ tục pháp lý về quy hoạch và đất đai trong năm 2026.
  *Implementation Progress: In 2025, the project received its Investment Registration Certificate in June 2025 and finalized its project deposit procedures in November 2025. The Group is executing legal procedures for zoning and land throughout 2026.*
- Kế hoạch triển khai năm 2026: Dự án dự kiến sẽ hoàn thiện các thủ tục pháp lý để được cấp phép xây dựng trong tháng 12/2026 và hoàn thành giai đoạn 1 của dự án trong năm 2027.
  *Development Plan for 2026: The project aims to complete all legal procedures to secure its construction permit in December 2026 and finalize Phase 1 in 2027.*

❖ **Dự án đầu tư xây dựng Trường Đại học CMC / *CMC University construction investment project:***

- Mục tiêu dự án: Xây dựng mô hình đại học số/đại học AI kiểu mẫu, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực khoa học công nghệ, hướng tới quy mô 10.000 sinh viên năm 2028.
  *Project Objective: To establish a model digital/AI university framework to train high-quality human resources in science and technology fields, aiming to scale to 10,000 students by 2028.*
- Quy mô xây dựng: Dự án tọa lạc tại phường Tây Mỗ, Xuân Phương với diện tích đất 1,89 ha và tổng mức đầu tư dự kiến 577 tỷ đồng. Quy mô bao gồm hệ thống khối nhà hiệu bộ, giảng đường và các khu chức năng phục vụ đào tạo, nghiên cứu ứng dụng.
  *Construction Scale: Located in Tay Mo, Xuan Phuong on a 1.89-hectare land area, with an estimated total investment of VND 577 billion. The facility features administration blocks, lecture halls, and functional zones for education and applied research.*
- Tiến độ thực hiện: Dự án đã hoàn thành các thủ tục pháp lý và đã khởi công vào tháng 4/2026.
  *Implementation Progress: The project has finalized all legal procedures and operated in April 2026.*
- Kế hoạch triển khai năm 2026: Dự án triển khai xây dựng trong năm 2026 và dự kiến đủ điều kiện đi vào vận hành từ tháng 6/2027.
  *Development Plan for 2026: Structural construction will proceed through 2026, with the campus scheduled to become operational starting June 2027.*

**4. Thành tựu và giải thưởng tiêu biểu trong năm 2025 / *Key Accomplishments and Awards in 2025***

Năm 2025 đánh dấu bước chuyển mình mạnh mẽ của CMC trên hành trình hiện thực hóa tầm nhìn "A Global AI-X Company". Bên cạnh những thành tựu về mở rộng thị trường quốc tế, phát triển hạ tầng dữ liệu – AI và hệ sinh thái công nghệ Make in Vietnam, CMC tiếp tục được ghi nhận bởi nhiều tổ chức uy tín trong nước và quốc tế, khẳng định năng lực công nghệ, vị thế thương hiệu và chất lượng quản trị.

*The year 2025 marked a powerful transformation for CMC on its journey to realize the vision of becoming "A Global AI-X Company". Alongside achievements in international market expansion, the development of data-AI infrastructure, and the "Make in Vietnam" technology ecosystem, CMC continued to be recognized by prestigious domestic and international organizations, affirming its technological capabilities, brand positioning, governance quality.*

**Các giải thưởng tiêu biểu gồm / *Key awards include:***

- Top 10 Thương hiệu Việt Nam vươn mình 2025.
  *Top 10 Resilient Vietnamese Brands 2025.*
- Chủ tịch Nguyễn Trung Chính được vinh danh Top 10 Doanh nhân xuất sắc 2025.
  *Chairman Nguyen Trung Chinh honored among the Top 10 Outstanding Entrepreneurs 2025.*
- CMC Global giành Gold Globee Award 2025 hạng mục SAP Application Services.
  *CMC Global: Won the Gold Globee Award 2025 in the SAP Application Services category.*
- CMC Global giành Silver Globee Award 2025 hạng mục Business Intelligence & Analytics
  *CMC Global: Won the Silver Globee Award 2025 in the Business Intelligence & Analytics category.*
- CMC Global nhận Bronze Stevie Award 2025 tại Asia - Pacific Stevie Awards cho mô hình tư vấn chuyển đổi AI AIX-DX Consulting Model.
  *CMC Global: Received the Bronze Stevie Award 2025 at the Asia-Pacific Stevie Awards for its AIX-DX Consulting Model.*
- CMC Telecom giành giải thưởng Cybersecurity Initiative of the Year tại Asian Telecom Awards 2025.
  *CMC Telecom: Won the Cybersecurity Initiative of the Year at the Asian Telecom Awards 2025.*
- CMC Telecom đạt 08 giải thưởng quốc tế tại Cybersecurity Excellence Awards 2025.
  *CMC Telecom: Achieved 08 international awards at the Cybersecurity Excellence Awards 2025.*
- CMC Telecom đồng thời chiến thắng hai hạng mục Best in Data Center và Best in Network Security tại CybersecAsia Readers' Choice Awards 2025.
  *CMC Telecom simultaneously won two categories of Best in Data Center and Best in Network Security at the CybersecAsia Readers' Choice Awards 2025.*

Bên cạnh các giải thưởng quốc tế, năm 2025 CMC tiếp tục được ghi nhận trong các bảng xếp hạng Nơi làm việc tốt nhất Việt Nam, khẳng định chiến lược phát triển nguồn nhân lực là một trong những trụ cột quan trọng của tăng trưởng bền vững. Đây cũng là năm CMC đẩy mạnh chiến lược Go Global, mở rộng hiện diện tại Mỹ và Malaysia; khởi công Tổ hợp Không gian Sáng tạo CMC (CCS) tại Hà Nội; được chấp thuận đầu tư dự án Hyperscale Data Center tại TP.HCM; ra mắt C-OpenAI, CMC AI Legal-32B và VLegal-Bench; đồng thời tăng cường hợp tác Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp để phát triển các công nghệ chiến lược phục vụ chuyển đổi AI quốc gia.

*In addition to international accolades, CMC continued to be recognized in the rankings of Vietnam's Best Places to Work in 2025, validating its human resource development strategy as a core pillar for sustainable growth. This was also the year CMC accelerated its "Go Global" strategy, expanding its presence in the US and Malaysia; broke ground on the CMC Creative Space (CCS) complex in Hanoi; obtained investment approval for the Hyperscale Data Center project in Ho Chi Minh City; launched C-OpenAI, CMC AI Legal-32B, and VLegal-Bench; and strengthened State – University – Enterprise cooperation to develop strategic technologies for national AI transformation.*

Chuỗi giải thưởng và thành tựu đạt được trong năm 2025 không chỉ phản ánh năng lực công nghệ và đổi mới sáng tạo của CMC mà còn tạo nền tảng niềm tin để Tập đoàn mở rộng hợp tác toàn cầu, nâng cao năng lực cạnh tranh và từng bước hiện thực hóa mục tiêu trở thành doanh nghiệp chuyển đổi AI quy mô toàn cầu.

*This sequence of awards and achievements in 2025 reflects CMC's technological and innovative capabilities while establishing a foundation of trust for the Group to expand global cooperation, enhance competitiveness, and progressively realize its goal of becoming a global-scale AI transformation enterprise.*

**5. Đóng góp thể hiện trách nhiệm cộng đồng (CSR) trong năm 2025 / *Corporate Social Responsibility (CSR) Contributions in 2025***

Đồng hành với sự phát triển của xã hội, CMC luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao qua các hoạt động thiện nguyện thiết thực, đóng góp vào sự phát triển của ngành công nghệ thông tin, cũng như thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của cả nước: Trong năm tài chính 2025, CMC đã thực hiện các hoạt động trách nhiệm xã hội đa dạng, bao gồm: trao học bổng hỗ trợ giáo dục (Quỹ Nguyễn Hữu Duyên, Quỹ Trò nghèo vùng cao); quyên góp cứu trợ thiên tai (hơn 1,2 tỷ đồng hỗ trợ đồng bào miền Trung - Tây Nguyên sau bão); đóng góp cho các quỹ an sinh xã hội (Quỹ "Vì người nghèo" TP. Hà Nội, 200 triệu đồng); tặng quà Tết cho trẻ em, gia đình khó khăn tại Hà Nội... Các hoạt động này đã thể hiện rõ nét cam kết của CMC trong việc đồng hành cùng cộng đồng và lan tỏa giá trị nhân văn.

*Accompanying social development, CMC consistently demonstrates a high spirit of responsibility through practical charitable activities, contributing to the advancement of the information technology industry and driving national socio-economic growth. During fiscal year 2025, CMC executed diverse social responsibility initiatives, including: awarding educational support scholarships (Nguyen Huu Duyen Scholarship Fund, High-Land Poor Children Fund); donating disaster relief funds (over VND 1.2 billion to support residents in the Central and Central Highlands regions post-typhoon); contributing to social welfare funds (VND 200 million to the "For the Poor" Fund of Hanoi); and presenting Tet gifts to disadvantaged children and families in Hanoi. These activities clearly reflect CMC's commitment to standing by the community and spreading humanitarian values.*

## II. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

### *BOD's ASSESSMENT OF THE BOARD OF MANAGEMENT'S OPERATIONS*

Hội đồng quản trị (HĐQT) ghi nhận kết quả hoạt động và nỗ lực của Ban Điều hành (BĐH) trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025:

*The Board of Directors (BOD) acknowledges the operational results and efforts of the Board of Management (BOM) in directing production and business operations in 2025:*

- Tổ chức điều hành hoạt động của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế quản trị nội bộ hiện hành.
  *Managed and operated the Company's activities in strict accordance with legal regulations, the Company's Charter, and current internal governance regulations.*
- Triển khai đầy đủ, đúng hạn các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết và quyết định của HĐQT, bảo đảm các chủ trương và định hướng quản trị được thực hiện thống nhất trong toàn hệ thống.
  *Fully and timely implemented resolutions of the General Meeting of Shareholders, as well as resolutions and decisions of the BOD, ensuring that governance policies and orientations were executed consistently across the entire system.*
- Tăng cường công tác quản lý, giám sát và hỗ trợ hoạt động của các công ty thành viên; thường xuyên theo dõi, đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh và mức độ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch theo từng tháng, quý nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của toàn hệ thống.
  *Strengthened the management, supervision, and support of subsidiary operations; regularly monitored and evaluated business results and target fulfillment rates on a monthly and quarterly basis to optimize the efficiency of the entire system.*

- Chỉ đạo các đơn vị thành viên triển khai các kế hoạch và giải pháp kinh doanh phù hợp với định hướng phát triển của Công ty; tập trung phát triển sản phẩm, dịch vụ và mở rộng thị trường, tạo nền tảng cho việc hoàn thành các mục tiêu kinh doanh năm 2026 và các mục tiêu chiến lược đến năm 2028.
  *Directed member units to deploy business plans and solutions aligned with the Company's development direction; focused on product and service development alongside market expansion, creating a foundation to achieve 2026 business targets and strategic objectives through 2028.*
- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của Hội đồng quản trị về tình hình tài chính, hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư và các nội dung quản trị trọng yếu khác. Trên cơ sở đó, HĐQT kịp thời xem xét, đánh giá, đưa ra các chỉ đạo và định hướng nhằm bảo đảm hoạt động của Công ty phù hợp với chiến lược và kế hoạch phát triển đã được phê duyệt.
  Maintained regular and extraordinary reporting regimes as requested by the BOD regarding financial status, production and business activities, investments, and other critical governance matters. Based on these reports, the BOD provided timely reviews, evaluations, instructions, and directions to ensure that the Company's operations remained aligned with the approved development strategy and plan.

## III. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025
***ACTIVITIES OF THE BOARD OF DIRECTORS IN 2025***

### 1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị trong kỳ
***Composition and Structure of the Board of Directors During the Term***

| TT<br>*No* | Họ và tên<br>*Full Name* | Chức vụ<br>*Title* | Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT<br>*Appointed Date* | Tỷ lệ sở hữu cổ phần<br>*Shareholding dercentage* |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Nguyễn Trung Chính | Chủ tịch HĐQT / *Chairman* | 21/7/2021 | 1,18% |
| 2 | Nguyễn Phước Hải | Thành viên HĐQT / *Member* | 21/7/2021 | 1,63% |
| 3 | Nguyễn Minh Đức | Thành viên HĐQT / *Member* | 21/7/2021 | 2,30% |
| 4 | Trương Tuấn Lâm | Thành viên HĐQT độc lập/ *Independent Member* | 21/7/2021 | 0% |

| TT<br>*No* | Họ và tên<br>*Full Name* | Chức vụ<br>*Title* | Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT<br>*Appointed Date* | Tỷ lệ sở hữu cổ phần<br>*Shareholding dercentage* |
|---|---|---|---|---|
| 5 | Nguyễn Danh Lam | Thành viên HĐQT độc lập/ *Independent Member* | 21/7/2021 | 0% |
| 6 | Lê Việt Hà | Thành viên HĐQT độc lập/ *Independent Member* | 21/7/2021 | 0% |
| 7 | Hà Thế Vinh | Thành viên HĐQT / *Member* | 21/7/2021 | 0% |
| 8 | Gum Ki Ho | Thành viên HĐQT / *Member* | 26/7/2023 | 0% |
| 9 | Kwon Oh Soo | Thành viên HĐQT / *Member* | 25/7/2024 | 0% |

**2. Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2025 / *Board of Directors's Activities in 2025:***

Căn cứ vào các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đối với các hoạt động giám sát, chỉ đạo, và đưa ra các nghị quyết, quyết định làm cơ sở cho Ban điều hành tổ chức thực hiện.

*Based on legal regulations and the Company's Charter, the BOD has properly executed its functions, duties, and authorities regarding the supervision, direction, and issuance of resolutions and decisions to serve as the baseline for the Board of Management's implementation.*

Trong năm tài chính 2025, HĐQT đã thực hiện 04 cuộc họp định kỳ và các cuộc họp dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành 30 nghị quyết.

*During the 2025 fiscal year, the BOD conducted 04 regular meetings alongside meetings via written opinions, issuing a total of 30 resolutions.*

❖ **Hoạt động quản trị thường kỳ / *Routine Governance Activities:***

- HĐQT thường xuyên rà soát và điều chỉnh chiến lược hoạt động của Công ty nhằm thích ứng với những thay đổi nhanh chóng của các chính sách quản lý của nhà nước và xu hướng công nghệ của thế giới.

  *The BOD regularly reviews and adjusts the Company's operational strategy to adapt to rapid changes in state regulatory policies and global technology trends.*
- HĐQT họp thường kỳ hàng quý để nghe báo cáo về kết quả hoạt động của Tập đoàn và kế hoạch kinh doanh của kỳ tiếp theo, phân tích, đánh giá những mặt được và chưa được, đề ra phương án hành động cho quý tiếp theo. Các chỉ đạo kết luận thống nhất trong cuộc họp

được ban hành ngay sau đó để BĐH và các đơn vị liên quan kịp thời thực hiện, đồng thời theo dõi báo cáo tiến độ và kết quả thực hiện.

*The BOD meets on a quarterly basis to review the Group's operational results and subsequent business plans, analyze and evaluate achievements and shortcomings, and map out action plans for the upcoming quarter. Directive conclusions approved during these meetings are issued immediately afterward to ensure timely execution by the BOM and relevant units, while progress and implementation results are continuously monitored.*

❖ **Hoạt động xây dựng chiến lược, kế hoạch kinh doanh / *Strategy and Business Planning Activities:***

- Phê duyệt chỉ tiêu kinh doanh năm 2025 của Tập đoàn và các đơn vị thành viên.
  *Approved the 2025 business targets for the Group and its member units.*
- Tổ chức đánh giá các đề án khả thi, dự án đầu tư.
  *Organized evaluations of feasibility studies and investment projects.*
- Tổ chức các hoạt động trao đổi với các chuyên gia để nâng cao năng lực quản trị cũng như cập nhật thông tin về thị trường và kinh tế vĩ mô.
  *Conducted exchange sessions with experts to enhance governance capacity and update macroeconomic and market intelligence.*

❖ **Một số hoạt động khác / *Other Activities:***

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.
  *Organized the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.*
- Phê duyệt bổ nhiệm, điều chỉnh nhiệm kỳ BĐH và tái bổ nhiệm lãnh đạo cấp cao tại đơn vị thành viên, đảm bảo tính liên tục trong điều hành.
- *Approved appointments, adjusted terms of the Board of Management, and reappointed senior executives at member units to ensure managerial continuity.*
- Chương trình ESOP được tiếp tục triển khai với đợt phát hành cổ phần thứ ba hoàn tất trong năm, kết hợp với công tác xử lý thu hồi cổ phiếu từ người lao động nghỉ việc, bảo đảm tính chặt chẽ và tuân thủ quy chế ESOP của Tập đoàn.
  *Continued the Employee Stock Ownership Plan (ESOP) by completing the third share issuance phase within the year, alongside processing the clawback of shares from resigning employees, ensuring strict compliance with the Group's ESOP regulations.*
- Thông qua phương án phát hành cổ phần trả cổ tức năm 2024 theo tỷ lệ 10% và ghi nhận kết quả thực hiện đầu năm 2026, đánh dấu việc hoàn tất nghĩa vụ phân phối lợi nhuận cho cổ đông.

*Approved the plan to issue shares for the 2024 dividend payment at a 10% ratio and recorded the implementation results in early 2026, marking the completion of profit distribution obligations to shareholders.*

- Phê duyệt ngân sách đầu tư cập nhật, xác lập hạn mức tín dụng toàn hệ thống và phê duyệt phương án phát hành trái phiếu phục vụ dự án CMC Starlake.
  *Approved the updated investment budget, established system-wide credit limits, and approved the bond issuance plan to fund the CMC Starlake project.*
- Công tác tuân thủ quản trị được duy trì xuyên suốt, bao gồm thông qua chủ trương giao dịch với bên liên quan, phê duyệt chính sách thi đua khen thưởng và điều chỉnh thu nhập Ban Điều hành theo đúng quy định.
  *Maintained comprehensive governance compliance, including approving related-party transaction policies, endorsing emulation and reward policies, adjusting the compensation of the Board of Management in strict accordance with regulations.*
  Chi tiết tại Phụ lục 01 - Danh mục Nghị quyết HĐQT ban hành trong năm tài chính 2025 đính kèm Báo cáo / *Details are provided in Appendix 01 - List of BOD Resolutions Issued in Fiscal Year 2025 attached to this Report.*

**3. Hoạt động của các thành viên HĐQT độc lập / *Activities of Independent Board Members***

HĐQT Công ty có 03 (ba) thành viên HĐQT độc lập bao gồm: Ông Nguyễn Danh Lam, Ông Trương Tuấn Lâm và Ông Lê Việt Hà.

The Company's BOD includes 03 (three) independent board members: Mr. Nguyen Danh Lam, Mr. Truong Tuan Lam, and Mr. Le Viet Ha.

Trong năm tài chính 2025, các thành viên HĐQT độc lập của Công ty đã tham dự đầy đủ các cuộc họp thường kỳ hàng Quý và cho ý kiến đối với các Nghị quyết được thông qua dưới hình thực xin ý kiến bằng văn bản.

During the 2025 fiscal year, the independent board members fully attended all quarterly meetings and provided opinions on resolutions passed via written consultations.

*Chi tiết các Báo cáo của thành viên HĐQT độc lập được nêu tại Phụ lục 02, Phụ lục 03, Phụ lục 04 đính kèm Báo cáo.*

*Details of the Independent Board Members' Reports are provided in Appendix 02, Appendix 03, and Appendix 04 attached to this Report.*

**4. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích / *Salaries, Bonuses, Remuneration, and Other Benefits***

*Đơn vị: đồng / Unit: VND*

| TT<br>*No* | Họ Tên<br>*Full Name* | Chức danh<br>*Title* | Năm 2025 (*) |
|---|---|---|---|
| 1 | Ông/Mr. Nguyễn Trung Chính | Chủ tịch HĐQT<br>*BOD Chairman* | 1.194.517.686 |
| 2 | Ông/Mr. Gum Ki Ho | Thành viên HĐQT<br>*BOD member* | 305.154.270 |
| 3 | Ông/Mr. Kwon Oh Soo | Thành viên HĐQT<br>*BOD member* | 229.836.180 |
| 4 | Ông/Mr. Nguyễn Minh Đức | Thành viên HĐQT<br>*BOD member* | 305.154.270 |
| 5 | Ông/Mr. Trương Tuấn Lâm | Thành viên HĐQT<br>*BOD member* | 305.154.270 |
| 6 | Ông/Mr. Nguyễn Danh Lam | Thành viên HĐQT<br>*BOD member* | 305.154.270 |
| 7 | Ông/Mr. Nguyễn Phước Hải | Thành viên HĐQT<br>*BOD member* | 305.154.270 |
| 8 | Ông/Mr. Lê Việt Hà | Thành viên HĐQT<br>*BOD member* | 305.154.270 |
| 9 | Ông/Mr. Hà Thế Vinh | Thành viên HĐQT<br>*BOD member* | 305.154.270 |
| *(*) Bao gồm thù lao, tiền thưởng thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2025.*<br>*(*) Including remuneration and bonuses implemented in accordance with the Resolution of the 2025 Annual GMS.* | | | |

**5. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

***Activities of Subcommittees under the Board of Directors***

❖ **Văn phòng Hội đồng quản trị / *Board Office:***

- Giúp việc cho HĐQT, Ban Kiểm soát (BKS) của Công ty trong việc tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc bất thường, lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản khi cần thiết.
  *Assists the BOD and the BOS of the Company in organizing regular or extraordinary meetings, and collecting written opinions from BOD members when necessary.*
- Soạn thảo và ban hành các văn bản, tài liệu của HĐQT tuân thủ các quy chế hoạt động nội bộ, Điều lệ công ty, Luật doanh nghiệp và các quy định khác.
  *Drafts and issues BOD documents and materials in compliance with internal operational regulations, the Company's Charter, the Law on Enterprises, other applicable regulations.*

- Đóng vai trò đầu mối phụ trách công tác quan hệ cổ đông và quản lý cổ phần cổ phiếu của công ty. Văn phòng Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm chính trong việc phối hợp tổ chức Đại hội đồng cổ đông của Công ty.
  *Acts as the primary focal point for investor relations (IR) and corporate share management. The Board Office holds primary responsibility for coordinating the organization of the Company's General Meeting of Shareholders.*
- Văn phòng HĐQT cũng là kênh liên lạc giữa HĐQT, Ban kiểm soát với Ban Điều hành và các ban chức năng của Công ty.
  *Serves as the communication channel linking the BOD and the BOS with the BOM and the Company's functional departments.*

❖ **Ban kiểm toán nội bộ / *Internal Audit Department:***

Ban Kiểm toán nội bộ tham mưu cho HĐQT và thực hiện công tác:
*The Internal Audit Board advises the BOD and performs the following tasks:*

- Lập kế hoạch cho các hoạt động kiểm toán nội bộ và quản trị rủi ro ở cấp Tập đoàn và Công ty thành viên căn cứ vào chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh.
  *Establishes plans for internal audit and risk management operations at both the Group and subsidiary levels, aligned with development strategies and business objectives.*
- Thực hiện hoạt động kiểm tra, kiểm toán nhằm đánh giá và xác nhận tính đúng đắn, trung thực và hợp pháp của các số liệu, thông tin, tài liệu được kiểm tra; tính hiện hữu và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của Tập đoàn và các Công ty thành viên.
  *Conducts inspection and audit activities to evaluate and verify the accuracy, integrity, and legality of financial data, information, and documentation, while validating the existence and effectiveness of internal control systems across the Group and its subsidiaries.*
- Thực hiện giám sát sự tuân thủ của bộ máy quản trị theo các quy chế, quy định và quy trình của Tập đoàn và các Công ty thành viên.
  *Supervizes governance apparatus compliance with internal policies, regulations, and operational processes established by the Group and its subsidiaries.*
- Đề xuất và tư vấn giải pháp, biện pháp để khắc phục sai sót, vi phạm, cải tiến và hoàn thiện hệ thống Kiểm soát nội bộ, hệ thống Quản trị rủi ro nhằm đảm bảo an toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Tập đoàn và các Công ty thành viên.
  *Proposes and advises on corrective actions to rectify errors and violations, while systematically improving internal control and risk management frameworks to safeguard corporate assets and enhance operational efficiency.*

- Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực, năng lực tổ chức, hệ thống quy trình nội bộ, hệ thống công nghệ thông tin phục vụ các hoạt động Kiểm toán nội bộ và Quản trị rủi ro của Tập đoàn và các Công ty thành viên.
  *Develops human resources, organizational capabilities, internal workflows, and information technology infrastructure dedicated to supporting internal audit and risk management operations system-wide.*

## IV.KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2026
## *THE BOARD OF DIRECTORS' PLANS AND ORIENTATIONS FOR 2026*

### 1. Mục tiêu tài chính / *Financial Target:*

Năm 2026, Tập đoàn CMC đặt mục tiêu doanh thu thuần hợp nhất đạt 11.403 tỷ đồng (+19% so với thực hiện 2025) và EBITDA đạt 1.384 tỷ đồng (+17%). Lợi nhuận trước thuế hợp nhất mục tiêu 634 tỷ đồng, tăng 4% so với thực hiện năm 2025.

*For fiscal year 2026, CMC Group targets consolidated net revenue of VND 11,403 billion (+19% year-on-year), EBITDA of VND 1,384 billion (+17%), and consolidated profit before tax of VND 634 billion (+4% compared to fiscal year 2025 results).*

### 2. Định hướng và kế hoạch theo từng khối kinh doanh / *Orientations and Plans by Business Segment:*

- **Khối Hạ tầng số**: Hướng tới vị thế nhà cung cấp hạ tầng số hàng đầu khu vực với mục tiêu doanh thu 4.676 tỷ đồng (tăng trưởng 18%). Trong đó với CMC Telecom là đơn vị chủ lực, đặt mục tiêu doanh thu 4.007 tỷ (tăng trưởng 17%), Mở rộng backbone CVCS mạch 3, đáp ứng dung lượng, nâng cao trải nghiệm băng thông, Lấp đầy các DC SHTP, CMC Duy Tân, và Tân Thuận: theo tỷ lệ ENT – Hyperscaler 70% - 30%, Làm chủ công nghệ Open Stack, nâng cấp core platform CMC Cloud tương đương Hyperscaler, ra mắt CCSP/CCSS, hướng tới thị trường Global.
  ***Digital Infrastructure Division**: Targeting the position of a leading regional digital infrastructure provider with a revenue target of VND 4,676 billion (18% growth). CMC Telecom, as the primary operating unit, targets revenue of VND 4,007 billion (17% growth). Key initiatives include: expansion of CVCS Backbone Circuit 3 to meet capacity demands and enhance bandwidth experience; achieving full occupancy at SHTP, CMC Duy Tan and Tan Thuan DCs at an ENT - Hyperscaler ratio of 70% - 30%; mastering OpenStack technology and upgrading the CMC Cloud core platform to Hyperscaler equivalency; launching CCSP/CCSS and targeting the global market.*
- **Khối Công nghệ & Giải pháp**: Mục tiêu đạt doanh thu 5.374 tỷ đồng. Trong đó CMC TS là đơn vị chủ lực với mục tiêu doanh thu là 5.273 tỷ đồng (tăng trưởng 16,5%) tập trung cung cấp các giải pháp "Made in CMC": ITS, C-Vision, C-AIOffice, C-Green, C-ID, C-GOV, C-

Vision (Smart City), C-Health, Top 3 đối tác chuyển đổi số cho BSFI , Đối tác AIX/DX hàng đầu Top 500 Doanh nghiệp tại Việt Nam, TOP 1 SME/FDI tại VN, Đối tác nền tảng số Chính phủ điện tử & Dữ liệu Quốc gia, Đối tác Công nghệ tin cậy tại thị trường: Asian, Nhật Bản, Bắc Mỹ.

***Technology & Solution Division:*** *Targeting revenue of VND 5,374 billion. CMC TS, as the primary operating unit, targets revenue of VND 5,273 billion (16.5% growth), focusing on delivering "Made in CMC" solutions: ITS, C-Vision, C-AIOffice, C-Green, C-ID, C-GOV, C-Vision (Smart City), C-Health; positioning as a Top 3 digital transformation partner for BFSI; a leading AIX/DX partner for the Top 500 enterprises in Vietnam; Top 1 for SME/FDI in Vietnam; a digital platform partner for e-Government and National Data; and a trusted technology partner in the ASEAN, Japan and North America markets.*

- **Khối Công nghệ mới - Công nghệ chiến lược**: Trở thành nền tảng AI mở, an toàn, có chủ quyền do Việt Nam làm chủ, đóng vai trò hạ tầng trí tuệ và lớp AI vận hành cốt lõi cho Chính phủ, doanh nghiệp và hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, Thương mại hoá và mở rộng C-AI Legal, Hoàn thiện sản phẩm: C-OpenAi Platform C-Open AI Ecosystem.

  ***New Technologies - Strategic Technologies Division****: Ambition to become an open, secure, sovereign AI platform made in Vietnam, serving as the intelligence infrastructure and core AI operating layer for Government, enterprises and the innovation ecosystem. Key priorities: commercialization and scaling of C-AI Legal; completion of the C-OpenAI Platform and C-Open AI Ecosystem.*

- **Khối Kinh doanh toàn cầu**: Thúc đẩy mạnh mẽ chiến dịch "Go Global" nhằm đạt mục tiêu doanh thu 2.044 tỷ đồng (tăng trưởng >25%) với quy mô 3.500 nhân sự, tập trung bứt phá tại các thị trường trọng điểm gồm Nhật Bản, Mỹ và APAC. Xây dựng hình ảnh Công ty chuyển đổi số/chuyển đổi AI hàng đầu khu vực (Global Company), tối thiểu 30 account KAM phát sinh doanh thu, chiếm tối thiểu 65% doanh thu, Nâng cấp C-codeX lên version 2.0. Triển khai ứng dụng AI trong hệ thống DX và hệ thống thông tin nội bộ phục vụ hoạt động vận hành back-end.

  ***Global Business Division****: Aggressively advancing the "Go Global" campaign to achieve a revenue target of VND 2,044 billion (>25% growth) with a workforce of 3,500 personnel, with focused breakthroughs in key markets including Japan, the US and APAC. Objectives include: building the image of a leading regional digital transformation/AI transformation company (Global Company); a minimum of 30 KAM-developed accounts accounting for at least 65% of revenue; upgrading C-codeX to version 2.0; and deploying AI applications within DX systems and internal information systems supporting back-end operations.*

- **Khối Giáo dục & Phát triển nguồn lực**: Kỳ vọng đạt doanh thu 162 tỷ đồng (tăng trưởng 43%), tuyển mới 2.600 sinh viên tại Hà Nội và TP. HCM, mở mới 06 chương trình đào tạo, triển khai ≥50 học phần có AI và ≥6.000 lượt học E-learning, Bảo đảm ≥85% hài lòng, dropout

≤5%, 100% OJT/thực tập, đồng thời đẩy mạnh ứng dụng AI/DX vào quy trình đào tạo với tỷ lệ số hóa đạt trên 70%.

***Education & Talent Development Division**: Targeting revenue of VND 162 billion (43% growth); enrolling 2,600 new students in Hanoi and Ho Chi Minh City; launching 6 new training programs; delivering ≥50 AI-integrated modules and ≥6,000 e-learning sessions; maintaining ≥85% satisfaction rate, dropout rate ≤5%, and 100% OJT/internship placement; while accelerating AI/DX integration into training processes with a digitalization rate exceeding 70%.*

**Ngoài ra**, HĐQT công ty còn tập trung hướng tới các mục tiêu chiến lược dài hạn như:

***In addition**, the BOD focuses on long-term strategic objectives, including:*

- Nâng cao hoạt động quản trị Công ty.
  *Enhancing the Company's governance practices.*
- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy chế đã ban hành, xây dựng các quy chế mới phù hợp với quy định của pháp luật tạo cơ sở pháp lý cho mọi hoạt động của Công ty.
  *Continuing to review and optimize enacted regulations while establishing new policies in compliance with applicable laws, providing a solid legal foundation for all corporate operations.*
- Tăng cường kiểm soát và quản trị rủi ro trong hoạt động đầu tư, tài chính.
  *Intensifying internal controls and risk management within investment and financial activities.*
- Tăng cường công tác quản lý, giám sát, chỉ đạo kịp thời các hoạt động kinh doanh nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch.
  *Strengthening management oversight and providing timely direction for business operations to ensure the fulfillment of approved plans.*
- Thực hiện chiến lược phát triển thị trường. xây dựng, quảng bá và bảo vệ thương hiệu.
  *Building, promoting, and protecting the corporate brand.*
- Tiếp tục đầu tư và khai thác hiệu quả các dự án đầu tư đang thực hiện.
  *Continuing to invest in and efficiently exploit ongoing investment projects.*
- Tiếp tục xây dựng và phát triển năng lực cạnh tranh cốt lõi dài hạn.
  *Sustaining the development and reinforcement of long-term core competitive advantages.*
- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt đối với đội ngũ lãnh đạo Tập đoàn và các đơn vị thành viên.
  *Enhancing the quality of human resources through training and development initiatives, with a specific focus on leadership teams across the Group and its member units.*
- Đảm bảo thu nhập và việc làm cho người lao động; tiếp tục xây dựng chính sách thu hút và duy trì nhân tài nhằm đáp ứng cho sự phát triển dài hạn của Công ty.

*Ensuring stable income and employment for the workforce, while continuing to design policies aimed at attracting and retaining top talent to support the Company's long-term development.*

Trên đây là báo cáo về các hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch năm 2026. Chúng tôi cùng với Ban Điều hành và toàn thể CBNV Tập đoàn đã, đang và sẽ nỗ lực hết mình, nhanh chóng triển khai các hoạt động cụ thể nhằm hiện thực hóa kế hoạch kinh doanh năm 2026. Chúng tôi trân trọng cảm ơn và hy vọng sẽ tiếp tục nhận được sự tin tưởng, ủng hộ của các cổ đông trong các năm tiếp theo.

*The above is the report on the BOD's activities in 2025 and the plan for 2026. Together with the Board of Management and all employees of CMC Corporation, we have been, are, and will be making every effort to swiftly implement specific actions to realize the 2026 business plan. We sincerely appreciate and hope to continue receiving the trust and support of our shareholders in the coming years.*

***Trân trọng cảm ơn!***

***Thank you very much!***

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ / *O/B THE BOD***
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ / *CHAIRMAN OF THE BOD***
*(đã ký) / (signed)*

M.S.D.N: 0100244112 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC
P. CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI

**Nguyễn Trung Chính**

## PHỤ LỤC 01: DANH MỤC NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ BAN HÀNH TRONG NĂM TÀI CHÍNH 2025

## *APPENDIX 01: LIST OF RESOLUTIONS ISSUED BY THE BOD IN FY2025*

| STT<br>*No* | Số Nghị quyết<br>*Resolution No* | Ngày<br>*Date* | Nội dung<br>*Content* | Thông qua<br>*Approval rate* |
|---|---|---|---|---|
| 1 | 03/2025/NQ-HĐQT | 09/04/2025 | Phương án thu hồi cổ phiếu của CBNV mua Cổ phiếu ESOP nghỉ việc trong giai đoạn từ khi phát hành đến tháng 03/2025<br>*Plan for repurchase of ESOP shares from resigned employees who purchased ESOP shares during the period from issuance to March 2025* | 9/9 |
| 2 | 04/2025/NQ-HĐQT | 23/04/2025 | Điều chỉnh Cơ cấu tổ chức Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC<br>*Adjustment of the Organizational Structure of CMC Technology Group Joint Stock Company* | 9/9 |
| 3 | 05/2025/NQ-HĐQT | 05/05/2025 | Họp Hội đồng quản trị thường kỳ Quý 1 năm 2025<br>*Regular Q1 2025 BOD Meeting* | 9/9 |
| 4 | 06/2025/NQ-HĐQT | 23/05/2025 | Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung nội dung ủy quyền triển khai thực hiện dự án đầu tư CMC Starlake<br>*Approval of the adjustment and supplementation of the authorization scope for implementation of the CMC Starlake investment project* | 7/8 |
| 5 | 07/2025/NQ-HĐQT | 02/06/2025 | Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025<br>*Plan for organizing the 2025 Annual General Meeting of Shareholders* | 9/9 |
| 6 | 08/2025/NQ-HĐQT | 02/06/2025 | Phê duyệt hạn mức sử dụng tín dụng cho toàn Tập đoàn Công nghệ CMC tại các Tổ chức tín dụng<br>*Approval of the credit facility limits for the entire CMC Technology Group at credit institutions* | 9/9 |
| 7 | 09/2025/NQ-HĐQT | 09/06/2025 | Thông qua Chủ trương thực hiện giao dịch với bên liên quan trong năm 2025<br>*Approval of the policy on related-party transactions for 2025* | 8/8 |
| 8 | 10/2025/NQ-HĐQT | 11/06/2025 | Phê duyệt ngân sách đầu tư cập nhật năm 2025<br>*Approval of the updated 2025 investment budget* | 9/9 |

| STT<br>*No* | Số Nghị quyết<br>*Resolution No* | Ngày<br>*Date* | Nội dung<br>*Content* | Thông qua<br>*Approval rate* |
|---|---|---|---|---|
| 9 | 11/2025/NQ-HĐQT | 17/06/2025 | Triển khai phương án phát hành cổ phần đợt 3 theo Chương trình ESOP<br>*Implementation of the 3rd-tranche share issuance plan under the ESOP Program* | 9/9 |
| 10 | 12/2025/NQ-HĐQT | 17/06/2025 | Chuyển nhượng cổ phần CMC Telecom mà CMC Corp đang sở hữu<br>*Transfer of CMC Telecom shares owned by CMC Corp* | 7/9 |
| 11 | 13/2025/NQ-HĐQT | 15/07/2025 | Phê duyệt đăng ký thay đổi ngành nghề kinh doanh và sửa đổi bổ sung điều lệ CMC TS<br>*Approval of the registration of business line changes and amendment and supplementation of the Charter of CMC TS* | 9/9 |
| 12 | 14/2025/NQ-HĐQT | 17/07/2025 | Bổ nhiệm nhân sự chủ chốt và điều chỉnh nhiệm kỳ các thành viên Ban Điều hành Công ty<br>*Appointment of key personnel and adjustment of the term of office of members of the BOM* | 9/9 |
| 13 | 15/2025/NQ-HĐQT | 08/07/2025 | Thông qua Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025<br>*Approval of the meeting documents for the 2025 Annual General Meeting of Shareholders* | 9/9 |
| 14 | 16/2025/NQ-HĐQT | 14/08/2025 | Thông qua kết quả phát hành cổ phần đợt 3 theo Chương trình ESOP<br>*Approval of the results of the 3rd-tranche share issuance under the ESOP Program* | 8/9 |
| 15 | 17/2025/NQ-HĐQT | 15/08/2025 | Họp Hội đồng quản trị thường kỳ Quý 2 năm 2025<br>*Regular Q2 2025 BOD Meeting* | 9/9 |
| 16 | 18/2025/NQ-HĐQT | 22/09/2025 | Phương án chia Quỹ thưởng năm 2024 cho HĐQT và BKS<br>*Plan for distribution of the 2024 Bonus Fund to the BOD, BOS* | 9/9 |
| 17 | 19/2025/NQ-HĐQT | 08/10/2025 | Mua lại cổ phần CMC Telecom mà CMC TS sở hữu<br>*Repurchase of CMC Telecom shares owned by CMC TS* | 8/9 |

| STT<br>*No* | Số Nghị quyết<br>*Resolution No* | Ngày<br>*Date* | Nội dung<br>*Content* | Thông qua<br>*Approval rate* |
|---|---|---|---|---|
| 18 | 20/2025/NQ-HĐQT | 23/10/2025 | Phê duyệt phương án phát hành trái phiếu triển khai dự án CMC Starlake<br>*Approval of the bond issuance plan for implementation of the CMC Starlake project* | 7/9 |
| 19 | 21/2025/NQ-HĐQT | 31/10/2025 | Phê duyệt đề xuất sửa đổi (lần 1) Quy chế Thi đua khen thưởng tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC<br>*Approval of the proposed amendment (1st amendment) to the Regulation on Emulation and Commendation of CMC Technology Group Joint Stock Company* | 9/9 |
| 20 | 22/2025/NQ-HĐQT | 05/11/2025 | Phê duyệt điều chỉnh thu nhập đối với các thành viên Ban điều hành CMC Corp năm 2025<br>*Approval of the income adjustment for members of the CMC Corp Executive Board for 2025* | 8/9 |
| 21 | 23/2025/NQ-HĐQT | 05/11/2025 | Họp Hội đồng quản trị thường kỳ Quý 3 năm 2025<br>*Regular Q3 2025 Board of Directors Meeting* | 9/9 |
| 22 | 24/2025/NQ-HĐQT | 18/12/2025 | Phê duyệt việc tái bổ nhiệm Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Hạ tầng Viễn thông CMC<br>*Approval of the reappointment of the General Director of CMC Telecommunications Infrastructure Joint Stock Company* | 9/9 |
| 23 | 25/2025/NQ-HĐQT | 23/12/2025 | Phương án phát hành cổ phần trả cổ tức cho năm tài chính 2024<br>*Plan for issuance of shares as dividend payment for fiscal year 2024* | 9/9 |
| 24 | 01/2026/NQ HĐQT | 29/01/2026 | Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2024<br>*Approval of the results of the 2024 dividend share issuance* | 9/9 |
| 25 | 02/2026/NQ HĐQT | 09/02/2026 | Điều chỉnh phương án thành lập Công ty TNHH CMC Investment<br>*Adjustment of the plan for establishment of CMC Investment Co., Ltd.* | 7/9 |
| 26 | 03/2026/NQ HĐQT | 10/02/2026 | Họp Hội đồng quản trị thường kỳ Quý 4 năm 2025<br>*Regular Q4 2025 BOD Meeting* | 9/9 |

| STT<br>*No* | Số Nghị quyết<br>*Resolution No* | Ngày<br>*Date* | Nội dung<br>*Content* | Thông qua<br>*Approval rate* |
|---|---|---|---|---|
| 27 | 04/2026/NQ HĐQT | 02/03/2026 | Cập nhật ngành nghề, địa chỉ trụ sở và sửa đổi Điều lệ Công ty TNHH CMC Global<br>*Update of business lines, head office address, and amendment of the Charter of CMC Global Co., Ltd.* | 9/9 |
| 28 | 05/2026/NQ HĐQT | 18/03/2026 | Thông qua Chủ trương thực hiện giao dịch với bên liên quan trong năm 2026<br>*Approval of the policy on related-party transactions for 2026* | 7/9 |
| 29 | 06/2026/NQ HĐQT | 23/03/2026 | Cập nhật ngành nghề, địa chỉ trụ sở và sửa đổi Điều lệ Công ty TNHH An ninh An toàn Thông tin CMC và Công ty TNHH CMC Consulting<br>*Update of business lines, head office address, and amendment of the Charters of CMC Cyber Security Co., Ltd. and CMC Consulting Co., Ltd.* | 9/9 |
| 30 | 07/2026/NQ HĐQT | 25/03/2026 | Tăng vốn điều lệ và sửa đổi điều lệ Công ty TNHH An ninh An toàn Thông tin CMC<br>*Increase of charter capital and amendment of the Charter of CMC Cyber Security Co., Ltd.* | 9/9 |

**PHỤ LỤC 02: BÁO CÁO CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT THỨ NHẤT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT**

***APPENDIX 02: REPORT OF THE FIRST BOD INDEPENDENT MEMBER ON THE ACTIVITIES OF THE BOD***

Năm tài chính: 2025 / *Fiscal year: 2025*

Tên người thực hiện báo cáo: **Ông Nguyễn Danh Lam** - TVĐL thứ nhất

*Report prepared by:* ***Mr. Nguyen Danh Lam*** *– First Independent Member of the BOD*

Ngày được bầu làm TVĐL: 21/07/2021

*Date elected as Independent Member: July 21, 2021.*

**1. Tổng quan về vai trò của TVĐL / *Overview of the role of the IMB***

Trong năm 2025, với tư cách là Thành viên HĐQT độc lập, tôi đã thực hiện chức năng giám sát một cách khách quan, tập trung vào việc tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ công ty và các tiêu chuẩn quản trị công ty niêm yết. TVĐL cũng đã tuân thủ điều kiện và số lượng thành viên độc lập HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

*In 2025, in my capacity as an Independent Member of the BOD, I performed my oversight function objectively, focusing on compliance with applicable laws, the Company's Charter, and listed-company corporate governance standards. The IMB requirements and the number of independent members on the BOD were also maintained in accordance with applicable laws and the Company's Charter.*

**2. Đánh giá của TVĐL về hoạt động của HĐQT / *IMB assessment of the BOD' activities***

Đánh giá về hoạt động của HĐQT trong năm 2025, TVĐL thứ nhất nhận định như sau:

*With respect to the BOD' activities in 2025, the First IMB provides the following assessment:*

**2.1. Về cơ cấu tổ chức và cuộc họp HĐQT / *Structure and meetings of the BOD*:**

- Toàn bộ các thành viên HĐQT đều tham gia đầy đủ, tích cực vào hoạt động hoạch định, kiểm soát tuân thủ, đảm bảo tốt các thông lệ quản trị công ty chuẩn mực;

  *All members of the BOD participated fully and actively in planning and compliance oversight, ensuring adherence to sound and standard corporate governance practices.*

- HĐQT đã tổ chức các phiên họp theo đúng nguyên tắc, quy định, tài liệu được cung cấp đầy đủ và đúng hạn, cho phép các thành viên có đủ thời gian nghiên cứu và đóng góp ý kiến phản biện; các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập và thực hiện theo các trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động HĐQT;

  *The BOD held meetings in accordance with relevant principles and regulations. Meeting materials were provided fully and on time, enabling members sufficient time to review and provide feedback.*

*Meetings of the BOD were convened and conducted in compliance with the procedures stipulated in the Law on Enterprises, the Company's Charter, and the BOD's Rules of Procedure.*

- Nội dung các cuộc họp bao quát đầy đủ các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty, được các thành viên HĐQT chủ động thảo luận, đánh giá đầy đủ và thận trọng để đưa ra những định hướng, giải pháp tốt nhất có thể. Biên bản các cuộc họp HĐQT được lập đầy đủ, trung thực, có đủ chữ ký của Chủ tịch HĐQT (chủ tọa) và Thư ký cuộc họp, đúng hình thức theo quy định của pháp luật.
- *Meeting agendas comprehensively covered issues relating to the Company's operations. BOD members proactively discussed, thoroughly assessed, and carefully considered matters in order to determine the best possible directions and solutions. Minutes of BOD meetings were prepared fully and truthfully, bearing the required signatures of the Chairman of the BOD (as chairperson) and the meeting secretary, in the form prescribed by law.*
- Các đầu tư cho chiến lược mới đều được nghiên cứu kỹ lưỡng, độc lập, có cơ sở khoa học và phản biện giữa HĐQT và Ban Điều hành (BĐH).

  *Investments for new strategies were studied carefully and independently, supported by a scientific basis, and subject to critical review between the BOD and the BOM.*

**2.2. Về công tác quản trị và giám sát / *Governance and oversight*:**

- HĐQT đã có những quyết sách linh hoạt để ứng phó với những thay đổi trong phương thức và mô hình kinh doanh do điều kiện kinh tế thế giới không ổn định, cùng nhiều biến động trong nước và toàn cầu.

  *The BOD adopted flexible resolutions to respond to changes in business methods and models arising from global economic instability, various domestic and global fluctuations.*
- HĐQT đã tuân thủ các quy định về quản trị công ty, triệu tập các cuộc họp định kỳ và tổ chức lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản nhằm kịp thời chỉ đạo, ban hành các quyết định phù hợp với tình hình thực tế.

  *The BOD has complied with the regulations on corporate governance, convened periodic meetings and organized written consultations with members of the BOD in order to promptly direct and issue decisions in accordance with the actual situation.*
- HĐQT đã thực hiện đúng vai trò, trách nhiệm trong việc chỉ đạo, hỗ trợ, giám sát BĐH thực hiện các nội dung đã được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, với tinh thần tốc độ, tinh gọn.

  *The BOD fulfilled its role and responsibilities in directing, supporting, and supervising the BOM in implementing matters approved by the GMS and the BOD, ensuring compliance with applicable laws, with a mindset of speed and lean execution.*

**2.3. Đánh giá chung / *Overall assessment***

- Nhìn chung, HĐQT Công ty đã làm việc với tinh thần trách nhiệm và minh bạch trong công tác quản trị, tuân thủ đúng các quy định đối với Công ty đại chúng;
  *In general, the BOD operated with responsibility and transparency in governance, complying with applicable regulations for public companies.*
- HĐQT Công ty đã duy trì và tổ chức các cuộc họp định kỳ và lấy ý kiến bằng văn bản theo đúng quy định tại Điều lệ, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty để kịp thời đưa ra các quyết định/nghị quyết liên quan đến việc tổ chức và hoạt động của Công ty.
  *The BOD maintained and organized regular meetings and collected written opinions in strict compliance with the Charter, the Operational Regulations of the BOD, and the Internal Regulations on Corporate Governance to issue timely decisions and resolutions regarding the Company's organization and operations.*

**THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP**
***INDEPENDENT MEMBER OF THE BOD***

**Nguyễn Danh Lam**

**PHỤ LỤC 03: BÁO CÁO CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT THỨ HAI VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT**

***APPENDIX 03: REPORT OF THE SECOND BOD INDEPENDENT MEMBER ON THE ACTIVITIES OF THE BOD***

Năm tài chính: 2025 / *Fiscal year: 2025*

Tên người thực hiện báo cáo: **Ông Trương Tuấn Lâm** – TVĐL thứ hai

*Report prepared by:* ***Mr. Truong Tuan Lam*** *– Second Independent Member of the BOD*

Ngày được bầu làm TVĐL: 21/07/2021

*Date elected as Independent Member: July 21, 2021*

**1. Tổng quan về vai trò của TVĐL / *Overview of the role of the IMB***

Trong năm tài chính 2025, trên cương vị Thành viên HĐQT độc lập, tôi đã chủ động thực hiện chức năng giám sát độc lập, bảo đảm các quyết định của HĐQT được đưa ra trên cơ sở khách quan, minh bạch và phù hợp với lợi ích tổng thể của Công ty và các cổ đông. Trong suốt nhiệm kỳ, điều kiện về số lượng và tiêu chuẩn thành viên độc lập HĐQT luôn được duy trì đúng quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

*Throughout FY2025, in my role as an Independent Member of the BOD, I proactively performed my independent oversight function, ensuring that BOD decisions were made on an objective and transparent basis and in alignment with the overall interests of the Company and its shareholders. Throughout the term, the requirements regarding the number and qualifications of independent BOD members were consistently maintained in compliance with applicable laws, the Company's Charter.*

**2. Đánh giá của TVĐL về hoạt động của HĐQT / *IMB assessment of the BOD's activities***

**2.1. Về cơ cấu tổ chức và cuộc họp HĐQT / *Structure and meetings of the BOD:***

- Cơ cấu HĐQT trong năm 2025 được duy trì ổn định, với sự tham gia có trách nhiệm của từng thành viên. Các phiên họp HĐQT được tổ chức đúng định kỳ, đồng thời triệu tập kịp thời trong các tình huống phát sinh đột xuất, bảo đảm tính liên tục trong điều hành và ra quyết định.

  *The composition of the BOD remained stable throughout 2025, with responsible participation from each BOD member. Regular meetings were held as scheduled, and extraordinary sessions were convened promptly in response to emerging developments, ensuring continuity in governance and decision-making.*

- Tài liệu phục vụ các cuộc họp được chuẩn bị có chất lượng cao, tạo điều kiện để mỗi thành viên có thể nghiên cứu kỹ lưỡng và tham gia thảo luận thực chất. Biên bản họp phản ánh đầy đủ nội dung thảo luận.

  *Meeting materials were prepared to a high standard, enabling each member to conduct thorough reviews and engage in substantive discussion. Meeting minutes accurately reflected the content of deliberations and were prepared.*

- Các quyết định chiến lược được trao đổi kỹ lưỡng với sự phản biện độc lập từ phía các thành viên không điều hành.
*Strategic decisions were discussed thoroughly, with independent scrutiny from non-executive members.*

**2.2. Về công tác quản trị và giám sát / *Governance and oversight:***

- HĐQT đã thể hiện khả năng thích ứng cao trước bối cảnh kinh doanh có nhiều biến động.
*The BOD demonstrated a strong capacity for adaptability in a rapidly changing business environment.*
- HĐQT đã theo dõi sát sao việc thực hiện các mục tiêu chiến lược, chỉ tiêu tài chính và các chương trình đã được ĐHĐCĐ thông qua.
*The BOD closely monitored the implementation of strategic objectives, financial targets, and programs approved by the GMS.*
- Các giao dịch với bên liên quan và các quyết định có ảnh hưởng đến quyền lợi cổ đông đều được HĐQT xem xét thận trọng, bảo đảm nguyên tắc minh bạch, công bằng và tuân thủ đúng quy định về quản trị công ty đại chúng.
*Transactions with related parties and decisions affecting shareholder interests were carefully reviewed by the BOD, upholding the principles of transparency, fairness, and full compliance with public company governance regulations.*

**2.3. Đánh giá chung / *Overall assessment***

- HĐQT Công ty đã thực hiện tốt chức năng quản trị trong năm tài chính 2025, bảo đảm sự cân bằng hợp lý giữa yêu cầu phát triển kinh doanh và nghĩa vụ tuân thủ pháp lý.
*The BOD effectively fulfilled its governance function in FY2025, maintaining a proper balance between business development requirements and legal compliance obligations.*
- Nhìn tổng thể, HĐQT đã hoàn thành trách nhiệm được giao với tinh thần cống hiến và cam kết cao, đóng góp tích cực vào kết quả hoạt động chung của Công ty trong năm tài chính 2025.
*Overall, the BOD fulfilled its assigned responsibilities with a high degree of dedication and commitment, making a positive contribution to the Company's overall operational results in FY2025.*

**THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP**
***INDEPENDENT MEMBER OF THE BOD***

**Trương Tuấn Lâm**

## PHỤ LỤC 04: BÁO CÁO CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT THỨ BA VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

## *APPENDIX 04: REPORT OF THE THIRD BOD INDEPENDENT MEMBER ON THE ACTIVITIES OF THE BOD*

Năm tài chính: 2025 / *Fiscal year: 2025*

Tên người thực hiện báo cáo: **Ông Lê Việt Hà** – TVĐL thứ ba

*Report prepared by:* ***Mr. Le Viet Ha*** *– Third Independent Member of the BOD*

Ngày được bầu làm TVĐL: 21/07/2021

*Date elected as Independent Member: July 21, 2021*

**1. Tổng quan về vai trò của TVĐL /** ***Overview of the role of the IMB***

Năm tài chính 2025, với vai trò là Thành viên độc lập, tôi đã đóng góp góc nhìn độc lập, khách quan vào quá trình ra quyết định của HĐQT.

*In FY2025, as an Independent Member of the BOD, I contributed an independent, objective perspective to the BOD's decision-making process.*

**2. Đánh giá của TVĐL về hoạt động của HĐQT /** ***IMB assessment of the BOD's activities***

**2.1. Về cơ cấu tổ chức và cuộc họp HĐQT /** ***Structure and meetings of the BOD:***

- Trong năm tài chính 2025, HĐQT duy trì cơ cấu đầy đủ theo Điều lệ. Các thành viên thể hiện tinh thần trách nhiệm cao trong việc chuẩn bị ý kiến, tham dự họp và biểu quyết về các vấn đề thuộc thẩm quyền.

  *In FY2025, the BOD maintained its full composition in accordance with the Charter. Members demonstrated a strong sense of responsibility in preparing positions, attending meetings, and voting on matters within the BOD's authority.*

- Quy trình lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản được thực hiện chặt chẽ, bảo đảm mọi thành viên đều có cơ hội đặt câu hỏi, yêu cầu làm rõ và đề xuất ý kiến bổ sung trước khi biểu quyết.

  *The process of collecting the opinion of the BOD in writing was rigorous, ensuring that all members had the opportunity to raise questions, request clarifications, and propose additional input prior to voting.*

- Hồ sơ tài liệu họp và hệ thống biên bản được lưu trữ khoa học, đầy đủ, bảo đảm khả năng truy xuất và phục vụ yêu cầu kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý khi cần thiết.

  *Meeting documentation and minutes were maintained in an organized, comprehensive, ensuring retrievability and readiness for regulatory inspection or oversight as required.*

**2.2. Về công tác quản trị và giám sát /** ***Governance and oversight:***

- HĐQT đã thể hiện vai trò dẫn dắt chiến lược rõ nét, không chỉ phê duyệt các phương án do Chủ tịch HĐQT/Ban Điều hành đề xuất mà còn chủ động đặt ra các yêu cầu về kịch bản rủi ro, phân tích so sánh và đánh giá tác động dài hạn trước khi đưa ra quyết định.

*The BOD demonstrated a clear strategic leadership role, not merely approving proposals submitted by the Chairman of the BOD/BOM but also proactively requiring risk scenario analyses, comparative assessments, and long-term impact evaluations prior to reaching decisions.*

- Chức năng giám sát được thực hiện trên tinh thần hợp tác xây dựng.

*The oversight function was exercised in a constructive and collaborative spirit.*

- Trong năm tài chính 2025, HĐQT đã xử lý hiệu quả các vấn đề phát sinh liên quan đến cơ cấu tổ chức, nhân sự điều hành cấp cao và các giao dịch nội bộ, luôn ưu tiên tính minh bạch và bảo vệ lợi ích chung của Công ty.

*In FY2025, the BOD effectively addressed matters arising in relation to organizational structure, senior executive personnel, and internal transactions, consistently prioritizing transparency and the protection of the Company's collective interests.*

**2.3. Đánh giá chung / *Overall assessment***

- Qua quan sát và tham gia trực tiếp trong suốt năm tài chính 2025, tôi đánh giá HĐQT Công ty đã vận hành đúng theo chuẩn mực quản trị doanh nghiệp hiện đại, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định pháp luật đối với công ty đại chúng niêm yết.

*Based on direct observation and participation throughout FY2025, I assess that the Company's BOD operated in accordance with modern corporate governance standards, fulfilling all statutory obligations applicable to a listed public company.*

- Tổng thể, HĐQT đã hoàn thành tốt sứ mệnh trong năm tài chính 2025, đặt nền tảng vững chắc cho sự phát triển của Công ty trong giai đoạn tiếp theo, đặc biệt trong bối cảnh Công ty chuẩn bị bước sang nhiệm kỳ HĐQT mới 2026 - 2031.

*Overall, the BOD successfully fulfilled its mandate in FY2025, establishing a solid foundation for the Company's continued development in the next phase, particularly as the Company prepares to transition into the new BOD term of 2026 - 2031.*

**THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP**
***INDEPENDENT MEMBER OF THE BOD***

**Lê Việt Hà**

CMC CORPORATION

Aspire to Inspire the Digital World

# BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

# TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

# *REPORT OF THE BOARD OF MANAGEMENT*

# *AT THE 2026 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS*

# *CMC CORPORATION*

## Phần I – Báo cáo về kết quả sản xuất kinh doanh 2025

## *Part I – Report on production and business results 2025*

### I. Bối cảnh kinh tế Việt Nam năm 2025 / *Vietnam economic landscape in 2025*

Năm 2025, nền kinh tế Việt Nam tiếp tục khẳng định vị thế là một trong những nền kinh tế tăng trưởng nhanh nhất khu vực. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, GDP năm 2025 tăng 8,02%, cao hơn mức tăng trưởng 7,09% của năm 2024 và là mức tăng trưởng cao thứ hai trong giai đoạn 2011 - 2025. Quy mô nền kinh tế đạt khoảng 514 tỷ USD, tăng 38 tỷ USD so với năm trước; GDP bình quân đầu người đạt khoảng 5.026 USD/người, lần đầu tiên vượt mốc 5.000 USD. Kinh tế vĩ mô tiếp tục duy trì ổn định, lạm phát được kiểm soát ở mức khoảng 3,31%, các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm, hoạt động xuất nhập khẩu, tiêu dùng nội địa và đầu tư tiếp tục tăng trưởng tích cực[1].

*In 2025, Vietnam's economy continued to affirm its position as one of the fastest-growing economies in the region. According to data from the General Statistics Office, 2025 GDP grew by 8.02%, higher than the 7.09% growth of 2024 and the second-highest growth rate in the 2011 - 2025 period. The size of the economy reached approximately USD 514 billion, an increase of USD 38 billion over the previous year; GDP per capita reached approximately USD 5,026, exceeding the USD 5,000 threshold for the first time. The macroeconomy continued to remain stable, with inflation controlled at approximately 3.31%. the economy's major balances were maintained, and import-export activities, domestic consumption, and investment continued to grow positively.*

Bên cạnh những kết quả tích cực, cộng đồng doanh nghiệp vẫn phải đối mặt với nhiều thách thức từ môi trường kinh doanh toàn cầu. Các biến động địa chính trị, xu hướng bảo hộ thương mại, các chính sách thuế quan mới của các nền kinh tế lớn, cùng với áp lực cạnh tranh ngày càng gia tăng đã tạo ra những tác động đáng kể đến hoạt động xuất khẩu, chuỗi cung ứng và thu hút đầu tư. Tuy nhiên, nền kinh tế Việt Nam vẫn thể hiện khả năng chống chịu tốt, duy trì được tốc độ tăng trưởng cao nhờ sự phục hồi mạnh mẽ của sản xuất công nghiệp, xuất khẩu, tiêu dùng trong nước và đầu tư công[2].

*Alongside these positive results, the business community continued to face many challenges from the global business environment. Geopolitical volatility, trade protectionism trends, new tariff policies from major economies, together with increasing competitive pressure, have had significant impacts on export activities, supply chains, and investment attraction. Nonetheless, Vietnam's economy continued to demonstrate strong resilience, maintaining a high growth rate thanks to the robust recovery of industrial production, exports, domestic consumption, and public investment.*

---

[1] Nguồn dữ liệu / *Sources*: Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội quý IV và năm 2025 - General Statistics Office of Vietnam
[2] Nguồn dữ liệu / *Sources*: https://www.reuters.com/world/asia-pacific/vietnams-annual-growth-reaches-8-trade-surplus-with-us-hits-record-despite-2026-01-05/?utm

Nghị quyết 57-NQ/TW và Nghị quyết 68-NQ/TW đang mở ra giai đoạn phát triển mới cho doanh nghiệp tư nhân Việt Nam. Nếu Nghị quyết 57 xác định khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực cốt lõi để đưa nền kinh tế tăng trưởng hai con số, Nghị quyết 68 lại khẳng định kinh tế tư nhân là động lực quan trọng nhất, lực lượng tiên phong hiện thực hóa mục tiêu đó.

*Resolution 57-NQ/TW and Resolution 68-NQ/TW are opening a new phase of development for Vietnam's private enterprises. While Resolution 57 identifies science, technology, innovation, digital transformation as the core drivers to bring the economy to double-digit growth, Resolution 68 affirms that the private economy is the most important driver, the pioneering force in realizing that goal.*

Trong bối cảnh này, CMC khẳng định vai trò là một trong những doanh nghiệp công nghệ tư nhân tiêu biểu của Việt Nam, không chỉ tập trung phát triển hoạt động kinh doanh mà còn kiên định sứ mệnh làm chủ công nghệ lõi, phát triển các sản phẩm "Make in Vietnam", nâng cao năng lực tự chủ công nghệ quốc gia và đồng hành cùng Chính phủ trong công cuộc chuyển đổi số. Việc nhiều sản phẩm công nghệ của CMC được lựa chọn công bố trên Cổng thông tin Nghị quyết 57 là minh chứng rõ nét cho năng lực đổi mới sáng tạo và đóng góp thực chất của Tập đoàn vào việc hiện thực hóa các mục tiêu chiến lược của Nghị quyết 57-NQ/TW và Nghị quyết 68-NQ/TW, góp phần đưa kinh tế tư nhân trở thành động lực tăng trưởng quan trọng của nền kinh tế.

*In this context, CMC affirms its role as one of Vietnam's leading private technology enterprises, not only focusing on business development but also steadfastly pursuing its mission of mastering core technologies, developing "Make in Vietnam" products, enhancing national technological self-reliance, and accompanying the Government in the digital transformation effort. The fact that many of CMC's technology products were selected for publication on the Resolution 57 Portal is clear evidence of the Corporation's innovation capability and substantive contribution to realizing the strategic objectives of Resolution 57-NQ/TW and Resolution 68-NQ/TW, helping to make the private economy an important growth driver of the economy.*

Xu hướng chuyển đổi từ "Digital Transformation" sang "AI Transformation" đã mở ra cơ hội lớn cho các doanh nghiệp công nghệ thông tin, điện toán đám mây, trung tâm dữ liệu, an toàn thông tin và các nhà cung cấp nền tảng số. Nhu cầu đầu tư vào hạ tầng AI, Cloud, Data Center và Cyber Security gia tăng mạnh mẽ, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp công nghệ Việt Nam tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị công nghệ toàn cầu và đồng hành cùng Chính phủ trong quá trình phát triển nền kinh tế số quốc gia.

*The trend of shifting from "Digital Transformation" to "AI Transformation" has opened up major opportunities for information technology, cloud computing, data center, information security enterprises, and digital platform providers. Demand for investment in AI, Cloud, Data Center, and Cyber Security infrastructure has risen sharply, creating favorable conditions for Vietnamese technology enterprises to participate more deeply in the global technology value chain and to accompany the Government in developing the national digital economy.*

Trong bối cảnh đó, Ban Điều hành Tập đoàn Công nghệ CMC nhận thấy năm 2025 là năm bản lề đánh dấu bước chuyển mạnh mẽ từ chuyển đổi số sang chuyển đổi AI. Với lợi thế về hạ tầng số, điện toán đám mây, trung tâm dữ liệu, an toàn thông tin và hệ sinh thái giải pháp công nghệ toàn diện, CMC tiếp tục đẩy mạnh đầu tư vào các công nghệ chiến lược như AI, Cloud, Data Platform và Cyber Security nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng thị trường trong nước và quốc tế, đồng thời khẳng định vị thế là doanh nghiệp tiên phong trong công cuộc chuyển đổi AI tại Việt Nam. Qua đó, CMC tiếp tục đóng góp tích cực vào sự phát triển của nền kinh tế số và mục tiêu tăng trưởng bền vững của quốc gia trong kỷ nguyên số.

*In this context, the Board of Management of CMC Corporation recognizes 2025 as a pivotal year marking a strong shift from digital transformation to AI transformation. Leveraging its advantages in digital infrastructure, cloud computing, data centers, information security, and a comprehensive technology solutions ecosystem, CMC continues to step up investment in strategic technologies such as AI, Cloud, Data Platform, and Cyber Security - affirming its position as a pioneering enterprise in AI transformation in Vietnam and contributing positively to the development of the digital economy and the nation's sustainable growth objectives in the digital era.*

## II. Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2025 / *Report on business results in 2025*

### 1. Kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2025 / *Consolidated business results in 2025*

*ĐVT: triệu đồng / Unit: VND million*

| TT *No* | Chỉ tiêu *Indicators* | Thực hiện 2025 *Actual 2025* | Thực hiện năm 2024 *Actual 2024* | Kế hoạch 2025 *Plan 2025* | % Tăng trưởng *Growth* | % Hoàn thành *Achieved* |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | **Doanh thu thuần** ***Net revenue*** | **10.554.530** | **9.018.060** | **10.810.874** | **17,0%** | **98%** |
| | *Trong đó: Doanh thu thuần trên báo cáo tài chính hợp nhất (sau loại trừ hợp nhất các đơn vị liên kết & nội bộ)* *In which: Net revenue on consolidated financial statements (after elimination of associates & intercompanies)* | *9.560.786* | *8.202.642* | *9.827.922* | *16,6%* | *97%* |
| 2 | **Lợi nhuận trước Lãi vay, Thuế và Khấu hao phân bổ (EBITDA)** ***Earnings before Interest, Taxes, Depreciation and Amortisation (EBITDA)*** | **1.178.977** | **986.941** | **1.200.368** | **19,5%** | **98%** |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| **3** | **Lợi nhuận trước thuế**<br>***Profit before tax*** | **737.445** | **582.429** | **641.762** | **26,6%** | **115%** |
| | *Trong đó: Lợi nhuận kế toán trước thuế trên báo cáo tài chính hợp nhất (sau loại trừ hợp nhất các đơn vị liên kết & nội bộ)*<br>*In which: Profit before tax on consolidated financial statements (after elimination of associates & intercompanies)* | *611.899* | *501.545* | *550.039* | *22,0%* | *111%* |
| **4** | **Lợi nhuận sau thuế trên báo cáo tài chính hợp nhất (sau loại trừ hợp nhất các đơn vị liên kết & nội bộ)**<br>***Profit after tax on consolidated financial statements (after elimination of associates & intercompanies)*** | **516.833** | **427.085** | **463.697** | **21,0%** | **111%** |

**Đánh giá tổng quan / *Overall Assessment:***

Năm tài chính 2025 đánh dấu một năm tăng trưởng bền vững của Tập đoàn CMC với các chỉ tiêu kinh doanh chủ yếu đều đạt và vượt kế hoạch. Doanh thu thuần hợp nhất đạt 10.555 tỷ đồng, tăng 17% so với năm trước; lợi nhuận trước thuế đạt 737 tỷ đồng, tăng 26,6% và vượt kế hoạch năm. Đồng thời, EBITDA tăng 19,5%, phản ánh sự cải thiện về hiệu quả hoạt động và chất lượng tăng trưởng.

*Fiscal year 2025 marked a year of sustainable growth for CMC Corporation, with all key business targets met or exceeded. Consolidated net revenue reached VND 10,555 billion, up 17% year-on-year; profit before tax reached VND 737 billion, up 26.6% and exceeding the annual plan. EBITDA also grew by 19.5%, reflecting improved operational efficiency and quality of growth.*

Những kết quả này khẳng định năng lực quản trị, khả năng thích ứng trước biến động của thị trường và hiệu quả triển khai chiến lược phát triển của Tập đoàn, tạo nền tảng vững chắc cho các mục tiêu tăng trưởng trong các năm tiếp theo.

*These results affirm the Group's governance capability, its resilience in adapting to market volatility, and the effective execution of its development strategy - laying a solid foundation for growth targets in the years ahead.*

Năm 2025 đánh dấu bước chuyển mình quan trọng của Tập đoàn CMC trong hành trình hiện thực hóa tầm nhìn trở thành Tập đoàn công nghệ và đổi mới sáng tạo hàng đầu khu vực, với nhiều dấu ấn chiến lược trên cả phương diện công nghệ, hạ tầng và mở rộng thị trường quốc tế.

*2025 marked a significant turning point in CMC Corporation's journey toward realizing its vision of becoming a leading regional technology and innovation group, with notable strategic milestones achieved in technology, infrastructure, and international market expansion.*

**Thứ nhất**, CMC được Chính phủ giao 02 nhiệm vụ quốc gia, bao gồm phát triển nền tảng điện toán đám mây CMC Cloud và xây dựng hệ sinh thái AI mở C-OpenAI "Make in Vietnam". Đây là sự ghi nhận đối với năng lực công nghệ chiến lược, công nghệ lõi của CMC, đồng thời khẳng định vai trò của Tập đoàn trong việc tham gia giải quyết các bài toán chiến lược của quốc gia về hạ tầng số và trí tuệ nhân tạo.

***First**, CMC was assigned two national tasks by the Government, comprising the development of the CMC Cloud computing platform and the building of the "Make in Vietnam" open AI ecosystem, C-OpenAI. This assignment reflects recognition of CMC's strategic and core technology capabilities, and affirms the Group's role in addressing national strategic priorities in digital infrastructure and artificial intelligence.*

**Thứ hai**, CMC tiếp tục đẩy mạnh đầu tư hạ tầng công nghệ quy mô lớn, triển khai chiến lược phát triển hệ sinh thái Data Center với mục tiêu tổng công suất 150MW, tổng vốn đầu tư từ 1 - 2 tỷ USD. Trong năm, Tập đoàn được chấp thuận đầu tư CMC Hyperscale Data Center tại TP.HCM và khởi công CMC Creative Space Hà Nội với quy mô đầu tư 300 triệu USD, tạo nền tảng hạ tầng số hiện đại phục vụ chiến lược AI và kinh tế số trong dài hạn.

***Second**, CMC continued to accelerate large-scale technology infrastructure investment, advancing its Data Center ecosystem development strategy with a target total capacity of 150MW and total investment of USD 1-2 billion. During the year, the Group received investment approval for the CMC Hyperscale Data Center in Ho Chi Minh City and broke ground on CMC Creative Space Hanoi, with an investment scale of USD 300 million, laying the foundation for modern digital infrastructure in support of its long-term AI and digital economy strategy.*

**Thứ ba**, CMC tăng tốc chiến lược chuyển đổi AI-X, chính thức thành lập CMC OpenAI (C-OpenAI) nhằm phát triển các mô hình AI và hệ sinh thái AI mở "Make in Vietnam". Đồng thời, Tập đoàn tiếp tục đồng hành cùng Chính phủ trong thúc đẩy chuyển đổi số và chuyển đổi AI quốc gia thông qua các nền tảng, giải pháp AI phục vụ cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và người dân. CMC cũng chủ động nghiên cứu, đề xuất Khung Chuyển đổi AI và Đề án phát triển nền kinh tế AI quốc gia, thể hiện vai trò tiên phong trong kiến tạo động lực tăng trưởng mới cho Việt Nam trong kỷ nguyên trí tuệ nhân tạo.

***Third**, CMC accelerated its AI-X transformation strategy, officially establishing CMC OpenAI (C-OpenAI) to develop AI models and the "Make in Vietnam" open AI ecosystem. At the same time, the Group continued to support the Government in advancing national digital and AI transformation through platforms and AI solutions serving state agencies, businesses, and citizens. CMC also proactively conducted research and proposed the AI Transformation Framework and the National AI Economy Development Scheme, demonstrating its pioneering role in creating new growth drivers for Vietnam in the artificial intelligence era.*

**Thứ tư**, chiến lược "Go Global" tiếp tục được đẩy mạnh, với việc mở rộng hiện diện tại Hoa Kỳ và Malaysia, nâng mạng lưới hoạt động lên 09 văn phòng tại 06 quốc gia. CMC đồng thời tăng cường hợp tác với các tổ chức và hiệp hội kinh tế hàng đầu thế giới, từng bước đưa các sản phẩm, dịch vụ và hệ sinh thái AI "Made by CMC" ra thị trường quốc tế.

*Fourth, the "Go Global" strategy continued to gain momentum, with expanded presence in the United States and Malaysia, bringing the Group's operational network to 09 offices across 06 countries. CMC also strengthened cooperation with leading international economic organizations and associations, progressively bringing "Made by CMC" products, services, and AI ecosystems to international markets.*

Những kết quả đạt được trong năm 2025 không chỉ củng cố vị thế của CMC trong lĩnh vực công nghệ số và trí tuệ nhân tạo, mà còn tạo nền tảng vững chắc để Tập đoàn hiện thực hóa mục tiêu trở thành doanh nghiệp công nghệ toàn cầu, đóng góp tích cực vào quá trình chuyển đổi số, chuyển đổi AI và phát triển kinh tế số của Việt Nam.

*The results achieved in 2025 not only reinforced CMC's position in digital technology and artificial intelligence, but also laid a solid foundation for the Group to realize its ambition of becoming a global technology enterprise, contributing positively to Vietnam's digital transformation, AI transformation, and digital economy development.*

## 2. Kết quả kinh doanh theo từng khối năm 2025 / *Business results by segment in 2025*

### ❖ Doanh thu theo từng khối / *Revenue by segment:*

*ĐVT: triệu đồng / Unit: million VND*

| TT No | Chỉ tiêu *Indicators* | Thực hiện 2025 *Actual 2025* | Thực hiện 2024 *Actual 2024* | Kế hoạch 2025 *2025 Plan* | % Tăng trưởng *Growth* | % Hoàn thành *Achieved* |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Khối Hạ tầng số *Digital Infrastructure Division* | 3.969.525 | 3.388.081 | 4.011.988 | 17% | 99% |
| 2 | Khối Công nghệ & Giải pháp *Technology & Solutions Division* | 4.453.309 | 3.905.820 | 4.530.114 | 14% | 98% |
| 3 | Khối Kinh doanh toàn cầu *Global Business Division* | 1.745.756 | 1.409.652 | 1.874.715 | 24% | 93% |
| 4 | Khối Giáo dục & Phát triển nguồn lực *Education & Talent Development Division* | 113.283 | 63.990 | 112.919 | 77% | 100% |
| 5 | Kinh doanh khác *Other Business* | 272.655 | 250.516 | 281.138 | 9% | 97% |
| | **Tổng / *Total*** | **10.554.530** | **9.018.060** | **10.810.874** | **17%** | **98%** |
| | **Kết quả hợp nhất (*) *Consolidated result (*)*** | **9.560.786** | **8.202.642** | **9.827.922** | **17%** | **97%** |

*(*) Là Doanh thu thuần hợp nhất (sau loại trừ hợp nhất các đơn vị liên kết & nội bộ).*

*(*) Is Consolidated net revenue (after eliminating consolidation of associates & intragroup transactions).*

### ❖ Lợi nhuận trước thuế (EBT) theo từng khối / *Profit before tax (EBT) by division:*

*ĐVT: triệu đồng / Unit: million VND*

| TT No. | Chỉ tiêu *Indicators* | Thực hiện 2025 *2025 Actual* | Thực hiện 2024 *2024 Actual* | Kế hoạch 2025 *2025 Plan* | % Tăng trưởng *Growth* | Hoàn thành *% Achieved* |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Khối Hạ tầng số *Digital Infrastructure Division* | 464,031 | 375.869 | 428.563 | 23% | 108% |
| 2 | Khối Công nghệ & Giải pháp *Technology & Solutions Division* | 129,564 | 69.745 | 86.166 | 86% | 150% |
| 2 | Khối Kinh doanh toàn cầu *Global Business Division* | 147,662 | 148.754 | 167.258 | -1% | 88% |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 4 | Khối Giáo dục & Phát triển nguồn lực<br>*Education & Talent Development Division* | (34,961) | (47,100) | (39,675) | 26% | 112% |
| 5 | Kinh doanh khác<br>*Other Business* | 31,149 | 35,161 | (551) | -11% | 5854% |
| | **Tổng cộng / *Total*** | **737,445** | **582,429** | **641,762** | **27%** | **115%** |
| | **Kết quả hợp nhất (*)<br>*Consolidated result (*)*** | **611,899** | **501,545** | **550,039** | **22%** | **111%** |

*(*) Là Lợi nhuận kế toán trước thuế trên báo cáo tài chính hợp nhất (sau loại trừ hợp nhất các đơn vị liên kết & nội bộ).*

*(*) Is Accounting profit before tax per consolidated report (after eliminating consolidation of associates & intragroup transactions).*

❖ **Khối Hạ tầng số / *Digital Infrastructure Division*:**

- ***Về kết quả kinh doanh năm 2025***: Khối Hạ tầng số tiếp tục khẳng định vai trò là nền tảng tăng trưởng quan trọng của Tập đoàn với doanh thu đạt 3.969 tỷ đồng, tăng 17% so với cùng kỳ và hoàn thành 99% kế hoạch năm. Các đơn vị chủ lực gồm CMC Telecom và NetNam duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định lần lượt 17% và 16%, phản ánh nhu cầu ngày càng gia tăng đối với hạ tầng số, dịch vụ kết nối và trung tâm dữ liệu, đồng thời tạo nền tảng vững chắc cho chiến lược phát triển AI và chuyển đổi số của Tập đoàn.

  ***Regarding 2025 business performance**: the Digital Infrastructure Division continued to affirm its role as a key growth pillar of the Group, with revenue reaching VND 3,969 billion, up 17% year-on-year and achieving 99% of the annual plan. The primary operating units, CMC Telecom and NetNam, maintained stable growth rates of 17% and 16% respectively, reflecting growing demand for digital infrastructure, connectivity services, and data centers, while laying a solid foundation for the Group's AI development and digital transformation strategy.*

- **Một số dấu ấn nổi bật năm 2025 / *Notable Highlights of 2025:***

  ***Tiên phong phát triển nền tảng Dữ liệu và AI / Pioneering the development of a Data and AI Platform:***

  Năm 2025, Khối Hạ tầng số chính thức đưa Data & ML trở thành trụ cột sản phẩm thứ 6 trong hệ sinh thái dịch vụ hạ tầng công nghệ, với Data & ML Platform là sản phẩm chiến lược. Nền tảng này cho phép khách hàng xây dựng, huấn luyện, triển khai và quản trị dữ liệu, mô hình AI/ML trên quy mô lớn, hoàn thiện chuỗi giá trị từ Hạ tầng – Dữ liệu – AI, đồng thời tạo động lực tăng trưởng mới trong kỷ nguyên trí tuệ nhân tạo.

*In 2025, the Digital Infrastructure segment officially established Data & ML as the sixth product pillar within its technology infrastructure services ecosystem, with the Data & ML Platform serving as the strategic product. This platform enables customers to build, train, deploy, and manage data and AI/ML models at scale, completing the value chain from Infrastructure – Data – AI, while creating new growth momentum in the artificial intelligence era.*

***Đẩy mạnh đầu tư hạ tầng số quy mô lớn / Accelerating large-scale digital infrastructure investment:***

Tiếp tục triển khai chiến lược phát triển hệ thống trung tâm dữ liệu thế hệ mới, hướng tới quy mô 06 Data Center vào năm 2027. Trong đó, CMC đầu tư 02 AI-Hyperscale Data Center tại Hòa Lạc và Khu Công nghệ cao TP.HCM, với tổng công suất dự kiến 45–50MW, sẵn sàng đáp ứng nhu cầu hạ tầng AI và điện toán đám mây quy mô lớn của các hyperscaler hàng đầu thế giới.

*The Group continued to advance its next-generation data center development strategy, targeting a network of 6 Data Centers by 2027. Within this plan, CMC is investing in 2 AI-Hyperscale Data Centers in Hoa Lac and the Ho Chi Minh City Hi-Tech Park, with a combined expected capacity of 45–50MW, positioned to meet the large-scale AI infrastructure and cloud computing demands of leading global hyperscalers.*

Song song với đó, hệ thống Data Center doanh nghiệp tại Duy Tân, Tân Thuận, SHTP và Tây Hồ Tây dự kiến đạt tổng công suất 18,5MW, phục vụ nhu cầu chuyển đổi số của khối tài chính, cơ quan quản lý nhà nước và cộng đồng doanh nghiệp.

*In parallel, the enterprise Data Center system at Duy Tan, Tan Thuan, SHTP, and Tay Ho Tay is expected to reach a combined capacity of 18.5MW, serving the digital transformation needs of the financial sector, state management agencies, and the business community.*

Nâng cao năng lực hạ tầng AI, đáp ứng nhu cầu tính toán hiệu năng cao với các dòng GPU thế hệ mới như H100/H200, A100 và RTX Pro 6000, hiện đang phục vụ nhiều khách hàng lớn.

*The Group is also enhancing its AI infrastructure capabilities to meet high-performance computing demand with next-generation GPU lines such as H100/H200, A100, and RTX Pro 6000, currently serving major customers.*

***Thúc đẩy tăng trưởng xanh và phát triển bền vững / Advancing green growth and sustainable development:***

Tập đoàn đẩy mạnh ứng dụng các giải pháp tiết kiệm năng lượng, năng lượng tái tạo và giảm phát thải carbon trong đầu tư, vận hành trung tâm dữ liệu, hướng tới các tiêu chuẩn ESG quốc tế và phát triển bền vững trong dài hạn.

*The Group is stepping up the application of energy-saving solutions, renewable energy, and carbon emission reduction in data center investment and operations, in line with international ESG standards and long-term sustainable development goals.*

❖ **Khối Công nghệ & Giải pháp / *Technology & Solutions Division*:**

- ***Về kết quả kinh doanh năm 2025***: Doanh thu đạt 4.453 tỷ VND, tăng 14% so với cùng kỳ và hoàn thành 98% kế hoạch. Các thị trường trừ khối GOV đều đang có tăng trưởng mạnh mẽ hai con số, trong đó lớn nhất đến từ khối BFSI và SME lần lượt tăng trưởng 13% và 14%, đặt nền móng vững chắc cho việc thực thi kế hoạch 2026, đồng thời chuẩn bị cho giai đoạn chuyển đổi mạnh sang AI-X. Khối GOV giảm 16% so với cùng kỳ do thiếu các dự án trọng tâm.

  ***Regarding 2025 business performance***: *Revenue reached VND 4,453 billion, up 14% year-on-year, achieving 98% of the annual plan. All market segments except GOV recorded strong double-digit growth, with the largest contributions from the BFSI and SME segments, growing 13% and 14% respectively, laying a solid foundation for the execution of the 2026 plan and preparing for the accelerated transition toward AI-X. The GOV segment declined 16% year-on-year due to a shortage of key projects.*

- **Một số dấu ấn nổi bật năm 2025 / *Notable Highlights of 2025*:**

  ***Nâng cao vị thế trên thị trường công nghệ / Strengthening market position in technology***

  Năm 2025, CMC TS tiếp tục khẳng định năng lực công nghệ và vị thế đối tác chiến lược của các hãng công nghệ hàng đầu thế giới như Microsoft, Dell Technologies, NetApp và Fortinet. Đặc biệt, việc trở thành đối tác nội địa đầu tiên của Microsoft đạt danh hiệu Frontier Partner đã đánh dấu bước tiến quan trọng trong năng lực triển khai các giải pháp AI, Cloud và Chuyển đổi số theo tiêu chuẩn quốc tế. Đồng thời, Công ty mở rộng hợp tác với nhiều đối tác lớn, tạo thêm động lực tăng trưởng và mở rộng thị trường.

  *In 2025, CMC TS continued to affirm its technological capabilities and its position as a strategic partner of leading global technology companies including Microsoft, Dell Technologies, NetApp, and Fortinet. Notably, becoming the first domestic partner to attain Microsoft's Frontier Partner status marked a significant milestone in its capability to deploy AI, Cloud, and digital transformation solutions in line with international standards. The Company also expanded cooperation with a number of major partners, generating further growth momentum and market expansion.*

  ***Tăng cường năng lực quản trị và vận hành / Enhancing governance and operational capabilities***

  CMC TS tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị theo các chuẩn mực quốc tế khi đạt đồng thời hai chứng chỉ ISO/IEC 20000-1:2018 và ISO/IEC 27701:2019 trước tiến độ kế hoạch. Việc chuẩn

hóa quy trình, nâng cao chất lượng quản trị và tối ưu vận hành đã góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động, tăng cường năng lực cạnh tranh và tạo nền tảng cho tăng trưởng bền vững.

*CMC TS continued to strengthen its governance system in accordance with international standards, achieving both ISO/IEC 20000-1:2018 and ISO/IEC 27701:2019 certifications ahead of schedule. The standardization of processes, improved governance quality, and operational optimization have contributed to enhanced operational efficiency, strengthened competitiveness, and a solid foundation for sustainable growth.*

***Củng cố nền tảng phát triển dài hạn / Reinforcing the foundation for long-term development***

Bên cạnh hoạt động kinh doanh, Công ty tiếp tục đầu tư phát triển nguồn nhân lực, đẩy mạnh thương hiệu tuyển dụng, lan tỏa hình ảnh doanh nghiệp công nghệ đổi mới sáng tạo và xây dựng văn hóa doanh nghiệp gắn kết. Các hoạt động cộng đồng, trách nhiệm xã hội và phát triển con người được triển khai hiệu quả, góp phần củng cố nội lực, gia tăng sức mạnh tổ chức và tạo nền tảng cho các mục tiêu tăng trưởng trong giai đoạn tiếp theo.

*Alongside its business operations, the Company continued to invest in human resource development, strengthen its employer brand, promote its image as an innovative technology enterprise, and build a cohesive corporate culture. Community engagement, corporate social responsibility, and talent development initiatives were effectively implemented, contributing to organizational strength and laying the groundwork for growth objectives in the coming period.*

Những kết quả trên đã góp phần nâng cao vị thế thương hiệu, củng cố năng lực cạnh tranh và tạo động lực để CMC TS tiếp tục đồng hành cùng chiến lược phát triển AI, chuyển đổi số và tăng trưởng bền vững của Tập đoàn CMC trong những năm tới.

*These achievements have collectively enhanced CMC TS's brand position, reinforced its competitiveness, and provided the momentum for the Company to continue supporting CMC Corporation's AI development, digital transformation, and sustainable growth strategy in the years ahead.*

❖ **<u>Khối Kinh doanh toàn cầu / *Global Business Division*</u>:**

- **Về kết quả kinh doanh năm 2025**: CMC Global tiếp tục là một trong những động lực tăng trưởng quan trọng của Tập đoàn, với doanh thu đạt 1.745 tỷ đồng, tăng 24% so với cùng kỳ. Đội ngũ gần 3.000 nhân sự công nghệ chất lượng cao không chỉ củng cố năng lực cung cấp dịch vụ toàn cầu mà còn tạo nền tảng để CMC từng bước nâng cao vị thế doanh nghiệp công nghệ Việt Nam trên thị trường quốc tế.

  ***Regarding 2025 business performance**: CMC Global continued to serve as one of the Group's key growth drivers, with revenue reaching VND 1,745 billion, up 24% year-on-year. Its workforce of nearly 3,000 highly skilled technology professionals not only reinforced its global service*

*delivery capabilities but also laid the foundation for CMC to progressively elevate the position of Vietnamese technology enterprises in the international market.*

- **Một số dấu ấn chiến lược năm 2025 và đầu năm 2026 / *Notable Strategic Milestones in 2025 and Early 2026:***

***Nâng tầm vị thế công nghệ Việt Nam trên trường quốc tế / Elevating Vietnam's technology position on the international stage:***

Năm 2025, Tập đoàn tiếp tục triển khai chiến lược "Global Standard", từng bước chuẩn hóa năng lực quản trị, chất lượng dịch vụ và tiêu chuẩn triển khai theo thông lệ quốc tế. Những nỗ lực này được ghi nhận thông qua các giải thưởng công nghệ uy tín toàn cầu như Globee Awards for Technology và Asia-Pacific Stevie Awards, khẳng định năng lực đổi mới sáng tạo, trình độ công nghệ và chất lượng nguồn nhân lực Việt Nam trong lĩnh vực chuyển đổi số, dữ liệu và giải pháp doanh nghiệp.

*In 2025, the Group continued to implement its "Global Standard" strategy, progressively standardizing its governance capabilities, service quality, and delivery standards in line with international practices. These efforts were recognized through prestigious global technology awards such as the Globee Awards for Technology and the Asia-Pacific Stevie Awards, affirming the innovation capability, technological proficiency, and quality of Vietnamese talent in digital transformation, data, and enterprise solutions.*

***Đẩy mạnh chiến lược "Go Global", mở rộng hiện diện tại các thị trường trọng điểm / Accelerating the "Go Global" strategy, expanding presence in key markets***

Tập đoàn tiếp tục mở rộng hoạt động quốc tế thông qua việc hoàn tất thành lập pháp nhân tại Hoa Kỳ và Malaysia trong năm 2025, đồng thời chính thức khai trương công ty tại Đức vào đầu năm 2026. Với mạng lưới hiện diện ngày càng mở rộng tại các thị trường chiến lược, Tập đoàn từng bước khẳng định vị thế doanh nghiệp công nghệ Việt Nam trên bản đồ công nghệ toàn cầu và tạo nền tảng cho giai đoạn tăng trưởng mới.

*The Group continued to expand its international operations, completing the establishment of legal entities in the United States and Malaysia in 2025, and officially opening a company in Germany in early 2026. With its growing network of presence across strategic markets, the Group is progressively affirming the position of Vietnamese technology enterprises on the global technology map and building the foundation for its next growth phase.*

***Mở rộng hợp tác với các tập đoàn và tổ chức kinh tế hàng đầu thế giới / Expanding cooperation with leading global corporations and economic organizations***

Thông qua việc tham gia các diễn đàn công nghệ quốc tế lớn tại Hàn Quốc, Nhật Bản, Anh, Úc và Đức, đồng thời tăng cường hợp tác với các tổ chức uy tín như Keidanren, VADX Japan, AmCham và GBA, Tập đoàn đã mở rộng đáng kể mạng lưới đối tác chiến lược, gia tăng cơ hội tiếp cận khách hàng toàn cầu và thúc đẩy xuất khẩu dịch vụ công nghệ số "Make in Vietnam".

*Through participation in major international technology forums in South Korea, Japan, the UK, Australia, and Germany, along with strengthened cooperation with prestigious organizations such as Keidanren, VADX Japan, AmCham, and GBA, the Group significantly expanded its network of strategic partners, increased access to global customers, and promoted the export of "Make in Vietnam" digital technology services.*

***Tạo nền tảng cho chiến lược AI-X và hệ sinh thái AI toàn cầu / Laying the Foundation for the AI-X Strategy and a Global AI Ecosystem***

Các hoạt động mở rộng thị trường và hợp tác quốc tế được triển khai đồng bộ với chiến lược AI-X của Tập đoàn, hướng tới xây dựng hệ sinh thái AI mở dựa trên các sản phẩm và dịch vụ "AI Made by CMC". Đây là nền tảng quan trọng để Tập đoàn mở rộng quy mô kinh doanh quốc tế, nâng cao năng lực cạnh tranh và tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị công nghệ toàn cầu.

*Market expansion and international cooperation activities were carried out in alignment with the Group's AI-X strategy, aimed at building an open AI ecosystem based on "AI Made by CMC" products and services. This serves as an important foundation for the Group to scale its international business, strengthen competitiveness, and participate more deeply in the global technology value chain.*

Những kết quả đạt được trong năm 2025 và đầu năm 2026 tiếp tục khẳng định năng lực hội nhập quốc tế, vị thế công nghệ và khát vọng đưa trí tuệ Việt Nam vươn tầm thế giới, tạo động lực tăng trưởng bền vững cho Tập đoàn trong giai đoạn tiếp theo.

*The results achieved in 2025 and early 2026 further affirm the Group's international integration capability, technological standing, and aspiration to bring Vietnamese intelligence to the world stage, providing sustainable growth momentum for the Group in the period ahead.*

❖ **<u>Khối Giáo dục & Phát triển nguồn lực / *Education & Talent Development Division*:</u>**

- **Trường đại học CMC (CMC UNI) / *CMC University*:**

***Khẳng định vị thế và quy mô đào tạo / Affirming Position and Scale of Training***

Năm tài chính 2025 đánh dấu bước phát triển mạnh mẽ của Trường Đại học CMC khi tuyển sinh thành công 1.536 sinh viên khóa 4, tăng gần 90% so với năm trước, nâng tổng quy mô đào tạo lên gần 4.000 sinh viên. Nhà trường tiếp tục mở rộng hệ sinh thái đào tạo với 15 ngành và 05 chương trình đào tạo, đồng thời phát triển mạng lưới hợp tác với hơn 130 doanh nghiệp nhằm tăng cường đào tạo gắn với thực tiễn và nhu cầu thị trường lao động.

*Fiscal year 2025 marked a period of strong development for CMC University, with the successful enrollment of 1,536 Cohort 4 students, an increase of nearly 90% compared to the previous year, bringing total enrollment to nearly 4,000 students. The University continued to expand its training ecosystem to 15 majors and 5 training programs, while developing a network of cooperation with more than 130 enterprises to strengthen practice-oriented training aligned with labor market demand.*

***Tiên phong chuyển đổi từ Digital University sang AI University / Pioneering the Transition from Digital University to AI University***

Năm 2025, Trường Đại học CMC tiếp tục đẩy mạnh chiến lược chuyển đổi sang mô hình AI University, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản trị và đào tạo thông qua các mô hình lớp học đảo ngược, trợ giảng AI, học tập cá nhân hóa và học liệu số. Nhà trường đã triển khai các chương trình học trực tuyến và blended learning cho 4.714 lượt sinh viên, đồng thời trở thành một trong hai trường đại học của Việt Nam được mời chia sẻ kinh nghiệm về ứng dụng AI tại Diễn đàn Chính sách Giáo dục số APEC 2025.

*In 2025, CMC University continued to advance its strategy of transitioning to an AI University model, applying artificial intelligence in governance and training through flipped classroom models, AI teaching assistants, personalized learning, and digital learning materials. The University delivered online and blended learning programs to 4,714 student participations, and became one of only two Vietnamese universities invited to share experience on AI application at the APEC 2025 Digital Education Policy Forum.*

***Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học và hội nhập quốc tế / Advancing Scientific Research and International Integration***

Trường Đại học CMC tiếp tục mở rộng hợp tác với các trường đại học và tổ chức giáo dục hàng đầu thế giới như Đại học Thanh Hoa và Steinbeis University (Đức); đồng thời tổ chức thành công Hội nghị khoa học quốc tế ICAI-IP 2025, từng bước khẳng định vị thế trong mạng lưới giáo dục đại học công nghệ và đổi mới sáng tạo khu vực.

*CMC University continued to expand cooperation with leading global universities and educational institutions such as Tsinghua University and Steinbeis University (Germany), while successfully hosting the ICAI-IP 2025 International Scientific Conference - progressively affirming its position within the regional network of technology and innovation-focused higher education institutions.*

***Nâng cao chất lượng quản trị và tạo nền tảng tăng trưởng dài hạn / Enhancing Governance Quality and Building a Foundation for Long-Term Growth:***

Năm 2025 ghi nhận nhiều cột mốc quan trọng khi Trường chính thức nhận Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học, hoàn thành mục tiêu chuẩn hóa theo các tiêu chuẩn giáo dục hiện đại. Kết quả hoạt động tiếp tục tăng trưởng tích cực, tăng 22% so với cùng kỳ và hoàn thành 108% kế hoạch năm. Đồng thời, Trường được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt chủ trương thành lập Phân hiệu Trường Đại học CMC tại TP. Hồ Chí Minh, tạo nền tảng cho giai đoạn phát triển tiếp theo.

*2025 marked several significant milestones as the University officially received its Higher Education Institution Quality Accreditation Certificate, completing its standardization objectives in*

*line with modern education standards. Operating results continued to grow positively, up 22% year-on-year and achieving 108% of the annual plan. The University was also approved in principle by the Ministry of Education and Training to establish a CMC University Campus in Ho Chi Minh City, laying the foundation for its next phase of development.*

Những kết quả đạt được trong năm tài chính 2025 tiếp tục khẳng định vị thế của Trường Đại học CMC là mô hình đại học đổi mới sáng tạo, tiên phong trong ứng dụng AI và chuyển đổi số, đồng thời là nguồn cung cấp nhân lực chất lượng cao cho chiến lược phát triển dài hạn của CMC.

*The results achieved in fiscal year 2025 further affirm CMC University's position as an innovative university model, a pioneer in AI application and digital transformation, and a source of high-quality human resources for CMC Corporation's long-term development strategy.*

- **Viện nghiên cứu ứng dụng Công nghệ CMC (CMC ATI) / *CMC Applied Technology and Innovation Institute (CMC ATI)***

Tập đoàn CMC Corporation đã phát triển thành công 25 công nghệ lõi trong các lĩnh vực trọng điểm như Trí tuệ nhân tạo (AI), Dữ liệu lớn (Big Data), Internet vạn vật (IoT), An ninh mạng, Blockchain và Thiết kế vi mạch (IC Design). Đây là nền tảng quan trọng giúp CMC xây dựng các sản phẩm, giải pháp công nghệ "Make in Vietnam", phục vụ hiệu quả cho cả nhu cầu nội bộ và khách hàng doanh nghiệp, cơ quan nhà nước trong tiến trình chuyển đổi số.

*CMC Corporation has successfully developed 25 core technologies across key areas including Artificial Intelligence (AI), Big Data, the Internet of Things (IoT), Cybersecurity, Blockchain, and IC Design. This serves as an important foundation enabling CMC to build "Make in Vietnam" technology products, solutions, effectively serving both internal needs and enterprise/government customers in their digital transformation journey.*

***Phát triển thiết bị AI Edge "Make in Vietnam" / Developing "Make in Vietnam" AI Edge Devices:***

CMC ATI đã thiết kế và sản xuất thành công phiên bản 2.0 của CMC AI Camera và AI Box – các thiết bị AI Edge có khả năng xử lý dữ liệu và suy luận AI trực tiếp tại biên, hỗ trợ phân tích thời gian thực mà không phụ thuộc hoàn toàn vào hạ tầng điện toán đám mây. Đồng thời, CMC ATI nghiên cứu và phát triển hệ thống Edge Sovereign AI Server, nền tảng IoT Gateway/AI Box và máy tính nhúng AI tại biên đóng vai trò điều khiển trung tâm cho Robot, UAV, Camera AI và các hệ thống IoT thông minh,... Các giải pháp này giúp tăng cường khả năng xử lý AI cục bộ, bảo mật và làm chủ dữ liệu, hỗ trợ triển khai hiệu quả các bài toán đô thị thông minh, an ninh giám sát, tự động hóa và chuyển đổi số trong doanh nghiệp, cơ quan nhà nước.

*CMC ATI successfully designed and manufactured version 2.0 of the CMC AI Camera and AI Box - AI Edge devices capable of processing data and performing AI inference directly at the edge,*

*supporting real-time analysis without full dependence on cloud computing infrastructure. In parallel, CMC ATI is researching and developing an Edge Sovereign AI Server system, an IoT Gateway/AI Box platform, and embedded edge AI computers serving as the central control unit for robots, UAVs, AI cameras, and smart IoT systems. These solutions enhance local AI processing capability, data security and sovereignty, and support the effective deployment of smart city applications, security surveillance, automation, and digital transformation for enterprises and government agencies.*

- ***Một số kết quả và dự án tiêu biểu gồm / Notable results and projects include:***

**Công nhận và thành tựu quốc tế / *International Recognition and Achievements:***

- Giải pháp chống giả mạo khuôn mặt CIVAMS.FACE-FAS đạt chuẩn quốc tế iBeta Level 1 (ISO/IEC 30107-3).
  *The CIVAMS.FACE-FAS anti-face-spoofing solution achieved international iBeta Level 1 certification (ISO/IEC 30107-3).*
- Mô hình CATI-VLM đứng Top 1 Việt Nam và Top 12 thế giới ở hạng mục DocVQA (6/2025) của Robust Reading Competition.
  *The CATI-VLM model ranked No. 1 in Vietnam and Top 12 globally in the DocVQA category (June 2025) of the Robust Reading Competition.*
- Đội thi Vươn Mình (kết hợp giữa CMC ATI & COPENAI) đoạt Giải Nhì tại cuộc thi AI thực chiến.
  *The Vuon Minh team (a collaboration between CMC ATI and C-OpenAI) won Second Prize at a practical AI competition.*

**Thương mại hóa & Triển khai thực tiễn / *Commercialization & practical deployment:***

- Giải pháp CIVAMS được chọn công bố trên Cổng thông tin điện tử Nghị quyết 57.
  *The CIVAMS solution was selected for publication on the Resolution 57 e-Portal.*
- Triển khai các hệ thống an ninh, đô thị thông minh, và xử lý tài liệu cho khối chính phủ, VTV, TH Group, IIG Vietnam và các ngân hàng lớn.
  *Deployment of security, smart city, and document processing systems for government agencies, VTV, TH Group, IIG Vietnam, and major banks.*

- **C-OPENAI:**
  - CMC đang tiên phong xây dựng hệ sinh thái AI toàn diện xoay quanh bốn trụ cột chính gồm: xử lý hình ảnh, xử lý âm thanh, xử lý ngôn ngữ tự nhiên (LLM) và phân tích dữ liệu. Hệ sinh thái này được phát triển theo định hướng tích hợp đồng bộ giữa hạ tầng, mô hình AI và ứng dụng thực tiễn, hướng tới giải quyết các bài toán phức tạp trong tài chính – ngân hàng, giáo dục, giao thông, an ninh và quản trị doanh nghiệp.
    *CMC is pioneering the development of a comprehensive AI ecosystem built around four core pillars: image processing, audio processing, natural language processing (LLM), and data analytics. This ecosystem is developed with a focus on synchronized integration of*

*infrastructure, AI models, and practical applications, aiming to address complex challenges in finance - banking, education, transportation, security, and enterprise governance.*

- Trợ lý ảo CLS được chọn công bố trên Cổng thông tin điện tử Nghị quyết 57 của Bộ Chính Trị và Cổng thông tin Bộ Tư Pháp.
  *The CLS virtual assistant was selected for publication on the Politburo's Resolution 57 e-Portal and the Ministry of Justice Portal.*

**3. Hoạt động quản trị năm 2025 / *Corporate governance activities in 2025***

- **CMC triển khai thành công Chương trình ESOP đợt 3 (FY2023),** tiếp tục khẳng định cam kết của Tập đoàn trong việc gắn kết lợi ích của người lao động với sự phát triển bền vững của doanh nghiệp, đồng thời tạo động lực thu hút và giữ chân đội ngũ nhân sự chất lượng cao.
  ***Successfully implemented the third phase of the ESOP Program (FY2023)**, reaffirming CMC's commitment to aligning employees' interests with the Group's long-term sustainable growth, while strengthening its ability to attract, motivate, and retain high-caliber talent.*
- **CMC được vinh danh Top 10 Thương hiệu Mạnh Vươn tầm 2025**, ghi nhận những doanh nghiệp có sức ảnh hưởng lớn trong các ngành kinh tế trọng điểm, năng lực hội nhập quốc tế và khả năng tạo ra các giá trị phát triển bền vững.
  ***Recognized among the Top 10 Strong Brands Reaching Global Standards 2025**, honoring enterprises with significant influence in key economic sectors, strong international integration capabilities, and a proven ability to create sustainable value.*
- **Khẳng định vị thế Top 2 doanh nghiệp công nghệ niêm yết hàng đầu Việt Nam** (Forbes Vietnam 2024 - 2025), tiếp tục tiên phong trong chiến lược Chuyển đổi AI và mở rộng hiện diện trên thị trường toàn cầu.
  ***Maintained its position as one of Vietnam's Top 2 listed technology companies** (Forbes Vietnam 2024 - 2025), further reinforcing its leadership in AI Transformation and expanding its presence in global markets.*
- **Tổ chức cơ cấu lại các Ban chuyên môn và nhân sự Tập đoàn / *Organizational Restructuring of the Group's Corporate Functions and Leadership***
  - Phê duyệt bổ nhiệm, điều chỉnh nhiệm kỳ Ban Điều hành và tái bổ nhiệm lãnh đạo cấp cao tại đơn vị thành viên, đảm bảo tính liên tục trong điều hành.
    *Approved executive appointments, adjustments to the terms of the Board of Management and the reappointment of senior executives across member companies, ensuring leadership continuity and effective operational governance throughout the Group.*
  - HĐQT thông qua phương án điều chỉnh cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ các phòng Ban chuyên môn Tập đoàn theo hướng tinh gọn, hiệu quả.
    *The BOD approved the restructuring of the Group's corporate functions, streamlining the organizational structure and redefining the roles and responsibilities of corporate departments to enhance organizational agility, operational efficiency, and governance effectiveness.*

## 4. Hoạt động đầu tư năm 2025 / *Investment activities 2025:*

*ĐVT: triệu đồng / Unit: million VND*

| TT No | Chỉ tiêu *Indicators* | Thực hiện 2025 *Actual 2025* | Thực hiện 2024 *Actual 2024* | Kế hoạch 2025 *2025 Plan* | % Tăng trưởng *Growth* | % Hoàn thành *Achieved* |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Khối Hạ tầng số *Digital Infrastructure Division* | 625.266 | 647.621 | 646.360 | -3% | 97% |
| 2 | Khối Công nghệ & Giải pháp *Technology & Solutions Division* | 4.478 | 10.968 | 10.026 | -59% | 45% |
| 3 | Khối Kinh doanh toàn cầu *Global Business Division* | 48.766 | 69.582 | 206.397 | -30% | 24% |
| 4 | Khối Giáo dục & Phát triển nguồn lực *Education & Talent Development Division* | 43.126 | 44.726 | 115.511 | -4% | 37% |
| 5 | Kinh doanh khác *Other Business* | 265.916 | 197.153 | 742.400 | 35% | 36% |
| | **Tổng / Total** | **987.552** | **970.050** | **1.720.694** | **2%** | **57%** |

- **Khối Hạ tầng số**: Đầu tư hạ tầng (DC Duy Tân (tầng 4), DC Tân Thuận (tầng 5, một phần tầng 6), đầu tư hạ tầng cho dịch vụ Cloud, mạch 3 CVCS cho hệ thống Backbone); Đầu tư công nghệ (phát triển tính năng Cloud trên nền tảng KVM, VMWare, CMC Endpoint và CMC CA).

  ***Digital Infrastructure Division**: Infrastructure investment (Duy Tan DC (4th floor), Tan Thuan DC (5th floor, partial 6th floor), infrastructure investment for Cloud services, Circuit 3 CVCS for Backbone system); Technology investment (development of Cloud features on KVM, VMware, CMC Endpoint and CMC CA platforms).*
- **Khối Công nghệ & Giải pháp**: Đầu tư vào công nghệ và giải pháp (hệ thống quản lý sản xuất MES; Data, AI cho SAP).

  ***Technology & Solutions Division**: Investment in technology and solutions (MES manufacturing execution system; Data, AI for SAP).*
- **Khối Kinh doanh toàn cầu**: Đầu tư thành lập, góp vốn các pháp nhân tại nước ngoài (Mỹ, Đức, Malaysia); Đầu tư vào công nghệ (nền tảng C-code X), đầu tư hạ tầng (văn phòng, thiết bị TSCĐ).

***Global Business Division**: Investment in establishment and capital contribution to legal entities abroad (USA, Germany, Malaysia); Technology investment (C-code X platform), infrastructure investment (office, fixed assets).*

- **Khối Giáo dục & Phát triển nguồn lực**: Đầu tư Hạ tầng (nâng cấp hạ tầng trường CMC UNI cơ sở 2, phòng thí nghiệm); Đầu tư DX (Đại học số); Đầu tư Công nghệ (dự án AI camera, Security, Chip).

  ***Education & Talent Development Division**: Infrastructure investment (upgrade of CMC University campus 2 infrastructure, laboratories); DX investment (Digital University); Technology investment (AI camera, Security, Chip projects).*
- **Kinh doanh khác**: Đầu tư hạ tầng (dự án CCS Hà Nội, dự án Hòa Lạc); Đầu tư công nghệ (dự án CopenAI).

  ***Other Business**: Infrastructure investment (Hanoi CCS project, Hoa Lac project); Technology investment (CopenAI project).*

## 5. Tổ chức và nhân sự năm 2025 / *Organization and Human Resources in 2025*

Tính đến 31/3/2026, quy mô nhân sự của Tập đoàn đạt **5.825 người**, nguồn nhân lực tăng 13% so với thời điểm 31/3/2025.

*As of 31 March 2026, the Group's workforce totaled **5,825** employees, representing a 13% increase from 31 March 2025.*

*ĐVT: người / Unit: person*

| TT<br>No | Khối<br>*Divison* | Thực hiện 2025<br>*Actual 2025* | Thực hiện 2024<br>*Actual 2024* | Kế hoạch 2025<br>*2025 Plan* | % Tăng trưởng<br>*Growth* | % Hoàn thành<br>*Achieved* |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Khối Hạ tầng số<br>*Digital Infrastructure Division* | 1.497 | 1.347 | 1.472 | 11% | 102% |
| 2 | Khối Công nghệ & Giải pháp<br>Technology & Solutions Division | 879 | 817 | 1.055 | 8% | 83% |
| 3 | Khối Kinh doanh toàn cầu<br>*Global Business Division* | 3.099 | 2.662 | 3.009 | 16% | 103% |
| 4 | Khối Giáo dục & Phát triển nguồn lực<br>*Education & Talent Development Division* | 237 | 234 | 255 | 1% | 93% |
| 5 | Kinh doanh khác<br>*Other Business* | 113 | 113 | 132 | 0% | 86% |
| | **Tổng / *Total*** | **5.825** | **5.173** | **5.923** | **13%** | **98%** |

## III. Phân tích tình hình tài chính năm 2025 / *Financial situation 2025*

### 1. Tài sản & Nguồn vốn / *Assets & Equity*

*ĐVT: triệu đồng / Unit: VND million*

| TT No | Chỉ tiêu *Contents* | Năm 2025 *FY 2025* | Năm 2024 *FY 2024* | Tăng / Giảm *Increase / Decrease* |
|---|---|---|---|---|
| **1** | **Tài sản** ***Assets*** | **10,451,931** | **7,677,055** | **36%** |
| | Ngắn hạn *Short-term* | 5,839,626 | 3,791,499 | 54% |
| | Dài hạn *Long-term* | 4,612,305 | 3,885,556 | 19% |
| **2** | **Nguồn vốn** ***Equity*** | **10,451,931** | **7,677,055** | **36%** |
| | Nợ ngắn hạn *Short-term liabilities* | 3,975,887 | 3,056,272 | 30% |
| | Nợ dài hạn *Long-term liabilities* | 2,388,668 | 943,267 | 153% |
| | Vốn chủ sở hữu *Owner's equity* | 4,087,376 | 3,677,516 | 11% |

### 2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu / *Main financial indicators*

| TT No | Chỉ tiêu *Contents* | Năm 2025 *FY 2025* | Năm 2024 *FY 2024* |
|---|---|---|---|
| **1** | **Chỉ tiêu về khả năng thanh toán** ***Liquidity ratios*** | | |
| | Hệ số thanh toán ngắn hạn *Short-term payment ratio* | 1,47 | 1,24 |
| | Hệ số thanh toán nhanh *Quick payout ratio* | 1,41 | 1,15 |
| **2** | **Chỉ tiêu về cơ cấu vốn** ***Capital structure ratios*** | | |
| | Hệ số Nợ/Tổng tài sản *Liabilities/ Total Assets* | 0,61 | 0,52 |
| | Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu *Liabliities/ Owner's Equity* | 1,56 | 1,09 |
| **3** | **Chỉ tiêu về năng lực hoạt động** ***Performance ratios*** | | |
| | Vòng quay hàng tồn kho *Inventory turn-over* | 42,85 | 32,45 |
| | Vòng quay khoản phải thu *Account receivables turn-over* | 6,43 | 6,79 |

| TT<br>No | Chỉ tiêu<br>*Contents* | Năm 2025<br>*FY 2025* | Năm 2024<br>*FY 2024* |
|---|---|---|---|
| | Doanh thu thuần/Tổng tài sản<br>*Net revenue / Total assets* | 1,10 | 1,13 |
| **4** | **Chỉ tiêu về khả năng sinh lời**<br>***Profitability ratios*** | | |
| | Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần %<br>*Profit after tax/ Net revenue (%)* | 5,41% | 5,21% |
| | Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ %<br>*Profit after tax/ Charter capital (%)* | 22,19% | 20,21% |
| | Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu %<br>*Profit after tax/ Owner's equity (%)* | 12,64% | 11,61% |
| | Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản %<br>*Profit after tax/ Total assets (%)* | 4,94% | 5,56% |

**Các chỉ tiêu tài chính duy trì theo hướng tích cực, đảm bảo năng lực tài chính và thể hiện hiệu quả hoạt động:**

***The financial indicators continued to demonstrate a positive trajectory, ensuring financial strength and reflecting improved operational efficiency:***

- Chỉ tiêu về khả năng thanh toán: Hệ số thanh toán ngắn hạn và thanh toán nhanh đều được cải thiện so với năm 2024, cho thấy khả năng đáp ứng nghĩa vụ ngắn hạn tốt hơn. Tỷ lệ nợ duy trì ở mức hợp lý, đảm bảo an toàn tài chính.

  *Liquidity ratios: Both the current ratio and the quick ratio improved compared to 2024, indicating a stronger ability to meet short-term obligations. The debt ratio remained at a reasonable level, ensuring financial safety.*

- Chỉ tiêu cơ cấu vốn: Tỷ lệ nợ trên tổng tài sản và nợ trên vốn chủ sở hữu tăng so với năm trước, cho thấy việc sử dụng hiệu quả đòn bẩy tài chính cho hoạt động của Tập đoàn.

  *Capital structure ratios: The debt-to-total-assets ratio and debt-to-equity ratio increased compared to the previous year, reflecting the effective use of financial leverage in the Group's operations.*

- Chỉ tiêu năng lực hoạt động: Chỉ số vòng quay hàng tồn kho tăng, phản ánh khả năng quản lý hàng tồn kho được cải thiện đáng kể, qua đó tối ưu dòng tiền cho Tập đoàn và giảm áp lực vốn lưu động.

  *Operating efficiency ratios: The inventory turnover ratio increased, reflecting significantly improved inventory management, thereby optimizing cash flow for the Group and reducing pressure on working capital.*

- Chỉ tiêu về khả năng sinh lời: Các tỷ lệ lợi nhuận trên doanh thu thuần, vốn điều lệ, vốn chủ sở hữu và tổng tài sản đều duy trì ổn định, thể hiện Tập đoàn duy trì được hiệu quả kinh doanh bền vững.

  *Profitability ratios: Return on net revenue, charter capital, equity, and total assets all remained stable, demonstrating that the Group sustained efficient and stable business performance.*

**3. Giải trình ý kiến kiểm toán / *Explanation of audit opinion***

Trong báo cáo tài chính kiểm toán không có ý kiến ngoại trừ.

*The audited financial statements do not contain any qualified opinion.*

## Phần II – Kế hoạch kinh doanh năm 2026
## *Part II – 2026 Business Plan*

### I. Định hướng chiến lược / *Strategic orientation*

**1. Mục tiêu Chiến lược giai đoạn 2026 – 2030 / *Strategic Objectives for the 2026 – 2030 period***

- Trở thành tập đoàn toàn cầu, dẫn đầu chuyển đổi AI (Global AI-X company - AI Native Enterprise).

  *Becoming a global company leading AI transformation (Global AI-X Company-AI Native Enterprise).*

- Doanh thu trên 1 tỷ $. Quy mô trên 15.000 nhân sự.

  *Revenue exceeding USD 1 billion. Workforce scale exceeding 15,000 personnel.*

- Chuyển dịch mạnh mẽ từ thương mại dịch vụ sang làm chủ nền tảng và sản phẩm công nghệ lõi.

  *A strong shift from service-based commerce toward mastery of core technology platforms and products.*

- Phát triển dựa trên 3 trụ cột không tách rời: C-OpenAI - C-Product - AI-X, trong đó: C-OpenAI: nền tảng chiến lược, C-Product: động lực tăng trưởng, AI-X: thị trường (GOV, ENT, Industry Vertical) và dẫn dắt chuyển đổi.

  *Growth built on three inseparable pillars: C-OpenAI, C-Product, and AI-X, where: C-OpenAI serves as the strategic platform; C-Product serves as the growth driver; and AI-X represents the market (GOV, ENT, Industry Vertical) and drives transformation.*

- C-OpenAI là tài sản chiến lược quan trọng nhất, phải làm chủ Model, Data, Platform (tập trung AI-OS, LLM tiếng Việt, Agent AI, Multimodal).

  *C-OpenAI is the most important strategic asset, requiring mastery of Model, Data, and Platform (with focus on AI-OS, Vietnamese LLM, AI Agents, and Multimodal capabilities).*

- C-Products: Dịch chuyển sang sản phẩm AI cốt lõi, mục tiêu: 20+ sản phẩm, 3 - 5 sản phẩm global, trong đó có 05 flagship: AI Goverment, AI Office, Agent Platform, AI Data Platform, AI Security.

  *C-Products: A shift toward core AI products, targeting 20+ products and 3 - 5 global products, including 5 flagship offerings: AI Government, AI Office, Agent Platform, AI Data Platform, and AI Security.*

**2. Mục tiêu chiến lược các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi 2026 – 2030 / *Strategic objectives for core business segments (2026 - 2030)***

❖ **Khối Hạ tầng số / *Digital Infrastructure Division*:**

- **CMC Telecom**:
  - Trở thành nhà cung cấp hạ tầng số hàng đầu trong khu vực.
    *Become the leading digital infrastructure provider in the region.*
  - Doanh thu 2030: 7.648 tỷ đồng; CAGR: +18%.
    *2030 Revenue: VND 7,648 billion; CAGR: +18%.*
  - Sản phẩm dịch vụ: Connectivity, Data Center, Cloud, Security & Managed Services.
    *Products and services: Connectivity, Data Center, Cloud, Security & Managed Services.*
  - Dẫn đầu về bảo mật cho đa kết nối Secure – Multi Network – Endpoint.
    *Leading provider of security for multi-network connectivity- Secure Multi-Network Endpoint.*
  - Data Center hiện đại, tiêu chuẩn và an toàn nhất Việt Nam.
    *The most modern, standards-compliant, and secure Data Center in Vietnam.*
  - Nền tảng điện toán đám mây quốc gia - TOP1 Cloud Make in Vietnam.
    *National cloud computing platform - the No.1 Cloud Made in Vietnam.*
  - Top1 Infrastructure Managed Service.
    *No.1 Infrastructure Managed Service provider.*
  - Dẫn đầu về giải pháp bảo mật toàn diện chuẩn quốc tế CCSP/CSSS.
    *Leading provider of comprehensive, internationally certified CCSP/CSSS security solutions.*

❖ **Khối Công nghệ & Giải pháp / *Technology & Solutions Division*:**

- **CMC TS (bao gồm CMC Consulting sau sáp nhập) / *CMC TS (including CMC Consulting after merger):***
  - Công ty số 1 Việt Nam về Dịch vụ & Giải pháp Chuyển đổi số.
    *Vietnam's No.1 company for Digital Transformation Services & Solutions.*
  - Trở thành nhà cung cấp giải pháp quản trị kinh doanh tầm khu vực , với thị trường: Việt Nam, APAC, Nhật Bản, Hàn Quốc.

*Become a regional-scale enterprise management solutions provider, in markets: Vietnam, APAC, Japan, Korea.*

- Doanh thu: 11.480B++. CAGR+18%.
  *Revenue: VND 11,480B++. CAGR +18%.*
- 2.500+ nhân sự. 5.000+ khách hàng.
  *2,500+ personnel. 5,000+ customers.*
- Thị trường chiến lược: Việt Nam, Nhật Bản, ASEAN, Bắc Mỹ.
  *Strategic markets: Vietnam, Japan, ASEAN, North America.*
- Tập trung các ngành: GOV, Automotive, BĐS, Manufacturing, BSFI.
  *Focused industries: GOV, Automotive, Real Estate, Manufacturing, BFSI.*
- Sản phẩm dịch vụ: Tư vấn Chuyển đổi số, Tích hợp hệ thống, Dịch vụ CNTT, Sản phẩm & Nền tảng số, Hạ tầng số.
  *Products and services: Digital Transformation Consulting, System Integration, IT Services, Digital Products & Platforms, Digital Infrastructure.*
- Top 3 đối tác AIX cho BSFI tại Việt Nam.
  Top 3 AIX partner for BFSI in Vietnam.
- Đối tác chuyển đổi số chiến lược cho doanh nghiệp lớn và doanh nghiệp FDI.
  *Strategic digital transformation partner for large enterprises and FDI companies.*
- SAP/ERP, MES, WMS, Data/AI.
- TOP 1 nền tảng công nghệ cho SME, FDI.
  *No.1 technology platform for SME and FDI.*
- Đối tác chuyển đổi số chiến lược cho Chính phủ điện tử & Dữ liệu quốc gia.
  *Strategic digital transformation partner for e-Government and National data.*
- Đối tác dịch vụ công nghệ thông tin và giải pháp toàn cầu đáng tin cậy.
  *Trusted global IT services and solutions partner.*

- **CMC CS**:
  - Cung cấp nền tảng quản trị an ninh mạng ứng dụng AI hàng đầu Việt Nam, đạt tiêu chuẩn quốc tế.
    *Provider of Vietnam's leading AI-powered cybersecurity governance platform, built to international standards.*
  - Doanh thu ~505 tỷ đồng. Tăng trưởng dịch vụ 35%/năm, giải pháp Made by CMC 60%/năm.
    *Revenue ~VND 505 billion. Service growth 35%/year, Made by CMC solutions growth 60%/year.*
  - Tỷ trọng: Services | Solutions: 35|65. Tối thiểu 80% recurring revenue.
    *Revenue mix: Services | Solutions: 35|65. Minimum 80% recurring revenue.*

- Sản phẩm dịch vụ: Professional Security Services (Pentest/Audit/MSS/MDR/ Compliance), Security Solutions, Digital Trust.
  *Products and services: Professional Security Services (Pentest/ Audit/ MSS/ MDR/ Compliance), Security Solutions, Digital Trust.*
- Dẫn đầu thị trường SME về cung cấp giải pháp Endpoint Security made in Vietnam.
  *Market leader in the SME segment for Made in Vietnam Endpoint Security solutions.*
- #1 Nhà cung cấp Dịch vụ chữ ký số tại Việt Nam.
  *#1 Digital Signature Service Provider in Vietnam.*

❖ **Khối Công nghệ mới - Công nghệ chiến lược**
***New Technologies - Strategic Technologies Division:***

- **CMC ATI**: Tạo ra năng lực cạnh tranh cốt lõi cho CMC và Việt Nam, đi đầu trong một số mảng công nghệ / *Building core competitive capability for CMC and Vietnam, leading in a number of technology domains:*
  - #1 Computer Vision
  - AI nền tảng / *Foundation AI*
  - Edge AI & IoT Security
  - Blockchain, Agentic KMS
- **CMC OPENAI**:
  - Thiết kế, xây dựng và phát triển nền tảng AI mở và an toàn, phát triển các mô hình ngôn ngữ lớn, mô hình AI chuyên biệt cho từng lĩnh vực, đồng thời thúc đẩy cộng đồng DN và nhà phát triển xây dựng, phân phối ứng dụng trên nền tảng.
    *Designing, building, and developing an open and secure AI platform, developing large language models and industry-specific AI models, while fostering an ecosystem of enterprises and developers to build and distribute applications on the platform.*

❖ **Khối Kinh doanh toàn cầu / *Global Business Division*:**

- **CMC Global**:
  - Công ty cung cấp dịch vụ chuyển đổi AI / chuyển đổi số hàng đầu trong khu vực - TOP AIX/DX Service Provider.
    *Leading regional provider of AI transformation / digital transformation services - Top AIX/DX Service Provider.*
  - Doanh thu: 6000 tỷ đồng (Doanh thu AIX chiếm 45%). CAGR 2026 - 2030: 29%.
    *Revenue: VND 6,000 billion (AIX revenue accounting for 45%). CAGR 2026–2030: 29%.*
  - Quy mô nhân sự: 10,000 người (trong đó nhân sự nước ngoài chiếm 22%).
    *Workforce scale: 10,000 personnel (of which 22% are international staff).*
  - Thị trường chiến lược: Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc, APAC, EU/ANZ, Việt Nam.
    *Strategic markets: US, Japan, South Korea, APAC, EU/ANZ, Vietnam.*

- Tập trung vào các ngành: BFSI, Manufacturing, Retail, Automotive.
  *Focused industries: BFSI, Manufacturing, Retail, Automotive.*
- Tăng trưởng 50% số lượng khách hàng mới (tập trung Mega/Super Mega Account).
  *50% growth in new customer acquisition (with focus on Mega/Super Mega Accounts).*
- SPDV: Dịch vụ AIX (Agentic AI, Data Analytic, AI Consultancy), Dịch vụ DX (Cloud, DnA, BPA, IoT), dịch vụ truyền thống.
  *Products and services: AIX services (Agentic AI, Data Analytics, AI Consultancy), DX services (Cloud, DnA, BPA, IoT), traditional services.*
- Ứng dụng AI tăng 20% hiệu suất, tự động hóa 50% quy trình.
  *AI application driving a 20% increase in efficiency, automating 50% of processes.*

❖ **Khối Giáo dục & Phát triển nguồn lực / *Education & Talent Development Division:***

▪ **CMC UNI**

- Trở thành trường đại học số - đại học AI đổi mới sáng tạo đa ngành.
  *Become a digital university - a multidisciplinary, innovative AI university.*
- Quy mô đào tạo trên 10.000 sinh viên. Cơ sở đào tạo tại ít nhất 3 tỉnh thành.
  *Enrollment scale of over 10,000 students. Training facilities in at least 3 provinces/cities.*
- Các ngành đào tạo đạt chuẩn quốc tế và gắn với doanh nghiệp và thực tiễn.
  *Training programs meeting international standards, closely aligned with enterprises and practical application.*
- Đạt các chuẩn về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo của cơ sở giáo dục đại học.
  *Meeting science, technology, and innovation standards for higher education institutions.*
- Phát triển đội ngũ giảng viên chất lượng cao.
  *Developing a high-quality faculty team.*
- Nâng cao hiệu quả tài chính hướng tới đạt điểm cân bằng và bắt đầu có lãi từ năm 2028.
  *Improving financial performance, targeting break-even and profitability from 2028.*
- Số hóa 90% quy trình quản trị, đào tạo và nghiên cứu; Tích hợp trên 90% nguồn dữ liệu liên thông; Tích hợp AI.X trên 50% ứng dụng trong toàn trường.
  *Digitalizing 90% of governance, training, and research processes; integrating over 90% of interconnected data sources; deploying AI-X across over 50% of applications university-wide.*

## II. Kế hoạch kinh doanh 2026

***Business plan 2026***

### 1. Tình hình kinh tế vĩ mô 2026 / *Macroeconomic Situation in 2026*

- ***Kinh* tế toàn cầu: Tăng trưởng chậm, rủi ro vẫn hiện hữu / *Global Economy: Slower Growth with Persistent Risks***

Năm 2026, kinh tế thế giới tiếp tục duy trì xu hướng tăng trưởng thấp hơn so với giai đoạn trước đại dịch. IMF dự báo tăng trưởng toàn cầu đạt khoảng 3,0%, trong khi World Bank dự báo khoảng 2,7%. Các nền kinh tế lớn tiếp tục phân hóa với Mỹ tăng trưởng khoảng 1,8%, Eurozone 1,1% và Trung Quốc 4,2%. Môi trường lãi suất cao, căng thẳng địa chính trị và xu hướng tái cấu trúc chuỗi cung ứng tiếp tục là những yếu tố ảnh hưởng đến đầu tư và thương mại toàn cầu.[3]

*In 2026, the global economy is expected to continue its trend of lower growth compared to the pre-pandemic period. The IMF projects global growth at around 3.0%, while the World Bank forecasts approximately 2.7%. Major economies remain uneven in their performance, with the United States growing at around 1.8%, the Eurozone at 1.1%, and China at 4.2%. A high-interest rate environment, ongoing geopolitical tensions, and the continued restructuring of global supply chains remain key factors affecting global investment and trade flows.*

- **Kinh tế số toàn cầu: AI trở thành động lực tăng trưởng mới/ *Global Digital Economy: AI Emerges as a New Growth Engine***

  AI đang chuyển từ giai đoạn thử nghiệm sang triển khai quy mô lớn trong doanh nghiệp. Theo McKinsey, AI tạo sinh có khả năng tạo ra 2,6 - 4,4 nghìn tỷ USD giá trị kinh tế mỗi năm trên phạm vi toàn cầu. Quy mô kinh tế số thế giới hiện chiếm khoảng 25 - 30% GDP toàn cầu, tương đương 27 - 32 nghìn tỷ USD, trở thành một trong những động lực tăng trưởng quan trọng nhất của nền kinh tế thế giới.[4]

  *AI is shifting from the experimental stage to large-scale enterprise deployment. According to McKinsey, generative AI is estimated to generate USD 2.6 - 4.4 trillion in annual economic value globally. The global digital economy currently accounts for approximately 25 - 30% of global GDP, equivalent to around USD 27 - 32 trillion, making it one of the most significant growth drivers of the world economy.*

- **Kinh tế Việt Nam: Tiếp tục thuộc nhóm tăng trưởng cao trong khu vực/ *Vietnam's Economy: Continuing to Rank Among the Region's High-Growth Economies***

  Sau khi đạt mức tăng trưởng trên 7% trong năm 2025, kinh tế Việt Nam tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực trong năm 2026 với mục tiêu tăng trưởng GDP khoảng 7,0 - 7,5%. Đầu tư công tiếp tục được đẩy mạnh với kế hoạch vốn ngân sách nhà nước trên 800 nghìn tỷ đồng (30.4 tỷ USD), trong khi vốn FDI thực hiện duy trì ở mức trên 25 tỷ USD/năm. Tiêu dùng nội địa và xuất khẩu tiếp tục là những động lực quan trọng hỗ trợ tăng trưởng. [5]

  *Following GDP growth of over 7% in 2025, Vietnam's economy is expected to maintain positive*

[3] *Nguồn / Sources: IMF World Economic Outlook ; World Bank Global Economic Prospects*
[4] *Nguồn / Sources. McKinsey – Economic Potential of Generative AI; UNCTAD Digital Economy Report*
[5] *Nguồn / Sources: Tổng cục Thống kê Việt Nam (GSO); Bộ Tài chính Việt Nam; Cổng Thông tin Chính phủ / General Statistics Office of Vietnam (GSO); Ministry of Finance of Vietnam; Gorverment Portal*

*momentum in 2026, with a target GDP growth of approximately 7.0–7.5%. Public investment continues to be strongly promoted, with state budget capital planned at over VND 800 trillion (USD 30.4 billion), while FDI is expected to remain above USD 25 billion annually. Domestic consumption and exports continue to be key drivers of overall economic expansion.*

- **Kinh tế số Việt Nam: Tăng trưởng dựa trên AI, Cloud và Dữ liệu/ *Vietnam Digital Economy: Growth Driven by AI, Cloud, and Data***

  Kinh tế số Việt Nam được dự báo đạt quy mô 110 - 130 tỷ USD, đóng góp khoảng 20 - 22% GDP vào năm 2026. Các lĩnh vực tăng trưởng nhanh nhất bao gồm thương mại điện tử, thanh toán số, điện toán đám mây, trung tâm dữ liệu (Data Center) và các giải pháp AI doanh nghiệp. Việt Nam cũng đang nổi lên như một trong những thị trường tăng trưởng nhanh nhất Đông Nam Á về nhu cầu hạ tầng số và dịch vụ công nghệ.[6]

  *Vietnam's digital economy is projected to reach USD 110-130 billion in value, contributing approximately 20-22% of GDP by 2026. The fastest-growing sectors include e-commerce, digital payments, cloud computing, data centers, enterprise AI solutions. Vietnam is also emerging as one of the fastest-growing markets in Southeast Asia for digital infrastructure, technology services.*

  Năm 2026, kinh tế toàn cầu tiếp tục tăng trưởng ở mức khoảng 2,7 - 3,0% và đối mặt với nhiều bất định từ địa chính trị và thương mại quốc tế. Trong khi đó, Việt Nam duy trì vị thế là một trong những nền kinh tế tăng trưởng nhanh của khu vực với mục tiêu GDP 7,0 - 7,5%, được hỗ trợ bởi đầu tư công, FDI, xuất khẩu và tiêu dùng nội địa. Đặc biệt, kinh tế số dự kiến đóng góp 20 - 22% GDP, trong đó AI, Cloud và Data Center trở thành các động lực tăng trưởng mới, tạo cơ hội lớn cho các doanh nghiệp công nghệ nhưng đồng thời cũng làm gia tăng áp lực cạnh tranh và yêu cầu đầu tư về hạ tầng, dữ liệu và năng lực đổi mới sáng tạo.

  *In 2026, the global economy is expected to grow at approximately 2.7 - 3.0%, while continuing to face significant uncertainties arising from geopolitical tensions and international trade dynamics. Meanwhile, Vietnam maintains its position as one of the fastest-growing economies in the region, targeting GDP growth of 7.0 - 7.5%, supported by public investment, FDI inflows, exports, and domestic consumption. Notably, the digital economy is projected to contribute 20 - 22% of GDP, with AI, Cloud, and Data Center infrastructure emerging as new key growth drivers. This creates significant opportunities for technology enterprises, while also intensifying competition and increasing requirements for investment in infrastructure, data capabilities, and innovation capacity.*

[6] *Nguồn / Sources: Google e-Conomy SEA Report; Bộ Khoa học và Công nghệ ; VCCI ; IDC Research / Google e-Conomy SEA Report; Ministry of Science and Technology; VCCI ; IDC Research*

## 2. Mục tiêu công nghệ, thị trường / *Technology and Market Objectives*

### ❖ Khối Hạ tầng số / Digital Infrastructure Division:

- **CMC Telecom**
  - Trở thành nhà cung cấp Hạ Tầng Số hàng đầu trong khu vực.
    *Become a leading Digital Infrastructure Services provider in the region.*
  - Doanh thu: 4.007 tỷ đồng. Tăng trưởng 17%
    *Revenue target: VND 4,007 billion, with 17% growth*
  - Mở rộng backbone CVCS mạch 3, đáp ứng dung lượng, nâng cao trải nghiệm băng thông.
    *Expand backbone CVCS Layer 3, increasing capacity and improving bandwidth experience and service quality.*
  - Lấp đầy các DC SHTP, CMC Duy Tân và Tân Thuận: theo tỷ lệ ENT-Hyperscaler 70% - 30%.
    *Fully utilize data centers in SHTP, CMC Duy Tan, and Tan Thuan, targeting utilization mix of Enterprise – Hyperscaler at 70% – 30%.*
  - Làm chủ công nghệ Open Stack, nâng cấp core platform CMC Cloud tương đương Hyperscaler.
    *Master OpenStack technology stack, upgrading the core CMC Cloud platform to Hyperscaler-equivalent capability.*
  - Ra mắt CCSP/CCSS, hướng tới thị trường Global.
    *Launch CCSP/CCSS, targeting expansion into global markets.*

### ❖ Khối Công nghệ & Giải pháp / *Technology & Solutions Division*

- **CMC TS** (bao gồm CMC Consulting sau sát nhập / *including the merged CMC Consulting*)
  - Doanh thu 5.273 tỷ đồng, tăng trưởng 16,5%.
    *Revenue of VND 5,273 billion, growing 16.5% year-on-year.*
  - Made in CMC: ITS, C-Vision, C-AIOffice, C-Green, C-ID, C-GOV, C-Vision (Smart City), C-Health.
    *Made by CMC solutions: ITS, C-Vision, C-AI Office, C-Green, C-ID, C-GOV, C-Vision (Smart City), C-Health.*
  - Top 3 đối tác chuyển đổi số cho BSFI.
    *Top 3 Digital Transformation partners for BFSI.*
  - Đối tác AIX/DX hàng đầu Top 500 DN tại Việt Nam
    *A leading AIX/DX partner for Top 500 enterprises in Vietnam.*
  - Top 1 SME/FDI tại Việt Nam.
    *#1 provider for SMEs and FDI enterprises in Vietnam.*
  - Đối tác nền tảng số Chính phủ điện tử & Dữ liệu Quốc gia.
    *Strategic digital platform partner for e-Government and National data.*

- Đối tác Công nghệ tin cậy tại thị trường: Asian, Nhật, Bắc Mỹ.
  *A trusted technology partner across Asia, Japan, and North America markets.*
- Hoàn thiện Sản phẩm: MES, Prisma AI, AI Agent for ERP.
  *Product portfolio completion: MES, Prisma AI, AI Agent for ERP.*

▪ **CMC CS**

- Cung cấp nền tảng quản trị an ninh mạng ứng dụng AI hàng đầu Việt Nam, đạt tiêu chuẩn Quốc tế.
  *Provide Vietnam's leading AI-driven cybersecurity management platform, aligned with international standards.*
- Doanh thu: 101 tỷ đồng. Tỷ trọng Services | Solutions: 52|48.
  *Revenue: VND 101 billion, with a revenue mix of Services | Solutions = 52% | 48%.*
- Tập trung vào các khối BSFI, ENT, GOV và SME.
  *Focus on key customer segments: BFSI, Enterprise (ENT), Government (GOV), and SMEs.*

❖ **Khối Công nghệ mới - Công nghệ chiến lược / *New Technology - Strategic Technology Divison:***

▪ **CMC ATI:**

- Tạo ra năng lực cạnh tranh cốt lõi cho CMC và Việt Nam, đi đầu trong một số mảng công nghệ:
  *Create core competitive capabilities for both CMC and Vietnam, taking a leading position in selected strategic technology domains:*
  - ✓ #1 Computer Vision
  - ✓ AI Platform
  - ✓ Edge AI & IoT Security
  - ✓ Blockchain, Agentic KMS

▪ **CMC OPENAI:**

- Trở thành nền tảng AI mở, an toàn, có chủ quyền do Việt Nam làm chủ, đóng vai trò hạ tầng trí tuệ và lớp AI vận hành cốt lõi cho Chính phủ, doanh nghiệp, hệ sinh thái đổi mới sáng tạo.
  *Become a sovereign, secure, open AI platform mastered by Vietnam, serving as the core intelligence infrastructure and AI operating layer for the Government, enterprises, and the innovation ecosystem.*
- Thương mại hoá và mở rộng C-AI Legal.
  *Commercialize and expand C-AI Legal.*
- Hoàn thiện sản phẩm: C-OpenAi Platform C-Open AI Ecosystem.
  *Complete and further develop the product suite, including the C-OpenAI Platform and the C-OpenAI Ecosystem.*

❖ **Khối Kinh doanh toàn cầu / *Global Business Division***

- **CMC Global**
  - Mục tiêu Doanh thu: 2.044 tỷ đồng, tăng trưởng chung toàn Công ty > 25%.
    *Revenue target: VND 2,044 billion, with overall company growth of >25%.*
  - Mục tiêu nhân sự: 3,500 người.
    *Workforce target: 3,500 employees.*
  - Mục tiêu về thị trường chiến lược: Nhật Bản 326 tỷ đồng (32%), Mỹ 86 tỷ đồng (164%), APAC 463 tỷ đồng (27%).
    *Strategic market targets: Japan VND 326 billion (32%), US VND 86 billion (164% growth), and APAC VND 463 billion (27% growth).*
  - Mục tiêu về Brand name: Xây dựng hình ảnh Công ty chuyển đổi số/chuyển đổi AI hàng đầu khu vực (Global Company).
    *Brand objective: Build the company image as a leading Digital Transformation / AI Transformation provider in the region (Global Company).*
  - Mục tiêu về key account: tối thiểu 30 account KAM phát sinh doanh thu, chiếm tối thiểu 65% doanh thu.
    *Key Account objective: At least 30 KAM accounts generating revenue, contributing at least 65% of total revenue.*
  - Mục tiêu AI-X: Nâng cấp C-codeX lên version 2.0. Triển khai ứng dụng AI trong hệ thống DX và hệ thống thông tin nội bộ phục vụ hoạt động vận hành back-end.
    *AI-X objective: Upgrade C-codeX to version 2.0 and deploy AI applications across DX systems and internal information systems to support back-end operations.*

❖ **Khối Giáo dục & Phát triển nguồn lực/ *Education & Talent Development Division:***

- **CMC UNI**
  - Doanh thu: 162 tỷ đồng. Tăng trưởng 43%.
    *Revenue: VND 162 billion, with 43% growth.*
  - Đạt 2.600 sinh viên tuyển mới (1.800 tại Hà Nội, 800 tại TP. Hồ Chí Minh).
    *Admitted 2,600 new students (1,800 in Hanoi and 800 in Ho Chi Minh City)*
  - Mở mới 06 chương trình đào tạo, triển khai ≥50 học phần có AI và ≥6.000 lượt học E-learning.
    *Launch 06 new academic programs, implement ≥50 AI-enabled courses, and deliver ≥6,000 e-learning enrollments.*
  - Bảo đảm ≥85% hài lòng, dropout ≤5%, 100% OJT/thực tập.
    *Ensure ≥85% satisfaction rate, dropout rate ≤5%, and 100% OJT/internship placement.*
  - Đẩy mạnh DX/AI.X với ≥70% quy trình số hóa.
    *Accelerate DX/AI-X transformation, with ≥70% of processes digitized.*

## 3. Kế hoạch kinh doanh / *Business Plan*

### *3.1. Kế hoạch tài chính năm 2026 / Business plan in 2026*

*ĐVT: triệu VND / Unit: VND million*

| TT *No* | Chỉ tiêu *Indicators* | Kế hoạch 2026 *Plan 2026* | Thực hiện 2025 *Actual 2025* | % Tăng trưởng *Growth* |
|---|---|---|---|---|
| 1 | **Doanh thu thuần** ***Net revenue*** | **12.604.758** | **10.554.530** | **19%** |
| | *Trong đó: Doanh thu thuần trên báo cáo tài chính hợp nhất (sau loại trừ hợp nhất các đơn vị liên kết & nội bộ)* *In which: Net revenue on consolidated financial statements (after elimination of associates & intercompanies)* | *11.403.488* | *9.560.786* | *19%* |
| 2 | **Lợi nhuận trước Lãi vay, Thuế và Khấu hao phân bổ (EBITDA)** ***Earnings before Interest, Taxes, Depreciation and Amortization (EBITDA)*** | **1.384.173** | **1.178.977** | **17%** |
| 3 | **Lợi nhuận trước thuế** ***Profit before tax*** | **752.819** | **737.445** | **2%** |
| | *Trong đó: Lợi nhuận kế toán trước thuế trên báo cáo tài chính hợp nhất (sau loại trừ hợp nhất các đơn vị liên kết & nội bộ)* *In which: Profit before tax on consolidated financial statements (after elimination of associates & intercompanies)* | *633.988* | *611.899* | *4%* |
| 4 | **Lợi nhuận sau thuế trên báo cáo tài chính hợp nhất (sau loại trừ hợp nhất các đơn vị liên kết & nội bộ)** ***Profit after tax on consolidated financial statements (after elimination of associates & intercompanies)*** | **529.950** | **516.833** | **3%** |

*Ghi chú: Số liệu cộng ngang kết quả kinh doanh các đơn vị thành viên, trước loại trừ hợp nhất đơn vị liên kết và nội bộ / Note: Figures represent the horizontal aggregation of business results of member units, before consolidation elimination of associates and internal transactions.*

### *3.2. Doanh thu lợi nhuận các khối năm 2026 / Revenue and profit of segment in 2026*

❖ **Kế hoạch doanh thu các khối năm 2026 / *2026 Revenue Plan by Division:***

*ĐVT: Triệu VND / Unit: VND million*

| TT *No* | Chỉ tiêu *Indicators* | Kế hoạch 2026 *2026 Plan* | Thực hiện 2025 *Actual 2025* | % Tăng trưởng *Growth* |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Khối Hạ tầng số *Digital Infrastructure Division* | 4.676.761 | 3.969.525 | 18% |
| 2 | Khối Công nghệ & Giải pháp *Technology & Solutions Division* | 5.374.279 | 4.558.387 | 18% |
| 3 | Khối Công nghệ mới – Công nghệ chiến lược *New Technology - Strategic Technology Divison* | 36.475 | - | |
| 4 | Khối Kinh doanh toàn cầu *Global Business Division* | 2.044.138 | 1.640.679 | 25% |
| 5 | Khối Giáo dục & Phát triển nguồn lực *Education & Talent Development Division* | 162.337 | 113.283 | 43% |
| 6 | Kinh doanh khác *Other Business* | 310.768 | 272.655 | 14% |
| | **Tổng cộng / Total** | **12.604.758** | **10.554.530** | **19%** |
| | ***Doanh thu thuần trên báo cáo tài chính hợp nhất (sau loại trừ hợp nhất các đơn vị liên kết & nội bộ)*** ***Net revenue per consolidated financial statements (after eliminating consolidation of associates & intragroup transactions)*** | ***11.403.488*** | ***9.560.786*** | ***19%*** |

*Ghi chú: Số liệu thực hiện 2025 dùng để so sánh trong bảng này có sự phân loại lại đơn vị CMC Consulting sang Khối Công nghệ & Giải pháp do thực hiện sáp nhập trong năm 2026.*

*Note:The 2025 actual figures presented for comparison in this table have been restated to reflect the reclassification of CMC Consulting into the Technology & Solutions Division following the merger completed in 2026.*

❖ **Kế hoạch lợi nhuận các khối năm 2026 / *2026 Profit Plan by Division:***

*ĐVT: Triệu VND / Unit: VND million*

| TT *No* | Khối kinh doanh *Business division* | Kế hoạch 2026 *Plan 2026* | Thực hiện 2025 *Actual 2025* | % Tăng trưởng *Growth* |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Khối Hạ tầng số *Digital Infrastructure Division* | 524.956 | 464.031 | 13% |
| 2 | Khối Công nghệ & Giải pháp *Technology & Solutions Division* | 133.763 | 132.032 | 1% |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 3 | Khối Công nghệ mới – Công nghệ chiến lược<br>*New Technology - Strategic Technology Divison* | (9.195) | (2.384) | -286% |
| 4 | Khối Kinh doanh toàn cầu<br>*Global Business Division* | 158.140 | 147.578 | 7% |
| 5 | Khối Giáo dục & Phát triển nguồn lực<br>*Education & Talent Development Division* | (55.856) | (34.961) | -60% |
| 6 | Kinh doanh khác<br>*Other Business* | 1.011 | 31.149 | -97% |
| | **Tổng cộng / *Total*** | **752.819** | **737.445** | **2%** |
| | ***Lợi nhuận kế toán trước thuế trên báo cáo tài chính hợp nhất (sau loại trừ hợp nhất các đơn vị liên kết & nội bộ)***<br>***Profit before tax on consolidated financial statements (after elimination of associates & intercompanies)*** | ***633.988*** | ***611.899*** | ***4%*** |

*Ghi chú: Số liệu thực hiện 2025 dùng để so sánh trong bảng này có sự phân loại lại đơn vị CMC Consulting sang Khối Công nghệ & Giải pháp do thực hiện sáp nhập trong năm 2026.*

*Note: The 2025 actual figures presented for comparison in this table have been restated to reflect the reclassification of CMC Consulting into the Technology & Solutions Division following the merger completed in 2026.*

## 4. Kế hoạch đầu tư năm 2026 / *Investment plan for 2026:*

*ĐVT: triệu đồng / Unit: VND million*

| **TT**<br>***No*** | **Khối kinh doanh**<br>***Business divison*** | **Kế hoạch 2026**<br>***Plan 2026*** | **Thực hiện 2025**<br>***Actual 2025*** | **% Tăng trưởng**<br>***% Growth*** |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Khối Hạ tầng số<br>*Digital Infrastructure Division* | 991.000 | 611.500 | 62% |
| 2 | Khối Công nghệ & Giải pháp<br>*Technology & Solutions Division* | 101.773 | 18.244 | 458% |
| 3 | Khối Công nghệ mới – Công nghệ chiến lược<br>*New Technology - Strategic Technology Divison* | 155.587 | 42.682 | 265% |
| 4 | Khối Kinh doanh toàn cầu<br>*Global Business Division* | 149.500 | 48.766 | 207% |
| 5 | Khối Giáo dục & Phát triển nguồn lực<br>*Education & Talent Development Division* | 534.000 | 18.726 | 2752% |
| 6 | Kinh doanh khác<br>*Other Business* | 1.508.809 | 247.634 | 509% |
| | **Tổng cộng / *Total*** | **3.440.669** | **987.552** | **248%** |

- **Khối Hạ tầng số:** Dự án đầu tư xây dựng AI Factory; Đầu tư DC Tân Thuận (mở rộng tầng 5, một phần tầng 6); Đầu tư nâng cấp, cải tạo cho các DC hiện hữu (Duy Tân, SHTP), Đầu tư nâng cấp hạ tầng Backbone và mạng lõi quốc tế.
  ***Digital Infrastructure Divison:*** *AI Factory construction and investment project; Tan Thuan DC investment (expansion of 5th floor, partial 6th floor); Upgrade and renovation investment for existing DCs (Duy Tan, SHTP); Backbone infrastructure and international core network upgrade investment.*
- **Khối Công nghệ & Giải pháp**: Đầu tư vào công nghệ và giải pháp (Smart Biz (C.Biz), C AI Office, C ID, Prisma AI, hoàn thiện hệ sinh thái Smart Factory, Endpoint security, CMC CA).
  ***Technology & Solution Division****: Investment in technology and solutions (Smart Biz (C.Biz), C AI Office, C ID, Prisma AI, completion of Smart Factory ecosystem, Endpoint Security, CMC CA).*
- **Khối Công nghệ mới - Công nghệ chiến lược**: Đầu tư vào công nghệ (C-AI legal, C-AI Platform, AIoT Edge phục vụ smartcity…).
  ***New Technologies – Strategic Technologies Divison****: Technology investment (C-AI Legal, C-AI Platform, AIoT Edge for smart city applications, etc.).*
- **Khối Kinh doanh toàn cầu**: Đầu tư thành lập pháp nhân tại Thái, Anh, Úc, Mexico; Tăng vốn cho các pháp nhân tại thị trường Mỹ, Đức, Malaysia, Hàn Quốc; Đầu tư TSCĐ thiết bị CNTT và văn phòng, Tools; Đầu tư phát triển năng lực công nghệ DX.
  ***Global Business Divison****: Investment in establishment of legal entities in Thailand, the UK, Australia and Mexico; Capital increase for existing legal entities in the US, Germany, Malaysia and South Korea; Investment in IT equipment, office fixed assets and tools; Investment in DX technology capability development.*
- **Khối Giáo dục & Phát triển nguồn lực**: Triển khai Dự án Tây Mỗ giai đoạn 1, cải tạo cơ sở đào tạo tại CCS Tân Thuận; Đầu tư nâng cấp Đại học số.
  ***Education & Talent Development****: Implementation of Tay Mo Project Phase 1; renovation of training facilities at Tan Thuan CCS; Digital University upgrade investment.*
- **Kinh doanh khác**: Bao gồm các khoản đầu tư thực hiện trong năm 2026 đối với CCS Hà Nội (đã được HĐQT thông qua tại Nghị quyết HĐQT số 41/2024/NQ-HĐQT ngày 28/11/2024), Dự án CMC Hòa Lạc (đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết số 01/2022/NQ ĐHĐCĐ ngày 27/7/2022), Dự án Hyperscaler Data Center (đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết số 01/2024/NQ ĐHĐCĐ ngày 25/7/2024) và các dự án công nghệ.
  ***Other Business****: Includes investments made in 2026 in respect of the Hanoi CCS project (approved by the BOD under Resolution No. 41/2024/NQ-HĐQT dated 28 November 2024), the CMC Hoa Lac Project (approved by the AGM under Resolution No. 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ dated 27 July 2022), the Hyperscaler Data Center Project (approved by the GMS under Resolution No. 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ dated 25 July 2024), and technology projects.*

## 5. Kế hoạch nhân sự năm 2026 / *Human resource plan for 2026*

*ĐVT: người / Unit: person*

| TT<br>*No* | Khối kinh doanh<br>*Business division* | Kế hoạch 2026<br>*Plan 2026* | Thực hiện 2025<br>*Actual 2025* | % Tăng trưởng<br>*Growth* |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Khối Hạ tầng số<br>*Digital Infrastructure Division* | 1.671 | 1.497 | 12% |
| 2 | Khối Công nghệ & Giải pháp<br>*Technology & Solutions Division* | 1.282 | 918 | 40% |
| 3 | Khối Công nghệ mới - Công nghệ chiến lược<br>*New Technology - Strategic Technology Divison* | 226 | 141 | 60% |
| 4 | Khối Kinh doanh toàn cầu<br>*Global Business Division* | 3.283 | 2.989 | 10% |
| 5 | Khối Giáo dục & Phát triển nguồn lực<br>*Education & Talent Development Division* | 212 | 167 | 27% |
| 6 | Kinh doanh khác<br>*Other Business* | 136 | 113 | 20% |
| | **Tổng cộng / *Total*** | **6.810** | **5.825** | **17%** |

Trên đây là báo cáo của Ban Điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch năm 2026, kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua.

*The above is the report of the Board of Management on the results of production and business activities in 2025 and the 2026 plan, which is submitted to the Annual General Meeting of Shareholders for consideration and approval.*

**TM. BAN ĐIỀU HÀNH / *ON BEHALF OF THE BOM***
**CHỦ TỊCH HĐQT / CHỦ TỊCH ĐIỀU HÀNH**
***CHAIRMAN OF THE BOD / EXECUTIVE CHAIRMAN***

M.S.D.N: 0100244112 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC
P. CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI

**Nguyễn Trung Chính**

CMC CORPORATION

Aspire to Inspire the Digital World

# BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
# TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

# *REPORT OF THE BOARD OF SUPERVISORS*
# *AT THE 2026 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS*
# *CMC CORPORATION*

## I. THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

***MEMBERS OF THE BOARD OF SUPERVISORS***

**Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2026 hiện gồm 03 thành viên như sau:**

***The Board of Supervisors for the 2021 – 2026 term consists of 03 members as follows:***

- Bà Mai Thu Hà – Trưởng Ban Kiểm soát
  *Ms. Mai Thu Ha – Head of the Board of Supervisors*
- Ông Nguyễn Thành Nam – Thành viên Ban Kiểm soát
  *Mr. Nguyen Thanh Nam – Member of the Board of Supervisors*
- Ông Tạ Hoàng Linh – Thành viên Ban Kiểm soát
  *Mr. Ta Hoang Linh – Member of the Board of Supervisors*

Ban kiểm soát Công ty xin báo cáo với các Quý vị cổ đông kết quả hoạt động trong năm tài chính 2025 và kế hoạch hoạt động cho năm tài chính 2026 với một số nội dung chính sau đây:

*The Board of Supervisors of the Company would like to report to the Shareholders the performance results in FY2025 and the action plans for FY2026 with the following contents:*

## II. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

***THE MAIN ACTIVITIES OF THE BOARD OF SUPERVISORS IN FY2025:***

- Giám sát các hoạt động của Hội đồng Quản trị (HĐQT), Tổng Giám đốc (TGĐ) và Ban Điều hành (BĐH) theo Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.
  *Supervised the operations of the Board of Directors (BOD), Chief Executive Officer (CEO) and the Board of Management (BOM) according to the Law on Enterprises, the Securities Law, the Company's Charter and the Resolutions which is ratified by the General Meeting of Shareholders.*
- Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị về kế hoạch, kết quả kinh doanh của Công ty mẹ và các công ty con trong tập đoàn CMC và triển khai các công tác theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
  *Attended the Board of Directors meetings regarding the plans and business performance of the Parent Company and its subsidiaries and deployed the responsibilities in accordance with the Resolution of the General Meeting of Shareholders.*
- Xem xét, đánh giá định kỳ báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo quản trị, báo cáo tài chính 06 tháng và báo cáo năm 2025 của Công ty.
  *Periodically review and evaluate the Company's business performance report, management report, six-month financial report, and the 2025 annual report*
- Xem xét, đánh giá các hợp đồng, giao dịch với các bên liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị/Đại hội đồng cổ đông theo quy định.
  *Reviewed and evaluated contracts and transactions with related parties that are subject to the approval of the Board of Directors or the General Meeting of Shareholders according to the regulations in accordance with applicable regulations.*

- Phối hợp làm việc với bộ phận Kiểm toán nội bộ, Quản trị rủi ro và Kiểm soát tuân thủ để rà soát và đánh giá hiệu quả, hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty và đưa ra các kiến nghị nhằm sửa đổi, bổ sung và nâng cao các hệ thống này.

  *Coordinated with the Internal Audit, Risk Management and Compliance to review and evaluate the effectiveness of internal control, internal audit, risk management and early warning systems and provided recommendations to amend, supplement and enhance these systems.*

## III. Kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát / *Results of the Board of Supervisors' activities*:

### 1. Các phiên họp của Ban Kiểm soát / *Board of Supervisors' meetings*:

| **Phiên họp** ***Session*** | **Số lượng thành viên tham dự** ***Participants*** | **Nội dung / Kết luận** ***Contents / Conclusions*** |
|---|---|---|
| Phiên 01<br>28/11/2025<br>*Session 01*<br>*November 28, 2025* | 03/03 | Thẩm định Báo cáo tài chính bán niên 2025 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC<br>*Assessment of 2025 Interim Financial Statements of CMC Corporation* |
| Phiên 2<br>19/6/2026<br>*Session 02*<br>*June 6, 2026* | 03/03 | Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC<br>*Assessment 2025 Financial Statements of CMC Corporation* |

Ngoài ra, Ban Kiểm soát tham dự và tham gia thảo luận trực tiếp tại 04 cuộc họp của Hội đồng quản trị trong năm 2025 về đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, kết quả hoạt động HĐQT và kế hoạch cho các quý tiếp theo.

*In addition, the Board of Supervisors attended and participated in discussions at 04 meetings of the Board of Directors in 2025 on the Company's business performance, the performance of the BOD, and plans for the following quarters.*

| **Phiên họp** ***Session*** | **Số thành viên tham dự** ***Participants*** | **Nội dung / Kết luận** ***Contents / Conclusions*** |
|---|---|---|
| Phiên 1<br>05/05/2025<br>*Session 1*<br>*May 05, 2025* | 03/03 | HĐQT đã thông qua / *The BOD approved of the following matters:*<br>- Báo cáo kết quả kinh doanh Quý 4/2024 và cả năm 2024; Báo cáo tài chính hợp nhất, Báo cáo tài chính riêng Quý 4/2024 của CTCP Tập đoàn Công nghệ CMC;<br>*The Q4/2024 and FY2024 business performance report; the Consolidated Financial Statements and Separate Financial Statements of Q4/2024 of CMC Corporation;*<br>- Báo cáo hoạt động của HĐQT Quý 4/2024;<br>*The BOD' activity report for Q4/2024;*<br>- Kế hoạch kinh doanh năm 2025 của CTCP Tập đoàn Công nghệ CMC.<br>*The business plan for 2025 CMC Corporation.* |

| | | |
|---|---|---|
| Phiên 2<br>15/8/2025<br>*Session 02*<br>*August 15, 2025* | 03/03 | HĐQT đã thông qua / *The BOD approved of the following matters:*<br>- Báo cáo kết quả sản xuất, kinh doanh Quý 1/2025; Báo cáo tài chính hợp nhất, Báo cáo tài chính riêng Quý 1/2025 của CTCP Tập đoàn Công nghệ CMC;<br>*The Q1/2025 production and business performance report; the Q1/2025 Consolidated Financial Statements and Separate Financial Statements of CMC Corporation;*<br>- Báo cáo hoạt động của HĐQT công ty Quý 1/2025;<br>*The BOD' activity report for the Q1/2025;*<br>- Kế hoạch kinh doanh Quý 2/2025 của CTCP Tập đoàn Công nghệ CMC.<br>*The business plan for the second quarter of 2025 of CMC Corporation.* |
| Phiên 3<br>05/11/2025<br>Session 3<br>November 05, 2025 | 03/03 | HĐQT đã thông qua / *The BOD approved the following matters:*<br>- Báo cáo kết quả sản xuất, kinh doanh Quý 2/2025; Báo cáo tài chính hợp nhất, Báo cáo tài chính riêng Quý 2/2025 của CTCP Tập đoàn Công nghệ CMC;<br>*The Q2/2025 production and business performance report; the Q2/2025 Consolidated Financial Statements and Separate Financial Statements of CMC Corporation*<br>- Báo cáo hoạt động của HĐQT công ty Quý 2/2025;<br>*The BOD' report on its activities for Q2/2025;*<br>- Kế hoạch kinh doanh Quý 3/2025 của CTCP Tập đoàn Công nghệ CMC.<br>*The business plan for Q3/2025 of CMC Corporation.* |
| Phiên 4<br>10/2/2026<br>Session 4<br>February 10, 2026 | 03/03 | HĐQT đã thông qua / *The BOD approved the following matters:*<br>- Báo cáo kết quả sản xuất, kinh doanh Quý 3/2025; Báo cáo tài chính hợp nhất, Báo cáo tài chính riêng Quý 3/2025 của CTCP Tập đoàn Công nghệ CMC;<br>*The Q3/2025 production and business performance report; the Q3/2025 Consolidated Financial Statements and Separate Financial Statements of CMC Corporation;*<br>- Báo cáo hoạt động của HĐQT công ty Quý 3/2025;<br>*The BOD' report on its activities for Q3/2025;*<br>- Kế hoạch kinh doanh Quý 4/2025 của CTCP Tập đoàn Công nghệ CMC.<br>*The business plan for Q4/2025 of CMC Corporation.* |

**2. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành**

***Results of supervising the operation of the BOD and BOM***

- Qua công tác giám sát, BKS đánh giá HĐQT, BĐH Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ trong việc quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn trong năm tài chính 2025, thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, tuân thủ theo Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật.

  *Through supervision, the BOS has assessed that the Board of Directors and Board of Management have properly fulfilled their functions and duties in managing and operating the Company's operations in 2025 as well as sincerely implemented the Resolutions of General Meeting of Shareholders, strictly complied with the Company's Charter and applicable laws.*
- HĐQT đã thực hiện tốt vai trò hoạch định chiến lược, chính sách; giám sát mọi hoạt động kinh doanh, giám sát quản lý tài chính, quản lý rủi ro của Công ty, đảm bảo sự trung thực, minh bạch của Báo cáo tài chính.

  *The BOD has effectively fulfilled their role in strategic and policy planning; overseeing all business activities, monitoring financial management, and risk management of the Company, ensuring the integrity and transparency of the financial statements.*

**3. Kết quả phối hợp hoạt động của BKS và HĐQT, BĐH**

***Results of the co-operation of the BOS and the BOD, the BOM***

- BKS được nhận đầy đủ thông tin, báo cáo theo quy định từ BĐH, HĐQT theo quy định nội bộ của Công ty.

  *The Board of Supervisors received proper information and reports from the BOM, BOD, in accordance with Company's internal regulations.*
- BKS tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp thường kỳ của BĐH, HĐQT trong năm 2025.

  *The BOS attended and discussed at the regular meetings of the BOM, BOD in 2025.*
- BKS và HĐQT, BĐH thường xuyên trao đổi thông tin cần thiết để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ giám sát của mình.

  *The BOS and the BOD, BOM regularly exchanged necessary information for the Board of Supervisors to perform its supervisory duties.*

**4. Kết quả giám sát các giao dịch với người có liên quan**

***Results of supervision on related-party transactions*:**

Trong năm 2025, các giao dịch với người có liên quan phát sinh chủ yếu là các hoạt động mua bán dịch vụ nội bộ giữa Công ty với các công ty thành viên, với giá trị như sau:

*In 2025, the related-party transactions arose mainly from internal services purchase and sale activities between the Company and its subsidiaries, with the following values:*

| Giao dịch / *Transactions* | Giá trị / *Value* (VND) |
|---|---|
| Cung cấp dịch vụ / *Provide services* | 216.388.028.882 |
| Mua hàng hóa, dịch vụ / *Goods and services purchase* | 119.712.525.855 |
| Nhận đặt cọc / *Deposits received* | 1.064.363.415 |
| Nhận chuyển nhượng cổ phần / *Receive of shares transfer* | 106.219.270.000 |
| Góp vốn / *Capital contribution* | 30.000.000.000 |
| Cổ tức, lợi nhuận được chia / *Dividends received* | 280.888.781.500 |
| Cho vay / *Loans* | 33.700.000.000 |
| Thu hồi các khoản cho vay / *Recovery of loans* | 35.000.000.000 |
| Lãi cho vay / *Loans interest receivable* | 1.948.211.085 |
| Nhận gốc vay / *Borrowing received* | 191.000.000.000 |
| Trả nợ gốc vay / *Borrowing repayment* | 147.723.200.000 |
| Lãi vay phải trả / *Loans interest payable* | 10.025.144.243 |
| Bù trừ công nợ / *Debt offsetting* | 81.000.000.000 |
| Tài trợ hoạt động / *Operational funding* | 20.170.166.180 |

Ban Kiểm soát không ghi nhận bất cứ dấu hiệu bất thường nào về giao dịch với bên liên quan.
*The Board of Supervisors did not identify any unusual signs in these transactions with related parties.*

**5. Kết quả giám sát Báo cáo tài chính**

***Results of supervision on Financial statements***

Ban Kiểm soát đã thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty với kết quả cụ thể như sau:

*The Board of Supervisors has assessed the Company's 2025 financial statements with the specific results as follows:*

❖ **Một số chỉ tiêu tài chính hợp nhất cơ bản / *Main consolidated financial indicators:***

| Chỉ tiêu/ *Indicators* | Năm nay *Current year* (VND) | Năm trước *Previous year* (VND) |
|---|---|---|
| Doanh thu thuần<br>*Net revenue* | 9.560.786.161.248 | 8.202.642.306.320 |
| Lợi nhuận sau thuế<br>*Profit after tax* | 516.833.323.173 | 427.084.691.847 |

| | | |
|---|---|---|
| Tổng tài sản<br>*Total assets* | 10.451.930.540.151 | 7.677.054.951.711 |
| Vốn chủ sở hữu<br>*Owners' equity* | 4.087.375.781.840 | 3.677.515.665.164 |
| Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu<br>*Net profit margin* | 5,4% | 5,2% |
| Tỷ suất lợi nhuận trên tài sản<br>*Return on assets* (ROA) | 4,9% | 5,6% |
| Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ<br>*Return on equity* (ROE) | 12,6% | 11,6% |

Báo cáo tài chính năm 2025 đã được lập, trình bày trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh của Tập đoàn, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành.

*The 2025 financial statements have been prepared and presented in a true and fair view, in all material respects, of the financial position and results of operations of the Company in accordance with Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Accounting System for enterprises and the relevant statutory requirements.*

Trong năm tài chính 2025, Tập đoàn áp dụng nhất quán các chính sách kế toán, các nguyên tắc ước tính kế toán.

*In the fiscal year 2025, the Company has adopted consistently accounting policies and accounting estimate principles.*

❖ **Đánh giá về tình hình tài chính của Công ty / *Evaluation of the Company's Financial Situation:***

Trong năm 2025, Tập đoàn ghi nhận mức tăng trưởng tốt về doanh thu với doanh thu thuần hợp nhất đạt 9.561 tỷ đồng, tăng 17% so với cùng kỳ năm trước, tương ứng 97% kế hoạch năm. Lợi nhuận trước thuế tiếp tục tăng trưởng tích cực, đạt 612 tỷ đồng, tăng 22% so với cùng kỳ và vượt 11% so với kế hoạch đề ra.

*In 2025, the Group recorded a good revenue growth, with consolidated net revenue reaching VND 9,561 billion, up 17% year-on-year, equivalent to 97% of the annual target. Pre-tax profit also saw positive growth, reaching VND 612 billion, representing a 22% increase compared to the same period last year and exceeding the annual target by 11%.*

**6. Đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro**

***Assessment of the internal control and risk management systems***

BKS ghi nhận trong năm 2025 Tập đoàn tiếp tục kiện toàn mô hình tổ chức và bộ máy nhân sự nhằm nâng cao hiệu quả quản trị và cải thiện hiệu suất lao động của Công ty. Công ty đã ban hành và thực hiện nghiêm túc các quy trình kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro theo các quy định pháp luật

và thông lệ quốc tế. Hệ thống các văn bản nội bộ như quy chế, quy trình, quy định của Tập đoàn được cập nhật phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn.

*The BOS noted that in 2025, the Group continued to improve personel structure to enhance its corporate governance efficiency and labor productivity. The Company has issued and strictly implemented internal control and risk management processes in accordance with legal regulations and international practices. The Company's procedures and regulations have been updated in line with the Company's business activities.*

Chức năng Kiểm toán nội bộ, Quản trị rủi ro và Kiểm soát tuân thủ đang hoạt động hiệu quả, đóng góp tích cực vào việc cải thiện hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro. Bộ máy Kiểm toán nội bộ đã được kiện toàn, đủ nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ được giao.

*The Internal Audit, Risk Management and Compliance function has been operating effectively, actively contributing to the improvement of the internal control and risk management systems. The Internal Audit function has been fulfilled, with sufficient resources to perform assigned tasks.*

## IV. Thù lao, chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát

***Remuneration and expenses of the Board of Supervisors***

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát được chi trả thù lao theo đúng kế hoạch được Đại hội đồng Cổ đông thông qua như sau:

*In 2025, the BOS has been paid in line with the plan approved by the General Meeting of Shareholders as follows:*

| STT<br>*No* | *Họ Tên*<br>*Full Name* | Chức danh<br>*Position* | Thù lao (*)<br>*Remuneration* (VND) |
|---|---|---|---|
| 1 | Mai Thu Hà | Trưởng BKS<br>*Head of BOS* | 158.348.110 |
| 2 | Nguyễn Thành Nam | Thành viên BKS<br>*Member of BOS* | 133.435.138 |
| 3 | Tạ Hoàng Linh | Thành viên BKS<br>*Member of BOS* | 133.435.138 |
| *(*) Bao gồm thù lao, tiền thưởng thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2025.*<br>*(*) Including remuneration and bonuses implemented in accordance with the Resolution of the 2025 Annual GMS.* | | | |

## V. Lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính, Báo cáo tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến lược

***Choosing Audit firm for the company financial statements, Statements of using capital obtained from the individual stock offering to strategic investors***

Theo kết quả lựa chọn công ty kiểm toán độc lập với hình thức đấu thầu năm 2023, Công ty TNHH Ernst & Young VN (EY Việt Nam) tiếp tục là công ty soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính của CMC và công ty thành viên cho giai đoạn năm tài chính 2023-2025.
*According to the results of the selection of an independent audit firm with open bidding in 2023, Ernst & Young VN Co., Ltd. (EY Vietnam) continued to be the independent auditor to review the semi-annual financial statements and audit the annual financial statements of CMC Corporation and its subsidiaries in fiscal year from 2023-2025.*

## VI. Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban kiểm soát
***Action plan of the Board of Supervisors in 2025***

- Giám sát HĐQT, BĐH và TGĐ trong việc triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.
  *Supervise the BOD, the BOM and CEO in implementing the Resolutions of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders.*
- Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
  *Review financial statements, business performance reports of the Company.*
- Giám sát các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên HĐQT, TGĐ, người điều hành khác của Công ty và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT, TGĐ (Giám đốc), người điều hành khác của Công ty là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
  *Supervise transactions between the Company, its subsidiaries, companies that the Company holds over 50% of charter capital and members of the BOD, CEO and other executives of the Company and its related persons; transaction between the Company and companies in which a member of the BOD, CEO (Director) or other executives of the Company who is a founding member or a manager of the such company in the last 3 years before the transaction time.*
- Tiếp tục rà soát, kiểm tra và đánh giá tính hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của công ty.
  *Continue to review, inspect and evaluate the effectiveness of the Company's internal control system.*
- Tăng cường phối hợp giữa Ban Kiểm soát và Ban kiểm toán nội bộ, QTRR&KSTT để phát hiện, đánh giá rủi ro và giám sát xử lý rủi ro.
  *Strengthen co-operation between the Board of Supervisors and the Internal Audit, Risk Management and Compliance Deparment to detect, assess risks, and monitor risk handling.*
- Phối hợp, trao đổi thông tin chặt chẽ với đơn vị kiểm toán độc lập trong quá trình kiểm toán
  *Coordinate and exchange information closely with independent auditors during the audit process.*

**Trân trọng.**
***Best regards.***

**TM. BAN KIỂM SOÁT**
***O/B BOARD OF SUPERVISORS***
**TRƯỞNG BAN / *HEAD OF THE BOS***
*(đã ký) / (signed)*

**Mai Thu Hà**

CMC CORPORATION
Aspire to inspire the Digital World

Số / No: 01/2026/TT ĐHĐCĐ - CMC

Hà Nội, ngày 10 tháng 07 năm 2026
*Hanoi, 10 July 2026*

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**
**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC**
***PROPOSAL TO ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS 2026***
***CMC CORPORATION***

**V/v: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm tài chính 2025, phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính 2025 và kế hoạch kinh doanh năm tài chính 2026**

***Re: Audited Financial Statements for Fiscal Year 2025, Profit Distribution Plan for Fiscal Year 2025, and Business Plan for Fiscal Year 2026***

**Kính gửi: Quý Cổ đông - Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC,**

***To: Shareholders - CMC Corporation,***

Căn cứ / *Pursuant to:*

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Doanh nghiệp sửa đổi 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
  *Pursuant to the Law on Enterprises 2020, the amended Law on Enterprises 2025, and guiding documents for implementation;*
- Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC
  *Corporate Charter of CMC Corporation*
- Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
  *The consolidated financial statements for 2025 have been audited by Ernst & Young Vietnam Co., Ltd.*
- Báo cáo tài chính riêng năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
  *The separate financial statements for 2025 have been audited by Ernst & Young Vietnam Co., Ltd.*

**Hội đồng Quản trị xin kính trình Đại hội thông qua các nội dung sau:**

***The Board of Directors respecfully proposes to the General Meeting of Shareholders the followings:***

**I. THÔNG QUA NỘI DUNG BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC NĂM 2025**

***TO APPROVE THE AUDITED FINANCIAL STATEMENTS OF FY 2025 OF CMC CORPORATION***

1. **Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC đã được kiểm toán như sau:**
***To approve the audited consolidated financial statements of FY2025 of CMC Corporation as follows:***

a. Kết quả hoạt động kinh doanh / *Profit and loss statement:*

*Đơn vị: đồng / Unit: VND*

| STT *No.* | Chỉ tiêu *Indicators* | Mã số *Code* | Năm tài chính 2025 *Fiscal year 2025 (01/04/2025 – 31/03/2026)* | Năm tài chính 2024 *Fiscal year 2024 (01/04/2024 – 31/03/2025)* | % Tăng trưởng *Growth* |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ *Net revenue from sales of goods and rendering of services* | 10 | 9.560.786.161.248 | 8.202.642.306.320 | 17% |
| 2 | Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ *Gross profit from sales of goods and rendering of services* | 20 | 1.728.982.527.518 | 1.496.757.361.659 | 16% |
| 3 | Lợi nhuận kế toán trước thuế *Accounting profit before tax* | 50 | 611.899.450.326 | 501.544.929.105 | 22% |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế TNDN *Net profit after tax* | 60 | 516.833.323.173 | 427.084.691.847 | 21% |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ *Net profit after tax attributable to shareholders of the parent* | 61 | 413.001.464.165 | 348.640.556.012 | 18% |

b. Bảng cân đối kế toán / *Balance sheet*

*Đơn vị: đồng / Unit: VND*

| STT *No.* | Chỉ tiêu *Indicators* | Mã số *Code* | Tại ngày 31/03/2026 *(As at 31/03/2026)* | Tại ngày 31/03/2025 *(As at 31/03/2025)* | % Tăng trưởng *Growth* |
|---|---|---|---|---|---|
| A | Tài sản ngắn hạn / *Current assets* | 100 | 5.839.626.032.047 | 3.791.498.827.125 | 54% |
| B | Tài sản dài hạn / *Non-current assets* | 200 | 4.612.304.508.104 | 3.885.556.124.586 | 19% |
| | Tổng cộng tài sản / *Total assets* | 270 | 10.451.930.540.151 | 7.677.054.951.711 | 36% |
| A | Nợ phải trả / *Liabilities* | 300 | 6.364.554.758.311 | 3.999.539.286.547 | 59% |
| B | Vốn chủ sở hữu / *Owners's equity* | 400 | 4.087.375.781.840 | 3.677.515.665.164 | 11% |
| | Tổng cộng nguồn vốn / *Total equity* | 440 | 10.451.930.540.151 | 7.677.054.951.711 | 36% |

**2. Thông qua Báo cáo tài chính Công ty mẹ năm 2025 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC đã được kiểm toán như sau:**

***To Approve the audited separate financial statements of fiscal year 2025 of CMC Corporation as follows:***

a. Kết quả hoạt động kinh doanh / *Profit and loss statement:*

*Đơn vị: đồng / Unit: VND*

| STT *No.* | Chỉ tiêu *Indicators* | Mã số *Code* | Năm tài chính 2025 *Fiscal year 2025 (01/04/2025 – 31/03/2026)* | Năm tài chính 2024 *Fiscal year 2024 (01/04/2024 – 31/03/2025)* | % Tăng trưởng *Growth* |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ *Net revenue from sales of goods and rendering of services* | 10 | 272.655.077.361 | 250.516.499.269 | 9% |
| 2 | Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ *Gross profit from sales of goods and rendering of services* | 20 | 154.733.518.524 | 137.164.924.369 | 13% |
| 3 | Lợi nhuận kế toán trước thuế *Accounting profit before tax* | 50 | 265.240.028.234 | 261.160.708.253 | 2% |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế TNDN *Net profit after tax* | 60 | 265.182.031.894 | 261.102.711.913 | 2% |

b. Bảng cân đối kế toán / *Balance Sheet*

*Đơn vị/ Unit: VND*

| STT *No.* | Chỉ tiêu *Indicators* | Mã số *Code* | Tại ngày 31/03/2026 *(As at 31/03/2026)* | Tại ngày 31/03/2025 *(As at 31/03/2025)* | % Tăng trưởng *Growth* |
|---|---|---|---|---|---|
| A | Tài sản ngắn hạn / *Current assets* | 100 | 1.833.407.683.288 | 567.324.779.254 | 223% |
| B | Tài sản dài hạn / *Non-current assets* | 200 | 3.313.131.665.577 | 3.023.989.744.874 | 10% |
| | Tổng cộng tài sản / *Total assets* | 270 | 5.146.539.348.865 | 3.591.314.524.128 | 43% |
| A | Nợ phải trả / *Liabilities* | 300 | 2.516.102.432.846 | 1.186.355.151.859 | 112% |
| B | Vốn chủ sở hữu / *Owners's equity* | 400 | 2.630.436.916.019 | 2.404.959.372.269 | 9% |
| | Tổng cộng nguồn vốn / *Total equity* | 440 | 5.146.539.348.865 | 3.591.314.524.128 | 43% |

Kính đề nghị Quý vị Cổ đông tham khảo chi tiết tại Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty.

*For further details, kindly refer to the Company's audited separate financial statements and audited consolidated financial statements for the fiscal year 2025.*

## II. Phân phối lợi nhuận năm 2025 / *Profit Distribution for 2025*

Căn cứ / *Pursuant to:*

- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của công ty mẹ và kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất toàn tập đoàn;
  *Separate profit and loss statement and consolidated profit and loss statement;*
- Thông tư số 200/2014/TT-BTC về chế độ kế toán doanh nghiệp;
  *Circular 200/2014/TT-BTC on guidelines accounting policies for enterprises;*
- Nhu cầu vốn cho các dự án đầu tư đã được phê duyệt.
  *Capital requirements for approved investment projects.*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

*The Board of Directors respectfully proposes the General Meeting of Shareholders to approve the profit distribution plan in 2025 as follows:*

*Đơn vị: đồng / Unit: VND*

| TT No. | Chỉ tiêu *Indicators* | Năm 2025 *Fiscal year 2025* | | Kế hoạch 2025 *Plan 2025* | | Tỷ lệ hoàn thành *Completion Rate* |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Tỷ lệ (%) | Giá trị *Amount* | Tỷ lệ (%) | Giá trị *Amount* | |
| 1 | **Lợi nhuận sau thuế (công ty mẹ)** ***Earning after tax (Separated FS)*** | | **265.182.031.894** | | **276.572.455.919** | **96%** |
| 2 | **Trích lập các quỹ năm 2025 (*) *Funds appropriation 2025*** | | **(41.103.214.944)** | | **(49.783.042.065)** | **83%** |
| | - Trích quỹ KHCN / *Scientific and technological development fund* | *-10,0%* | *(26.518.203.189)* | *-10,0%* | *(27.657.245.592)* | *96%* |
| | - Trích quỹ KTPL / *Bonus and welfare fund* | *-4,5%* | *(11.933.191.435)* | *-7,0%* | *(19.360.071.914)* | *62%* |
| | - Trích quỹ thưởng HĐQT, BKS / *Bonus for BOD & BOS* | *-1,0%* | *(2.651.820.319)* | *-1,0%* | *(2.765.724.559)* | *96%* |
| 3 | **Lợi nhuận năm 2025 sau khi trích lập các quỹ / *Remaining profit 2025 after distributing funds* (3) = (1) + (2)** | | **224.078.816.950** | | **226.789.413.854** | **99%** |
| 4 | **Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại các năm trước *Remaining undistributed profit after tax previous years*** | | **9.183.263.725** | | **6.589.466.725** | |
| 5 | **Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại 31/03/2026 sau khi trích lập các quỹ *Undistributed profit after tax at 31/03/2026 after distributing funds* (5) = (3) + (4)** | | **233.262.080.675** | | **233.378.880.579** | **100%** |
| 6 | **Số lượng cổ phần tại ngày 25/06/2026 *Number of shares at 25/06/2026*** | | **232.900.908** | | **232.430.888** | **100%** |
| 7 | **Đề xuất cổ tức bao gồm / *Proposed dividend payment including*** | **10,0%** | **232.900.908.000** | **10,0%** | **232.430.888.000** | **100%** |
| | Cổ tức bằng cổ phiếu / *In stocks* | 10,0% | 232.900.908.000 | | | |

*(*) Theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/07/2025.*

*(*) According to the Resolution of the General Meeting of Shareholders No. 01/2024/ NQ-DHDCD dated July 29, 2025.*

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua Phương án phân phối lợi nhuận như trên và chia cổ tức cho cổ đông năm 2025 như sau:

*BOD propose the AGM to approve the above Profit Distribution Plan and dividend payment to shareholders in 2025 as follows:*

| | | | |
|---|---|---|---|
| 1. | Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2025<br>*Dividend ratio for FY 2025* | : | **10%** |
| 2. | Hình thức chi trả<br>*Payment method* | : | **10% bằng cổ phiếu / 10% *in stocks.*** |
| 3. | Mục đích chi trả bằng cổ phiếu<br>*Purpose of payment dividend by stock* | : | Tăng vốn điều lệ để tái đầu tư, tăng vốn cho các đơn vị thành viên, tài trợ dự án: Dự án giáo dục, Dự án Data Center, các dự án đầu tư sản phẩm an ninh an toàn thông tin và các dự án hạ tầng kỹ thuật.<br>*To increase charter capital for reinvestment, increase capital for components, projects financing: Education project, investment projects on cybersecurity products, and technical infrastructure projects.* |
| 4. | Phương án xử lý cổ phần lẻ<br>*Fractional shares solution* | : | Cổ phần phát hành để chi trả cổ tức sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần thập phân sẽ bị hủy bỏ.<br>*Shares issued for dividend payment will be rounded down to the nearest whole number, and the fractional part will be discarded.* |

## III. Kế hoạch doanh thu – lợi nhuận và phân phối lợi nhuận năm 2026

***Revenue and profit plan for FY 2026***

Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 tại Báo cáo Ban Điều hành Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội thông qua kế hoạch doanh thu - lợi nhuận năm 2026 như sau:

*Based on the 2026 business plan in the Board of Management' Report of CMC Corporation, the BOD proposes to the AGM the revenue and profit plan for fiscal year 2026 for approval as follows:*

### 1. Kế hoạch doanh thu - lợi nhuận hợp nhất năm 2026 của Tập đoàn Công nghệ CMC: *Consolidated revenue and profit plan for FY 2026 of CMC Corporation:*

*Đơn vị: đồng / Unit: VND*

| STT No. | Chỉ tiêu *Indicators* | Năm tàti chính 2026 *Fiscal year 2026* (01/04/2026 – 31/03/2027) | Năm tài chính 2025 *Fiscal year 2025* (01/04/2025 – 31/03/2026) | % Tăng trưởng *Growth* |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Doanh thu thuần hợp nhất (sau loại trừ doanh thu các công ty liên kết và nội bộ) *Consolidated net revenue (after eliminating revenues from associates and internal companies)* | 11.403.488.021.199 | 9.560.786.161.248 | 19,3% |
| 2 | Lợi nhuận kế toán trước thuế, lãi vay, khấu hao và phân bổ *Earnings before tax, interest, depreciation and amortization* | 1.384.173.216.170 | 1.178.977.328.197 | 17,4% |
| 3 | Lợi nhuận kế toán trước thuế hợp nhất (sau loại trừ doanh thu các công ty liên kết và nội bộ) *Consolidated accounting profit before tax (after eliminating revenues from associates and internal companies)* | 633.988.446.331 | 611.899.450.326 | 3,6% |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế hợp nhất *Consolidated profit after tax* | 529.949.629.290 | 516.833.323.173 | 2,5% |

## 2. Kế hoạch doanh thu – lợi nhuận năm 2026 của Công ty mẹ
## *Separate revenue and profit plan for FY 2026 of CMC Corporation*

*Đơn vị: đồng / Unit: VND*

| STT No. | Chỉ tiêu *Indicators* | Năm tài chính 2026 *Fiscal year 2026* (01/04/2026 – 31/03/2027) | Năm tài chính 2025 *Fiscal year 2025* (01/04/2025 – 31/03/2026) | % Tăng trưởng *Growth* |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh *Net revenue from operating activities* | 310.767.749.381 | 272.655.077.361 | 14,0% |
| 2 | Doanh thu hoạt động tài chính (Lợi nhuận chuyển về từ các công ty thành viên) *Financial income (Dividend received from subsidiaries)* | 328.086.014.274 | 280.888.751.500 | 16,8% |
| 3 | Lợi nhuận kế toán trước thuế, lãi vay, khấu hao và phân bổ *Earnings before tax, interest, depreciation and amortization* | 397.349.426.186 | 341.084.047.248 | 16,5% |
| 4 | Lợi nhuận kế toán trước thuế *Accounting profit before tax* | 290.191.140.679 | 265.240.028.234 | 9,4% |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế *Profit after tax* | 290.133.144.339 | 265.182.031.894 | 9,4% |

### 3. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026
### *Plan for profit distribution 2026*

*Đơn vị: đồng / Unit: VND*

| STT<br>*No.* | Chỉ tiêu<br>*Indicators* | Tỷ lệ<br>*Rate* | Năm tài chính 2026<br>*Fiscal year 2026*<br>(01/04/2026 – 31/03/2027) |
|---|---|---|---|
| **1** | **Lợi nhuận sau thuế (Công ty mẹ)**<br>***Earning after tax (Separated FS)*** | | **290.133.144.339** |
| **2** | **Trích lập các quỹ năm 2026 (*)**<br>***Funds appropriation 2026*** | | **(46.421.303.094)** |
| | - Trích quỹ KHCN / *Scientific and technological development fund* | *-10%* | (29.013.314.434) |
| | - Trích quỹ KTPL / *Bonus and welfare fund* | *-5%* | (14.506.657.217) |
| | - Trích quỹ thưởng HĐQT, BKS / *Bonus for BOD & BOS* | *-1%* | (2.901.331.443) |
| **3** | **Lợi nhuận năm 2026 sau khi trích lập các quỹ**<br>***Remaining profit 2026 after distributing funds* (3) = (1) + (2)** | | **243.711.841.245** |
| **4** | **Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại các năm trước**<br>***Remaining undistributed profit after tax previous years*** | | **361.172.675** |
| **5** | **Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại 31/03/2027 sau khi trích lập các quỹ**<br>***Undistributed profit after tax at 31/03/2027 after distributing funds* (5) = (3) + (4)** | | **244.073.013.920** |
| **6** | **Số lượng cổ phần dự kiến lưu hành tại ngày 31/03/2027 (sau khi trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, chưa tính số cổ phần ESOP được phát hành năm 2026 và số Cổ phần ESOP bị thu hồi năm 2026)**<br>***Number of shares at 31/03/2027 (after paying dividend in 2025 by shares, excluding the number of ESOP issued in 2026 and the number of ESOP shares redeemed in 2026)*** | | **256.190.999** |
| **7** | **Đề xuất cổ tức**<br>***Dividend proposed*** | **9,5%** | **243.381.449.050** |

*(*) Quỹ thưởng HĐQT và BKS năm 2026 tạm trích 1% từ Lợi nhuận sau thuế của Công ty Mẹ*

*(*) The bonus for the BOD, the BOS in 2026 is temporarily deducted 1% from the Net profit after tax of Parent Company.*

## IV. Ủy quyền / *Authorization*

Hội đồng Quản trị kính đề nghị Đại hội đồng Cổ đông xem xét, ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty thực hiện các nội dung sau:

*The Board of Directors respectfully proposes that the AGM consider authorizing the Board of Directors of the Company to carry out the following matters:*

**1.1 Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời gian và triển khai các thủ tục chi trả cổ tức năm 2025 cho các cổ đông cụ thể như sau:**

***Authorize the Board of Directors to decide the time and implement the procedures for distributing dividends of 2025 as bellows:***

- Quyết định thời gian phát hành cổ phần trả cổ tức năm 2025 cho các cổ đông Công ty;

  *Decide on the timing of issuing dividend shares for the year 2025;*
- Tiến hành các thủ tục và ban hành các văn bản cần thiết để phát hành cổ phần với Ủy ban chứng khoán Nhà nước và các cơ quan có liên quan.

  *Proceed with the procedures and the necessary documents for issuing shares with the State Securities Commission and related agencies.*
- Xác định chính xác tổng số cổ phần phát hành sau khi chốt danh sách cổ đông chi trả cổ tức bằng cổ phiếu, báo cáo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền và thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

  *Determine actual number of issued shares after closing the list of shareholders to pay stocks dividend, report to authority and disclose information according to the provisions of law.*
- Thực hiện các thủ tục đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung số cổ phần nêu trên tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

  *Proceed with the procedures for registration and additional listing at the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation and Ho Chi Minh Stock Exchange.*
- Thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và ban hành các văn bản, tài liệu cần thiết để thực hiện các thủ tục nêu trên.

  *Proceed with the procedures and necessary documents to change the contents of business registration.*
- Sửa đổi bổ sung khoản 1 Phụ lục 2 Điều lệ Công ty (tăng vốn điều lệ và số cổ phần đã phát hành) sau khi hoàn tất các thủ tục phát hành cổ phần để trả cổ tức năm 2025.

  *Amend and supplement Clause 1, Appendix 2 of the Charter of the Company (increasing charter capital and the number of issued shares) after completing the procedures for issuing shares for dividend payment in 2025.*

**1.2 Ủy quyền HĐQT quyết định tạm ứng năm 2026 cổ tức trong kỳ (nếu có).**

***To decide advance 2026 dividend (if any).***

**Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.**

***Kindly submit the AGM for your approval.***

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ / *FOR AND ON BEHALF OF THE BOD***
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ / *BOD CHAIRMAN***

M.S.D.N: 0100244112 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC
P. CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI

**Nguyễn Trung Chính**

CMC CORPORATION
Aspire to Inspire the Digital World

Số / *No*: 02/2026/TT ĐHĐCĐ - CMC

Hà Nội, ngày 10 tháng 07 năm 2026
*Hanoi, 10 July 2026*

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**
**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC**
***PROPOSAL TO ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS 2026***

***V/v: Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2019 và Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành trái phiếu triển khai Dự án tổ hợp Không gian sáng tạo CMC tại Hà Nội***
***Re: Report on the utilization of capital proceeds from the 2019 private placement of shares & Report on the utilization of proceeds from the bond issuance for the implementation of the CMC Creative Space Project in Hanoi***

**Kính gửi: Quý Cổ đông - Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC,**
***To: Shareholders - CMC Corporation,***

*Căn cứ / Pursuant to:*

- Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Doanh nghiệp sửa đổi 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
  *The Law on Enterprises 2020, the amended Law on Enterprises 2025, and guiding documents for implementation;*
- Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC;
  *Charter of CMC Corporation;*
- Nghị quyết số 25/2019/NQ-HĐQT ngày 08/07/2019 về việc thông qua phương án chi tiết chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC và các nghị quyết điều chỉnh liên quan.
  *Resolution No. 25/2019/NQ-BOD dated July 08, 2019 on the approval of the detailed plan for private share offering of CMC Corporation and related adjustment resolutions.*
- Nghị quyết số 20/2025/NQ-HĐQT ngày 23 tháng 10 năm 2025 về việc phê duyệt phương án phát hành trái phiếu triển khai dự án CMC Starlake của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC.

*Resolution No. 20/2025/NQ-BOD dated October 23, 2025 on the approval of the bond issuance plan for the implementation of the CMC Starlake project by the Board of Directors of CMC Corporation.*

- Nghị quyết số 17/2026/NQ HĐQT ngày 29/06/2026 về việc điều chỉnh phương án sử dụng vốn phát hành từ công đông chiến lược;
  *Resolution No 17/2026/NQ HĐQT dated 29 June 2026 regarding Adjustment plan to use capital issued from strategic shareholders;*
- Báo cáo kiểm toán số 765/2026/UHY-BCKT do Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY phát hành.
  *Audit report No. 765/2026/UHY-BCKT issued by UHY Auditing and Consulting Co., Ltd.*

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2019 và Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành trái phiếu triển khai Dự án tổ hợp Không gian sáng tạo CMC tại Hà Nội, cụ thể như sau:

*The Board of Directors respectfully submits to the General Meeting of Shareholders for approval the Report on the utilization of capital proceeds from the 2019 private placement of shares and the Report on the utilization of proceeds from the bond issuance for the implementation of the CMC Creative Space Project in Hanoi, as follows:*

## I. BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ NĂM 2019

***REPORT ON THE UTILIZATION OF CAPITAL PROCEEDS FROM THE 2019 PRIVATE PLACEMENT OF SHARES***

## 1. Tình hình sử dụng vốn thu được từ chào bán cổ phiếu riêng lẻ đến ngày 31/03/2023:

***Report of capital utilization from the private share issuance as of March 31, 2023:***

| STT/ *No* | Mục đích sử dụng vốn/ *Purpose of capital use* | Số tiền theo phương án được điều chỉnh tại Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐQT *The amount according to the plan adjusted under Resolution No. 16/2022/NQ- HĐQT* | Số tiền đã sử dụng *Amount utilized* | | | Số tiền chưa sử dụng hết tại ngày 31/03/2023 *Unutilized amount as of March 31, 2023* |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Lũy kế đến ngày 31/03/2022 *Cumulative as of March 31, 2022* | Từ ngày 01/04/2022 đến ngày 31/03/2023 *From April 1, 2022 to March 31, 2023* | Lũy kế đến ngày 31/03/2023 *Cumulative as of March 31, 2023* | |
| **1** | **Đầu tư cho công ty thành viên** ***Investment in subsidiary company*** | **485.000.000.000** | **328.774.692.004** | **37.619.995.108** | **366.394.687.112** | **118.605.312.888** |
| 1.1 | Đầu tư thành lập, góp vốn vào công ty mới *Investment in the establishment of a new company* | 385.000.000.000 | 276.269.372.747 | 37.619.995.108 | 313.889.367.855 | 71.110.632.145 |
| | - CMC Education | | 176.269.372.747 | 37.619.995.108 | 213.889.367.855 | |
| | - CMC Đà Nẵng | | 100.000.000.000 | - | 100.000.000.000 | |
| 1.2 | Tăng vốn điều lệ tại các Công ty thành viên *Increase equity capital in member companies* | 100.000.000.000 | 52.505.319.257 | - | 52.505.319.257 | 47.494.680.743 |
| | - CMC TS | | 22.505.319.257 | - | 22.505.319.257 | |
| | - CMC Global | | 30.000.000.000 | - | 30.000.000.000 | |
| **2** | **Đầu tư hạ tầng kỹ thuật** ***Investment in technical infrastructure*** | **359.558.000.000** | **165.475.095.744** | **21.443.202.171** | **186.918.297.915** | **172.639.702.085** |
| 2.1 | Đảm bảo vốn đối ứng (vốn chủ sở hữu) cho công trình "Không gian sáng tạo CMC" - CCS HCM *Ensure counterpart capital (equity capital) for the project 'CMC Creative Space' - CCS HCM* | | 109.735.214.844 | 21.393.202.171 | 131.128.417.015 | |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 2.2 | Dự án CMC Starlake<br>*Starlake project* | | 55.739.880.900 | - | 55.739.880.900 | |
| 2.3 | Dự án CMC Hòa Lạc<br>*Hoa lac project* | | - | 50.000.000 | 50.000.000 | |
| | **Tổng cộng / Total** | **844.558.000.000** | **494.249.787.748** | **59.063.197.279** | **553.312.985.027** | **291.245.014.973** |

## 2. Tình hình sử dụng vốn thu được từ chào bán cổ phiếu riêng lẻ đến ngày 31/03/2024:

***Report of capital utilization from the private share issuance as of March 31, 2024:***

| STT<br>*No* | Mục đích sử dụng vốn<br>*Purpose of capital use* | Số tiền theo phương án được điều chỉnh tại Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐQT<br>*The amount according to the plan adjusted under Resolution No. 16/2022/NQ- HĐQT* | Số tiền đã sử dụng<br>*Amount utilized* | | | Số tiền chưa sử dụng hết tại ngày 31/03/2024<br>*Unutilized amount as of March 31, 2024* |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Lũy kế đến ngày 31/03/2023<br>*Cumulative as of March 31, 2023* | Từ ngày 01/04/2023 đến ngày 31/03/2024<br>*From April 1, 2023 to March 31, 2024* | Lũy kế đến ngày 31/03/2024<br>*Cumulative as of March 31, 2024* | |
| 1 | **Đầu tư cho công ty thành viên**<br>***Investment in subsidiary company*** | **485.000.000.000** | **366.394.687.112** | **67.342.730.000** | **433.737.417.112** | **51.262.582.888** |
| 1.1 | Đầu tư thành lập, góp vốn vào công ty mới<br>*Investment in the establishment of a new company* | 385.000.000.000 | 313.889.367.855 | 67.342.730.000 | 381.232.097.855 | 3.767.902.145 |
| | - CMC Education | | 213.889.367.855 | 67.342.730.000 | 281.232.097.855 | |
| | - CMC Đà Nẵng | | 100.000.000.000 | - | 100.000.000.000 | |
| 1.2 | Tăng vốn điều lệ tại các Công ty thành viên<br>*Increase equity capital in member companies* | 100.000.000.000 | 52.505.319.257 | - | 52.505.319.257 | 47.494.680.743 |
| | - CMC TS | | 22.505.319.257 | - | 22.505.319.257 | |
| | - CMC Global | | 30.000.000.000 | - | 30.000.000.000 | |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 2 | **Đầu tư hạ tầng kỹ thuật**<br>***Investment in technical infrastructure*** | **359.558.000.000** | **186.918.297.915** | **172.639.702.085** | **359.558.000.000** | - |
| 2.1 | Đảm bảo vốn đối ứng (vốn chủ sở hữu) cho công trình "Không gian sáng tạo CMC" - CCS HCM<br>*Ensure counterpart capital (equity capital) for the project 'CMC Creative Space' - CCS HCM* | | 131.128.417.015 | 1.915.793.825 | 133.044.210.840 | |
| 2.2 | Dự án CMC Starlake<br>*Starlake project* | | 55.739.880.900 | 170.454.402.260 | 226.194.283.160 | |
| 2.3 | Dự án CMC Hòa Lạc<br>*Hòa Lạc project* | | 50.000.000 | 269.506.000 | 319.506.000 | |
| | **Tổng cộng/*Total*** | **844.558.000.000** | **553.312.985.027** | **239.982.432.085** | **793.295.417.112** | **51.262.582.888** |

### 3. Tình hình sử dụng vốn thu được từ chào bán cổ phiếu riêng lẻ đến ngày 31/03/2025:

***Report of capital utilization from the private share issuance as of March 31, 2025:***

| **STT**<br>***No*** | **Mục đích sử dụng vốn**<br>***Purpose of capital use*** | **Số tiền theo phương án được điều chỉnh tại Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐQT**<br>***The amount according to the plan adjusted under Resolution No. 16/2022/NQ-HĐQT*** | **Số tiền đã sử dụng**<br>***Amount utilized*** | | | **Số tiền chưa sử dụng hết tại ngày 31/03/2025**<br>***Unutilized amount as of March 31, 2025*** |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | **Lũy kế đến ngày 31/03/2024**<br>***Cumulative as of March 31, 2024*** | **Từ ngày 01/04/2024 đến ngày 31/03/2025**<br>***From April 1, 2024 to March 31, 2025*** | **Lũy kế đến ngày 31/03/2025**<br>***Cumulative as of March 31, 2025*** | |
| **1** | **Đầu tư cho công ty thành viên**<br>***Investment in subsidiary company*** | **485.000.000.000** | **433.737.417.112** | **3.767.902.145** | **437.505.319.257** | **47.494.680.743** |
| 1.1 | Đầu tư thành lập, góp vốn vào công ty mới<br>*Investment in the establishment of a new company* | 385.000.000.000 | 381.232.097.855 | 3.767.902.145 | 385.000.000.000 | - |
| | - CMC Education | | 281.232.097.855 | - | 281.232.097.855 | |
| | - CMC Đà Nẵng | | 100.000.000.000 | - | 100.000.000.000 | |
| | - CMC ADI | | - | 3.767.902.145 | 3.767.902.145 | |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1.2 | Tăng vốn điều lệ tại các Công ty thành viên<br>*Increase equity capital in member companies* | 100.000.000.000 | 52.505.319.257 | - | 52.505.319.257 | 47.494.680.743 |
| | - CMC TS | | 22.505.319.257 | - | 22.505.319.257 | |
| | - CMC Global | | 30.000.000.000 | - | 30.000.000.000 | |
| **2** | **Đầu tư hạ tầng kỹ thuật**<br>***Investment in technical infrastructure*** | **359.558.000.000** | **359.558.000.000** | **-** | **359.558.000.000** | **-** |
| 2.1 | Đảm bảo vốn đối ứng (vốn chủ sở hữu) cho công trình "Không gian sáng tạo CMC" - CCS HCM<br>*Ensure counterpart capital (equity capital) for the project 'CMC Creative Space' - CCS HCM* | | 133.044.210.840 | - | 133.044.210.840 | |
| 2.2 | Dự án CMC Starlake<br>*Starlake project* | | 226.194.283.160 | - | 226.194.283.160 | |
| 2.3 | Dự án CMC Hòa Lạc<br>*Hoa Lac Project* | | 319.506.000 | - | 319.506.000 | |

**4. Tình hình sử dụng vốn thu được từ chào bán cổ phiếu riêng lẻ đến ngày 31/03/2026:**

***Report of capital utilization from the private share issuance as of March 31, 2026:***

| **STT**<br>***No*** | **Mục đích sử dụng vốn**<br>***Purpose of capital use*** | **Số tiền theo phương án được điều chỉnh tại Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐQT**<br>***The amount according to the plan adjusted under Resolution No. 16/2022/NQ-HĐQT*** | **Số tiền đã sử dụng**<br>***Amount utilized*** | | | **Số tiền chưa sử dụng hết tại ngày 31/03/2026**<br>***Unutilized amount as of March 31, 2026*** |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | **Lũy kế đến ngày 31/03/2025**<br>***Cumulative as of March 31, 2024*** | **Từ ngày 01/04/2025 đến ngày 31/03/2026**<br>***From April 1, 2025 to March 31, 2026*** | **Lũy kế đến ngày 31/03/2026**<br>***Cumulative as of March 31, 2025*** | |
| **1** | **Đầu tư cho công ty thành viên**<br>***Investment in subsidiary company*** | **485.000.000.000** | **437.505.319.257** | **-** | **437.505.319.257** | **47.494.680.743** |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1.1 | Đầu tư thành lập, góp vốn vào công ty mới<br>*Investment in the establishment of a new company* | 385.000.000.000 | 385.000.000.000 | - | 385.000.000.000 | - |
| | - CMC Education | | 281.232.097.855 | - | 281.232.097.855 | |
| | - CMC Đà Nẵng | | 100.000.000.000 | - | 100.000.000.000 | |
| | - CMC ADI | | 3.767.902.145 | - | 3.767.902.145 | |
| 1.2 | Tăng vốn điều lệ tại các Công ty thành viên<br>*Increase equity capital in member companies* | 100.000.000.000 | 52.505.319.257 | - | 52.505.319.257 | 47.494.680.743 |
| | - CMC TS | | 22.505.319.257 | - | 22.505.319.257 | |
| | - CMC Global | | 30.000.000.000 | - | 30.000.000.000 | |
| **2** | **Đầu tư hạ tầng kỹ thuật**<br>***Investment in technical infrastructure*** | **359.558.000.000** | **359.558.000.000** | **-** | **359.558.000.000** | **-** |
| 2.1 | Đảm bảo vốn đối ứng (vốn chủ sở hữu) cho công trình "Không gian sáng tạo CMC" - CCS HCM<br>*Ensure counterpart capital (equity capital) for the project 'CMC Creative Space' - CCS HCM* | | 133.044.210.840 | - | 133.044.210.840 | |
| 2.2 | Dự án CMC Starlake<br>*Starlake project* | | 226.194.283.160 | - | 226.194.283.160 | |
| 2.3 | Dự án CMC Hòa Lạc<br>*Hòa Lạc Project* | | 319.506.000 | - | 319.506.000 | |
| | **Tổng cộng / *Total*** | **844.558.000.000** | **797.063.319.257** | | **797.063.319.257** | **47.494.680.743** |

Ngoài ra, vào ngày 29/06/2026, Hội đồng Quản trị Công ty đã thông qua Nghị quyết số 17/2026/NQ-HĐQT về việc điều chỉnh phương án sử dụng vốn nêu trên, cụ thể là điều chỉnh phân bổ trong hạng mục đầu tư cho công ty thành viên, theo đó: khoản đầu tư thành lập, góp vốn vào công ty mới được điều chỉnh từ 385.000.000.000 đồng lên 432.494.680.743 đồng; khoản tăng vốn điều lệ tại các công ty thành viên được điều chỉnh giảm tương ứng từ 100.000.000.000 đồng xuống còn 52.505.319.257 đồng. Việc điều chỉnh phương án sử dụng vốn này này đã được Công ty báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước và công bố thông tin theo đúng quy định.

*Additionally, on June 29, 2026, the Company's Board of Directors approved Resolution No. 17/2026/NQ-HĐQT regarding the adjustment of the aforementioned capital utilization plan, specifically adjusting the allocation within the investment category for subsidiaries, as follows: the investment for the establishment of and capital contribution to new companies was adjusted upward from VND 385,000,000,000 to VND 432,494,680,743; the capital increase in existing subsidiaries was adjusted downward correspondingly from VND 100,000,000,000 to VND 52,505,319,257. This adjustment to the capital utilization plan has been reported by the Company to the State Securities Commission and disclosed in accordance with applicable regulations.*

**Chi tiết về việc điều chỉnh nêu trên như sau:**

***Details of the aforementioned adjustment are as follows:***

| TT<br>No | Mục đích sử dụng vốn<br>*Purpose of using capital* | Số tiền theo phương án sử dụng vốn theo Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐQT<br>*Amount according to Resolution No. 16/2022/NQ-HĐQT* | Số tiền sau khi phân bổ lại các hạng mục<br>*Amount after reallocation of budget items* |
|---|---|---|---|
| 1 | Đầu tư cho công ty thành viên<br>*Investment in Subsidiaries* | 485.000.000.000 | 485.000.000.000 |
| 1.1 | Đầu tư thành lập, góp vốn vào công ty mới<br>*Investment in new companies* | 385,000,000,000 | 432,494,680,743 |
| 1.2 | Tăng vốn điều lệ tại các Công ty thành viên<br>*Increase charter capital of subsidiaries* | 100,000,000,000 | 52,505,319,257 |
| 2 | Đầu tư hạ tầng kỹ thuật<br>*Investment in technical infrastructure* | 359,558,000,000 | 359,558,000,000 |
| | **Tổng cộng / Total** | **844,558,000,000** | **844,558,000,000** |

## II. BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU TRIỂN KHAI DỰ ÁN TỔ HỢP KHÔNG GIAN SÁNG TẠO CMC TẠI HÀ NỘI – CMC CREATIVE SPACE HANOI ("CCS HÀ NỘI") LUỸ KẾ ĐẾN NGÀY 31/03/2026

***REPORT ON THE USE OF PROCEEDS FROM THE BOND ISSUANCE FOR THE IMPLEMENTATION OF THE CMC CREATIVE SPACE HANOI PROJECT ("CCS HANOI") CUMULATIVE AS OF 31 MARCH 2026***

### 1. Thông tin về trái phiếu phát hành / *Information on the bond ilssuance*

❖ **Thông tin chung / *General information*:**

| STT<br>*No* | Nội dung<br>*Content* | Thông tin<br>*Information* |
|---|---|---|
| 1.1 | Tên Trái Phiếu<br>*Bond Name* | Trái Phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC<br>*CMC Corporation Bond* |
| 1.2 | Mã Trái Phiếu<br>*Bond Code* | CMG12501 |
| 1.3 | Loại Trái Phiếu<br>*Bond Type* | Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, được bảo lãnh thanh toán bởi CGIF, xác lập các nghĩa vụ nợ trực tiếp và không phải nợ thứ cấp của Tổ Chức Phát Hành<br>*Non-convertible bonds, without warrants, payment-guaranteed by CGIF, constituting direct and unsubordinated obligations of the Issuer* |
| 1.4 | Hình thức phát hành<br>*Offering Method* | Trái phiếu được phát hành riêng lẻ thông qua Đại lý phát hành cho các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định tại Luật Chứng khoán và Nghị Định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 Quy định về phát hành trái phiếu doanh nghiệp<br>*The Bonds are privately placed through the Issuing Agent to professional securities investors in accordance with the Law on Securities and Decree No. 153/2020/ND-CP dated 31 December 2020 on corporate bond issuance* |

| | | |
|---|---|---|
| 1.5 | Đồng tiền phát hành và thanh toán Trái Phiếu<br>*Issue and Payment Currency* | Đồng Việt Nam (VND)<br>*Vietnam Dong (VND)* |
| 1.6 | Hình thức Trái Phiếu<br>*Bond Form* | Trái Phiếu được phát hành dưới hình thức bút toán ghi sổ và/hoặc dữ liệu điện tử<br>*The Bonds are issued in book-entry form and/or electronic data form* |
| 1.7 | Mệnh giá<br>*Par Value* | 100.000.000 VND |
| 1.8 | Phương thức trả lãi<br>*Interest Payment Method* | Định kỳ<br>*Periodic* |
| 1.9 | Kỳ hạn trả lãi<br>*Interest Payment Frequency* | Định kỳ 6 tháng/lần<br>*Every six months* |
| 1.10 | Tổ chức tư vấn hồ sơ chào bán Trái Phiếu<br>*Bond Offering Consultant* | Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam ("CTS")<br>*Vietnam Bank for Industry and Trade Securities Joint Stock Company ("CTS")* |
| 1.11 | Đại lý Đăng ký, Lưu ký<br>*Registration and Depository Agent* | Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam<br>*Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC)* |
| 1.12 | Đại lý Phát hành<br>*Issuing Agent* | Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam ("CTS")<br>*Vietnam Bank for Industry and Trade Securities Joint Stock Company ("CTS")* |
| 1.13 | Đại diện Chủ sở hữu Trái Phiếu<br>*Bondholders' Representative* | Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam ("CTS")<br>*Vietnam Bank for Industry and Trade Securities Joint Stock Company ("CTS")* |

| | | |
|---|---|---|
| 1.14 | Đại lý Quản lý Tài khoản<br>*Account Management Agent* | Ngân hàng TMCP An Bình – Chi nhánh Hà Nội<br>*ABBANK – Hanoi Branch* |
| 1.15 | Danh sách các Hợp đồng thế chấp / cầm cố tài sản đảm bảo<br>*List of Security/Mortgage Agreements over Collateral Assets* | Không có / *None* |
| 1.16 | Kế hoạch bố trí nguồn thanh toán gốc, lãi Trái phiếu<br>*Source of Funds for Payment of Bond Principal and Interest* | Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng nguồn thu hợp pháp từ hoạt động kinh doanh, tài chính và các nguồn thu hợp pháp khác của Tổ Chức Phát Hành để thanh toán khoản tiền gốc, lãi và các nghĩa vụ khác (nếu có) của Trái Phiếu tại thời điểm đáo hạn hoặc mua lại trước hạn Trái Phiếu theo quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu và các Văn kiện Trái Phiếu có liên quan.<br>*The Issuer intends to use lawful proceeds generated from its operating activities, financial activities and other lawful sources to pay the principal, interest and other obligations (if any) of the Bonds upon maturity or early redemption in accordance with the Bond Terms and Conditions and other relevant Bond Documents* |
| 1.17 | Phương thức chuyển đổi<br>*Conversion Method* | Không có / *None* |
| 1.18 | Lãi suất<br>*Interest Rate* | Lãi suất cố định 5,5%/năm<br>*Fixed interest rate of 5.5% per annum* |
| 1.19 | Mua lại trước hạn<br>*Early Redemption* | Trái phiếu sẽ không được mua lại trước hạn trừ trường hợp mua lại bắt buộc theo quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu.<br>*The Bonds shall not be redeemed prior to maturity except in the case of mandatory redemption in accordance with the Bond Terms and Conditions.* |

❖ **Thông tin cụ thể về mã trái phiếu / *Detailed Information on Bond Code:***

| STT No | Mã Trái Phiếu *Bond Code* | Kỳ hạn (năm) *Tenor (Years)* | Ngày phát hành *Issue Date* | Ngày đáo hạn *Maturity Date* | KL phát hành *Issued Volume* | KL còn lưu hành *Outstanding Volume* | Lãi suất trái phiếu (%/năm) *Bond Interest Rate (% p.a.)* | Tổng giá trị phát hành (VND) *Total Issuance Value (VND)* | Tổng dư nợ tại 31/03/2026 (VND) *Total Outstanding Principal as at 31 March 2026 (VND)* | Tổng gốc Trái phiếu đã thanh toán (VND) *Total Bond Principal Repaid (VND)* | Tổng lãi Trái phiếu đã thanh toán đến thời điểm hiện tại (VND) *Total Bond Interest Paid to date (VND)* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | CMG12501 | 10 | 30/10/2025 | 30/10/2035 | 12.500 | 12.500 | 5,5 | 1.250.000.000.000 | 1.250.000.000.000 | 0 | 34.280.821.918 |

**2. Mục đích sử dụng vốn theo phương án phát hành trái phiếu / *Use of proceeds in accordance with the bond issuance plan:***

Căn cứ phương án phát hành trái phiếu đã được phê duyệt tại Nghị quyết số 20/2025/NQ-HĐQT ngày 23 tháng 10 năm 2025 về việc phê duyệt phương án phát hành trái phiếu triển khai dự án CMC Starlake của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC:

*Pursuant to the bond issuance plan approved under Resolution No. 20/2025/NQ-HDQT dated 23 October 2025 of the Board of Directors of CMC Corporation regarding the approval of the bond issuance plan for the implementation of the CMC Starlake Project:*

- Công ty sẽ sử dụng 10 tỷ đồng thu được từ việc phát hành Trái phiếu để thanh toán chi phí cấp phép, tư vấn, quan trắc lún và các chi phí dự phòng và chi phí khác liên quan đến các công việc cấp phép, tư vấn, quan trắc lún;

*The Company shall use VND 10 billion of the proceeds from the Bond issuance to pay for licensing costs, consultancy fees, settlement monitoring costs, contingency costs and other expenses related to licensing, consultancy and settlement monitoring activities;*

- Công ty sẽ sử dụng 250 tỷ đồng thu được từ việc phát hành Trái phiếu để thanh toán chi phí xây dựng phần thô, các chi phí dự phòng và chi phí liên quan đến công việc thi công phần thô;
  *The Company shall use VND 250 billion of the proceeds from the Bond issuance to pay for structural construction costs, contingency costs and other expenses related to structural construction works;*
- Công ty sẽ sử dụng 990 tỷ đồng thu được từ việc phát hành Trái phiếu để thanh toán chi phí xây dựng phần hoàn thiện, chi phí mặt dựng, chi phí vật tư, chi phí thiết bị, chi phí cơ điện, chi phí nội thất, chi phí quản lý dự án, chi phí nghiệm thu, các chi phí dự phòng và chi phí khác liên quan đến các công việc trên.
  *The Company shall use VND 990 billion of the proceeds from the Bond issuance to pay for finishing works, façade works, material costs, equipment costs, mechanical and electrical (M&E) costs, interior fit-out costs, project management costs, acceptance and commissioning costs, contingency costs and other expenses related to the aforementioned works.*
- Thời điểm giải ngân: Giải ngân theo tiến độ thanh toán các chi phí xây dựng, lắp đặt và các chi phí khác của Dự án CCS Hà Nội.
  *Disbursement schedule: Disbursement shall be made in accordance with the payment schedule for construction, installation and other costs of the CCS Hanoi Project.*

**3. Tình hình sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu / *The use of proceeds from bond issuance***

Chi tiết về kế hoạch sử dụng và thực tế sử dụng số tiền thu được của đợt phát hành trái phiếu trong giai đoạn từ ngày 01/04/2025 đến ngày 31/03/2026, theo báo cáo kiểm toán số 765/2026/UHY-BCKT do công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY phát hành.

*Details of the planned use and actual utilization of the proceeds from the bond issuance for the period from 01 April 2025 to 31 March 2026 are presented below, According to audit report No. 765/2026/UHY-BCKT issued by UHY Auditing and Consulting Co., Ltd:*

| STT<br>*No* | Mục đích sử dụng số tiền thu được từ trái phiếu<br>*Purpose of Use of Bond Proceeds* | Mã trái phiếu<br>*Bond Code* | Tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu lũy kế đến ngày 31/03/2025<br>*Actual Utilization of Bond Proceeds Cumulative to 31 March 2025* | Tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu trong kỳ báo cáo (từ ngày 01/04/2025 đến ngày 31/03/2026)<br>*Actual Utilization of Bond Proceeds During the Reporting Period (from 01 April 2025 to 31 March 2026)* | Tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu lũy kế đến ngày kết thúc kỳ báo cáo<br>*Actual Utilization of Bond Proceeds Cumulative to the End of the Reporting Period* |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | Số tiền (đồng)<br>*Amount (VND)* | Số tiền (đồng)<br>*Amount (VND)* | Số tiền (đồng)<br>*Amount (VND)* |
| I. | Đối với các trái phiếu đã phát hành trước ngày Nghị định số 65/2022/NĐ-CP có hiệu lực và còn dư nợ<br>*Bonds issued prior to the effective date of Decree No. 65/2022/ND-CP and remaining outstanding* | | | | |
| II. | Đối với các trái phiếu phát hành từ ngày Nghị định số 65/2022/NĐ-CP có hiệu lực và còn dư nợ<br>*Bonds issued on or after the effective date of Decree No. 65/2022/ND-CP and remaining outstanding* | | | | |
| 1. | Triển khai thực hiện chương trình và dự án đầu tư Tổ hợp Không Gian Sáng Tạo CMC Tại Hà Nội - CMC *Creative Space Hanoi Implementation of the CMC Creative Space Hanoi Project* | CMG12501 | - | 65.987.711.147 | 65.987.711.147 |
| **Tổng (I +II) / *Total*** | | | **-** | **65.987.711.147** | **65.987.711.147** |

**Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.**

***Kindly submit the AGM for your approval.***

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ / *FOR AND ON BEHALF OF THE BOD***
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ / *BOD CHAIRMAN***

M.S.D.N: 0100244112 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC
P. CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI

**Nguyễn Trung Chính**

CMC CORPORATION
Aspire to Inspire the Digital World

Số/No: 03/2026/TT ĐHĐCĐ - CMC

Hà Nội, ngày 10 tháng 07 năm 2026
*Hanoi, 10 July 2026*

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**
**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC**
***PROPOSAL TO ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS 2026***
***CMC CORPORATION***

**V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính giai đoạn từ năm 2026 - 2028**
***Re: Selection of an independent auditing firm for the fiscal year from 2026 to 2028***

**Kính gửi: Quý Cổ đông - Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC,**
***To: Shareholders - CMC Corporation,***

Căn cứ / *Pursuant to:*

- Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Doanh nghiệp sửa đổi 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
  The Law on Enterprises 2020, the amended Law on Enterprises 2025, and guiding documents for implementation;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC
  *Corporate Charter of CMC Corporation*
- Quy chế Hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC
  *Regulation on operation of the Board of Supervisors of CMC Corporation.*

Thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và các quy định của pháp luật có liên quan, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm và soát xét Báo cáo tài chính bán niên cho giai đoạn từ năm 2026 - 2028 của Công ty như sau:

*Fulfilling the obligations regulated in the Company's charter, Regulation on operation of the Board of Supervisors and other relevant legal regulations, the Supervisory Board of CMC Corporation presents to the General Meeting of Shareholders for approval the selection of the independent auditing firm which performs the financial statements audits and the 6-month financial statements reviews for the period from 2026 to 2028 of the Company as follows:*

**1. Tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập**

***Criteria for selection of an Independent Auditing Firm***

- Là công ty kiểm toán quốc tế uy tín tại Việt Nam (Big 4);
  *Being in the reputation international auditing companies in Vietnam (Big 4);*
- Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2026;
  *Being a company legally operating in Vietnam and approved by the State Securities Commission to audit units with public interests in the field of securities in 2026;*
- Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ và nhiều kinh nghiệm;
  *Having teams of qualified and experienced auditors;*
- *Đáp ứng được yêu cầu của công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán;*
  *Meeting the company's requirements on audit scope and progress;*
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.
  *Having reasonable audit fees, suitable to the quality of auditing on the basis of considering documents of audit fees and audit scope.*

**2. Lựa chọn công ty kiểm toán**

***Selecting an auditing company***

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty thực hiện lựa chọn công ty kiểm toán phù hợp với các tiêu chí nêu trên, đảm bảo lợi ích tối đa cho công ty.
*We kindly propose that the General Meeting of Shareholders authorizes the Board of Directors to select the auditing firm in accordance with the above criteria, ensures maximum benefits for the company.*

**Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.**

***Kindly submit the AGM for your approval.***

**TM. BAN KIỂM SOÁT / *FOR AND ON BEHALF OF THE BOS***
**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT / *HEAD OF THE BOS***
*(đã ký) / (signed)*

**Mai Thu Hà**

CMC CORPORATION
Aspire to inspire the Digital World

Số: 04/2026/TT ĐHĐCĐ – CMC

Hà Nội, ngày 10 tháng 07 năm 2026 *Hanoi,*
*Hanoi, dated 10 July, 2026*

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**
**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC**
***PROPOSAL TO ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS 2026***

**V/v: Phương án phát hành Cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) - Báo cáo kết quả thu hồi Cổ phiếu ESOP của Người lao động nghỉ việc**

***Ref: Plan for Issuance of Shares under the Employee Stock Ownership Plan (ESOP) - Report on Results of Repurchase of ESOP Shares from Resigned Employees.***

***Kính gửi: Quý Cổ đông - Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC,***
***To: Shareholders - CMC Corporation,***

Căn *cứ / Pursuant to:*

- Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Doanh nghiệp sửa đổi 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
  *The Law on Enterprises 2020, the amended Law on Enterprises 2025, and guiding documents for implementation;*
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
  *Law on Securities No. 54/2019/QH14 was approved by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019;*
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Thủ tướng chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
  *Decree 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Prime Minister detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities;*
- Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ban hành ngày 31/12/2020.
  *Decree No. 245/2025/ND-CP dated 11 September 2025, amending and supplementing a number of articles of Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020;*
- Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC được sửa đổi bổ sung lần thứ 24 ngày 24 tháng 06 năm 2024.
  *The 24th amended and supplemented Charter of CMC on June 24, 2024.*
- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/07/2025 về việc Đề xuất phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.
  *Resolution of the GMS No. 01/2025/NQ -DHDCD dated July 29, 2025 on the approval continuing to implement shares issuance plan under the Employee Selection Program (ESOP).*

**I. Báo cáo kết quả phát hành chương trình ESOP giai đoạn năm tài chính 2021 - 2023**

***Report on the Results of the Employee Stock Ownership Plan (ESOP) Share Issuance for Fiscal Years 2021 - 2023***

Tổng số cổ phần được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt để triển khai Chương trình ESOP giai đoạn năm tài chính 2021 - 2023: **3.600.000 cổ phần**.

*Total number of shares approved by the General Meeting of Shareholders for the implementation of the ESOP for fiscal years 2021 - 2023:* ***3,600,000 shares***.

Tổng số lượng cổ phiếu thực tế đã phát hành: **1.451.200 cổ phần**, bao gồm:

*Total number of shares actually issued:* ***1,451,200 shares****, including:*

- Đợt 1 (căn cứ kết quả thực hiện năm tài chính 2021): 594.600 cổ phần;
  *First Issuance (based on fiscal year 2021 performance results): 594,600 shares;*
- Đợt 2 (căn cứ kết quả thực hiện năm tài chính 2022): 412.300 cổ phần;
  *Second Issuance (based on FY2022 performance results): 412,300 shares;*
- Đợt 3 (căn cứ kết quả thực hiện năm tài chính 2023): 444.300 cổ phần.
  *Third Issuance (based on FY2023 performance results): 444,300 shares*

Tổng số lượng cổ phiếu chưa phát hành hết: **2.148.800 cổ phần**.

*Total number of unissued shares:* ***2,148,800 shares***.

Theo Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/07/2025, Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) đã thông qua việc gia hạn thời gian triển khai Chương trình ESOP hiện tại đến hết tháng 12/2026 hoặc đến khi phát hành hết số lượng cổ phần dự kiến của chương trình (3.600.000 cổ phần), tùy theo thời điểm nào đến trước.

*Pursuant to Resolution No. 01/2025/NQ-GMS dated July 29, 2025, the General Meeting of Shareholders (GMS) approved the extension of the implementation period of the current ESOP until December 31, 2026, or until the full planned number of shares under the program (3,600,000 shares) has been issued, whichever occurs first.*

**Theo đó**, nhằm tối ưu hóa nguồn cổ phần ESOP đã được ĐHĐCĐ phê duyệt nhưng chưa sử dụng, đồng thời bảo đảm tính liên tục trong chính sách thu hút, giữ chân và khuyến khích người lao động gắn bó lâu dài với Công ty, Hội đồng Quản trị kính trình ĐHĐCĐ xem xét và phê duyệt việc sử dụng **2.148.800** cổ phần chưa phát hành của Chương trình ESOP giai đoạn năm tài chính 2021 - 2023 để triển khai Chương trình phát hành cổ phiếu cho người lao động giai đoạn 2026 - 2027 (căn cứ kết quả thực hiện năm tài chính 2025 - 2026).

***Accordingly****, in order to optimize the utilization of ESOP shares that have been approved by the General Meeting of Shareholders but remain unissued, and to ensure the continuity of the Company's policy to attract, retain, and incentivize employees to contribute to the long-term development of the Company, the Board of Directors respectfully submits to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval the use of the remaining* ***2,148,800*** *unissued*

*shares from the ESOP for fiscal years 2021 - 2023 for the Employee Stock Ownership Plan (ESOP) for the 2026 - 2027 period, based on the Company's performance results for fiscal years 2025 - 2026.*

**II. Đề xuất Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) giai đoạn 2026 - 2027**

***Proposal for the Employee Stock Ownership Plan (ESOP) for the 2026 - 2027 period***

- **Mục đích:** Gắn kết lợi ích của cán bộ lãnh đạo, cán bộ nhân viên và cổ đông thông qua việc sở hữu cổ phần theo Chương trình ESOP; khuyến khích nâng cao hiệu quả công việc, tạo động lực gắn bó, cống hiến lâu dài và cùng chia sẻ thành quả từ sự phát triển bền vững của Công ty, qua đó tối đa hóa giá trị doanh nghiệp và giá trị cổ phần.

  ***Purpose**: To align the interests of senior leaders, employees, and shareholders through share ownership under the ESOP; to encourage enhanced performance, foster long-term commitment and dedication, and enable participants to share in the Company's sustainable growth, thereby maximizing corporate value and shareholder value.*

- **Đối tượng phát hành:** Cán bộ lãnh đạo cấp cao của Tập đoàn, Ban Điều hành công ty thành viên, Giám đốc chức năng, Giám đốc khối và cán bộ nhân viên trong Tập đoàn có năng lực, thành tích, đóng góp nổi bật, cam kết đồng hành lâu dài cùng Tập đoàn CMC.

  ***Eligible Participants**: Senior executives of the CMC Group, members of the Board of the Management of member companies, Functional Directors, Business Unit Directors, and employees of the Group with outstanding capabilities, performance, and contributions, who demonstrate a long-term commitment to the CMC Group.*

- **Số lượng cổ phiếu phát hành:** 2.148.800 cổ phiếu.

  ***Number of shares to be issued**: 2,148,800 shares.*

- **Thời điểm phát hành:** phát hành làm 02 đợt vào các năm 2026, 2027. Thời điểm phát hành là sau khi có kết quả kinh doanh năm liền trước (2025, 2026).

  ***Issuance schedule**: The shares shall be issued in three tranches during 2026, 2027. Each tranche shall be issued following the determination of the Company's business results for the immediately preceding fiscal year (2025, 2026).*

| **Năm phát hành**<br>***Year of Issuance*** | **Số lượng cổ phiếu phát hành tối đa**<br>***Maximum number of shares to be issued*** |
|---|---|
| 2026 | Tối đa 40% tổng số cổ phần theo chương trình<br>*40% of the total shares to be issued* |
| 2027 | 60% tổng số lượng cổ phần theo chương trình và số cổ phần chưa phát hành hết của năm 2026 (nếu có).<br>*60% of the total number of shares to be issued, plus any unissued shares remaining from the 2026 issuance (if any).* |

Theo đó, số lượng cổ phần không phát hành hết sau năm 2027 sẽ không được tiếp tục sử dụng cho việc phát hành ESOP các năm tiếp theo.

*Accordingly, any shares remaining unissued after 2027 shall not be carried forward for future ESOP issuances.*

- **Tiêu chuẩn và nguyên tắc xác định số cổ phiếu phân phối cho từng cá nhân / *Criteria and principles for determining the number of shares allocated to each participant:***

Số lượng cổ phần mỗi cá nhân được mua (Qcn) từng đợt được xác định theo công thức sau:

*The number of shares each individual is entitled to purchase (Qcn) in each issuance tranche shall be determined according to the following formula:*

$$Qcn = \frac{\text{Điểm cá nhân mỗi CBNV / } \textit{Individual score of the employe}}{\text{Tổng điểm cá nhân các CBNV tham gia chương trình / } \textit{Total individual scores of all participants in the ESOP}} \times \text{Số lượng cổ phiếu thực tế phát hành / } \textit{Actual number of shares issued}$$

Trong đó / *Of which:*

- Điểm cá nhân được xác định = hệ số tác động x kết quả năng suất cá nhân (KPIcn) x hệ số đóng góp chiến lược.

  *Individual Score = Impact Factor × Individual Performance Result (Individual KPI) x Strategic Contribution Factor.*

- Số lượng cổ phiếu thực tế phát hành theo chương trình ESOP: Căn cứ kết quả hoàn thành bộ chỉ tiêu năng suất Tập đoàn (KPInscty) để xác định số lượng cổ phiếu phát hành thực tế cho năm 2026, 2027.

  *Actual number of shares issued under the ESOP program: The actual number of shares issued for 2026 and 2027 shall be determined based on the achievement of the Corporation's Key Performance Indicators (KPInscty).*

- **Loại cổ phần:** cổ phần phổ thông hạn chế chuyển nhượng.

***Type of shares**: Restricted-transfer ordinary shares.*

- **Thời gian hạn chế chuyển nhượng:** 05 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.

***Transfer restriction period**: 05 years from the completion date of each issuance tranche.*

- **Giá phát hành**: theo mệnh giá (10.000đ/cổ phiếu).

***Issuance price**: At par value (VND 10,000 per share).*

- **Giao và ủy quyền cho HĐQT / *Authorization granted to the BOD:***

- Thông qua danh sách người người lao động được tham gia chương trình, số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng và thời gian thực hiện, danh sách mua lại cổ phiếu của người lao động nghỉ việc.

  *Approve the list of employees eligible to participate in the ESOP, the number of shares allocated to each participant, the implementation schedule, and the list of employees whose shares are subject to repurchase upon termination of employment.*

- Quyết định phương án xử lý số cổ phiếu không phân phối hết.
  *Determine the treatment of any unsubscribed or unallocated shares.*
- Thực hiện việc điều chỉnh vốn điều lệ, thay đổi đăng ký kinh doanh, đăng ký chứng khoán và niêm yết bổ sung cổ phiếu tương ứng với số cổ phần phát hành thêm.
  *Carry out procedures for charter capital adjustment, amendment of enterprise registration, securities registration, and additional listing of shares corresponding to the number of newly issued shares.*
- Thông qua các hồ sơ, tài liệu cần thiết khác và thực hiện các thủ tục với cơ quan có thẩm quyền nhằm triển khai thực hiện các nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua.
  *Approve other necessary documents and take all required actions with the competent authorities to implement the matters approved by the General Meeting of Shareholders.*
- Ban hành quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (nếu cần).
  *Promulgate the Regulation governing the issuance of shares under the Employee Stock Ownership Plan (ESOP), if necessary.*

**III. Thu hồi Cổ phiếu ESOP của Người lao động nghỉ việc theo Quy chế phát hành Cổ phần cho cán bộ nhân viên**

***Withdrawal of ESOP Shares of Employees Retiring under the ESOP Regulations***

Trong thời gian triển khai Chương trình ESOP giai đoạn năm tài chính 2021 - 2023, Công ty đã thực hiện thu hồi/mua lại cổ phần của người lao động chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty theo quy định tại Quy chế phát hành cổ phần cho cán bộ nhân viên của Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC.

*During the implementation of the ESOP Program for the fiscal years 2021 - 2023, the Company repurchased/recovered shares from employees whose employment contracts with the Company were terminated, in accordance with the CMC Corp' ESOP Regulations.*

Tính từ thời điểm phát hành ESOP đợt 1 (ngày 26/11/2022) đến ngày 10/07/2026, tình hình thu hồi cổ phần như sau:

*From the date of the first ESOP share issuance (November 26, 2022) to 10 July 2026, the share repurchase/recovery status is as follows:*

- Tổng số cổ phần đã thu hồi của người lao động nghỉ việc: **113.600 cổ phần (15 nhân sự)**.
  *Total number of shares repurchased/recovered from employees whose employment was terminated: **113,600 shares (15 employees)**.*
  - Đợt mua lại cổ phiếu năm 2023: 18.100 cổ phần (02 nhân sự);
    *Share repurchase tranche in 2023: 18,100 shares (02 employees);*
  - Đợt mua lại cổ phiếu năm 2024: 41.800 cổ phần (06 nhân sự);
    *Share repurchase tranche in 2024: 41,800 shares (06 employees);*

- Đợt mua lại cổ phiếu tháng 2/2025: 38.800 cổ phần (03 nhân sự);
  *Share repurchase tranche in February 2025: 38,800 shares (03 employees);*
- Đợt mua lại cổ phiếu tháng 12/2025: 14.900 cổ phần (04 nhân sự).
  *Share repurchase tranche in December 2025: 14,900 shares (04 employees).*

- Tổng số lượng cổ phần dự kiến thu hồi trong tháng 7 - 8/2026: 9.000 cổ phần (04 nhân sự).
  *Total number of shares proposed to be repurchased during July - August 2026: 9,000 shares (from 04 employees).*

**Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.**

***Kindly submit the AGM for your approval.***

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ / *FOR AND ON BEHALF OF THE BOD***
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ / *BOD CHAIRMAN***

M.S.D.N: 0100244112 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC
P. CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI

**Nguyễn Trung Chính**

CMC CORPORATION
Aspire to inspire the Digital World

Số: 05/2026/TT ĐHĐCĐ – CMC

Hà Nội, ngày 10 tháng 07 năm 2026 *Hanoi,*
*Hanoi, dated 10 July, 2026*

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**
**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC**
***PROPOSAL TO ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS 2026***
***V/v: Sửa đổi, cập nhật ngành nghề kinh doanh & Sửa đổi Điều lệ Công ty***
***Re: Re: Amendment and Update of Business lines & Amendment of the Company's Charter***

**Kính gửi: Quý Cổ đông - Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC,**
***To: Shareholders - CMC Corporation,***

Căn cứ / *Pursuant to:*

- Luật Doanh nghiệp 2020, Luật số 76/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
  *Law on Enterprises 2020, Law No. 76/2025/QH15 Amending and Supplementing a Number of Articles of the Law on Enterprises, Law on Securities 2019 and relevant legal documents;*
- Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC;
  *CMC Corporation's Charter;*
- Điều lệ mẫu (Phụ lục I) ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT – BTC ngày 31/12/2020.
  *Model charter in Appendix I hereof Circular No. 116/2020/TT- BTC dated December 31st, 2020.*
- Quyết định 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/09/2025 về Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam do Thủ tướng Chính phủ ban hành, có hiệu lực ngày 15/11/2025 ("Quyết định 36")
  *Decision No. 36/2025/QD-TTg dated September 29, 2025 on promulgating vietnam standard industrial classification, effective from 15 November 2025 ("Decision 36").*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét, thông qua việc sửa đổi, cập nhật ngành, nghề kinh doanh của Công ty nhằm cập nhật, điều chỉnh các ngành, nghề kinh doanh hiện tại theo Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ban hành kèm theo 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 về việc ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ("Quyết định 36"), bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và thực tế hoạt động của Công ty. Đồng thời, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty tương ứng như sau:

*The Board of Directors respectfully submits to the Annual General Meeting of Shareholders (AGM) for consideration and approval the amendment and update of the Company's registered business lines in order to update and adjust the Company's existing business lines in order to: update and align the Company's existing business lines with the Vietnam Standard Industrial Classification*

*promulgated under Decision No. 36/2025/QD-TTg dated 29 September 2025 of the Prime Minister on the promulgation of the Vietnam Standard Industrial Classification ("Decision 36"), ensuring compliance with applicable laws and consistency with the Company's actual business operations. At the same time, the Board of Directors respectfully submits to the General Meeting of Shareholders for approval the corresponding amendments to the Company's Charter as follows:*

**1. Sửa đổi, cập nhật ngành nghề kinh doanh / *Amendment and Update of business lines***

**1.1.** Căn cứ vào tình hình kinh doanh của Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc cập nhật, điều chỉnh các ngành, nghề kinh doanh của Công ty theo Quyết định 36.

*Based on the Company's business operations and the applicable laws and regulations, the Board of Directors respectfully submits to the General Meeting of Shareholders for approval the update and amendment of the Company's registered business lines in accordance with Decision No. 36.*

Lý do: Ngày 29/9/2025, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg về việc ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam, thay thế Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/07/2018 của Thủ tướng Chính phủ ("Quyết định 27"). So với Quyết định 27, Quyết định 36 có một số điều chỉnh về tên gọi, mã ngành và cách phân nhóm ngành kinh tế, dẫn đến ảnh hưởng đối với một số ngành, nghề kinh doanh hiện tại của Công ty.

*Reason: On 29 September 2025, the Prime Minister issued Decision No. 36/2025/QĐ-TTg on the Promulgation of the Vietnam Standard Industrial Classification System, replacing Decision No. 27/2018/QĐ-TTg dated 06 July 2018 of the Prime Minister ("Decision 27"). Compared to Decision 27, Decision 36 introduces changes to the names, codes, and grouping methodology of economic sectors, which affect a number of the Company's existing business lines.*

Chi tiết các ngành nghề kinh doanh được sửa đổi, cập nhật được trình bày tại Phụ lục 01 đính kèm Tờ trình này.

*Details of the business lines to be amended and updated are set out in Appendix 01 attached to this Proposal.*

***1.2.*** Ghi chú / *Note:*

(i) Một số ngành, nghề kinh doanh vẫn chưa được mở theo cam kết WTO và/hoặc là ngành, nghề kinh doanh có điều kiện. Do Công ty là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, việc phê duyệt cuối cùng sẽ phụ thuộc vào thẩm quyền quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và tùy thuộc vào việc đáp ứng các điều kiện cấp phép.

*Certain business lines remain restricted under WTO commitments and/or are conditional business lines. As the Company is a foreign-invested enterprise, the final approval shall be subject to the discretion of the competent state authorities and the applicable licensing conditions*

(ii) Mô tả chi tiết ngành nghề có thể được điều chỉnh theo ý kiến của cơ quan cấp phép.
*Description of business lines shall be adjusted according to the requirement of competent authorities.*

(iii) Về thời điểm xin cấp phép, Người đại diện theo pháp luật Công ty sẽ chủ động sửa đổi, cập nhật ngành nghề, xin giấy phép tương ứng phù hợp với thực tiễn hoạt động của Công ty.
*Regarding the timeline of supplementation of business lines, the Legal Representative shall actively amend update proposed business lines, apply for the corresponding license to suit the actual operation of the Company.*

**2. Sửa đổi Điều lệ Công ty / *Amendment of CMC Corporation's Charter***

Căn cứ phê duyệt của ĐHĐCĐ về việc sửa đổi, cập nhật ngành nghề kinh doanh của Công ty nêu tại Mục 1 của Tờ trình này, thực hiện sửa đổinội dung tương ứng tại Phụ lục 01 Điều lệ Công ty (Ngành nghề kinh doanh của Công ty).

*Pursuant to the approval of the GMS regarding the amendment and update of the Company's business lines as set out in Section 1 of this Proposal, the corresponding content in Appendix 01 of the Company's Charter (Business Lines of the Company) shall be amended accordingly.*

**3. Ủy quyền / *Authorization***

Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC:
*To authorize for Chairman of the Board of Directors of CMC Corp:*

- Quyết định việc sửa đổi, cập nhật ngành nghề kinh doanh nêu tại Mục 1 Tờ trình này theo yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
  *To decide on the modification and update of business lines mentioned in Section 1 of this Proposal at the request of competent State Agencies.*
- Tổ chức triển khai, thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và ban hành các văn bản, tài liệu cần thiết để thực hiện các thủ tục nêu trên.
  *To organize the implementation of procedures for changing business registration and to issue necessary documents to carry out the above-mentioned procedures.*

**Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.**

***Kindly submit the AGM for your approval.***

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ / *FOR AND ON BEHALF OF THE BOD***

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ / *BOD CHAIRMAN***

M.S.D.N: 0100244112 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC
P. CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI

**Nguyễn Trung Chính**

# PHỤ LỤC 1
## *APPENDIX 1*
## CHI TIẾT NGÀNH NGHỀ SỬA ĐỔI, CẬP NHẬT
## *DETAILS OF AMENDMENTS AND UPDATES TO BUSINESS LINES*

| STT *No.* | NGÀNH NGHỀ HIỆN TẠI *CURRENT BUSINESS LINE* | | NGÀNH NGHỀ DỰ KIẾN SAU KHI THAY ĐỔI *PROPOSED BUSINESS LINES AFTER THE AMENDMENT* | | GHI CHÚ *REMARKS* |
|---|---|---|---|---|---|
| | **Tên ngành, nghề** *Business Line* | **Mã ngành** *Business Line Code* | **Tên ngành, nghề** *Business Line* | **Mã ngành** *Business Line Code* | |
| 1. | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Dịch vụ khoa học và công nghệ: Tư vấn, chuyển giao công nghệ; Thông tin khoa học công nghệ;<br>*Other professional, scientific and technological activities not elsewhere classified*<br>*Details: Science and technology services, including technology consultancy, technology transfer and scientific and technological information services.* | 7490 | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Dịch vụ khoa học và công nghệ: Tư vấn, chuyển giao công nghệ; Thông tin khoa học công nghệ;<br>*Other remaining professional, scientific and technological activities not elsewhere classified*<br>*Details: Science and technology services, including technology consultancy, technology transfer and scientific and technological information services.* | 7499 | Ngành, nghề kinh doanh bị xóa theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg và thay thế bằng mã ngành khác<br>*The business line has been abolished under Decision No. 36/2025/QĐ-TTg and replaced with another business line code.* |
| 2. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết: Kinh doanh, đầu tư, môi giới và quản lý bất động sản (Không bao gồm Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng | 6820 | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Chi tiết:<br>Kinh doanh bất động sản (Điều 9 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2024) | 6810 | Ngành, nghề kinh doanh bị xóa theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg và thay thế bằng mã ngành khác<br>The business line has been abolished under Decision No. 36/2025/QĐ-TTg and |

| STT<br>*No.* | NGÀNH NGHỀ HIỆN TẠI<br>*CURRENT BUSINESS LINE* | | NGÀNH NGHỀ DỰ KIẾN SAU KHI THAY ĐỔI<br>*PROPOSED BUSINESS LINES AFTER THE AMENDMENT* | | GHI CHÚ<br>*REMARKS* |
|---|---|---|---|---|---|
| | **Tên ngành, nghề**<br>***Business Line*** | **Mã ngành**<br>***Business Line Code*** | **Tên ngành, nghề**<br>***Business Line*** | **Mã ngành**<br>***Business Line Code*** | |
| | quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)<br>*Real estate consultancy, brokerage, auction services and land use rights auction services*<br>*Details: Real estate business, investment, brokerage and management (excluding investment in the construction of cemetery infrastructure for the purpose of transferring land use rights together with such infrastructure).* | | (Không bao gồm Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)<br>*Real estate business and trading of land use rights owned, used or leased by the enterprise*<br>*Details: Real estate business (Article 9 of the 2024 Law on Real Estate Business). (Excluding investment in the construction of cemetery infrastructure for the purpose of transferring land use rights together with such infrastructure.)* | | replaced with another business line code. |
| 3. | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính<br>Chi tiết: Dịch vụ huấn luyện và đào tạo trong lĩnh vực công nghệ thông tin<br>*Information technology service activities and other services related to computers*<br>*Details: Information technology training* | 6209 | Hoạt động dịch vụ máy tính và công nghệ thông tin khác<br>Chi tiết: Dịch vụ huấn luyện và đào tạo trong lĩnh vực công nghệ thông tin<br>*Other computer and information technology service activities*<br>*Details: Information technology training and education services.* | 6290 | Ngành, nghề kinh doanh bị xóa theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg và thay thế bằng mã ngành khác<br>*The business line has been abolished under Decision No. 36/2025/QĐ-TTg and replaced with another business line code.* |

| STT *No.* | NGÀNH NGHỀ HIỆN TẠI *CURRENT BUSINESS LINE* | | NGÀNH NGHỀ DỰ KIẾN SAU KHI THAY ĐỔI *PROPOSED BUSINESS LINES AFTER THE AMENDMENT* | | GHI CHÚ *REMARKS* |
|---|---|---|---|---|---|
| | **Tên ngành, nghề** ***Business Line*** | **Mã ngành** ***Business Line Code*** | **Tên ngành, nghề** ***Business Line*** | **Mã ngành** ***Business Line Code*** | |
| | *and education services.* | | | | |
| 4. | Sản xuất linh kiện điện tử<br>Chi tiết: Sản xuất lắp ráp thiết bị phục vụ ngành công nghệ thông tin, điện tử, phát thanh truyền hình, thiết bị bưu chính viễn thông<br>*Manufacture of electronic components Details: Manufacturing and assembly of equipment serving the information technology, electronics, radio and television broadcasting, and postal and telecommunications industries.* | 2610 | Sản xuất máy tính và thiết bị ngoại vi của máy tính<br>*Manufacture of computers and peripheral equipment* | 2620 | Ngành, nghề kinh doanh bị xóa theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg và được tách ra thành nhiều mã ngành khác.<br>*The business line has been abolished under Decision No. 36/2025/QĐ-TTg and replaced with another business line code.* |
| | | | Sản xuất thiết bị truyền thông<br>*Manufacture of communication equipment* | 2630 | |
| | | | Sản xuất linh kiện điện tử khác<br>*Manufacture of other electronic components* | 2619 | |
| 5. | Xuất bản phần mềm<br>Chi tiết: Sản xuất phần mềm, cung cấp dịch vụ và giải pháp về phần mềm và nội dung Xuất bản phần mềm. (Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa | 5820 | Xuất bản phần mềm khác<br>Chi tiết: Sản xuất phần mềm, cung cấp dịch vụ và giải pháp về phần mềm và nội dung Xuất bản phần mềm. (Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua | 5829 | Ngành, nghề kinh doanh bị xóa theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg và thay thế bằng mã ngành khác<br>*The business line has been abolished under Decision No. 36/2025/QĐ-TTg and replaced with another business line code.* |

| STT *No.* | NGÀNH NGHỀ HIỆN TẠI *CURRENT BUSINESS LINE* | | NGÀNH NGHỀ DỰ KIẾN SAU KHI THAY ĐỔI *PROPOSED BUSINESS LINES AFTER THE AMENDMENT* | | GHI CHÚ *REMARKS* |
|---|---|---|---|---|---|
| | **Tên ngành, nghề** ***Business Line*** | **Mã ngành** ***Business Line Code*** | **Tên ngành, nghề** ***Business Line*** | **Mã ngành** ***Business Line Code*** | |
| | theo quy định tại Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 và Thông tư số 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013); Dịch vụ xử lý dữ liệu và các hoạt động liên quan đến cơ sở dữ liệu Gia công và xuất khẩu phần mềm<br>*Software publishing Details: Software production; provision of software services, software solutions and software publishing content. Foreign-invested economic organizations conducting goods trading and activities directly related to the trading of goods shall comply with Decree No. 09/2018/NĐ-CP dated 15 January 2018 and Circular No. 34/2013/TT-BCT dated 24 December 2013. Data processing services and database-related activities; software outsourcing and software export.* | | bán hàng hóa theo quy định tại Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 và Thông tư số 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013); Dịch vụ xử lý dữ liệu và các hoạt động liên quan đến cơ sở dữ liệu Gia công và xuất khẩu phần mềm<br>*Other software publishing Details: Software production; provision of software services, software solutions and software publishing content. Foreign-invested economic organizations conducting goods trading and activities directly related to the trading of goods shall comply with Decree No. 09/2018/NĐ-CP dated 15 January 2018 and Circular No. 34/2013/TT-BCT dated 24 December 2013. Data processing services and database-related activities; software outsourcing and software export.* | | |

| STT<br>*No.* | NGÀNH NGHỀ HIỆN TẠI<br>*CURRENT BUSINESS LINE* | | NGÀNH NGHỀ DỰ KIẾN SAU KHI THAY ĐỔI<br>*PROPOSED BUSINESS LINES AFTER THE AMENDMENT* | | GHI CHÚ<br>*REMARKS* |
|---|---|---|---|---|---|
| | Tên ngành, nghề<br>*Business Line* | Mã ngành<br>*Business Line Code* | Tên ngành, nghề<br>*Business Line* | Mã ngành<br>*Business Line Code* | |
| 6. | Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Tích hợp hệ thống, tư vấn đầu tư, cung cấp giải pháp tổng thể và dịch vụ hạ tầng trong lĩnh vực công nghệ thông tin, điện tử viễn thông và phát thanh truyền hình<br>*Other information service activities not elsewhere classified*<br>*Details: System integration, investment consultancy, provision of integrated solutions and infrastructure services in the fields of information technology, electronics, telecommunications, and radio and television broadcasting.* | 6399 | Hoạt động cổng tìm kiếm web và các dịch vụ thông tin khác<br>Chi tiết: Tích hợp hệ thống, cung cấp giải pháp tổng thể và dịch vụ hạ tầng trong lĩnh vực công nghệ thông tin, điện tử viễn thông và phát thanh truyền hình<br>*Web search portal activities and other information service activities*<br>*Details: System integration, provision of integrated solutions and infrastructure services in the fields of information technology, electronics, telecommunications, and radio and television broadcasting.* | 6390 | Ngành, nghề kinh doanh bị xóa theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg và thay thế bằng mã ngành khác<br>*The business line has been abolished under Decision No. 36/2025/QĐ-TTg and replaced with another business line code.* |
| 7. | Dịch vụ hỗ trợ giáo dục<br>*Educational support services* | 8560 | Hoạt động hỗ trợ giáo dục khác<br>Chi tiết:<br>- Tư vấn giáo dục;<br>- Hoạt động tư vấn liên quan đến nghề nghiệp và việc làm;<br>- Hoạt động đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục; | 8569 | Ngành, nghề kinh doanh bị xóa theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg và thay thế bằng mã ngành khác<br>*The business line has been abolished under Decision No. 36/2025/QĐ-TTg and* |

| STT<br>*No.* | NGÀNH NGHỀ HIỆN TẠI<br>*CURRENT BUSINESS LINE* | | NGÀNH NGHỀ DỰ KIẾN SAU KHI THAY ĐỔI<br>*PROPOSED BUSINESS LINES AFTER THE AMENDMENT* | | GHI CHÚ<br>*REMARKS* |
|---|---|---|---|---|---|
| | Tên ngành, nghề<br>*Business Line* | Mã ngành<br>*Business Line Code* | Tên ngành, nghề<br>*Business Line* | Mã ngành<br>*Business Line Code* | |
| | | | - Hoạt động đánh giá việc kiểm tra giáo dục;<br>- Hoạt động khảo thí trong giáo dục;<br>- Tổ chức các chương trình trao đổi học sinh;<br>- Phát triển chương trình giảng dạy;<br>- Hoạt động chuyên môn và phục hồi năng lực đánh giá khả năng học tập.<br>*Other educational support activities Details:*<br>*• Educational consultancy;*<br>*• Career and employment counselling activities;*<br>*• Educational guidance services;*<br>*• Educational assessment services;*<br>*• Educational testing and examination services;*<br>*• Student exchange programme organization;*<br>*• Curriculum development;*<br>*• Professional activities and rehabilitation services relating to learning assessment capacity.* | | *replaced with another business line code.* |

| STT *No.* | NGÀNH NGHỀ HIỆN TẠI *CURRENT BUSINESS LINE* | | NGÀNH NGHỀ DỰ KIẾN SAU KHI THAY ĐỔI *PROPOSED BUSINESS LINES AFTER THE AMENDMENT* | | GHI CHÚ *REMARKS* |
|---|---|---|---|---|---|
| | Tên ngành, nghề *Business Line* | Mã ngành *Business Line Code* | Tên ngành, nghề *Business Line* | Mã ngành *Business Line Code* | |
| 8. | Lập trình máy vi tính<br>*Computer programming* | 6201 | Lập trình máy tính khác<br>*Other computer programming activities* | 6219 | Ngành, nghề kinh doanh bị xóa theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg và thay thế bằng mã ngành khác<br>*The business line has been abolished under Decision No. 36/2025/QĐ-TTg and replaced with another business line code.* |
| 9. | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan<br>*Data processing, hosting and related activities* | 6311 | Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu, lưu trữ và các hoạt động liên quan<br>*Information technology infrastructure, data processing, hosting and related activities* | 6310 | Ngành, nghề kinh doanh bị xóa theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg và được thay thế bằng một mã ngành khác<br>*The business line has been abolished under Decision No. 36/2025/QĐ-TTg and replaced with a single new business line code.* |
| 10. | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính<br>*Computer consultancy and computer system administration* | 6202 | Tư vấn máy tính và quản lý cơ sở hạ tầng máy tính<br>*Computer consultancy and computer infrastructure management* | 6220 | Ngành, nghề kinh doanh bị xóa theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg.<br>*The business line has been abolished under Decision No. 36/2025/QĐ-TTg.* |
| 11. | Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính | 2620 | Sản xuất máy tính và thiết bị ngoại vi của máy tính | 2620 | Ngành, nghề kinh doanh bị thay đổi theo |

CMC CORPORATION
Aspire to Inspire the Digital World

Số / *No*: 06/2026/TT ĐHĐCĐ - CMC

Hà Nội, ngày 10 tháng 07 năm 2026
*Hanoi, 10 July 2026*

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC**

***PROPOSAL TO ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS 2026***

***V/v: Bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2031***

***Ref: Election of members of the Board of Directors and Board of Supervisors for the term of 2026 - 2031***

**Kính gửi: Quý Cổ đông - Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC,**

***To: Shareholders - CMC Corporation***

*Căn cứ / Pursuant to:*

- Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Doanh nghiệp sửa đổi 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

  *The Law on Enterprises 2020, the amended Law on Enterprises 2025, and guiding documents for implementation;*

- Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC.

  *Charter of CMC Corporation.*

Nhiệm kỳ 2021 - 2026 của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Kiểm soát (BKS) Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC sẽ chính thức kết thúc tại thời điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (ĐHĐCĐ).

*The 2021 - 2026 term of the Board of Directors (BOD) and the Board of Supervisors (BOS) of CMC Corporation will officially expire at the Annual General Meeting of Shareholders 2026 (AGM).*

Để kiện toàn bộ máy quản lý và đảm bảo tính liên tục trong hoạt động điều hành Tập đoàn trong giai đoạn tiếp theo, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua kế hoạch bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ mới 2026 - 2031 với các nội dung chi tiết như sau:

*To consolidate the management apparatus and ensuring continuity in the Company's governance for the next stage, the BOD respectfully submits to the AGM for review and approval the election plan for members of the BOD and the BOS for the new 2026 - 2031 term with the following details:*

**1. Số lượng thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2026 - 2031**

***Number of Members of the BOD and the BOS for the 2026 - 2031 term:***

Nhằm duy trì tính ổn định trong cơ cấu quản trị đã vận hành hiệu quả từ nhiệm kỳ trước, HĐQT đề xuất giữ nguyên số lượng thành viên HĐQT và BKS như sau:

*To maintain stability in the corporate governance structure that operated effectively during the previous tenure, the BOD proposes to retain the number of members of the BOD, BOS as follows:*

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị: 09 (chín) thành viên.
  *Number of members of the BOD: 09 (nine) members.*
- Số lượng thành viên Ban Kiểm soát: 03 (ba) thành viên.
  *Number of members of the BOS: 03 (three) members.*

**2. Bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2026 – 2031**

***Election of Members of the BOD and the BOS for the 2026 - 2031 term:***

Căn cứ hồ sơ đề cử / ứng cử của các cổ đông, nhóm cổ đông, danh sách ứng viên đáp ứng đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách ứng viên được đề cử / ứng cử vào vị trí thành viên HĐQT và thành viên BKS cho nhiệm kỳ mới 2026 - 2031, cụ thể như sau:

*Based on the nomination/candidacy dossiers submitted by shareholders and groups of shareholders, and the list of candidates who fully satisfy the criteria stipulated in the Company's Charter and the Election Regulations for Members of the BOD, BOS of CMC Corporation, the BOD respectfully submits to the AGM for approval the list of candidates nominated/running for the positions of Members of the BOD and BOS for the new 2026 - 2031 term, as follows:*

**2.1. Danh sách ứng viên được đề cử, ứng cử vào HĐQT / *List of BOD candidates nominated:***

*Vui lòng xem tại tài liệu đính kèm Tờ trình / Please refer to the document attached to this Proposal.*

**2.2. Danh sách ứng viên được đề cử, ứng cử vào BKS / *List of BOS candidates nominated:***

*Vui lòng xem tại tài liệu đính kèm Tờ trình / Please refer to the document attached to this Proposal.*

**2.3. Bỏ phiếu bầu / *Vote***

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông tiến hành bỏ phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát theo danh sách ứng viên nêu tại mục 2.1 và 2.2 Tờ trình này.

*The AGM is respectfully requested to cast its votes for the election of the Members of the BOD and the BOS in accordance with the list of candidates presented in Sections 2.1 and 2.2 of this Proposal.*

***Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.***

***Kindly submit the AGM for your approval.***

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ / *FOR AND ON BEHALF OF THE BOD***
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ / *BOD CHAIRMAN***

**Nguyễn Trung Chính**

CMC CORPORATION
Aspire to Inspire the Digital World

# DANH SÁCH ỨNG CỬ VIÊN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ - CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

## NHIỆM KỲ 2026 - 2031

## *LIST OF CANDIDATES FOR MEMBERSHIP OF THE BOARD OF DIRECTORS – CMC CORPORATION*

## *2026 – 2031 TERM*

**1. Danh sách ứng viên Hội đồng Quản trị được các cổ đông / nhóm cổ đông đề cử:**
***List of Board of Directors candidates nominated by shareholders / groups of shareholders:***

| STT<br>No | Họ tên<br>*Name* | Ngày tháng năm sinh<br>*DOB* | Trình độ chuyên môn<br>*Professional Qualification* | Quá trình công tác<br>*Career History* | Các chức danh quản lý khác<br>*Other Management Positions* | Lợi ích có liên quan tới công ty và các bên có liên quan của công ty<br>*Interests Related to the Company and Its Related Parties* |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | **Nguyễn Trung Chính** | 3/11/1963 | Kỹ sư kỹ thuật điện tử<br><br>*Electronic Engineering Engineer* | 1988 đến 1989: Cán bộ nghiên cứu - Viện Nghiên cứu Công nghệ quốc gia – Trung tâm Công nghệ Vi điện tử và Tin học<br>1993 đến 1995: Phó Giám đốc - Công ty TNHH HT&NT<br>1995 đến 1999: Phó Giám đốc - Công ty TNHH Máy tính Truyền thông CMC<br>1999 đến 01/2007: Tổng Giám đốc/thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH Máy tính Truyền thông CMC<br>2007 đến 2016: Tổng Giám đốc/Phó Chủ tịch HĐQT – Công ty CP Tập đoàn Công nghệ CMC<br>Từ 06/2016 đến 2020: Chủ tịch HĐQT/Tổng Giám đốc – Công ty CP Tập đoàn Công nghệ CMC<br>Từ 2020 đến nay: Chủ tịch HĐQT/Chủ tịch Điều hành Tập đoàn – Công ty CP Tập đoàn Công nghệ | – Chủ tịch Hội đồng trường – Trường Đại học CMC<br>– Chủ tịch Công ty – Công ty TNHH Tổng Công ty Công nghệ và Giải pháp CMC<br>– Chủ tịch HĐQT – Công ty cổ phần Hạ tầng viễn thông CMC<br>– Chủ tịch Công ty - Công ty TNH CMC Đà Nẵng<br>– Chủ tịch Công ty - Công ty TNH CMC Hòa Lạc | Ứng viên HĐQT có sở hữu cổ phần tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC<br>Ứng viên HĐQT là người đại diện vốn góp của Cổ đông lớn - Công ty TNHH Đầu tư Mỹ Linh tại Công ty CP Tập đoàn Công nghệ CMC<br><br>*The BOD candidate holds shares in CMC Corporation* |

CMC CORPORATION
Aspire to Inspire the Digital World

| STT<br>No | Họ tên<br>*Name* | Ngày tháng năm sinh<br>*DOB* | Trình độ chuyên môn<br>*Professional Qualification* | Quá trình công tác<br>*Career History* | Các chức danh quản lý khác<br>*Other Management Positions* | Lợi ích có liên quan tới công ty và các bên có liên quan của công ty<br>*Interests Related to the Company and Its Related Parties* |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | CMC<br>Từ 06/2021 đến 06/2024: Chủ tịch Công ty - Công ty TNHH CMC Global<br>Từ 01/2022 đến nay: Chủ tịch Hội đồng trường – Trường Đại học CMC<br>2023 - đến nay: Chủ tịch HĐQT – Công ty cổ phần Hạ tầng viễn thông CMC<br>Từ tháng 5/2026 đến nay: Chủ tịch Công ty – Công ty TNHH Tổng Công ty Công nghệ và Giải pháp CMC<br><br>*1988 to 1989: Research Officer – National Institute of Technology Research – Microelectronics and Informatics Technology Center*<br>*1993 to 1995: Deputy Director – HT&NT Co., Ltd.*<br>*1995 to 1999: Deputy Director – CMC Computer Communications Co., Ltd.*<br>*1999 to 01/2007: General Director / Member of the Members' Council – CMC Computer Communications Co., Ltd.*<br>*2007 to 2016: General Director / Vice Chairman of the BOD – CMC Corporation*<br>*From 06/2016 to 2020: Chairman of the BOD / General Director – CMC Corporation*<br>*From 2020 to present: Chairman of the BOD / Executive Chairman of the Group – CMC Corporation*<br>*From 06/2021 to 06/2024: Chairman – CMC Global* | – Chủ tịch Công ty - Công ty TNHH Hạ tầng số CMC<br>– Chủ tịch Công ty - Công ty TNHH CMC Education<br>– Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Đầu tư Đại học CMC<br>– Chủ tịch Công ty - Công ty TNHH CMC Investment<br><br>*– Chairman of the University Council – CMC University*<br>*– Chairman – CMC Technology & Solution Co., Ltd.*<br>*– Chairman of the BOD – CMC Telecommunications Infrastructure Joint Stock Company*<br>*– Chairman – CMC Da Nang Co., Ltd.* | *The BOD candidate is the authorized representative of capital contribution of My Linh Investment Co., Ltd., a major shareholder of CMC Corporation* |

| STT<br>No | Họ tên<br>*Name* | Ngày tháng năm sinh<br>*DOB* | Trình độ chuyên môn<br>*Professional Qualification* | Quá trình công tác<br>*Career History* | Các chức danh quản lý khác<br>*Other Management Positions* | Lợi ích có liên quan tới công ty và các bên có liên quan của công ty<br>*Interests Related to the Company and Its Related Parties* |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | *Co., Ltd.*<br>*From 01/2022 to present: Chairman of the University Council – CMC University*<br>*2023 to present: Chairman of the BOD – CMC Telecommunications Infrastructure Joint Stock Company*<br>*From May 2026 to present: Chairman – CMC Technology & Solution Co., Ltd.* | *– Chairman – CMC Hoa Lac Co., Ltd.*<br>*– Chairman – CMC Digital Infrastructure Co., Ltd.*<br>*– Chairman – CMC Education Co., Ltd.*<br>*– Chairman of the BOD – CMC University Investment Joint Stock Company*<br>*– Chairman – CMC Investment Co., Ltd.* | |
| **2** | **Nguyễn Minh Đức** | 10/12/1961 | Cử nhân<br>*Bachelor' Degree* | Từ 3/1984 - 7/1985: Kỹ sư - Viện Kinh tế Kỹ thuật Dệt may, phụ trách về nghiên cứu phát triển và kế hoạch đầu tư<br>Từ 5/1987 - 7/1996: Kỹ sư - Viện Kinh tế Kỹ thuật Dệt may<br>Từ 8/1996 - 12/1999: Trưởng Đại Diện Tập Đoàn Hoechst - CHLB Đức tại Hà Nội<br>Từ 1/2000 - 6/2001: Phụ trách chương trình phát triển khu vực kinh tế tư nhân - Đại sứ quán Đan Mạch<br>Từ 7/2001 - 12/2005: Trưởng Ban Dệt - Văn phòng Đại diện Diethelm Technology tại Hà Nội<br>Từ 1/2006 - nay: Giám đốc Công ty TNHH Thương | Giám đốc - Công ty TNHH Thương mại & Dịch vụ DTSC<br>*Director – DTSC Trading & Services Co., Ltd.* | Ứng viên HĐQT có sở hữu cổ phần tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC.<br>Ứng viên HĐQT là người đại diện phần vốn góp của Cổ đông - Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ DTSC tại Công ty CP Tập đoàn Công nghệ CMC |

| STT<br>No | Họ tên<br>*Name* | Ngày tháng năm sinh<br>*DOB* | Trình độ chuyên môn<br>*Professional Qualification* | Quá trình công tác<br>*Career History* | Các chức danh quản lý khác<br>*Other Management Positions* | Lợi ích có liên quan tới công ty và các bên có liên quan của công ty<br>*Interests Related to the Company and Its Related Parties* |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | mại và Dịch vụ DTSC<br>Từ 5/2007 - nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Tập đoàn Công nghệ CMC<br><br>*From 3/1984 - 7/1985: Engineer – Textile Technical Economics Institute, in charge of research and development and investment planning*<br>*From 5/1987 - 7/1996: Engineer – Textile Technical Economics Institute*<br>*From 8/1996 - 12/1999: Chief Representative – Hoechst Group, Federal Republic of Germany, in Hanoi*<br>*From 1/2000 - 6/2001: In charge of the Private Sector Development Program – Royal Danish Embassy*<br>*From 7/2001 - 12/2005: Head of Textile Division – Diethelm Technology Representative Office in Hanoi*<br>*From 1/2006 - present: Director – DTSC Trading and Services Co., Ltd.*<br>*From 5/2007 - present: Member of the BOD – CMC Corporation* | | *The BOD candidate holds shares in CMC Corporation.*<br>*The BOD candidate is the authorized representative of capital contribution of DTSC Trading and Services Co., Ltd., a shareholder of CMC Corporation.* |
| **3** | **Hồ Thanh Tùng** | 28/07/1971 | Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh<br><br>*Master of Business Administration* | 05/1995 - 11/1995: Quản lý nhãn hàng, Peregrine Capital Việt Nam<br>12/1995 đến 06/2002: Chuyên gia giải pháp & Quản lý, Oracle Việt Nam<br>01/2003 đến 05/2017: Tổng Giám đốc Oracle khu vực Việt Nam & Đông Dương | – Chủ tịch Công ty - Công ty TNHH CMC Global<br>– Chủ tịch Công ty – Công ty TNHH CMC Consulting | Phó Chủ tịch EVP - Công ty CP Tập đoàn Công nghệ CMC<br>Ứng viên HĐQT có sở hữu cổ phần tại Công |

| STT<br>No | Họ tên<br>*Name* | Ngày tháng năm sinh<br>*DOB* | Trình độ chuyên môn<br>*Professional Qualification* | Quá trình công tác<br>*Career History* | Các chức danh quản lý khác<br>*Other Management Positions* | Lợi ích có liên quan tới công ty và các bên có liên quan của công ty<br>*Interests Related to the Company and Its Related Parties* |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | 06/2017 đến 08/2020: Phó Tổng Giám đốc CTCP Tập đoàn Công nghệ CMC<br>08/2020 đến 06/2021: Phó Chủ tịch Điều hành cấp cao CTCP Tập đoàn Công nghệ CMC<br>11/2020 đến 06/2021: Quyền Tổng Giám đốc CTCP Tập đoàn Công nghệ CMC<br>01/2019 đến 01/2024: Tổng Giám đốc Công ty TNHH Tổng Công ty Công nghệ & Giải pháp CMC<br>Từ 07/2021 – 05/2026: Tổng Giám đốc - CTCP Tập đoàn Công nghệ CMC<br>Từ 10/2023 đến nay: Chủ tịch Công ty – Công ty TNHH CMC Consulting<br>Từ 07/2024 đến nay: Chủ tịch Công ty - Công ty TNHH CMC Global<br>Từ 06/2026 đến nay: Phó Chủ tịch EVP Tập đoàn - CTCP Tập đoàn Công nghệ CMC<br><br>*05/1995 - 11/1995: Brand Manager, Peregrine Capital Vietnam*<br>*12/1995 to 06/2002: Solutions & Management Specialist, Oracle Vietnam*<br>*01/2003 to 05/2017: General Director, Oracle Vietnam & Indochina region*<br>*06/2017 to 08/2020: Deputy General Director, CMC Corporation*<br>*08/2020 to 06/2021: Senior Executive Vice President,* | *– Chairman – CMC Global Co., Ltd.*<br>*– Chairman – CMC Consulting Co., Ltd.* | ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC<br><br>*EVP – CMC Corporation*<br>*The BOD candidate holds shares in CMC Corporation* |

| STT<br>No | Họ tên<br>*Name* | Ngày tháng năm sinh<br>*DOB* | Trình độ chuyên môn<br>*Professional Qualification* | Quá trình công tác<br>*Career History* | Các chức danh quản lý khác<br>*Other Management Positions* | Lợi ích có liên quan tới công ty và các bên có liên quan của công ty<br>*Interests Related to the Company and Its Related Parties* |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | *CMC Corporation*<br>*11/2020 to 06/2021: Acting General Director, CMC Corporation*<br>*01/2019 to 01/2024: General Director, CMC Technology & Solution Co., Ltd.*<br>*From 07/2021 – 05/2026: General Director – CMC Corporation*<br>*From 10/2023 to present: Chairman – CMC Consulting Co., Ltd.*<br>*From 07/2024 to present: Chairman – CMC Global Co., Ltd.*<br>*From 06/2026 to present: EVP – CMC Corporation* | | |
| **4** | **Hà Thế Vinh** | 13/12/1993 | Cử nhân Khoa học máy tính<br><br>*Bachelor of Computer Science* | 7/2017 - 10/2018: KT sư phần mềm tại Amazon Web Services<br>1/2019 - 10/2020: Chuyên viên đầu tư tại Time Dotcom Berhad<br>11/2020 - 4/2022: Trợ lý chủ tịch tại Công ty Cổ phần Tập Đoàn Công nghệ CMC<br>07/2021 - Nay: Thành viên HĐQT - CTCP Tập đoàn Công nghệ CMC<br>05/2022 - 10/2023: Giám đốc sản phẩm tại Công ty TNHH An Ninh An Toàn Thông Tin CMC<br>10/2023 - 11/2024: Giám đốc vận hành tại Công ty TNHH An Ninh An Toàn Thông Tin CMC<br>04/2022 - Nay: Giám đốc tại Công Ty TNHH Đầu Tư MVI | Giám đốc - Công Ty TNHH Đầu Tư MVI<br><br>*Director – MVI Investment Co., Ltd.* | Ứng viên HĐQT là người đại diện phần vốn góp của Cổ đông lớn - Công Ty TNHH Đầu Tư MVI tại Công ty CP Tập đoàn Công nghệ CMC<br><br>*The BOD candidate is the authorized representative of capital contribution of MVI Investment Co., Ltd., a major* |

CMC CORPORATION
Aspire to Inspire the Digital World

| STT<br>No | Họ tên<br>*Name* | Ngày tháng năm sinh<br>*DOB* | Trình độ chuyên môn<br>*Professional Qualification* | Quá trình công tác<br>*Career History* | Các chức danh quản lý khác<br>*Other Management Positions* | Lợi ích có liên quan tới công ty và các bên có liên quan của công ty<br>*Interests Related to the Company and Its Related Parties* |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | *7/2017 - 10/2018: Software Engineer - Amazon Web Services*<br>*1/2019 - 10/2020: Investment Specialist - Time dotCom Berhad*<br>*11/2020 - 4/2022: Assistant to the Chairman - CMC Corporation*<br>*07/2021 - present: Member of the BOD - CMC Corporation*<br>*05/2022 - 10/2023: Product Director - CMC Cyber Security Co., Ltd.*<br>*10/2023 - 11/2024: Chief Operating Officer - CMC Cyber Security Co., Ltd.*<br>*04/2022 - present: Director - MVI Investment Co., Ltd.* | | *shareholder of CMC Corporation* |
| **5** | **Hà Thế Phương** | 21/09/1987 | Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh<br><br>*Master of Business Administration* | 11/2010 - 09/2012: Giám đốc trung tâm dịch vụ ANAT TT - Công ty CMC InfoSec (tên cũ)<br>10/2012 - 06/2022: Phó Tổng Giám Đốc - Công ty CMC CyberSecurity / CMC InfoSec (tên cũ)<br>07/2022 - 11/2024: Tổng Giám Đốc - Công ty CMC CyberSecurity<br>01/2025 - Nay: Giám đốc phát triển kinh doanh khu vực - Công ty TNHH E-CQURITY Việt Nam và E-CQURITY Pte Ltd (Singapore)<br><br>*11/2010 - 09/2012: Director of Security Services Center, CMC InfoSec (former name)* | Giám đốc phát triển kinh doanh khu vực - Công ty TNHH E-CQURITY Việt Nam và E-CQURITY Pte Ltd (Singapore)<br><br>*Regional Business Development Director, E-CQURITY Vietnam Co., Ltd. and E-CQURITY Pte Ltd (Singapore)* | Ghi chú: Công ty TNHH E-CQURITY Việt Nam có ngành nghề kinh doanh An ninh An toàn thông tin cạnh tranh trực tiếp với CMC.<br><br>*Note: E-CQURITY Vietnam Co., Ltd. operates in the Cybersecurity and* |

CMC CORPORATION
Aspire to Inspire the Digital World

| STT No | Họ tên *Name* | Ngày tháng năm sinh *DOB* | Trình độ chuyên môn *Professional Qualification* | Quá trình công tác *Career History* | Các chức danh quản lý khác *Other Management Positions* | Lợi ích có liên quan tới công ty và các bên có liên quan của công ty *Interests Related to the Company and Its Related Parties* |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | *10/2012 - 06/2022: Deputy General Director, CMC CyberSecurity / CMC InfoSec (former name)*<br>*07/2022 - 11/2024: General Director, CMC CyberSecurity*<br>*01/2025 - present: Regional Business Development Director, E-CQURITY Vietnam Co., Ltd. and E-CQURITY Pte Ltd (Singapore).* | | *Information Security business line, which is in direct competition with CMC.* |
| **6** | **Gum Ki Ho** | 17/1/1967 | Cử nhân<br>*Bachelor' Degree* | 2/1992: Gia nhập Samsung SDS<br>2003 đến 2013: Trưởng phòng hạ tầng mạng - Công ty Samsung SDS<br>2014: Trưởng phòng hạ tầng điện toán đám mây (Phó CT) - Công ty Samsung SDS<br>2015 ~ 2020: GĐ dịch vụ điện toán đám mây - Công ty Samsung SDS<br>2021: Trưởng phòng quản lý khách hàng DN bên ngoài (SVP) - Công ty Samsung SDS<br>2022: Giám đốc quản lý khách hàng DN bên ngoài (EVP) - Công ty Samsung SDS<br>12/2022 – Nay: Tổng Giám đốc SDSV/SDSAP<br>2024 – Nay: Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC<br><br>*2/1992: Joined Samsung SDS*<br>*2003 to 2013: Network Infra Team Leader – Samsung SDS*<br>*2014: Cloud Infra Team Leader (Vice President) –* | Tổng Giám đốc SDSV/SDSAP<br>*SDSV/SDSAP CEO* | Ứng viên HĐQT là người đại diện phần vốn góp của Cổ đông lớn - Công ty Samsung SDS tại Công ty CP Tập đoàn Công nghệ CMC.<br><br>*The BOD candidate is the authorized representative of capital contribution of Samsung SDS, a major shareholder of CMC Corporation.* |

CMC CORPORATION
Aspire to Inspire the Digital World

| STT<br>No | Họ tên<br>*Name* | Ngày tháng năm sinh<br>*DOB* | Trình độ chuyên môn<br>*Professional Qualification* | Quá trình công tác<br>*Career History* | Các chức danh quản lý khác<br>*Other Management Positions* | Lợi ích có liên quan tới công ty và các bên có liên quan của công ty<br>*Interests Related to the Company and Its Related Parties* |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | *Samsung SDS*<br>*2015 ~ 2020: Cloud Service Manager – Samsung SDS*<br>*2021: External AM Team Leader (Senior Vice President) – Samsung SDS*<br>*2022: External AM Manager (Executive Vice President) – Samsung SDS*<br>*12/2022 – present: SDSV/SDSAP CEO*<br>*2024 – present: Member of the BOD – CMC Corporation* | | |
| 7 | **Kwon Oh Soo** | 24/04/1968 | Cử nhân<br>*Bachelor' Degree* | 2/1994 – 3/2006: Samsung Electronics - Bộ phận quản lý (AV)<br>4/2006 – 3/2011: Samsung Electronics - SEBN (Châu Âu, Hà Lan), Phó Tổng Giám đốc<br>4/2011 – 11/2015: Samsung Electronics - Nhóm Quản lý Hải ngoại 1 (Wireless), Trưởng phòng<br>12/2015 – 10/2017: Samsung Electronics - Pháp nhân TSTC (Wireless, Trung Quốc), Phó Chủ tịch<br>11/2017 – 11/2020: Samsung Electronics - Nhóm Quản lý (SEA, Hoa Kỳ), Phó Chủ tịch<br>12/2020 – 11/2022: Samsung Electronics - Trưởng BP Quản lý Hải ngoại (MX), Phó Chủ tịch<br>12/2022 – 2/2024: Samsung Electronics - BP cố vấn Quản lý Đối tác (Partner Collaboration Academy), Cố vấn<br>2023 - Nay: Phó Chủ tịch SDSV/SDSAP, Giám đốc | Phó Chủ tịch SDSV/SDSAP, Giám đốc khối quản lý kinh doanh<br>*SDSV/SDSAP Vice President, Head of Business Management Division* | Không / None |

CMC CORPORATION
Aspire to Inspire the Digital World

| STT<br>No | Họ tên<br>*Name* | Ngày tháng năm sinh<br>*DOB* | Trình độ chuyên môn<br>*Professional Qualification* | Quá trình công tác<br>*Career History* | Các chức danh quản lý khác<br>*Other Management Positions* | Lợi ích có liên quan tới công ty và các bên có liên quan của công ty<br>*Interests Related to the Company and Its Related Parties* |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | khối quản lý kinh doanh<br>2024 - Nay: Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC<br><br>*2/1994 – 3/2006: Samsung Electronics, Management Group (AV)*<br>*4/2006 – 3/2011: Samsung Electronics, SEBN (Europe, Netherlands), Deputy General Manager*<br>*4/2011 – 11/2015: Samsung Electronics, Overseas Management Group 1 (Wireless) , Department Manager*<br>*12/2015 – 10/2017: Samsung Electronics, TSTC (wireless, China), Vice President*<br>*11/20217 – 11/2020: Samsung Electronics, Management Team (SEA, The United States), Vice President*<br>*12/2020 – 11/2022: Samsung Electronics, Overseas Management Group Leader (MX), Vice President*<br>*12/2022 – 2/2024: Samsung Electronics, Partner management advisory group (Partner Collaboration Academy), Advisor*<br>*2023 - Now: SDSV/SDSAP Vice President, Head of Business Management Division*<br>*2024 - Now: BOD member – CMC Corporation* | | |

CMC CORPORATION
Aspire to Inspire the Digital World

**2. Danh sách ứng viên Hội đồng Quản trị được Hội đồng Quản trị đương nhiệm đề cử bổ sung để đảm bảo số lượng ứng cử viên cần thiết**
***List of Board of Directors candidates additionally nominated by the incumbent Board of Directors to ensure the required number of candidates***

| STT<br>No | Họ tên<br>*Name* | Ngày tháng năm sinh<br>*DOB* | Trình độ chuyên môn<br>*Professional Qualification* | Quá trình công tác<br>*Career History* | Các chức danh quản lý khác<br>*Other Management Positions* | Lợi ích có liên quan tới công ty và các bên có liên quan của công ty<br>*Interests Related to the Company and Its Related Parties* |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | **Lê Việt Hà** | 18/12/1981 | Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh<br><br>*Master of Business Administration* | 2001 - 2004: Trợ lý Giám đốc Điều hành - Contacts International Hospitality Group<br>07/2004 - 12/2005: Kinh tế viên thẩm định đầu tư - Trung tâm đầu tư Bảo Việt<br>01/2006 - 03/2007: Phụ trách phân tích đầu tư chứng khoán - Công ty TNHH Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán Bảo Việt<br>04/2007 - 07/2007: Trợ lý dự án thành lập Công ty QLQ SSI - Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn (SSI)<br>08/2007 - 05/2011: Giám đốc Đầu tư cổ phiếu - Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI (SSIAM)<br>05/2011 - 12/2011: Phó Ban Kế hoạch Đầu tư - Công ty CP Xuất nhập khẩu Tổng hợp Hà Nội<br>01/2012 - 01/2016: Phó Tổng Giám đốc - Công ty CP Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán An Bình<br>01/2016 - Nay: Tổng Giám đốc - Công ty CP Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán An Bình<br><br>*2001 - 2004: Contacts International Hospitality Group – Assistant to the Executive Director* | Tổng Giám đốc - Công ty CP Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán An Bình<br>Thành viên HĐQT - Công ty CP Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán An Bình<br>Thành viên HĐQT - Công ty CP Chứng khoán An Bình<br><br>*General Director – An Binh Securities Fund Management JSC*<br>*Member of the BOD – An Binh Securities Fund Management JSC*<br>*Member of the BOD – An Binh Securities JSC* | Ứng viên HĐQT là người đại diện phần vốn góp của Cổ đông - Tập đoàn Geleximco tại Công ty CP Tập đoàn Công nghệ CMC<br><br>*The BOD candidate is the authorized representative of capital contribution of Geleximco Group, a shareholder of CMC Corporation* |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | *07/2004 - 12/2005: Bao Viet Investment Center – Investment Appraisal Economist*<br>*01/2006 - 03/2007: Bao Viet Securities Investment Fund Management Co., Ltd. – In charge of Securities Investment Analysis*<br>*04/2007 - 07/2007: Saigon Securities Incorporation (SSI) – Assistant for the Establishment Project of SSI Fund Management Company*<br>*08/2007 - 05/2011: SSI Asset Management Company (SSIAM) – Director of Equity Investment*<br>*05/2011 - 12/2011: Hanoi General Import Export JSC – Deputy Head of Investment Planning*<br>*01/2012 - 01/2016: An Binh Securities Fund Management JSC – Deputy General Director*<br>*01/2016 - present: An Binh Securities Fund Management JSC – General Director.* | | |
| | **Nguyễn Xuân Việt** | 03/01/1970 | Chuyên gia CNTT<br>*IT Expert* | 02/1995 - 09/2004: Cán bộ tin học, Phó phòng Phát triển ứng dụng thuộc Trung tâm Thông tin, Cán bộ Ban CNTT – Công ty Bảo hiểm Hà Nội, Tổng công ty Bảo hiểm Việt Nam<br>09/2004 - 06/2005: Phó phòng phụ trách, phòng Công nghệ Tin học – Bảo Việt Việt Nam<br>06/2005 - 12/2008: Trưởng phòng, phòng Công nghệ Tin học – Bảo hiểm Bảo Việt<br>01/2009-04/2015: Trưởng ban vận hành và bảo trì ứng dụng, Trưởng ban Phát triển ứng dụng 2 – Tập đoàn Bảo Việt<br>05/2015 - 01/2018: Phó Tổng giám đốc – Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt<br>01/2018 - 01/2025: Thành viên Hội đồng thành viên – Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt<br>01/2018 - 06/2024: Quyền Tổng Giám đốc, Tổng Giám đốc – Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt<br>07/2018 đến nay: Thành viên Hội đồng thành viên – | Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị – Tập đoàn Bảo Việt<br>Thành viên HĐQT – Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt<br><br>*Vice Chairman of the Board of Directors - Bao Viet Holdings*<br>*Member of the Board of Directors - Bao Viet Securities Joint Stock Company* | Không / *None.* |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Công ty Quản lý Quỹ Bảo Việt<br>06/2024 - 10/2024: Phụ trách Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng thành viên – Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt<br>03/2019 đến nay: Chủ tịch Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam<br>04/2019 đến nay: Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị VINARE<br>06/2018 đến nay: Thành viên Hội đồng Quản trị – Tập đoàn Bảo Việt<br>11/2024 - 02/2026: Quyền Tổng Giám đốc – Tập đoàn Bảo Việt<br>02/2026 đến nay: Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị – Tập đoàn Bảo Việt<br>06/2026 đến nay: Thành viên HĐQT – Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt<br><br>*02/1995-09/2004: IT Officer, Deputy Head of Application Development Department (Information Center), IT Department Officer – Hanoi Insurance Company, Vietnam Insurance Corporation*<br>*09/2004 - 06/2005: Deputy Head of Information Technology Department – Bao Viet Vietnam*<br>*06/2005 - 12/2008: Head of Information Technology Department – Bao Viet Insurance*<br>*01/2009-04/2015: Head of Application Operation and Maintenance Department, Head of Application Development Department 2 – Bao Viet Holdings*<br>*05/2015 - 01/2018: Deputy General Director – Bao Viet Insurance Corporation*<br>*01/2018 - 01/2025: Member of the Members' Council – Bao Viet Insurance Corporation*<br>*01/2018 - 06/2024: Acting General Director, General Director – Bao Viet Insurance Corporation* | | |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | *07/2018 to present: Member of the Members' Council – Bao Viet Fund Management Company*<br>*06/2024 - 10/2024: Head of the Members' Council, Chairman of the Members' Council – Bao Viet Insurance Corporation*<br>*03/2019 to present: Chairman of the Vietnam Insurance Association*<br>*04/2019 to present: Vice Chairman of the Board of Directors of VINARE*<br>*06/2018 to present: Member of the Board of Directors of Bao Viet Holdings*<br>*11/2024 - 02/2026: Acting CEO – Bao Viet Holdings*<br>*02/2026 to present: Vice Chairman of the Board of Directors of Bao Viet Holdings*<br>*06/2026 to present: Member of the Board of Directors of Bao Viet Securities Joint Stock Company* | | |

CMC CORPORATION
Aspire to Inspire the Digital World

**DANH SÁCH ỨNG CỬ VIÊN THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT - CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC**

**NHIỆM KỲ 2026 - 2031**

***LIST OF CANDIDATES FOR MEMBERSHIP OF THE BOARD OF SUPERVISORS – CMC CORPORATION***

***2026 – 2031 TERM***

**Danh sách ứng viên Ban Kiểm soát được các cổ đông / nhóm cổ đông đề cử:**

***List of Board of Supervisors candidates nominated by shareholders / groups of shareholders:***

| STT<br>No | Họ tên<br>*Name* | Ngày tháng năm sinh<br>*DOB* | Trình độ chuyên môn<br>*Professional Qualification* | Quá trình công tác<br>*Career History* | Các chức danh quản lý khác<br>*Other Management Positions* | Lợi ích có liên quan tới công ty và các bên có liên quan của công ty<br>*Interests Related to the Company and Its Related Parties* |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | **Mai Thu Hà** | 23/4/1982 | Cử nhân Luật<br>Cử nhân Kinh tế<br>Luật sư<br>*Bachelor of Laws*<br>*Bachelor of Economics*<br>*Lawyer* | 2004 - 2014: Phó bộ phận Giám sát hoạt động Khu vực Miền Bắc từ 2009-2014 - Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam<br>2014 - 2020: Trợ lý Giám đốc - Công ty Đầu tư xây dựng số 2 Hà Nội<br>2020 - nay: Trưởng ban Pháp chế - Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC<br>2024 - nay: Trưởng Ban Kiểm soát - Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC<br><br>*2004 - 2014: Deputy Head of Northern Region Operations Supervision from 2009 - 2014 - Vietnam Export Import Commercial JSB*<br>*2014 - 2020: Assistant to the Director - Hanoi Construction and Investment Corporation No. 2* | Thành viên BKS - Trường Đại học CMC<br><br>*BOS member - CMC University* | Ứng viên BKS có sở hữu cổ phần tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC.<br><br>*The BOS candidate holds shares in CMC Corporation.* |

CMC CORPORATION
Aspire to Inspire the Digital World

| STT<br>No | Họ tên<br>*Name* | Ngày tháng năm sinh<br>*DOB* | Trình độ chuyên môn<br>*Professional Qualification* | Quá trình công tác<br>*Career History* | Các chức danh quản lý khác<br>*Other Management Positions* | Lợi ích có liên quan tới công ty và các bên có liên quan của công ty<br>*Interests Related to the Company and Its Related Parties* |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | *2020 - present: Head of Legal Affairs Department - CMC Corporation*<br>*2024 - present: Head of the Board of Supervisors - CMC Corporation* | | |
| 2 | **Nguyễn Thành Nam** | 9/24/1984 | Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh<br>*Master of Business Administration* | 04/2007 - 10/2010: Chuyên viên tư vấn - CTCP Chứng khoán ACB<br>10/2010 - 10/2011: Phó phòng tư vấn Tài chính doanh nghiệp - CTCP Chứng khoán Đông Nam Á<br>10/2011 - 02/2012: Chuyên viên cao cấp Ban Kế hoạch đầu tư - CTCP Xuất Nhập Khẩu Tổng hợp Hà Nội<br>02/2012 - 08/2017: Chuyên viên Kiểm soát nội bộ - CTCP Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán An Bình<br>08/2017 - 08/2018: Giám đốc Phân tích - Đầu tư - CTCP Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán An Bình<br>08/2018 đến nay: Phó TGĐ - Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán An Bình<br>2021 - đến nay: Thành viên BKS - CTCP Tập đoàn Công nghệ CMC<br><br>*04/2007 - 10/2010: ACB Securities JSC – Advisory Specialist*<br>*10/2010 - 10/2011: Southeast Asia Securities JSC – Deputy Head of Corporate Finance Advisory*<br>*10/2011 - 02/2012: Hanoi General Import Export JSC – Senior Specialist, Investment Planning Department* | Phó TGĐ - Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán An Bình.<br><br>*Deputy CEO - An Binh Securities Fund Management JSC* | Không / *None* |

CMC CORPORATION
Aspire to inspire the Digital World

| STT<br>No | Họ tên<br>*Name* | Ngày tháng năm sinh<br>*DOB* | Trình độ chuyên môn<br>*Professional Qualification* | Quá trình công tác<br>*Career History* | Các chức danh quản lý khác<br>*Other Management Positions* | Lợi ích có liên quan tới công ty và các bên có liên quan của công ty<br>*Interests Related to the Company and Its Related Parties* |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | *02/2012 - 08/2017: An Binh Securities Fund Management JSC – Internal Control Specialist*<br>*08/2017 - 08/2018: An Binh Securities Fund Management JSC – Director of Analysis & Investment*<br>*08/2018 to present: Deputy CEO - An Binh Securities Fund Management JSC*<br>*2021 - present: Member of the BOS – CMC Corporation* | | |
| 3 | **Jang Sung Gon** | 18/11/1983 | Cử nhân<br>*Bachelor' Degree* | 2/2010 - 12/2011: Ban SIE (Social Infrastructure Engineering) - Nhóm Kỹ thuật SIE - Samsung SDS<br>1/2012 – 3/2014: Trung tâm Cung ứng DV - Nhóm Quản lý Kinh doanh, Nhóm Quản lý - Samsung SDS<br>4/2014 - 6/2018: Ban Smart Town - Quản lý Kinh doanh, Nhóm Quản lý - Samsung SDS<br>7/2018 – 4/2026: Bộ phận Quản trị Doanh nghiệp, Bộ phận Quản lý - Samsung SDS<br>4/2026 – Nay: Giám đốc Tài chính mảng IT Biz - SDSV<br><br>*2/2010 - 12/2011: Samsung SDS, SIE (Social Infrastructure Engineering) Div - SIE Engineering Group*<br>*1/2022 – 3/2014: Samsung SDS, Delivery Center - Biz Management team, Management Group*<br>*4/2014 - 6/2018: Samsung SDS, Smart Town Div - Biz Management team, Management Group* | Giám đốc Tài chính mảng IT Biz - SDSV<br><br>*IT Biz Management Team Leader - SDSV* | Không / *None* |

| STT<br>No | Họ tên<br>*Name* | Ngày tháng năm sinh<br>*DOB* | Trình độ chuyên môn<br>*Professional Qualification* | Quá trình công tác<br>*Career History* | Các chức danh quản lý khác<br>*Other Management Positions* | Lợi ích có liên quan tới công ty và các bên có liên quan của công ty<br>*Interests Related to the Company and Its Related Parties* |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | *7/2018 – 4/2026: Samsung SDS, Corporate Management Div, Management Group*<br>*4/2026 – Now: SDSV - IT Biz Management Team Leader* | | |
| **4** | **Trần Mỹ Lê** | 26/10/1977 | Luật sư<br>*Lawyer* | 7/2001 - 11/2023: Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC:<br>+ 2001 - 2007: Thư ký Ban giám đốc<br>+ 2008 - 2009: Trợ lý Chủ tịch Hội đồng quản trị<br>+ 2010 - 11/2023: Chánh Văn phòng Hội đồng quản trị<br>+ 2016 - 11/2023: Chánh Văn phòng tập đoàn<br>11/2023 - nay: Luật sư, Giám đốc Công ty Luật TNHH TLA<br>1/2026 - nay: Giám đốc Công ty TNHH M&A Investment<br><br>*7/2001 - 11/2023: CMC Corporation:*<br>*+ 2001 - 2007: Secretary to the Board of Management*<br>*+ 2008 - 2009: Assistant to the Chairman of the BOD*<br>*+ 2010 - 11/2023: Chief of the BOD Secretariat*<br>*+ 2016 - 11/2023: Chief of Group Secretariat*<br>*11/2023 - present: Lawyer, Director of TLA Law Firm Co., Ltd.*<br>*1/2026 - present: Director of M&A Investment Co., Ltd.* | Giám đốc Công ty Luật TNHH TLA<br>Giám đốc Công ty TNHH M&A Investment<br><br>*Director of TLA Law Firm Co., Ltd.*<br>*Director of M&A Investment Co., Ltd.* | Ứng viên BKS có sở hữu cổ phần tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC.<br><br>*The BOS candidate holds shares in CMC Corporation.* |

CMC CORPORATION
Aspire to Inspire the Digital World

Số / *No*: 07/2026/TT ĐHĐCĐ - CMC

Hà Nội, ngày 10 tháng 07 năm 2026
*Hanoi, 10 July 2026*

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC**

***PROPOSAL TO ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS 2026***

***V/v: Chế độ thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2026***
***Ref: Remuneration budget for the BOD and the BOS in FY2026***

**Kính gửi: Quý Cổ đông - Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC,**

***To: Shareholders - CMC Corporation***

*Căn cứ / Pursuant to:*

- Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Doanh nghiệp sửa đổi 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
  *The Law on Enterprises 2020, the amended Law on Enterprises 2025, and guiding documents for implementation;*
- Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC.
  *Charter of CMC Corporation.*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt chế độ thù lao cho Thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và Thành viên Ban kiểm soát (BKS) cho năm tài chính 2026 như sau:

*The Board of Directors respectfully submit the General Meeting of Shareholders to approve the remuneration for Members of the Board of Directors (BOD) and Members of Board of Supervisors (BOS) for the FY2026 as follows:*

## 1. Thù lao cố định / *Fixed payment*

| **STT** ***No.*** | **Chức vụ / *Position*** | **Mức thù lao / người / tháng (VND) (*)** ***Payment / person / month*** *Đã bao gồm thuế TNCN / PIT included* |
|---|---|---|
| 1 | Chủ tịch HĐQT / *Chairman of BOD* | 9.900.000 |
| 2 | Phó Chủ tịch HĐQT / *Vice Chairman of BOD* | 8.300.000 |
| 3 | Thành viên HĐQT / *Member of BOD* | 6.600.000 |
| 4 | Trưởng BKS / *Head of BOS* | 8.300.000 |
| 5 | Thành viên BKS / *Supervisors* | 5.000.000 |

*(*) Ghi chú: Giữ nguyên mức thù lao HĐQT, BKS đã áp dụng cho năm tài chính 2025.*

*(*) Note: Maintain the current remuneration levels for the BOD and the BOS as applied in FY2025.*

**Mức thù lao trên không bao gồm / *The payment excludes:***

- Tiền lương trong trường hợp thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát là người lao động trong công ty hoặc thành viên HĐQT thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn tại công ty.

  *Salary in case BOD or BOS member is either employee of the company or performing their intensive work for the Company.*

- Các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà các thành viên HĐQT & BKS đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên HĐQT & BKS của mình.

  *Travelling expenses, accommodation expense or other reasonable expenses incur during their mission.*

**2. Thưởng / *Bonus***

Ngoài mức thù lao cố định nêu trên, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chi thưởng cho HĐQT và BKS như sau:

*In addition to the fixed payment mentioned above, the BOD proposes AGM to ratify the bonus for BOD and BOS as follows:*

- Thưởng 1% lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nếu lợi nhuận đạt từ 90% đến 100% kế hoạch.

  *Bonus 1% of profit after tax (separated financial statement) for the BOD and BOS if profit reaches from 90% to 100% of the plan.*

- Thưởng 3% phần lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ vượt mức cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nếu lợi nhuận vượt kế hoạch.

  *Bonus 3% of the exceeding profit after tax (separate financial statements) for BOD and BOS if the mentioned profit exceeds the plan.*

**3. Ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2026**
***Budget for activities of BOD and BOS in FY2026***

Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đề xuất trích lập quỹ hoạt động của năm 2026 như sau:

*The BOD and BOS would like to propose fund for activities in FY2026 as follows:*

- Quỹ hoạt động của HĐQT / *Fund for BOD's activities*: **250 triệu đồng / *mil VND***
- Quỹ hoạt động của BKS / *Fund for BOS's activities*: **150 triệu đồng / *mil VND***
- Tổng quỹ hoạt động cho HĐQT và BKS / *Total*: **400 triệu đồng / *mil VND***.

**Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.**

***Kindly submit the AGM for your approval.***

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ / *FOR AND ON BEHALF OF THE BOD***
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ / *BOD CHAIRMAN***

M.S.D.N:0100244112 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC
P.CẦU GIẤY - TP.HÀ NỘI

**Nguyễn Trung Chính**

12 - C.T.C.P
NGHỆ
HÀ NỘI